

**KINH PHÁP HOA**  
**Giảng lục**

PHÒNG PHÁT HÀNH  
T.V. TRÚC LÂM  
ĐÀ LẠT  
ĐT: 063.827565



THÍCH THÔNG PHƯƠNG



# KINH PHÁP HOA

Giảng Lục

Tập III



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO  
PL:2550 - DL:2006



## 12-PHẨM ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA

### CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo các vị Bồ Tát và hàng trời, bốn chúng: "Ta ở trong vô lượng kiếp về thời quá khứ cầu kinh Pháp Hoa không có lười mỏi. Trong nhiều kiếp thường làm vị quốc vương phát nguyện cầu đạo vô thượng bồ đề, lòng không thối chuyển. Vì muốn đầy đủ sáu pháp ba la mật nên siêng làm việc bố thí lòng không lần tiếc, bố thí voi, ngựa, bảy báu, nước, thành, vợ con, tôi tớ, bạn bè, cho đến đầu, mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay, chân, chẳng tiếc thân mạng".

Thuở đó, nhân dân trong đời sống lâu vô lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho Thái tử. Đánh trống ra lệnh cầu pháp khắp bốn phương "Ai có thể vì ta nói pháp đại thừa, thời ta sẽ trọn đời cung cấp hầu hạ".

Khi ấy có vị tiên nhân đến thưa cùng vua rằng: "Ta có pháp đại thừa tên là Kinh "Diệu Pháp Liên Hoa", nếu đại vương không trái ý ta, ta sẽ vì đại vương mà tuyên nói".

Vua nghe lời vị tiên nhân nói, vui mừng hơn hở, liền đi theo vị tiên nhân để cung cấp việc cần dùng hoặc hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân mình làm giường ghế, thân tâm không biết mỏi. Thuở đó theo phụng thờ vị tiên nhân trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung cấp hầu hạ cho tiên nhân không thiếu thốn.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Ta nhớ kiếp quá khứ  
Vì cầu pháp đại thừa  
Dầu làm vị Quốc Vương  
Chẳng ham vui ngũ dục  
Đánh chuông rao bốn phương  
Ai có pháp đại thừa  
Nếu vì ta giải nói  
Thân sẽ làm tôi tớ  
Giờ có tiên Trường thọ  
Đến thưa cùng Đại vương  
Ta có pháp nhiệm mầu  
Trong đời ít có đặng  
Nếu có thể tu hành  
Ta sẽ vì ông nói.  
Khi vua nghe Tiên nói  
Sanh lòng rất vui đẹp  
Liền đi theo tiên nhân

Cung cấp đồ cần dùng  
Lượm củ và rau trái  
Theo lời cung kính dâng  
Lòng ham pháp đại thừa  
Thân tâm không lười mỗi,  
Khấp vì các chúng sanh  
Siêng cầu pháp mầu lớn.  
Cũng không vì thân mình  
Cùng với vui ngũ dục  
Nên đầu làm vua lớn  
Siêng cầu đặng pháp này  
Do đó đặng thành Phật  
Nay vẫn vì ông nói.

Phật bảo các Tỳ kheo rằng: "Thuở ấy, vua đó chính thời là thân ta, còn tiên như đó nay chính là ông Đề Bà Đạt Đa. Do nhờ ông thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa làm cho ta đầy đủ sáu pháp ba la mật, từ bi hỷ xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi món đẹp, thân sắc vàng tía, mười trí lực, bốn món vô sở úy, bốn món nhiếp pháp, mười tám pháp bất cộng, thần thông đạo lực, thành bậc Chánh đẳng Chánh giác rộng độ chúng sanh, tất cả công đức đó đều là nhân thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa cả".

### GIẢNG:

Đây qua phẩm Đề Bà Đạt Đa, từ phẩm này tiếp theo mười phẩm là thuộc về phần Ngộ Tri Kiến Phật. Phần Thị Tri Kiến Phật là phẩm Hiện Bảo Thập thời. Qua hai phần trước là hai phần "Khai" và "Thị", mở

bày rồi tin nhận Tri Kiến Phật xong rồi. Bây giờ là phải sống, sống luôn luôn được sáng tỏ không dứt thì cái vô minh mới sạch hết, tập khí mới trừ được. Cho nên đây là phần "ngộ", làm cho được sáng tỏ luôn luôn. Đây, Phật nhắc đến duyên xưa của Ngài cầu pháp, có liên hệ đến Đề Bà Đạt Đa. Mà Đề Bà Đạt Đa là pháp Phật số một, cũng gọi là Điều Đạt, là tên tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Thiên Nhiệt hay Thiên Thọ. Thiên Thọ là trời trao cho.

Ông Đề Bà Đạt Đa này đã từng xúi vua A Xà Thế thả voi say hại Phật, do sức thần của Phật, Phật lấy năm ngón tay chỉ thì trong năm ngón tay hiện ra sư tử, cho nên voi thấy sư tử là khiếp phục liền, rồi ông còn chia rẽ tăng nữa. Tức là ông muốn thay Phật làm giáo chủ, mà Phật không cho, nên ông mới rủ năm trăm vị tăng đi theo. Sau đó ngài Mục Kiền Liên đến thuyết pháp độ họ trở về, ông tức quá lên núi xô đá để dè Phật, nhưng do sức thần của Sơn thần nên đá cũng không dè được, chỉ có mấy viên đá nát ra làm trúng chân Phật chảy máu chút thôi. Có lần ông để thuốc độc trong mười đầu ngón tay đến lễ Phật, rồi bám vào thân Phật để hại Phật mà cũng không hại được, chính hại lại ông.

Như vậy, ông phá Phật đủ thứ nhưng cuối cùng cũng được Phật thọ ký thành Phật. Để cho mình thấy, đối với người ác cũng được thọ ký thành Phật, thì mình sao không được. Rồi Phật thuật lại, Phật khi xưa cầu Kinh Pháp Hoa làm vị Quốc Vương thực hành bố thí hy sinh cả voi, ngựa, rồi nước, thành, vợ, con, tôi tớ, cho đến đầu, mắt, tủy, óc, từ trong thân cho đến ngoài thân, bố thí hết. Trong thời đó Phật giao nước cho Thái tử trị, rao khắp trong nước: "Ai có pháp đại



thừa nói, tôi sẽ cung phụng trọn đời", thì có vị tiên nhân nói với vua rằng: *có pháp đại thừa tên là "Diệu Pháp Liên Hoa", nếu ông không trái ý ta thì ta sẽ nói*". Vua vì quý trọng Kinh Đại Thừa, theo tiên nơn cung phụng đủ thứ hết, cho đến dùng thân mình làm giường ngồi. Vậy cuối cùng thì Phật nói vị tiên nơn đó là Đề Bà Đạt Đa. Còn vị vua đó chính là tiền thân của Phật. "Do ông thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa làm cho ta đầy đủ sáu ba la mật, từ bi hỷ xả, đủ ba mươi hai tướng tốt... cho đến thành Vô thượng Bồ Đề; tất cả công đức đó đều do ông thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa".

Quý vị thấy người hại mình đủ thứ mà nói đó là thiện tri thức, bao nhiêu công đức đều do ông đó được. Còn mình bây giờ nói nặng chút là nhớ đời rồi, thấy không muốn ngó rồi. Trong này có hai điểm: Vì cầu Pháp Hoa đức Phật bố thí vợ, con, tôi tớ, bạn bè, dẫu, mất, tủy, não; rồi theo hầu hạ tiên nhân, làm giường ghế nữa mà thân tâm không biết mỏi. Đó là quên mình mà vì pháp. Muốn học Pháp Hoa, nghe Pháp Hoa thật sự mà cứ nhớ tiếc mãi cái ngã hư dối này và những cái ngã sở này nữa, làm sao học cho thấu.

Nghĩa là, muốn học Pháp Hoa, sống được Pháp Hoa phải quên cái ngã này; thì mới học sâu được, mới thấu được Tri Kiến Phật. Cho nên ở đây bố thí, hy sinh từ trong cho tới ngoài; từ trong nội thân cho đến ngoài vật sở hữu.

Rồi, trên đời mà được thọ ký xong, muốn sống cho được lâu bền, muốn trì kinh này không mất, thì phải có tâm kiên cố, vượt qua mọi khó khăn khổ nạn, mới sống được lâu bền. Còn lâu lâu mà thấy có thoái, tâm nản, làm sao sống lâu dài được? Cho nên, ở đây trong nghịch cảnh như vậy mà mình vẫn vượt qua, tâm

mới vững vàng; còn cái gì cũng thuận hết, lâu lâu gặp nghịch cảnh chịu không nổi.

Còn thứ hai, tiên nơn có kinh Pháp Hoa sao không dạy liên mà bắt hầu hạ đủ thứ vậy? Đó là để dẹp lòng kiêu mạn. Ông vua thì lòng kiêu mạn lớn, nên bây giờ bắt thấp xuống hầu hạ đủ thứ vậy đó, để cho tiêu lòng kiêu mạn đó đi, quên mình là vua đi, mới học đạo nổi. Còn học đạo mà cứ nghĩ ta là vua, là cao quý, lâu lâu mình lỡ xúc phạm thì sao?

Đây cũng là nhắc mình muốn học đạo cũng vậy đó, phải thấp mình quên cái ngã này càng nhiều chừng nào thì gần đạo chừng nấy.

Rồi tiên nhân đó, tức tiên thân Đề Bà Đạt Đa, chỗ này quý vị đọc rồi, thấy có nghi không? Đề Bà Đạt Đa hại Phật, tạo tội ngũ nghịch mà tiên nhân này nói: "ta có kinh Diệu Pháp Liên Hoa, ta có thể nói cho ông". Quý vị thấy là thuộc về dạng gì rồi? Hạng ác mà sao có Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Đó là một điểm phải chú ý! Ngài Đề Bà Đạt Đa, thường thường Phật tu Bồ Tát hạnh thì luôn luôn theo pháp Phật đủ thứ hết, mỗi một lần phá vậy là mỗi lần tội nặng rồi, người ta tu hành mà tới phá như vậy, tại sao không đọa đi mà gặp hoài? Vậy để thấy rõ, Ngài không phải là thứ thường rồi, thuộc hạng Đại Bồ Tát theo để làm thành cho đức Phật. Nghĩa là dùng các nghịch cảnh đó, luyện cho tâm Bồ Đề Ngài vững, để Ngài sớm thành Vô thượng.

Cho nên đây Phật mới bảo: "đây là thiện tri thức của ta, tất cả công đức thành Phật đó đều do thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa hết". Không phải tu hành chỉ cầu thuận thuận thôi! Chính nghịch duyên, nghịch cảnh đó khiến cho tâm đạo mình càng kiên cố, đó là

sức mạnh cho mình vươn lên, mình tiến tới. Không phải những cái nghịch đó là chướng làm cho tôi không tu được. Khi mình thấy vậy là tâm còn yếu, với người khéo tu là không có nghịch mà mình chuyển nghịch thành thuận hết. Sở dĩ nghịch đó do mình không khéo thôi! Thấy nghịch tức nó thành chướng, còn mình không thấy nghịch thì lấy gì chướng? Do đó, Kinh Kim Cang cũng từng nói: "Người mà tụng kinh này, bị người khác khinh tiện, chê bai đó", thì do tội nghiệp đời trước đáng lý là đọa địa ngục, mà đời nay do bị người khinh tiện cho nên tội nghiệp đời trước đáng đọa đó, thì nó sẽ nhẹ, chỉ bị hiện đời thôi. Cái nghiệp đó nó sẽ bị tiêu hết, sớm được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Rồi Phật từng làm tiên như nhấn nhục, bị vua Ca Lợi chặt tay, chặt chân, cắt lỗ tai... Thì đó là cái nghịch cảnh, những người thường thường đọc tới chỗ này chịu không nổi. Kinh Kim Cang nói rằng: Kinh này đọc, tụng được phước rất là lớn. Được phước lớn đáng lẽ được người tôn trọng, tại sao bị người khinh tiện? Rõ ràng khinh tiện là do tội nghiệp đời trước, đáng lý phải đọa, bây giờ khinh tiện đó chuyển nặng thành nhẹ. Khinh tiện hiện đời thôi rồi nó sẽ tiêu.

Vậy cho thấy rõ ràng: tu hành không phải một bề thuận hết, mà có những cái nghịch. Chính những cái nghịch đó là những cái nó giúp mình vững vàng, tâm kiên cố thêm, tiến lên; chớ không phải thấy nghịch đó, mà cho đó là những cái chướng duyên, thì chán nản, nói tu hành sao cứ gặp chướng hoại? Gặp ma phá hoại? Bởi vậy học qua phẩm Đề Bà Đạt Đa này để cho mình thấy niềm tin vững vàng thêm lên. Rồi đây Phật mới thọ ký cho ông Đề Bà Đạt Đa.

**CHÁNH VĂN:**

Phật bảo hàng tứ chúng: "Qua vô lượng kiếp sau, ông Đề Bà Đạt Đa sẽ đặng thành Phật hiệu là Thiên Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện tuệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn. Cõi nước đó tên là Thiên Đạo, lúc đó Thiên Vương Phật trụ ở đời hai mươi trung kiếp, rộng vì các chúng sanh mà nói pháp mầu. Hằng hà sa chúng sanh đặng quả A La Hán, vô lượng chúng sanh phát tâm duyên giác, hằng hà sa chúng sanh phát tâm vô thượng đạo, đặng vô sanh nhẫn đến bậc bất thối chuyển.

Sau khi đức Thiên Vương Phật nhập Niết Bàn, chánh pháp trụ lại đời hai mươi trung kiếp, toàn thân xá lợi dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do tuần, ngang dọc bốn mươi do tuần. Các hàng trời, nhân dân đều đem hoa đẹp, hương bột, hương xoa, hương đốt, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng báu, kỹ nhạc, ca tụng để lễ lạy cúng dường tháp đẹp bằng bảy báu. Vô lượng chúng sanh đặng quả A La Hán, vô lượng chúng sanh ngộ Bích Chi Phật, bất khả tư nghĩ chúng sanh phát tâm Bồ Đề đến bậc bất thối chuyển".

Đức Phật bảo các Tỳ kheo: Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nghe Kinh Diệu Pháp Liên Hoa phẩm Đề Bà Đạt Đa, sanh lòng trong sạch kính tin chẳng sanh nghi lẫm,

thì chẳng đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, được sanh ở trước các đức Phật trong mười phương, chỗ người đó sanh ra thường được nghe kinh này. Nếu sanh vào cõi nhơn thiên thời hưởng sự vui rất thắng diệu. Nếu sanh ở trước Phật thời từ hoa sen hóa sanh".

### GIẢNG:

Đây Phật thọ ký cho Đề Bà Đạt Đa cũng sẽ thành Phật sau này là Thiên Vương, nước tên Thiên Đạo. Cuối cùng, Phật bảo rằng: ở trong đời vị lai ai mà nghe Kinh Pháp Hoa, phẩm Đề Bà Đạt Đa đây sanh lòng tin trong sạch, không nghi lằm thì không đọa các đường ác, thường được sanh trước Phật. Nếu sanh trước Phật thì từ hoa sen hóa sanh. Vậy đó là cho mình thấy một điểm gì nữa?

Đó là phá niệm thiện - ác, niệm oán thân. Nghĩa là, người ác như vậy cũng thành Phật, khiến mình quên không còn thấy đây là thiện, đây là ác; người đó là người đáng ghét, đáng bỏ mà tin nhận rằng: Ai ai cũng có đủ Phật tánh hết, có đủ Tri Kiến Phật hết. Tức là ai cũng vậy: cũng có Bộ kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Bộ kinh này không có chữ nghĩa nào chép hết được!

Tin nhận như vậy là đầy đủ hạt giống Phật, đây nói là không có đọa vào con đường ác nữa, mà thường được sanh trước Phật.

Người ác phạm tội nghịch như vậy mà còn được thọ ký, thì mình tin chắc mình cũng có phần, đó là để tiến lên.

**CHÁNH VĂN:**

**Bấy giờ, ở hạ phương vị Bồ Tát theo hầu đức Đa Bảo Như Lai tên là Trí Tích bạch với đức Đa Bảo Phật nên trở về bốn quốc, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Trí Tích rằng: Thiện nam tử! Chờ giây lát, cỡi dây có Bồ Tát tên Văn Thù Sư Lợi có thể cùng ra mắt nhau luận nói pháp mầu rồi sẽ về bốn độ".**

**GIẢNG:**

"Thỉnh Đa Bảo Như Lai trở về bốn quốc", để cho thấy việc đến chứng minh cho kinh Pháp Hoa này đã xong rồi! Bấy giờ trở về bốn quốc, bốn quốc ở đâu mà trở về? Trí Tích là trí Thủy giác thuộc về Hữu Sư Trí, do chứa nhóm huân tập mà thành, còn Văn Thù là Căn Bản Trí: trí sẵn có nơi chính mình, là Bản giác, còn kia là thủy giác do mình mới phát đây.

Bởi trí do chứa nhóm huân tập, nên còn thấy có trở về, có hiện ra, nghĩa là còn thứ lớp. Phật Thích Ca lưu lại cùng với ngài Văn Thù, tức cùng trở về hợp với Căn Bản Trí để cho thấy Thủy giác hợp với Bản giác, thì như vậy là "về cũng không có về đâu", cũng trở về Bản giác thôi! Cũng chỗ sẵn đó thôi!

**CHÁNH VĂN:**

**Lúc đó ngài Văn Thù Sư Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị Bồ Tát cùng theo cũng ngồi hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta Kiệt La trong biển lớn tự nhiên vọt lên trụ trong**

hư không, đến núi Linh Thứu, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, đầu mặt kính lạy chân hai đức Phật, làm lễ xong qua chỗ Trí Tích cũng hỏi thăm nhau rồi ngồi một phía.

Ngài Trí Tích Bồ Tát hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: "Ngài qua cung rộng hóa độ chúng sanh số được bao nhiêu?"

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: "Số đó vô lượng không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm lường được, chờ chừng giây lát sẽ tự chứng biết".

Ngài Văn Thù nói chưa dứt lời, liền có vô số Bồ Tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh Thứu trụ giữa hư không. Các vị Bồ Tát này đều là của Ngài Văn Thù Sư Lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ Tát đều chung luận nói sáu pháp ba la mật. Những vị mà trước kia là Thanh Văn ở giữa hư không nói hạnh Thanh Văn nay đều tu hành "nghĩa không" của đại thừa.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói với ngài Trí Tích rằng: "Tôi giáo hóa ở nơi biển việc đó như thế".

Lúc ấy, Ngài Trí Tích Bồ Tát nói kệ khen rằng:

Đại trí đức mạnh mẽ  
 Hóa độ vô lượng chúng  
 Nay trong hội lớn này  
 Và tôi đều đã thấy  
 Diễn nói nghĩa thiết tướng  
 Mở bày pháp nhưt thừa  
 Rộng độ các chúng sanh  
 Khiến mau thành Bồ đề.

## GIẢNG:

Tức là khi Phật nói như vậy, Ngài Văn Thù ngồi hoa sen lớn, cùng với các vị Bồ Tát ở dưới biển, nơi cung rồng Ta Kiệt La vọt lên ở giữa hư không, đến lạy dưới chân hai đức Phật, xong rồi qua chỗ ngài Trí Tích Bồ Tát hỏi thăm nhau, cùng ngồi một phía. Ngài Trí Tích mới hỏi Ngài Văn Thù: "Ngài qua cung rồng hóa độ chúng sanh được bao nhiêu?". Ngài Văn Thù nói: "Vô số không tính kể hết", nói xong thì liền có vô số Bồ Tát cũng từ dưới biển đó vọt lên, các vị này đủ hạnh Bồ Tát hết, tu hành nghĩa "không" của đại thừa. Do đó Ngài Trí Tích mới nói kệ mà khen ngợi.

Văn Thù ngồi hoa sen đó là chỉ cho Căn Bản Trí, là trí sẵn có nơi mình. Cái trí đó nó ở trong trần lao mà không nhiễm trần lao; ở trong mê vẫn chẳng mê. Như hoa sen trong bùn mà không nhiễm bùn. Cho nên ngay đây khéo giác lại nó không mất đâu hết. Nếu nó nhiễm thì thuộc về sanh diệt rồi, nó mất rồi.

Nhưng đọc đến chỗ này, quý vị có chỗ gì nghi? Ở trước khi Phật Thích Ca nhóm các hóa Phật về một chỗ thì Ngài biến cõi này thành tịnh độ, dời đất sông, cùng chúng sanh ở đây qua cõi khác hết. Mà đã dời núi, sông, biển cả ra chỗ khác hết rồi, thì đây "Ngài Văn Thù ở biển lớn vọt lên", sao có biển mà vọt lên? Đó để cho thấy rõ: thật ra nói dời mà không dời đi đâu. Do thần lực của Phật, người ở trong đó mà không thấy thôi; không thấy là nói dời đi vậy.

Còn Văn Thù là Đại Trí Tuệ, nên không bị cảnh chuyển, do đó Ngài vẫn ở trong đó mà không có



lầm. Nghĩa là ngay nơi nhiễm tức là tịnh rồi, không đời đâu hết, ngài tự tại trong đó không ngăn ngại; nên ở trong đó mà vọt ra, chớ không phải chuyển biến nó đi đâu.

Rồi "qua chỗ Ngài Trí Tích mà hỏi thăm", để chỉ cho hai trí Thủy giác và Bản giác đó thâm hợp nhau. Ngài Trí Tích hỏi Ngài Văn Thù: hóa độ được bao nhiêu? Ngài Văn Thù trả lời là "vô số không tính kể", là trong biển sanh tử này, phiền não không biết bao nhiêu mà kể. Khi được Căn Bản Trí chuyển thì những phiền não đều chuyển thành Bồ Tát, tức đều thành hạnh Phật. Cho nên đây chuyển theo Bồ Tát tu hành. Nghĩa là, niệm niệm đó đều trở về Bản giác.

"Trụ ở trong hư không" đã chuyển rồi thì không còn chỗ bám nữa. Và đây đều tu nghĩa "không" Đại thừa, "không" là không còn chỗ nào để bám, để trụ nữa, là tất cả đều được chuyển, phiền não cũng được chuyển theo. Vậy mình ở đây khéo thấy Ngài Văn Thù, tức là nhận được Căn Bản Trí đó, thì phiền não theo đó mà được chuyển.

### CHÁNH VĂN:

**Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: "Ta ở biển chỉ thường tuyên nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa".**

### GIẢNG:

Ngài nói kinh Pháp Hoa thôi, không nói kinh gì khác, tức là ngài chỉ thẳng chỗ chân thật này thôi. Chính đó là chỗ trở về của tất cả, mau thành Bồ đề là cũng từ chỗ đó.

**CHÁNH VĂN:**

Ngài Trí Tích hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: "Kinh này rất sâu vi diệu, là báu trong các kinh, trong đời rất ít có, vậy có chúng sanh nào siêng năng tinh tấn tu hành kinh này mau đặng thành Phật chăng?"

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: "Có con gái của vua rồng Ta Kiệt La mới tám tuổi mà căn tánh lanh lẹ, có trí huệ, khéo biết các căn tánh hành nghiệp của chúng sanh, đặng pháp tổng trì, các tạng pháp kín rất sâu của các Phật nói đều có thể thọ trì, sâu vào thiên định, rõ thấu các pháp. Trong khoảnh sát na phát tâm Bồ đề đặng bậc bất thối chuyển, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sanh như con đỏ, công đức đầy đủ, lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm mầu rộng lớn, từ bi nhưn đức khiêm nhường, ý chí hòa nhã, nàng ấy có thể đến "Bồ đề". Trí Tích Bồ Tát nói rằng: "Tôi thấy đức Thích Ca Như Lai ở trong vô lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công đức để cầu đạo Bồ đề chưa từng có lúc thôi dứt; tôi xem trong cõi tam thiên đại thiên nhân đến không có chỗ nhỏ bằng hạt cải, mà không phải là chỗ của Bồ Tát bỏ thân mạng để vì lợi ích chúng sanh, vậy sao mới đặng thành đạo Bồ đề. Chẳng tin Long nữ đó ở trong khoảng giây lát chứng thành bậc chánh giác".

**GIẢNG:**

Ngài Văn Thù cho biết trong cung rồng có con

gái Long Vương 8 tuổi, có thể đạt đến Bồ đề, chứng thành Phật. Nhưng Ngài Trí Tích không tin, Ngài nói rằng: "Phật Thích Ca tu hành lâu dài mới thành Phật", Còn nói Long nữ: trong khoảnh khắc thành chánh giác, làm sao tin nổi?

Cũng chính chỗ này, ngày xưa Ngài Đức Sơn khi chưa hiểu thiền, Ngài cũng không tin nổi! Ngài là giảng sư Kinh Kim Cang; học theo giáo thì rõ ràng thấy là Phật tu ba vô số kiếp, mới thành Phật được. Mà trong nhà thiền thì nói: "Trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật", nên Ngài cũng không tin, Ngài gọi đó là bộn ma. Nhưng khi Ngài tổ ngộ rồi Ngài mới thấy: đây là lẽ thật! Thì đây cũng vậy Ngài Trí Tích Ngài không tin nổi. Bởi vì Trí Tích là trí mà huân tập; cho nên cũng còn nhìn trên cái thấy thứ lớp, phải từ từ, khó mà ngay đó thành Phật được! Còn nếu nhìn trên thể sẵn có thì vốn thành Phật từ lâu rồi. Thấy được ý đó mới thấy được chỗ này, nói thành đó là thành cái sẵn có thôi chớ có gì đâu mà thành. Chỗ này Ngài Hoàng Bá có lần Ngài dạy: "giả sử người tu hành trải qua ba vô số kiếp, qua hết các địa vị: tức là Thập tín, thập hạnh, thập hồi hương, thập địa... cùng với người ngay một niệm đây mà chứng được, thì cũng là chứng cái sẵn có vậy thôi! Kỳ thật trên Phật của chính mình cũng không có thêm được một vật gì, xem lại những công phu đã qua đó như việc làm trong mộng." Nghĩa là mình tu nhọc nhằn như vậy, cũng trở về cái sẵn có thôi, không phải do công phu đó mới được. Cho nên nhanh là nhanh như vậy.

## CHÁNH VĂN:

Nói luận chưa xong, lúc đó con gái của Long Vương bỗng hiện ra nơi trước đầu mặt lễ kính Phật rồi đứng một phía nói kệ khen rằng:

Thấu rõ tướng tội phước  
Khấp soi cả mười phương  
Pháp thân tịnh vi diệu  
Đủ ba mươi hai tướng  
Dùng tám mươi món tốt  
Trời, người đều kính ngưỡng  
Long thần thảy cung kính  
Tất cả loài chúng sanh  
Không ai chẳng tôn phụng  
Lại nghe thành Bồ đề  
Chỉ Phật nên chứng biết  
Tôi nói pháp đại thừa  
Độ thoát khổ chúng sanh.

Bấy giờ, Ngài Xá Lợi Phất nói với Long nữ rằng: "người nói không bao lâu chứng đặng đạo vô thượng, việc đó khó tin. Vì sao? Vì thân gái như ế chẳng phải là pháp khí, thế nào có thể đặng thành vô thượng chánh giác? Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô lượng kiếp cần khổ chứa nhóm công hạnh, tu đủ các độ, vậy sau mới thành được. Lại thân gái còn có năm điều chướng: một, chẳng đặng làm Phạm Thiên Vương; hai, chẳng đặng làm Đế Thích, ba chẳng đặng làm Ma Vương; bốn, chẳng đặng làm Chuyển Luân Thánh Vương; năm, chẳng

đặng làm Phật. Thế nào thân gái đặng mau thành Phật?"

Lúc đó Long nữ có một hột châu báu, giá trị bằng cõi tam thiên đại thiên đem dâng lên đức Phật, Phật liền nhận lấy. Long nữ nói với Trí Tích Bồ Tát cùng tôn giả Xá Lợi Phất rằng: Tôi hiến châu báu đức Thế Tôn nạp thọ, việc đó có mau chăng?"

Đáp: "Rất mau".

Long nữ nói:

- Lấy sức thần của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó.

Đương lúc đó cả chúng hội đều thấy Long nữ thoát nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh Bồ tát, liền qua cõi Vô Cấu ở phương nam ngôi toà sen báu thành bậc Đẳng chánh giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng sanh trong mười phương mà diễn nói pháp mầu.

Khi ấy trong cõi Ta bà hàng Bồ tát Thanh văn, Trời, rồng, Bát bộ, như cùn phi như cùn đều xa thấy Long nữ kia thành Phật khắp vì hàng như thiên trong hội đó mà nói pháp, sanh lòng vui mừng đều xa kính lạy, vô lượng chúng sanh nghe pháp tỏ ngộ đặng bậc Bất thối chuyển, vô lượng chúng sanh đặng lãnh lời thọ ký thành Phật, cõi Vô Cấu sáu điệu vang động, cõi Ta bà ba nghìn chúng sanh trụ bậc Bất thối, ba nghìn chúng sanh phát lòng Bồ đề mà đặng lãnh lời thọ ký.

Trí Tích Bồ Tát và Ngài Xá Lợi Phất tất cả trong chúng hội yên lặng mà tin nhận đó.

**GIẢNG:**

Đang luận như vậy chưa xong, Long nữ liền hiện ra chứng minh cho việc đó không cần phải hý luận nhiều. Ý chỉ việc này là việc chứng thật ngay trước mắt thôi, chớ không còn qua lý luận. Long nữ hiện ra rồi thì nói kệ khen:

*Thấu rõ tướng tội phước  
Khấp soi cả mười phương  
Pháp thân tịnh vi diệu  
Đủ ba mươi hai tướng*

Tức là thấy rõ pháp thân thấu suốt tướng tội phước. Mình nhìn theo con mắt phân biệt thứ lớp: có tướng tội, tướng phước nên có ngăn ngại; có người nữ người nam. Nữ là tội như nhớp nhiều khó thành Phật. Còn đây thấu qua được tướng tội phước thì pháp thân đó rất là vi diệu rồi. Nghĩa là mình trở lại trước khi khởi niệm đó, thì tội phước nó bám vào đầu, trước khi khởi niệm đó nó có tướng nam, tướng nữ gì? Thấy được chỗ đó thì mới thấy chỗ thành Phật nhanh, còn thấy trên thân tướng liền chướng ngại. Do đó cuối cùng Bà nói: “lại nghe thành Bồ đề, chỉ Phật nên chứng biết”. Chỗ này chỉ người chứng mới biết thôi, không phải chỗ lý luận, lý luận không tới nổi.

Khi Long nữ nói kệ khen vậy, Ngài Xá Lợi Phất cũng không tin. Trước là Ngài Trí Tích không tin, bây giờ Ngài Xá Lợi Phất cũng không tin.

Đây Ngài Xá Lợi Phất tượng trưng cho Trí Thanh Văn, tuy ở trong hội được thọ ký rồi mà tập khí này chưa quên, cho nên cũng khó tin. Thì lúc đó

"Long nữ liền có hạt châu đem dâng Phật, Phật liền nhận hạt châu; rồi liền chuyển thân nam, qua thế giới phương Nam ở cõi Vô Cấu thành Phật". Long nữ dâng hạt châu Phật liền nhận đó, là phá niệm thứ lớp. Ngay đó dâng liền nhận, nhanh như chớp vậy thôi! Bởi vì còn thấy tướng nữ tướng nam là còn có chỗ cách biệt, có chỗ chướng ngại. Còn đây quên được tướng nam tướng nữ đó thì mình thành Phật nhanh chóng.

Trong nhà thiền có bà Ni đến hỏi Ngài Sùng Tín:

- Con làm sao được làm tăng?

Sùng Tín hỏi:

- Vậy cô làm ni được bao lâu?

- Có khi nào được làm tăng chăng?

- Hiện nay cô là cái gì?

- Hiện nay là thân ni, ai không biết?

- Ai biết cô?

Bởi vì, bà ni này cứ bám chấp vào tướng nữ, tướng ni đó, cho nên hỏi: muốn làm tăng. Nhưng Ngài Sùng Tín hỏi: Cô làm ni được bao lâu rồi?". Đó là muốn nhắc tướng nữ, tướng nam này là giả tướng. Phải thấy cái gì chân thật kia kia! Nhưng bà cứ bám: "Tướng ni rõ ràng ai không biết đâu, mà còn hỏi nữa!". Thì Ngài nhấn mạnh trở lại: "Ai biết cô?". Chỗ đó ai mà biết! Cứ lo bám thân nữ này, Ngài biết rõ quá rồi, nữ ai không biết? Nhưng muốn nhấn mạnh: "trong đó cái gì chân thật kia kia!" Thấy được cái đó thì quên niệm nam nữ.

Bởi vì, ở đây thấy Long nữ: thứ nhất là nữ, thứ hai là rồng; rồng là loài thú, mà mau thành Phật thật là khó tin. Cho nên Ngài Xá Lợi Phất Ngài không tin nổi. Nhưng dùng Trí căn bản Văn Thù đó thì thấy thấu

suốt qua tánh tướng. Không mắc kẹt trên tướng này, thì quên được niệm nam-nữ, người-thú; cũng như là sạch cái niệm mau hay chậm nữa, ngay đó thấy thành Phật rõ ràng. Bởi vì thành Phật đây: Phật sẵn có rồi! Ai cũng đều có Tri Kiến Phật, có tánh đó rồi, cái đó có nam nữ gì? Tri Kiến Phật có rỗng, rần gì? Rỗng, rần là trên nghiệp tướng, còn Tri Kiến Phật thì không có rỗng rần; không có nam nữ.

Thấy được chỗ đó mới tin: "Vốn sẵn thành Phật từ lâu rồi!"

Đây Long nữ dâng hạt châu; là trình ra giữa chúng chứng minh rõ ràng. Chỗ đó là chỗ rõ ràng sờ sờ trước mắt thôi! Cho nên trình ra đó thì Phật liền nhận, tức là thâm khế hợp với Phật.

Nhưng người đọc kinh Pháp Hoa nghe nói: "Phật nhận hạt châu thì cũng hiểu theo chữ nghĩa, đặt câu hỏi lại: "Phật nhận, nhưng để ở đâu đây? Nhận rồi để đâu? Nói dâng sự thật không có gì để dâng! Mà nhận cũng không có gì để nhận! Đó là trình bày chân thật của mình thôi! Khế hợp với Phật thì Phật nhận. Chính thấy được chỗ đó là chỗ thành Phật. Cũng ý này, có vị tăng hỏi ngài Triệu Châu:

- Long nữ đích thân dâng Phật, mà chưa biết đem cái gì dâng?

Ông Tăng này nghe chuyện đó còn nghi: Đích thân Long nữ dâng cho Phật mà đem cái gì dâng? Thì ngài Triệu Châu dùng hai tay làm thế dâng vậy thôi! Không trả lời gì hết. Vậy thì dâng cái gì? Chớ nghe nói dâng là tưởng đâu có cái gì dâng. Đó là lầm, Phật cần gì châu ngọc mà dâng. Cho nên dâng Phật, Phật nhận liền thì Long nữ nói: "Lấy sức thần của các ông, xem tôi thành Phật còn nhanh hơn việc đó nữa!". Bởi cái



này là cái sẵn có thôi, chớ thành là thành ở đâu? Thì ngay đó: "Chuyển thân biến thành nam tử qua cõi Vô Cấu phương Nam, ngồi tòa sen, liền thành Phật".

Ở trong cõi Ta bà này các vị Bồ Tát, Thanh Văn, trời, rồng đều xa thấy Long nữ kia thành Phật khắp vì hàng như thiên mà nói pháp. Tại sao xa thấy? Đó là để rõ, tuy thấy nhưng cũng còn là việc của người! Tức là việc của Long nữ thôi! nên xa thấy! Mà muốn gần thấy thì phải soi lại nơi chính mình.

Long nữ thành Phật nhanh vậy nhưng cũng phải "Chuyển thân nữ, đủ hạnh Bồ Tát, thành thân nam", để rõ thành Phật, không phải là thành ở thân tướng này! Tức thân tướng nữ đó. Phải quên tướng nữ đó, không phải thành nhanh là ngay tướng nữ đó mà thành. Thành Phật không phải là ở thân nam thân nữ này, mà ở Tri Kiến Phật kia! Phải hiểu được ý đó. Chúng hội, Trí Tích Bồ Tát, Ngài Xá Lợi Phất thấy như vậy rồi, tất cả yên lặng mà tin nhận. Tại sao yên lặng tin nhận? Bởi vì đây là chỗ ngoài ngôn ngữ diễn tả: dù lý luận hay cách mấy cũng không dính dáng gì. Chỉ thâm tin nhận thôi, còn nói tới nói lui cũng trên chữ nghĩa.

Qua phẩm này cho mình thấy rõ trước mắt: **không ai là kẻ thù hết**. Đề Bà Đạt Đa mà nói là Thiện tri thức của ta, vậy còn ai là kẻ thù? Thông thường theo thế gian "người ác gặp ác, ác phải đọa thôi"; ở đây vượt qua hết, vượt qua những khái niệm về thiện ác, về tội phước, để cho thấy rõ: ác nó cũng không cố định là ác. Chỗ này là chỗ đặc biệt ở trong nhà Phật. Nói người đó ác dữ quá, thôi cho xuống địa ngục đời đời cho rồi, vậy làm sao chuyển cho họ để tiến lên? Giống như họ đã ác rồi, đập cho họ chết luôn.

Ở đây là “ác nhưng cũng không cố định là ác”, để cho mọi người có niềm tự tin mạnh mẽ mà vươn lên, dù mình nghiệp chương tội lỗi sâu dày, nhưng còn có cái cơ để mà chuyển hóa vươn lên. Vậy mới là chuyển ác thành thiện, chuyển dữ thành lành được. Vậy người ác cũng không bỏ đi đâu. Ác mà khéo chuyển thì cũng chuyển được, vì nó không cố định.

Bởi ai ai cũng có Phật tánh, có Tri Kiến Phật, do vô minh mê lầm nên tạo nghiệp thôi! Tạo nghiệp là cái mê lầm, cái sau này. Còn Phật tánh là cái sẵn có, cho nên mình khéo chuyển và tin Phật tánh đó thì còn có cơ hội để vươn lên. Bởi vậy trong nhà thiền có kể câu chuyện: một cô gái điếm mà thấy đạo. Tức là cô Ohashi người Nhật, vốn là con một vị thuộc hạ tướng quân. Nhưng ông này qua thời mất địa vị nên bị sa thải, gia đình sa sút cha cô bán cô làm gái điếm. Cô rất thông minh, giỏi văn chương, nghệ thuật. Song nghĩ đến thân phận mình cô chán nản cho nỗi bất hạnh của mình; nên tâm trạng đó nó giầy vò dần vật cô hoài, có người khách để ý thấy vậy mới bảo cô rằng: cô bệnh là phải, nhưng mà bây giờ muốn chữa lành phải tốn ít nhất là một ngàn lượng vàng. Nhưng, tuy nhiên có lối thoát khỏi nó, nhưng sợ rằng cô không tin thôi! Cô này nghe vậy năn nỉ: "Nếu ông nói thật, tại sao tôi không tin? Xin ông chỉ dạy cho!". Thì người khách giải thích:

- Ở trong toàn thân của cô, không có gì là không do tri giác hoạt động. Tức là có "biết", cái Tri giác đó nó có ông chủ, bất cứ làm việc gì, ngay khi vội vã thì cô hãy nhìn ông chủ bên trong đó: "Cái gì thấy? Cái gì nghe". Nếu cô quán chiếu siêng năng, không lơ lửng thì Phật tánh của cô nó thành linh xuất hiện thôi! Khi

mà cô đạt đến tình trạng này, cô sẽ thấy nó là con đường tắt để giải thoát cảnh giới đau khổ!

Nghe vậy cô mới ghi nhớ vào lòng, rồi cô âm thầm tu quán chiếu, thì thời gian thành ra miên mật, luôn luôn lúc nào cô cũng nhớ vậy. Một hôm, bỗng nhiên trời giông bão lớn sấm sét kinh hồn, cô rất sợ sấm, nên mỗi lần sấm cô thu mình ở dưới mền với đứa tớ gái. Nhưng ngay lúc đó, cô nhớ lại bài học thiền của vị kia nhắc, cô dẹp hết cơn sợ qua một bên. Cô ngồi vùng dậy, vừa lúc đó bất ngờ một lần sét đánh vào trong thân, sức sét đánh cô té giữa, ngộp thở luôn; và ngay khi cô vừa thở được trở lại, cô liền tỉnh ngộ!

Cô thấy rằng cái tri giác của mình nó khác thường, không còn là tri giác của ngày thường nữa! Cô rất vui mừng khôn kể. Sau đó cô được người chuộc ra. Và rồi cô tìm đến Thiên Sư Bạch Ẩn trình bày.

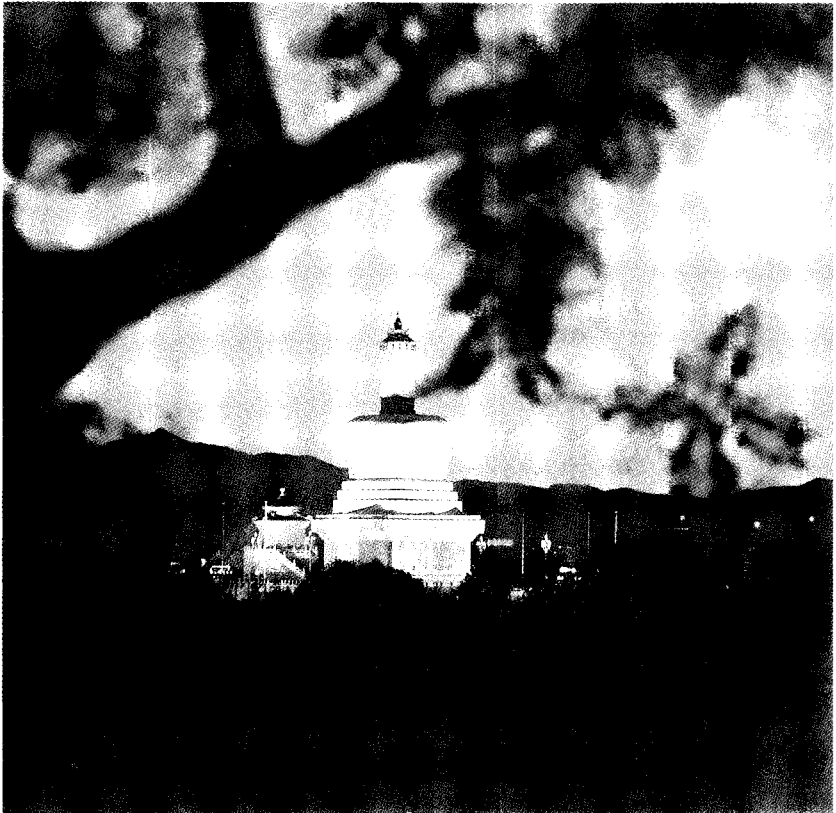
Từ đó cô sống thật sâu trong sự tỏ ngộ . Sống mỗi ngày ngộ càng sâu thêm.

Như vậy, để cho thấy, cô gái điếm cũng tỏ ngộ được! Nên không có ai là thiếu. Không phân biệt là nam-nữ hay là nhơ-sạch, hèn-quí gì? Nếu người khéo soi lại ai ai cũng đều có đủ .

Theo ở đây, với phẩm này Đề Bà Đạt Đa là người ác, dữ cũng được thọ ký thành Phật. Rồi Long nữ là loài rồng thú, là người nữ nữa, đứng đầu trong ba độc mà cũng thành Phật nhanh chóng. Để mọi người đầy đủ niềm tin mà vươn lên; không có mặc cảm mình là tội lỗi nhiều, vô minh sâu dày, tu bao giờ thành Phật! Thôi tu chơi chơi, bây giờ làm phước cũng được rồi sau hưởng tiếp. Đó là tâm niệm yếu hèn.

Đây, tin chắc mình đầy đủ Phật tánh, đầy đủ Tri Kiến Phật, có thể vươn lên, nếu mình khéo nhận,

khéo chuyển. Do đó sau phẩm này tới bà Kiều Đàm Di là dì của Phật, bà Gia Thâu Đà La nghe như vậy cũng tin mình thành Phật, mới mong được thọ ký.





## 13-PHẨM TRÌ

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ, Ngài Dược Vương đại Bồ Tát và Ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát Ma Ha Tát cùng chung với quyến thuộc hai muôn vị Bồ Tát đều ở trước Phật nói lời kệ rằng: "Cúi xin đức Thế Tôn chớ lo, sau khi Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì đọc tụng, nói kinh điển này, đời ác sau chúng sanh căn lành càng ít, nhiều kẻ tăng thượng mạn tham lợi dưỡng cúng dường, thêm lớn căn chướng lành, xa lìa đạo giải thoát, dầu khó có thể giáo hóa chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng kinh này, thọ trì giải nói biên chép, dùng các món cúng dường cho đến chẳng tiếc thân mạng".

**GIẢNG:**

Trì: tức là vâng giữ, là truyền rộng kinh Pháp Hoa này để không đoạn dứt trên thế gian.

Phần trước hiển bày tri kiến Phật như Hiện Bảo Tháp, tức là hiển bày ra tri kiến Phật cho mọi người thấy, và sau đó mọi người tin nhận được tri kiến Phật. Nhưng bây giờ đây tin nhận rồi thì phải giữ gìn, phải luôn luôn giữ làm sao nó không mất, không gián đoạn, thì mới thật sự sống được ở trong tri kiến Phật đó. Như vậy Pháp Hoa mới sáng mãi không dứt ở thế gian này.

Đến đây là hai vị Bồ Tát lớn là Ngài Dược Vương và Ngài Đại Nhạo Thuyết, mới cùng quyền thuộc đứng lên trước Phật mà phát thệ, vì ở trước Phật kêu gọi “giờ đây là đúng lúc rồi, ai thọ trì kinh Pháp Hoa thì hãy phát nguyện”.

Các Ngài nói: “sau khi Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì, đọc tụng nói kinh điển này”.

Dù “đời ác chúng sanh căn lành ít, kẻ tăng thượng mạn nhiều”. Tăng thượng mạn là chưa được mà cho là được, hoặc được ít mà cho là nhiều, rồi “tham lợi dưỡng cúng dường, thêm lớn căn chướng lành”, tức là các vị đó khó giáo hóa. Nhưng do trì kinh Pháp Hoa nên cũng nhẫn nhục, cả đến không tiếc thân mạng, cho thấy ở đây nghĩa “thọ trì” rất rõ.

Muốn trì kinh này không phải dễ, vì trì kinh Pháp Hoa là giữ gìn trì kiến Phật, mà ở đời ác là đời cách Phật rất xa này, thì chúng sanh nhiều tạp nghiệp, nên họ sẵn sàng lôi cuốn mình vào trong trần, nếu mình không có đạo tâm vững thì dễ bị lôi cuốn theo. Bởi vậy ở đời ác này thọ trì, giữ gìn kinh Pháp Hoa thật là ít có, phải có sức nhẫn lớn, là đối với tất cả các pháp không sanh tâm động niệm, do đó các vị nói:

- "Chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng kinh này", đó là điểm thứ nhất. Và "không tiếc thân mạng", đó là điểm thứ hai.

### CHÁNH VĂN:

Lúc đó, trong chúng có năm trăm vị A La Hán đã đặng thọ ký đồng bạch Phật rằng: Thế Tôn! Chúng con cũng tự thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói kinh này".

Lại có bậc học và vô học tám nghìn người đã đặng thọ ký đồng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về phía Phật nói rằng: "Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng nói kinh này". Vì sao?

- Vì người trong nước Ta bà nhiều điều tệ

ác ôm lòng tăng thượng mạn, công đức cạn mỏng giận hờn, do vậy tâm không chân thật".

### GIẢNG:

Ở trên được hai vị đại Bồ Tát cùng với quyến thuộc đứng lên phát thệ nguyện, nhờ các Ngài đứng lên kích khởi mở màn trước, cho nên tiếp theo các vị A La Hán, các vị hữu học và vô học là những vị ở trước đã được Phật thọ ký rồi, thì ở đây cũng đồng hướng về Phật phát nguyện trì kinh. Nhưng Tự thệ nguyện ở cõi khác mà rộng nói kinh này, chớ không dám ở cõi Ta bà này nói, vì các Ngài nói người trong Ta bà nhiều tệ ác, ôm lòng tăng thượng mạn, tâm không chân thật. Các Ngài thấy sức mình không kham nói ở cõi này.

Cho thấy rõ, tuy các Ngài đã tin nhận Pháp Hoa rồi, nhưng tập khí yếu kém chưa sạch, vẫn phát nguyện mà phát nguyện qua cõi khác không dám ở cõi này.

Bởi hàng Thanh Văn chưa quên được niệm sai biệt, nên ở ngay đây không trì được mà phải qua cõi khác trì. Đó là chỉ rõ, khi mình tỏ ngộ rồi, nhưng còn phải sống cho được, cho đến khi quên những niệm sai biệt đó thì mới khế hợp thật thể Pháp Hoa, chớ không phải tỏ ngộ rồi là xong.



## CHÁNH VĂN:

Khi đó, dì của Phật là Đại Ái Đạo Tỳ Kheo Ni cùng chung với bậc "học" và "vô học" Tỳ kheo ni sáu nghìn người, đồng từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt chẳng tạm rời.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Kiều Đàm Di: "Cớ chi có sắc buồn mà nhìn Như Lai, tâm người toan cho rằng ta chẳng nói đến tên người, để thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ư?".

Kiều Đàm Di! Ta trước tổng nói tất cả Thanh Văn đều đã được thọ ký, nay người muốn biết thọ ký đó, đời tương lai sau người sẽ ở trong pháp hội của sáu muôn tám nghìn ức đức Phật làm vị đại Pháp Sư và sáu nghìn vị "học" "vô học" Tỳ kheo ni đều làm Pháp sư. Người lần lần đủ đạo hạnh Bồ Tát như thế sẽ đặng thành Phật hiệu là Như Thích Chúng Sanh Hỷ Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh biến tri, Minh Hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn.

Kiều Đàm Di! Đức Như Thích Chúng Sanh Hỷ Kiến Phật đó và sáu nghìn Bồ Tát tuân tự thọ ký đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác".

**GIẢNG:**

Đến đây bà dì của Phật là Tỳ kheo ni Đại Ái Đạo cùng quyến thuộc đứng lên khát ngưỡng mong cầu Phật thọ ký. Từ trước đến giờ ở trong hội các vị này chưa dám xin Phật thọ ký, vì thấy các vị như Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Mục Kiền Liên... là các đệ tử lớn lại là Tỳ kheo, còn mình là thân nữ, mà còn nghĩ đến tướng nữ nên chướng ngại không dám; nhưng khi thấy bà Long nữ mới tám tuổi mà được thành Phật mau chóng, thì bà cũng thấy mình có phần trong đó, tin mình chắc chắn có khả năng thành Phật, do đó mong Phật thọ ký, song không dám nói thẳng, mà chỉ đứng lên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt chẳng tạm rời vậy thôi. Phật thấy vậy biết liền, nên mới bảo: "Cớ chi có sắc buồn mà nhìn Như Lai". Phật liền thọ ký, nghĩa là khi mình có sự cảm thông như vậy rồi, Phật liền biết, mình hợp với Phật và Phật liền thọ ký cho.

**CHÁNH VĂN:**

Bây giờ, mẹ của La Hầu La là bà Gia Thâu Đà La Tỳ kheo Ni nghĩ rằng: "Thế Tôn ở nơi trong hội thọ ký riêng chẳng nói đến tên tôi". Phật bảo bà Gia Thâu Đà La: "Ngươi ở đời sau trong pháp

hội của trăm nghìn muôn ức đức Phật, tu hạnh Bồ Tát, làm vị đại Pháp Sư, lần lần đầy đủ Phật đạo, ở trong cõi Thiên Quốc sẽ đặng thành Phật hiệu là Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh biến tri, Minh Hạnh Túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Phật sống lâu vô lượng vô số kiếp.

- Lúc đó bà Đại Ái Đạo Tỳ Kheo Ni và bà Gia Thân Đà La Tỳ kheo ni cùng cả quyến thuộc đều rất vui mừng đặng việc chưa từng có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng:

Đấng Thế Tôn đạo sư  
 Làm an ổn trời người  
 Chúng con nghe thọ ký  
 Lòng an vui đầy đủ.

Các Vị Tỳ kheo ni nói kệ đó rồi bạch Phật rằng: "Chúng con cũng có thể ở cõi nước phương khác rộng tuyên nói kinh này".

**GIẢNG:**

Bà Tỳ kheo ni Gia Thân Đà La thấy các vị đều được

thọ ký hết, bà cũng mong thọ ký, cho nên nghĩ rằng “sao mà Phật bỏ sót”, ngay đó Phật liền thọ ký. Như vậy đã tin nhận thì liền được thọ ký, nhưng quý vị cũng nên hiểu kỹ hơn, sự thật việc này không phải do Phật thọ ký mới có, mà trọng yếu ở chỗ tự tin nhận, mình tự tin nhận đó mới thành thọ ký. Nghĩa là khi mình tự tin nhận thì cái đó là cái sẵn nơi mình rồi, Phật liền thọ ký cũng như chúng nhận thôi, chớ không phải do thọ ký rồi mới có việc đó.

Khi các vị Tỳ kheo ni này được thọ ký hết, các vị mới nói kệ khen Phật, xong rồi các vị cũng phát nguyện trì kinh Pháp Hoa, nhưng cũng phải qua phương khác mà trì không dám ở cõi Ta bà trì.

### CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, đức Thế Tôn nhìn tám mươi muôn ức na do tha vị đại Bồ Tát, các vị Bồ Tát đó đều là bậc bất thối chuyển, chuyển pháp luân bất thối đặng các pháp tổng trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật một lòng chấp tay mà nghĩ rằng: “Nếu đức Thế Tôn dạy bảo chúng ta nói kinh này, thời chúng ta sẽ như lời Phật dạy, , rộng tuyên nói pháp này”. Các vị đó lại nghĩ: “Nay đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào?”.

Lúc đó, các vị Bồ Tát kính thuận ý của Phật, và muốn tự thỏa mãn bốn nguyện bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng: "Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ, chúng con đi giáp vòng qua lại khắp mười phương thế giới, hay khiến chúng sanh biên chép kinh này thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa đó, nghĩ nhớ chơn chánh đúng như pháp mà tu hành, như thế đều là sức oai thần của Phật. Cúi mong đức Thế Tôn ở phương khác xa giữ gìn cho".

### GIẢNG:

Đây nói các vị đại Bồ Tát tự phát nguyện thọ trì, ở đây cần chú ý "Phật nhìn tám mươi muôn ức na do tha các vị Bồ Tát", Phật chỉ nhìn thôi không nói gì hết! Chỉ nhìn thôi là khiến mình với Phật tự tâm thâm cảm thông chớ không có ngôn ngữ lời nói. Các vị Bồ Tát này cũng cảm được, thấy Phật nhìn liền biết, cho nên đứng dậy một lòng chấp tay tự nghĩ, đây mới nghĩ thôi: "nếu được đức Thế Tôn bảo chúng ta nói kinh này, thì chúng ta sẽ như lời Phật mà nhận nói pháp này". Song đợi Phật bảo nhưng Phật yên lặng không nói gì khiến các vị phải tự phát nguyện, tự nói lên, không đợi bảo, đó mới là sức mạnh lớn, sức

tự tin mới vững, lấy sức mạnh đó trì kinh Pháp Hoa này thì chắc chắn thành tựu. Do đó ở đây Phật nhìn mà không bảo để mỗi vị tự phát nguyện, nghĩa là khiến cho mỗi người đầy đủ lòng tự tin chắc chắn, khi mình có lòng tự tin chắc chắn như vậy rồi thì không ai làm gì mình được, vậy là bảo đảm trì kinh Pháp Hoa vững vàng.

**CHÁNH VĂN:**

**Tức thời các vị Bồ Tát đều đồng tiếng mà nói kệ rằng:**

Cúi mong Phật chớ lo  
Sau khi Phật diệt độ  
Trong đời ác ghê sợ  
Chúng con sẽ rộng nói  
Có những người vô trí  
Lời ác mắng rửa tẩy  
Và dao gậy đánh đập  
Chúng con đều phải nhẫn  
Tỳ kheo trong đời ác  
Trí tà lòng đua vạy  
Chưa được nói đã được  
Lòng ngã mạn đầy đầy  
Hoặc người mặc áo nạp

Lặng lẽ ở chỗ vắng  
Tự nói tu chơn đạo  
Khinh rẻ trong nhân gian  
Vì ham ưa danh lợi  
Nói pháp cho bạch y  
Được người đời cung kính  
Như lục thông La Hán  
Người đó ôm lòng ác  
Thường nghĩ việc thế tục  
Giả danh "A luyện nhã"  
Ưa nói lỗi chúng con  
Mà nói như thế này:  
Các bọn Tỳ kheo này  
Vì lòng ham lợi dưỡng  
Nói luận nghĩa ngoại đạo  
Tự làm kinh điển đó  
Dối lằm người trong đời  
Vì muốn cầu danh tiếng  
Mà giải nói kinh đó.  
Thường ở trong đại chúng  
Vì muốn phá chúng con  
Đến Quốc Vương, quan lớn  
Bà la môn, cư sĩ  
Và chúng Tỳ kheo khác  
Chê bai nói xấu con

Đó là người tà kiến  
Nói luận nghĩa ngoại đạo  
Chúng con vì kính Phật  
Đều nhẫn các ác đó.  
Bị người đó khinh rằng:  
Các người đều là Phật  
Lời khinh mạn dường ấy  
Đều sẽ nhẫn thọ đó.  
Trong đời ác kiếp trước  
Nhiều các sự sợ sệt  
Quý dữ nhập thân kia  
Mắng rửa hủy nhục con  
Chúng con kính tin Phật  
Sẽ mặt giáp nhẫn nhục  
Vì để nói kinh này  
Nên nhẫn các việc khó,  
Con chẳng mền thân mạng  
Chỉ tiếc đạo Vô thượng.  
Chúng con ở đời sau  
Hộ trì lời Phật dạy  
Thế Tôn tự nên biết  
Tỳ kheo ác đời trước  
Chẳng biết Phật phương tiện  
Tùy cơ nghi nói pháp  
Châu mày nói lời ác



Luôn luôn bị xua đuổi  
Các điều ác như thế  
Nhớ lời Phật dạy bảo  
Đều sẽ nhẫn việc đó.  
Các thành ấp xóm làng  
Kia có người cầu pháp  
Con đều đến chỗ đó  
Nói pháp của Phật dạy.  
Con là sứ của Phật  
Ở trong chúng không sợ  
Con sẽ khéo nói pháp  
Xin Phật an lòng ở  
Con ở trước Thế Tôn  
Mười phương Phật đến nhóm  
Phát lời thệ như thế  
Phật tự rõ lòng con.

### GIẢNG:

Rồi có những vị sau này cũng tu hành mặc áo nạp, ở chỗ vắng nhưng không phải thật, còn ham danh lợi, ưa nói lỗi, những người đó chê bai trở lại các Ngài thì các Ngài cũng phải nhẫn đối với những người đó. Đây có chỗ sống chân thật rồi thì không có lo, còn nghe họ bảo mình giả, mình dao động thì không phải

thứ thiệt, biết mình không giả họ nói giả cũng đâu thành giả mà lo! Cho đến quốc vương, quan lớn, Bà la môn, cư sĩ..Họ nói mình tà kiến mình cũng nhẫn hết. Họ bảo tà kiến mình không có tà kiến thì thôi, khỏi bận lòng. Rồi:

“Bị người đó khinh rằng  
Các người đều là Phật”

Giống như là mĩa: “Các ông là Phật hết” thì mình cũng nhẫn luôn, nếu mình thật sự hiểu được việc này thì họ nói các ông đều là Phật, thì mình nói: “À các ông cũng là Phật thôi, tôi Phật, ông cũng Phật, ai cũng là có Phật tánh hết”, cười thôi không có sao.

*Lời khinh mạn dường ấy  
Đều sẽ nhẫn thọ đó  
Trong đời ác kiếp-trước  
Nhiều các sự sợ sệt  
Quý dữ nhập thân kia  
Mắng rửa huỷ nhục con  
Chúng con kính tin Phật  
Sẽ mặc giáp nhẫn nhục  
Vì để nói kinh này  
Nên nhẫn các việc khó,  
Con chẳng mển thân mạng  
Chỉ tiếc đạo Vô thượng.*

Tức là có những lúc gặp những loài quỷ nhập vào thân người khác, nó chê bai mình, nhưng mình cũng phải nhẫn, còn nếu mình giận tức là rơi vào bẫy của họ, bởi họ mắng họ sỉ nhục mình, họ chọc cho mình tức, để giận, nhưng mình không tức không giận, thì đó là mình thắng, nghĩa là luôn luôn sống trong đạo vô thượng đó là trên hết, ngoài ra thì không đáng kể.

*Chúng con ở đời sau  
Hộ trì lời Phật dạy  
Thế Tôn tự nên biết  
Tỳ-kheo ác đời trước  
Chẳng biết Phật phương tiện  
Tùy cơ nghi nói Pháp  
Chau mày nói lời ác  
Luôn luôn bị xua đuổi  
Xa rời nơi chùa tháp  
Các điều ác như thế  
Nhớ lời Phật dạy bảo  
Đều sẽ nhẫn việc đó*

Đây là chỗ Thế Tôn tự cảm thông, tự biết, những điều này Thế Tôn biết với mình thôi, bởi vì nó khó nói, khó bày cho nên những Tỳ-kheo ác đời trước kia không biết được phương tiện của Phật, tùy cơ nghi nói pháp có

khi họ chau mày, nói lời ác, họ chê bai, xua đuổi mình, thì mình cũng phải thông cảm với họ. Thí dụ như mình nói ai ai cũng đều có Phật tánh hết, mình tin nhận tri kiến Phật ngay đây mình đầy đủ. Cho nên trong nhà thiền gọi là kiến tánh thành Phật, thấy tánh thì thành Phật, có người không hiểu được, nói Phật tu hành, muốn thành Phật là trải qua ba vô số kiếp, tu các đạo Bồ Tát mới thành Phật, bây giờ nói kiến tánh thành Phật, tin nhận Phật tánh thì liền được thọ ký, nói như vậy là nói sai với lời Phật dạy, thì mình biết rằng họ chưa hiểu được hết ý của Phật, mình cũng phải nhẫn chớ không phải lo cãi với họ, bởi vì sao? Nói tu phải trải qua ba vô số kiếp mới thành Phật, phải biết đó là phương tiện của Phật. Muốn nói rằng sự tu hành thành Phật trải qua thời gian không nhất định, người tinh tấn thì nhanh, người không tinh tấn thì chậm không cố định thời gian. Kiến tánh thành Phật là ngay đây thấy tánh tức là đầy đủ cái nhân thành Phật, rồi sống được trọn vẹn với tự tánh thì thành Phật vậy thôi.

*Các thành ấp xóm làng*

*Kia có người cầu Pháp*

*Con đều đến chỗ đó*

*Nói Pháp của Phật dạy*

*Con là sứ của Phật*

*Ở trong chúng không sợ  
Con sẽ khéo nói Pháp  
Xin Phật an lòng ở  
Con ở trước Thế Tôn  
Mười phương Phật đến nhóm  
Phát lời thệ như thế  
Phật tự rõ lòng con*

Trong thành ấp xóm làng có người đến cầu Pháp, các Ngài sẵn sàng nói Pháp cho họ, nguyện Phật an lòng đừng có lo. Đây các Ngài một lòng tin chắc chắn không nghi ngờ nên phát ra lời nói mạnh mẽ, quyết định, không có do dự. Trí đó tự phát nguyện rồi thì ở trong cảnh nghịch duyên vẫn giữ vững tri kiến Phật, trì kinh Pháp Hoa không xen gì khác. Phần này, Thiên Sư Minh Chánh của Việt Nam có nói hai câu:

*Bồ Tát trì kinh nào có tướng  
Pháp nhẫn vô sanh trì khéo trì*

Nghĩa là Bồ Tát trì kinh này không thấy có tướng nào khác, trì mà không thấy có tướng trì, luôn luôn sống trong pháp nhẫn vô sanh thôi. Pháp nhẫn vô sanh tức là sao? Nghĩa là đối với các pháp mình giữ vững vô tâm, không ở trên các Pháp mà sanh khởi

tướng khác, không có động niệm, đó là chỗ Bồ Tát trì kinh. Được như vậy thì ở đâu, chỗ nào mình cũng giữ gìn kinh Pháp Hoa không sợ sệt.





## 14-PHẨM AN LẠC HẠNH

**P**hẩm An Lạc Hạnh là hạnh an vui, ở đây dạy cách thức để an trụ trong đó, để sống mà trì kinh Pháp Hoa, khiến cho mình không ngăn ngại, gồm có bốn hạnh.

- Hành xứ
- Thân cận xứ
- Thâm tâm
- Đại bi tâm

Hành xứ: là chỗ thực hành, sống trong đó, thì được an lạc.

Thân cận xứ: là chỗ gần gũi như thế nào.

Thâm tâm: là tâm tin sâu vững Phật đạo không thối chuyển.

Đại bi tâm: có lòng từ bi lớn.

### CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Ngài Văn Thù Sư Lợi Đại Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Các vị Bồ Tát này rất là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn: ở nơi đời ác sau, hộ trì đọc nói kinh

Pháp Hoa này. Thế Tôn! Các vị đại Bồ Tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này?"

Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi: "Nếu vị Bồ Tát ở đời sau muốn nói kinh này phải an trụ trong bốn pháp:

Một, an trụ nơi "hành xứ" và nơi "thân cận xứ" của Bồ Tát, thời có thể vì chúng sanh mà diễn nói kinh này. Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là chỗ "hành xứ" của Đại Bồ Tát? Nếu vị Đại Bồ Tát an trụ trong nhẫn nhục hoà dịu khéo thuận mà không vụt chạc, lòng cũng chẳng kinh sợ, lại ở nơi pháp không phân biệt mà quán tưởng như thật của các Pháp, cũng chẳng vin theo, chẳng phân biệt, đó gọi là chỗ "hành xứ" của Bồ Tát.

### GIẢNG:

Bởi vì ở trước các vị Bồ Tát đứng lên phát nguyện trì kinh, cho nên đây Ngài Văn Thù tán thán các vị đó rất ít có, nghĩa là ở nơi cõi Ta bà này dù gặp những cảnh nghịch duyên nhưng các Ngài dám thệ nguyện thọ trì để giữ gìn kinh Pháp Hoa luôn luôn có mặt trong thế gian này không đoạn dứt. Song muốn thọ trì như vậy phải có cách gì, sống làm sao để giữ gìn được? Do đó Ngài Văn Thù đứng lên thưa hỏi, thỉnh Phật dạy cho cách thức phương tiện an trụ trong đó mà giữ gìn Pháp Hoa, và trước tiên là phải lấy trí tuệ đi đầu, nên Ngài Văn Thù đứng lên thưa hỏi.

Đây Phật dạy phải an trụ trong "hành xứ", và "thân cận xứ".

"Hành xứ" là sao?



Thứ nhất an trụ trong pháp nhãn, tâm luôn luôn hòa dịu, khéo thuận với tất cả, không có chống trái, không có nghịch. Muốn vậy phải quên cái ta này, bởi vì có "ta" thì có chống trái liền, còn không "ta" lấy ai chống trái?

Thứ hai là không vụt chạc, không kinh sợ, luôn luôn trầm tĩnh trước mọi cảnh duyên, chớ không phải gặp cảnh nghịch chướng là mình mất bình tĩnh thì không trì nổi Pháp Hoa.

Thí dụ đang giảng kinh, gặp duyên nghịch liền nổi sân lên, đang giảng kinh nổi sân lên là mất tự chủ thì kinh cũng hết linh luôn. Điểm nữa là ở nơi pháp không phân biệt mà quán tướng như thật của các pháp. Tướng như thật của các Pháp là tướng "KHÔNG", không tướng, tức là đối với tất cả Pháp mình lìa niệm phân biệt, đây kia, hơn thua, phải quấy, cao thấp. Ngay đó tâm mình tự như như, đó trì Pháp Hoa dễ dàng. Thường mình đổ lỗi các Pháp nó quấy rối mình, các Pháp nó chướng ngại mình, đây quán kỹ các Pháp như thật, phải thấy do mình sanh tâm phân biệt thôi chớ không phải Pháp nó chướng mình.

Thí dụ cái bàn này nó đâu nói nó đẹp, xấu hay là có, là không gì, do mình xen tâm phân biệt vào đó mới nói đẹp xấu liền thành chướng. Có niệm phân biệt liền thấy có Pháp sanh, thấy có Pháp sanh thì cố diệt nó, là có Pháp diệt, vẫn y nguyên trong tướng sanh diệt thôi. Còn đây thấy rõ cái bàn là cái bàn không xen cái tôi vào trong đó, không có tôi phân biệt thì có chướng ngại gì đâu.

Trong nhà Thiền có vị tăng hỏi Ngài Triệu Châu: "Khi muôn cảnh cùng một lúc dấy lên thì thế nào?" Có cái khởi trước có cái khởi sau thì mình đối

phó kịp, giờ khởi một lúc thì làm sao đây? Triệu Châu đáp: "Muôn cảnh cùng lúc dấy lên". Sư lập lại vậy thôi chớ không đáp gì hết.

Thì ông tăng hỏi thêm:

- Khi một hỏi, một đáp là dấy lên, thế nào là chẳng dấy lên?

Sư đáp:

- "Giường thiền là chẳng dấy lên".

Hiểu được chỗ này mình thấy ý nghĩa rõ ràng. Muôn cảnh cùng lúc dấy lên, thì để nó tự dấy lên mình không xen vào trong đó vấn đề gì. Cho nên Sư đáp "Thì muôn cảnh cùng lúc dấy lên" vậy thôi, đơn giản, nó dấy lên thì dấy lên không xen cái tôi vào trong đó, thì không có gì chướng ngại hết. Cũng như cái giường thiền, tự nó là giường thiền thôi, nó có nói là tôi dấy lên hay chẳng dấy lên gì, mà tự mình chen ý mình vào trong đó, bảo là cái giường dấy lên trong tôi, rồi cố diệt nó thì sanh chuyện. Cho nên ở đây quán sát kỹ tướng như thật của các Pháp, nó vốn là cái tướng không thôi, không sanh tâm phân biệt trong đó thì tâm tự an nhiên, như như. Đó là chỗ "hành xứ" của Bồ Tát, mà muốn như vậy phải có trí tuệ dẫn đường.

### CHÁNH VĂN:

**Thế nào gọi là chỗ "thân cận" của đại Bồ Tát? Vị đại Bồ Tát chẳng gần gũi Quốc vương, Vương tử, Đại thần, Quan trưởng, chẳng gần gũi các ngoại-đạo, phạm-chí, ni kiến tử,... và chẳng gần những kẻ viết sách thế tục ca ngâm; sách ngoại đạo cùng với phái "lộ-già-da-đà", phái "nghịch-lộ-già-da-đà", cũng chẳng gần gũi những**

kẻ chơi hung hiểm đâm nhau, đánh nhau, và bộn na la... bày các cuộc chơi biến hiện.

Lại chẳng gân gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn, chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người như thế hoặc có lúc lại đến thời Bồ Tát vì nói Pháp không có lòng mong cầu.

### GIẢNG:

Đây là chỗ gân gũi, nghĩa là phải gân gũi người nào, và không nên gân gũi người nào, thì đây không nên gân gũi vị Quốc Vương, Vương Tử, Đại Thần, Quan Trưởng... Đó là để ngừa những niệm dính vào trong hạng quyền thế, danh lợi. Có khi gân gũi đó sẽ gặp những duyên chướng ngăn cho mình.

Thí dụ thời Nam Tống Trung Quốc có Thiền sư Đạo Duyệt là vị Thiền sư đạt đạo có đạo lực rất lớn, trụ trì chùa Kim Sơn, Giang Thiên, thuộc Trấn Giang. Sư rất được ông Nhạc Phi tôn kính, nên thường tới lui hỏi đạo. Khi Nhạc Phi bị Tần Cối giả chiếu vua, dùng 12 đạo kim bài gọi về, để hại ông, trên đường đi về ông ngang qua chùa. Thiền sư Đạo Duyệt khuyên ông nên xuất gia không thì chuyến này về ông sẽ chết. Nhưng Nhạc Phi quyết giữ tâm trung, ông coi như là lệnh vua kêu về thì về, khi sắp từ biệt nhau ông xin Thiền Sư Đạo Duyệt khai thị cho ít lời, Sư mới nói bài kệ:

*Tuế để bất túc  
Cẩn phòng Thiên khốc  
Phụng hạ lương diễm  
Tương nhân hại độc*

\*\*\*

*Cuối năm chẳng đủ  
Ngăn ngừa trời khóc  
Dưới phụng hai chấm  
Dem người hại độc.*

Bài kệ như lời sấm báo trước, song lúc đó Nhạc Phi chưa hiểu được ý gì. Khi ông về đến kinh, bị Tần Cối vu hãm, bắt nhốt vào trong ngục. Tháng 12 năm đó là tháng thiếu, chiều hôm đó trời đổ mưa, khi nghe tiếng mưa rơi ngoài ngục đó, Nhạc Phi biết đại nạn sắp tới rồi. Bởi vì ứng lời kệ rõ ràng; "cuối năm chẳng đủ, ngăn ngừa trời khóc" rồi "dưới phụng hai chấm", đây nói theo chữ Hán, dưới chữ phụng hai chấm là chữ Tần, chỉ cho Tần Cối, "đem người hại độc", tức là sẽ bị Tần Cối hại. Quả nhiên hôm đó ông Nhạc Phi bị Tần Cối hại tại Phong Ba Đình. Khi Tần Cối hại xong Nhạc Phi, thì ông tra vấn hỏi xem lúc Nhạc Phi chết có nói gì không? Có người bảo rằng: Trước khi chết Nhạc Phi nói: "Ăn năn chẳng nghe lời Thiên Sư Đạo Duyệt, khuyên ở Kim Sơn". Tần Cối nghe như vậy, liền sai Hà Lập mang binh đến chùa Kim Sơn để giết luôn, nhưng Thiên sư Đạo Duyệt biết trước rồi, trước đó một ngày Sư nhóm chúng, nói Pháp xong liền nói bốn câu kệ:

*Hà lập tự nam lai  
Ngã vãng Tây phương tẩu  
Bất thị Pháp lực đại  
Cơ hồ lạc tha thủ.*

Tức là:

*Hà lập từ nam đến  
Ta chạy về Tây Phương  
Chẳng phải pháp lực lớn  
Hắn rơi vào tay người.*

Sư nói rằng Hà Lập từ phương Nam đến, còn ta thì chạy về phương Tây, nếu mà ta không có pháp lực lớn thì rơi vào tay người khác, nói xong, Sư liền tịch. Nhưng chúng cũng chưa hiểu hết. Sau đó Hà Lập dẫn binh tới thì mọi người mới rõ. Đó là điểm để mình thấy Sư có thân cận với các vị quan, nhưng đây không phải cố ý thân cận, do đạo lực của Sư cảm ông Nhạc Phi tôn kính gần gũi mà cũng bị liên lụy, cho nên Phật dạy phải tránh thân cận là như vậy. Không gần gũi ngoại đạo, phạm chí, ni-kiền-tử là những người thuộc về tà kiến, mình gần gũi đó nó chướng ngại chánh tri kiến của mình, nếu mình còn sức yếu. Không gần gũi hạng ngoại đạo "lộ già da đà" là thuận thế ngoại đạo. Còn nghịch lộ-già-da-đà là nghịch thế, rồi những người chơi hung hiểm, đâm nhau, chém nhau, đó là thuộc về gần người ác, rồi những bọn hàng thịt nuôi heo dê gà chó, gần nghiệp sát, mình phải tránh, để ngừa sanh lỗi lầm. Còn những người như na la, là những kẻ múa hát, bày những trò chơi biến hiện này kia, gần đó thì nó làm rối tâm mình, cho nên không gần.

### CHÁNH VĂN:

**Lại chẳng gần gũi những Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hạng người cầu quả Thanh Văn.**

**GIẢNG:**

Những người cầu Thanh Văn cũng không nên gằn gủi sợ nhiệm những tập khí Thanh Văn mà chướng ngại chí nguyện lớn của mình, tức là chí nguyện Đại thừa.

**CHÁNH VĂN:**

**Hoặc ở trong phòng hoặc chỗ kinh hành, hoặc ở trong giảng đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ Tát theo cơ nghi nói Pháp không lòng mong cầu.**

**GIẢNG:**

Ở đây Phật dạy không gằn gủi chớ không phải cự tuyệt người ta, nhưng khi người đó đến, mình cũng tùy theo cơ duyên mà nói pháp cho họ, chỉ có điều không lòng mong cầu, không phải nói Pháp mong cầu lợi dưỡng, được danh vọng được cúng dường thế này thế kia, chỉ thuận theo Pháp mà nói thôi.

**CHÁNH VĂN:**

**Văn Thù Sư Lợi! Lại vị đại Bồ Tát chẳng nên ở nơi thân người nữ cho là tướng có thể sanh tư tưởng dục nhiễm mà vì nói Pháp, cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái góa v.v... chung nói chuyện, cũng lại chẳng gằn năm giống người bất nam để làm thân hậu.**

**Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhơn duyên cần riêng mình vào thời chuyên lòng niệm Phật.**

**Nếu vì người nữ nói Pháp thời chẳng hờ rãnh cười, chẳng bày hông, ngực, nhẫn đến vì pháp mà còn chẳng thân hậu, hưởng lại là việc khác.**

### **GIẢNG:**

Đây là để tránh lỗi lầm khiến tập khí dục nhiễm sanh khởi, cũng như tránh những duyên đưa đến phiền phức, nếu đạo lực còn yếu kém, không làm chủ được nó sẽ làm rối tâm, bởi vì gần chỗ này nó sẽ sanh nghi kỵ.

Có một vị Thiên Sư hiệu Đoan Sư Tử được ông quan là Tiền Mục Phụ thỉnh đến nhà dự trai, sáng sớm hôm đó Ngài Đoan Sư Tử một mình đi đến, giữa đường gặp trời mưa, Ngài phải đến tránh mưa trong nhà bên cạnh. Trong nhà có người vợ trẻ trong gia đình, thấy vậy bước ra tiếp đón Ngài mời vào, giầy lát thì người chồng về đến, anh thấy vậy sanh nghi, bèn mắng nhiếc Ngài Đoan Sư Tử, bắt luôn Ngài tố với quan. Ông Mục Phụ lúc đó chờ hoài không thấy, nên ông sai sứ đến mời, thì sứ gặp Ngài hỏi nguyên do, Ngài đáp rằng: "thôi phiền ông, nhẫn lại với Ngài Tiền Công, hôm nay đi dự trai tăng dọc đường bị phao gian, hãy mời Tiền Công ăn cơm một mình đi". Khi ông Mục Phụ nghe nhắc lại như vậy, ông cười nói với những người khách chung quanh: "vị Tăng đó không đáng nghi chút nào". Cho thấy, vì tránh mưa thôi, nhưng bị sanh lòng nghi kỵ. Do đó Phật dạy phải tránh để ngăn ngừa lỗi lầm có thể xảy ra.

**CHÁNH VĂN:**

Chẳng ưa nuôi đệ tử Sa di ít tuổi và các trẻ nhỏ cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi thiền ở chỗ vắng, thu nhiếp tâm mình.

**GIẢNG:**

Nuôi Sa di đệ tử ít tuổi, trẻ nhỏ, nó quấy rầy làm phiền phức, cùng nó đồng thầy thì nó khinh lờn: "Ông đồng thầy với tôi". Thường ưa ngồi thiền ở chỗ vắng vẻ nhiếp tâm tu hành, lìa các vọng duyên. Đó là giúp mình giữ gìn trì kinh Pháp Hoa, không sanh những duyên phiền phức.

**CHÁNH VĂN:**

Lại nữa, vị đại Bồ Tát quán sát "Nhất Thiết Pháp không, như thiệt tướng" chẳng điên đảo, chẳng động, chẳng thối, chẳng chuyển, như hư không, không có thật tánh, tất cả lời nói phô dứt, chẳng sanh, chẳng xuất, chẳng khởi, không danh, không tướng, thiệt không chỗ có, không lường, không ngần, không ngại, không chướng. Chỉ do nhơn duyên mà có, từ điên đảo mà sanh cho nên nói, thường ưa quán sát pháp tướng như thế đó gọi là "chỗ thân cận" thứ hai của vị Đại Bồ Tát.

**GIẢNG:**

Đây là thứ hai thuộc về quán, quán tất cả pháp



không, đúng như thật tướng của nó. Không điên đảo, không động, không thối, không chuyển.v.v..., tức là chỗ thứ hai này phải có trí tuệ. Rồi quán các pháp xưa nay vốn lặng lẽ, lìa mọi niệm đối đãi. Bởi do mình sanh tâm động niệm mới thành ra có sai biệt.

Thí dụ một viên kim cương để trước người gỗ thì có quý tiện gì không, có sanh tâm tham gì không? Nhưng để trước mình thì chóa mắt, đó là không phải tại viên kim cương nó sanh lỗi, lỗi tại mình có lòng tham, rõ ràng là như vậy. Hoặc là cục cứt để trên tượng đá, nó có khởi nhơ sạch gì không? Còn để gần mình bịt mũi, là tại mình còn niệm dơ sạch. Quán rõ như vậy thì mình đừng được niệm phân biệt, mà đừng được niệm phân biệt thì rõ các pháp vốn là vô sanh, vốn là tịch diệt thôi. Vậy đâu đâu cũng là Niết Bàn. Cho nên do mình sanh tâm thì pháp thành có lỗi, chớ không phải pháp có lỗi, hiểu như vậy tức soi trở lại mình là chính.

Có câu chuyện về ông cư sĩ, một hôm ông đi tản bộ ở bờ sông, ông thấy có người lái đò đẩy một chiếc thuyền trên bãi cát xuống sông để chuẩn bị chở khách sang sông. Vừa lúc có một Thiền sư đi ngang qua, vị cư sĩ này đi nhanh tới trước vị Thiền Sư đó hỏi:

- Bạch Thầy, vừa rồi có người lái đò họ đẩy chiếc thuyền xuống sông thì nó đè chết rất nhiều là cua, trai, tôm, ốc ở trên bãi cát, như vậy tội lỗi của người khách hay tội lỗi của người lái đò?

Thiền Sư liền đáp ngay không nghi ngờ:

- Chẳng phải tội lỗi người khách cũng chẳng phải tội lỗi người lái đò!

Ông cư sĩ không hiểu, nghi ngờ hỏi lại:

- Cả hai đều không tội lỗi, vậy tội lỗi của ai?

Thiên Sư trừng mắt bảo to:

- Chính là tội lỗi của ông!

Rõ ràng, tại vì ông sanh tâm, chính người sanh tâm là tội lỗi, còn việc kia tự nó có phần của nó rồi, có dính dáng gì tới ông, ông xen vào? Mình cần soi trở lại chính mình là chính, chớ đừng thấy bên ngoài sanh phân biệt đây kia thành tội lỗi.

Cũng ý này Ngài Địa Tạng Quế Sâm, một hôm cùng Trường Khánh, Bảo Phước đi vào trong thành thấy có một đóa hoa Mẫu đơn, Bảo Phước bảo rằng:

- Một đóa hoa Mẫu đơn đẹp.

Trường Khánh bảo:

- Chớ để mắt sanh hoa.

Ngài Quế Sâm nói:

- Đáng tiếc một đóa hoa!

Một đóa hoa bình thường thôi, đâu nói đẹp xấu, nói phải quấy gì. Mình xen cái thấy của mình vào trong đó, thành ra làm méo mó nó. Khi mình xen vào niệm phân biệt của mình, đó là mình đánh mất cái như thật nó là nó, bây giờ nó thành ra có đẹp có xấu, có thật giả theo ý mình, là bóp méo sự thật. Đây mình quán kỹ như vậy đó, thì không sanh tâm phân biệt.

Thấy như vậy thì còn ai là người phỉ báng, ai là người thọ nhận? Tức là mình trì Pháp Hoa dễ dàng, Tri kiến Phật luôn luôn sáng ngời. Cho nên đây dạy mình chỗ "thân cận thứ hai" là phải có trí tuệ, tức là phải thấy được lý vượt ngoài ngôn ngữ, vượt ngoài tâm phân biệt.

### CHÁNH VĂN:

**Lúc đó Đức Thế Tôn muốn tuyên lại ý nghĩa này mà nói kệ rằng:**

Nếu có vị Bồ Tát  
Ở trong đời ác sau  
Lòng không hề sợ sệt  
Muốn nói kinh pháp này  
Nên trụ vào "hành xứ"  
Và trụ "thân cận xứ"  
Thường xa rời Quốc Vương  
Và con của Quốc Vương  
Quan đại thần, quan lớn  
Kẻ chơi việc hung hiểm  
Cùng bọn chiên đà la  
Hàng ngoại đạo phạm chí  
Cùng chẳng ưa gần gũi  
Hạng người tặng thượng mạn  
Hàng học giả tham chấp  
Kinh luật luận tiểu thừa  
Những Tỳ kheo phá giới  
Danh tự A La Hán  
Và những Tỳ kheo ni  
Ưu thích chơi giỡn cười  
Các vị Ưu bà di  
Tham mê năm món dục  
Cầu hiện tại diệt độ  
Đều chớ có gần gũi

### GIẢNG:

Đó là nói chỗ "hành xứ", "thân cận xứ" xa rời những phương tiện, những duyên đưa đến phiền phức, chướng ngại cho mình, dễ sanh tội lỗi. Sống đúng theo luật nghi Phật đã dạy.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu những hạng người đó  
Dùng tâm tốt mà đến  
Tại chỗ của Bồ Tát  
Để vì nghe Phật đạo  
Bồ Tát thời nên dùng  
Lòng không chút sợ sệt  
Chẳng có niệm mong cầu  
Mà vì chúng nói pháp

**GIẢNG:**

Tức những người đó có đến chỉ thuận theo Pháp mà nói thôi, chớ không có lòng mong cầu được lợi, được danh tiếng, cúng dường thế này, thế kia.

**CHÁNH VĂN:**

Những gái góa, gái trinh  
Và các kẻ bất nam  
Đều chớ có gần gũi  
Để cùng làm thân hậu  
(Tức ngừa tâm dục nhiễm.)  
Cũng chớ nên gần gũi  
Kẻ đồ tể cất thái  
Săn bắn và chài lưới  
Vì lợi mà giết hại  
Bán thịt để tự sống  
Buôn bán sắc gái đẹp  
Những người như thế đó  
Đều chớ có gần gũi

(Đây là duyên khởi lên tâm dâm và sát thì mình không gần gũi.)

Các cuộc chơi giỡn dũ  
Hung hiểm dâm đánh nhau  
Và những dâm nữ thấy  
Trợn chớ có gần gũi  
Chớ nên riêng chỗ khuất  
Vì người nữ nói pháp  
Nếu lúc vì nói pháp  
Chẳng dặng chơi giỡn cười  
Khi vào xóm khát thực  
Phải dất một Tỳ kheo  
Nếu không có Tỳ kheo  
Phải một lòng niệm Phật  
Đây thời gọi tên là  
"Hành xứ", "thân cận xứ"  
Dùng hai xứ trên đây  
Có thể an lạc nói.

### GIẢNG:

Đây là thuận theo giới pháp của Phật. Vào xóm phải dẫn theo một Tỳ kheo, tức không đi một mình dễ sanh chuyện, giữ như vậy đó tâm mình tự an ổn, không phải lo gì. Phật dạy rất kỹ, nhưng người không nghe theo, tự chuốc lỗi lầm thôi, chớ không phải đổ lỗi ai khác.

### CHÁNH VĂN:

Lại cũng chẳng vin theo  
Pháp thượng, trung và hạ  
Hữu vi hay vô vi

Thiệt cùng pháp chẳng thiệt  
 Cũng chẳng có phân biệt  
 Là nam là nữ thấy  
 Lại chẳng đặng các pháp  
 Chẳng biết cũng chẳng thấy  
 Đây thời gọi tên là  
 "Hành xứ" của Bồ Tát

### GIẢNG:

Là pháp thượng trung hạ, hữu vi hay vô vi, thiệt hay không thiệt, tức là hai bên, thấy suốt nơi thật tướng của các Pháp, không sanh những tâm niệm phân biệt, không khởi cái thấy là nam hay là nữ, nhưng không phải như vậy thành vô tri. Cho nên đây "Lại chẳng đặng các pháp. Chẳng biết cũng chẳng thấy", mà đây biết rõ tất cả nhưng không sanh tâm động niệm, không xen niệm phân biệt trong đó.

### CHÁNH VĂN:

Tất cả các món Pháp  
 Đều không, chẳng chỗ có  
 Không có chút thường trụ  
 Vẫn cũng không khởi diệt  
 Đây gọi là "thân cận"  
 Chỗ người trí hàng nường  
 Chớ đảo điên phân biệt  
 Các pháp có hoặc không  
 Là thật, chẳng phải thật  
 Là sanh chẳng phải sanh

**Ở an nơi vắng vẻ  
Sửa trau nhiếp tâm mình  
An trụ chẳng lay động  
Như thể núi Tu Di.**

### **GIẢNG:**

Đây quán kỹ các pháp là "Không", không sanh khởi các niệm điên đảo có không, thật giả sanh diệt không cho mình có chỗ bám chỗ duyên theo bên ngoài, chỗ này trong nhà Thiền có câu: "Một tâm không sanh, muôn pháp không lỗi"

Nếu tâm mình không sanh thì các pháp không lỗi gì hết hoặc "một tâm không sanh thì muôn pháp nhất như" một tâm mình không sanh, các pháp đều như như. Như cái bàn cái hoa thì thấy cái bàn cái hoa thôi, mình không sanh tâm theo đó, lỗi gì đâu. Trụ chỗ đó là chỗ an trụ vững vàng, nên gọi "an trụ chẳng lay động, như thể núi Tu Di". Đó là muốn nhắc mình xoay về nguồn tâm là gốc chớ đừng theo bên ngoài, theo bên ngoài phân biệt là theo sanh diệt.

### **CHÁNH VĂN:**

**Quán sát tất cả pháp  
Thấy đều không thật có  
Dường như khoáng hư không  
Không có chút bền chắc  
Chẳng sanh cũng chẳng xuất  
Chẳng động cũng chẳng thối  
Thường trụ một tướng thể  
Đó gọi là "cận xứ"**

(quán sát tất cả pháp không có chỗ nào mình duyên theo hết).

**Nếu có vị Tỳ kheo  
Sau khi ta diệt độ  
Vào được "hành xứ" này  
Và "thân cận xứ" đó  
Thời lúc nói kinh này  
Không có lòng e sợ.  
Vị Bồ Tát có lúc  
Vào nơi nhà tịnh thất  
Lòng nghĩ nhớ chơn chánh  
Theo đúng nghĩa quán pháp  
Từ trong thiên định dậy  
Vì các bậc Quốc vương  
Vương tử và quan, dân  
Hàng Bà la môn thầy  
Mà khai hóa diễn bày  
Rộng nói kinh điển này  
Tâm vị đó an ổn  
Không có chút khiếp nhược  
Văn Thù Sư Lợi này!  
Đó gọi là Bồ Tát  
An trụ trong sơ pháp  
Có thể ở đời sau  
Diễn nói Kinh Pháp Hoa.**

### **GIẢNG:**

Nghĩa là mình an trụ được chỗ này thì an ổn truyền bá kinh Pháp Hoa, giữ gìn kinh Pháp Hoa không sợ ngăn ngại, dù là sống trong thời ác cách xa Phật. Tóm lại, lìa những chỗ duyên đưa đến tội lỗi cho



mình, rồi quán sát kỹ tướng thật của các pháp để sống trong trí tuệ như vậy đó, là chỗ "thân cận" vững vàng cho mình. Đó là phần thứ hai "thân cận xứ". Phần thứ nhất là "hành xứ" hai hạnh trong bốn hạnh an lạc.

### CHÁNH VĂN:

**Lại Văn Thù Sư Lợi! Sau khi Đức Như Lai diệt độ, ở trong đời mạt pháp muốn nói kinh này, phải trụ nơi hạnh an lạc, hoặc miệng tuyên nói hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa nói lỗi của người và của kinh điển; cũng chẳng khinh mạn các pháp sư khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác. Ở nơi hàng Thanh Văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen ngợi điều tốt của người đó.**

Lại cũng chẳng sanh lòng oán hiềm, vì khéo tu lòng an lạc như thế nên những người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp tiểu thừa đáp, chỉ dùng pháp đại thừa mà vì đó giải nói làm cho đặng bậc "Nhứt thiết chủng trí".

### GIẢNG:

Tối hạnh an lạc này gồm có phần chánh ngữ, chánh ý. Tức là giữ cho ý nghiệp thanh tịnh, khẩu nghiệp thanh tịnh.

Người ưa nói lỗi người khác là tâm mình chưa được chánh, tâm chưa chánh nên còn có niệm nhân ngã, thiếu phần quan trở lại, phần này thường dễ mắc kẹt.

Người ta có lỗi là phần của người ta, không lỗi cũng phần người ta đâu dính gì tới mình, chỉ người có trách nhiệm, cần nhắc nhở để sách tiến, còn mình không trách nhiệm mà cứ lo nói lỗi của người này lỗi của người khác, còn lỗi của mình thì sao? Có những trường hợp thấy nhiều lỗi của người khác còn tự hào mình là người sành đời, người tinh mắt, là mình thấy hết, càng nguy hiểm! Do đó ở đây Phật nhắc, nói Pháp Hoa phải giữ khẩu nghiệp cho thanh tịnh khi, nói lỗi người, ngay đó mình có lỗi rồi mà không hay. Ông Khổng Tử có hai câu thường nhắc:

*Các nhân tự tẩy môn tiền tuyết  
Mạc quản tha nhân ốc thượng sương.*

Tức là:

*Mọi người tự quét tuyết trước cửa nhà mình đi,  
Chớ quan tâm gì những giọt sương trên nhà  
người khác.*

Tuyết nhà mình không lo, cứ lo giọt sương nhà người. Đó là nhà nho họ tu thân mà còn vậy, huống nữa mình là người tu giải thoát, người đang truyền bá Pháp Hoa, truyền bá tri kiến Phật thì chỗ này phải xét cho thật kỹ, ngay khi mình nói lỗi của người khác, thì mình xét lại tâm mình trước xem. Người xưa tu hành miên mật không có thì giờ cắt móng tay nữa, có thì giờ rảnh đâu đi nhìn lỗi người ta. Ở đây mình thấy lỗi người này người khác nhiều quá đó, tức là mình đã quên mình hồi nào không hay, mà trên đời ai không có lỗi?

Trong nhà nho có ông Cừ Bá Ngọc, ông kể: từ năm 20 tuổi, ông giác biết lỗi lầm ngày trước của mình, ông sửa đổi hết, nhưng năm 21 tuổi ông nhìn lại ông thấy lỗi lầm từ trước chưa sửa hết. Năm 22 tuổi

xét lại năm 21 tuổi thì cũng giống như trong mộng cũng chưa sửa tốt được hết. Cứ lên một năm ông lần lượt kiểm điểm lại để sửa đổi, đến năm 50 tuổi ông xét lại thì cũng thấy điều sơ sót của năm 49 tuổi. Lúc nào cũng thấy sơ sót chớ không lúc nào trọn vẹn hết, như vậy đó là người biết xét lại chính mình.

Trong đạo như Ngài Đại Huệ Ngài dạy rằng: "Người học đạo ngày tháng trôi sông cũng vì cứ lo kiểm điểm công phu của người khác thôi, nếu như thường tự kiểm điểm thì đạo nghiệp chóng thành. Hoặc là mừng, hoặc là giận hoặc là tình lặng hoặc là náo động đều là lúc cho ta tự kiểm điểm cả". Ngài bảo ngày tháng trôi qua cứ đi kiểm điểm công phu người ta, mà công phu người ta có dính gì tới mình đâu. Lâu lâu nhìn lại rồi cuộc mình công phu chưa tới đâu. Nếu thường tự kiểm điểm chính mình thì chắc chắn đạo nghiệp chóng thành. Cho nên những lúc mừng giận hay những lúc lặng, lúc động đều là lúc để cho mình kiểm điểm hết, đó là chỗ để cho mình tiến lên. Đây Phật nhắc mình là muốn nói Kinh Pháp Hoa cũng phải ở trong hạnh an lạc đó.

Trong Pháp Hoa Đề Cương, Thiền sư Minh Chánh có dẫn bài thơ nói về Thuần Đà.

*Hay lắm Thuần Đà, hay lắm Thuần Đà!*

Ông Thuần Đà khi cúng dường bữa cơm cuối cho Phật, Phật dùng bữa cơm đó xong Phật tịch, cho nên có nhiều người phê bình ông là kẻ vô phước. Phật biết như vậy nên nói là có hai bữa cúng dường có phước nhất, một là bữa của cô chăn bò, cúng bát sữa Phật dùng xong thành đạo, bữa thứ hai Phật dùng xong rồi nhập Niết Bàn.

*Thôi nói dở, chớ bàn hay,*

*Dở hay tốt xấu bặt lòng chi*

*Người muốn tìm khéo trở thành vụng  
 Kẻ toan bắn sẻ sói chực đây  
 Công danh cái thế sương thu sớm  
 Phú quý kinh nhân giấc mộng dài  
 Chẳng rõ xưa nay không một vật  
 Công phu lưỡng uổng dụng tâm ôi.*

Thấy rõ cứ lo bàn dở bàn hay bàn tốt bàn xấu đó, công phu không đi tới đâu hết, cốt là thấy lẽ thật ngay chính mình. Phật nhắc khi nói kinh, phải ngừa miệng không nói lỗi của người khác, thứ hai không nói lỗi kinh điển. Nghĩa là mình có thấu tột ý Phật trong kinh chưa mà lo nói lỗi của kinh? Mình chưa tột ý Phật mà nói lỗi đó là nói theo cái thấy riêng tư của mình. Như vậy là đem tâm phàm đo lường ý thánh, thì ý thánh cũng thành phàm luôn. Rồi đối với những hàng Thanh văn cũng không kêu tên mà nói lỗi của người đó, chẳng khen ngợi điều tốt người đó. Không nói lỗi thì phải rồi, mà cũng không khen, vì khen thì càng khiến họ sanh tâm ngã mạn. Cũng chẳng sanh lòng oán hiềm, tức là quên niệm yêu ghét.

Trong kinh Viên Giác Phật dạy:

*Thân này còn chẳng thật  
 Yêu ghét từ đâu sanh?*

Sở dĩ mình có oán hiềm, có yêu ghét là chỉ nương vào cái bản ngã này thôi, thuận với nó thì yêu, nghịch với nó thì ghét.

Song thân này còn không thật, vậy yêu ghét là yêu ghét cho ai? Thấy như vậy là hết lòng yêu ghét, còn ở đây khởi niệm yêu ghét, khởi niệm oán hiềm đó

là ý không thanh tịnh làm sao nói Pháp Hoa? Rồi có người gạn hỏi chớ có đem Pháp tiểu thừa mà đáp, dùng đại thừa mà nói thôi, làm cho họ đặng nhất thiết chủng trí, tức là chỉ thẳng lý thật, mình thấy được lý thật đó, mình sẵn sàng chỉ cho người khác, chớ không có giấu gì. Bởi vì Phật pháp thì không giống thế gian, không sợ người hơn mình, mình thấy lý thật đó, chỉ cho người ta chứ không nói "Nhất thiết chủng trí" này là lý của Phật của Bồ Tát, còn các ông thuộc về hàng nhỏ, hàng tiểu thừa. Đó còn niệm nhân ngã, ở trong Phật pháp không có niệm đó. Đó gọi là hạnh an lạc, là chánh ngữ.

### CHÁNH VĂN:

**Khi ấy, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

Vị Bồ Tát thường ưa  
 An ổn nói kinh pháp  
 Ở nơi chỗ thanh tịnh  
 Mà sắp đặt sàng tòa  
 Dùng hương dầu xoa thân  
 Tắm gội các bụi dơ  
 Mặc y mới sạch sẽ  
 Trong ngoài đều sạch thơm  
 Ngồi an nơi Pháp tòa  
 Theo chỗ hỏi vì nói.

### GIẢNG:

Đây vị Bồ Tát thường nói kinh Pháp Hoa đó thì

sắp đặt chỗ thanh tịnh sạch sẽ, vì lòng kính pháp, chăm sóc trang hoàng như vậy, không phải vì trọng thân này. Vì có tâm trọng pháp thì nghe pháp mới sâu, còn hời hợt thì nghe không sâu được.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu có vị Tỳ kheo  
Cùng các Tỳ kheo ni  
Các hàng ưu bà tắc  
Và hàng ưu bà di  
Quốc vương và vương tử  
Các quan cùng sĩ dân  
Dùng pháp nghĩa nhiệm mầu  
Vui vẻ vì họ nói.

**GIẢNG:**

Tức là sẵn sàng để ứng cơ đối tiếp với họ mà vui vẻ nói, chớ không tỏ vẻ buồn chán, mệt mỏi và luôn luôn dùng pháp nghĩa nhiệm mầu, tức là nghĩa "sống" ở ngay nơi họ, nó vượt ngoài ngôn ngữ chữ nghĩa, đó mới là căn bản chân thật.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu có người gạn hỏi  
Theo đúng nghĩa mà đáp  
Nhơn duyên hoặc thí dụ  
Giải bày phân biệt nói  
Dùng trí phương tiện này  
Đều khiến kia phát tâm

**Lần lần thêm đông nhiều  
Vào ở trong Phật đạo**

**GIẢNG:**

Nếu có người hỏi, dùng nhân duyên thí dụ giải bày cho họ, để họ phát tâm thì càng ngày càng có nhiều người trong Phật đạo, tức là khiến cho ánh sáng Pháp Hoa càng ngày càng sáng thêm, thì thế gian bớt tối.

**CHÁNH VĂN:**

**Trừ lòng lười biếng trễ  
Cùng với tướng giải đãi  
Xa rời các ưu não  
Tâm từ lành nói pháp.**

**GIẢNG:**

Đây nói pháp với tâm từ bi không xen ý tưởng riêng tư, không vì phô trương bản ngã của mình, hoặc là khoe khoang những kiến giải, chỉ lòng từ bi nói để đánh thức cho họ, nói như vậy là không có lỗi.

**CHÁNH VĂN:**

**Ngày đêm thường xuyên nói  
Giáo pháp vô thượng đạo  
Dùng các việc như nhân duyên  
Vô lượng món thí dụ  
Mở bày dạy chúng sanh  
Đều khiến chúng vui mừng**

Y phục cùng đồ nằm  
 Đồ ăn uống thuốc thang  
 Mà ở nơi trong đó  
 Không có chỗ mong cầu  
 Chỉ chuyên một lòng nhớ  
 Như duyên nói kinh pháp  
 Nguyện ta thành Phật đạo  
 Khiến mọi người cũng vậy  
 Đó là lợi lành lớn  
 Là an vui cúng dường.

### GIẢNG:

Đây nói rõ lại, nói pháp đó nguyện ta thành Phật đạo, khiến mọi người cũng thành Phật đạo như mình, chớ không phải có chỗ mong cầu, không phải vì lợi vì danh.

### CHÁNH VĂN:

Sau khi ta diệt độ  
 Nếu có vị Tỳ kheo  
 Có thể diễn nói được  
 Kinh Diệu Pháp Hoa này  
 Lòng không chút ganh hờn  
 Không có nào chướng ngại  
 Cũng lại không ưu sầu  
 Và cùng mắng nhiếc thảy  
 Lại cũng không sợ sệt  
 Không dao gậy đánh đập  
 Cũng không xua đuổi ra  
 Vì an trụ nhẫn vậy.



**GIẢNG:**

Tức là Bồ Tát khéo tu tập được như vậy phần lợi tha mới rộng lớn là làm cho ánh sáng Pháp Hoa càng ngày càng thêm sáng tỏ.

**CHÁNH VĂN:**

Người chí khéo tu tập  
 Tâm mình được dường ấy  
 Thời hay trụ an lạc  
 Như ta nói ở trên  
 Công đức của người đó  
 Trong nghìn muôn ức kiếp  
 Tính kể hay thí dụ  
 Nói chẳng thể hết dạng.

**GIẢNG:**

Được như vậy đó là mình luôn luôn vững vàng an trụ trong Tri Kiến Phật, không ai làm gì được hết.

**CHÁNH VĂN:**

Lại Văn Thù Sư Lợi! Vị đại Bồ Tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt mà thọ trì đọc tụng kinh điển này, chớ ôm lòng ganh ghét đua đối, cũng chớ khinh mắng người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia. Nếu hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hoặc cầu Thanh Văn, hoặc cầu Duyên Giác, hoặc cầu Bồ Tát đạo đều không dạng làm nã đó, khiến cho kia sanh

lòng nghi hối mà nói với người đó rằng: "Các người cách đạo rất xa trọn không thể dạng bực như thiết chủng trí. Vì sao? Vì các người là kẻ buông lung, biếng trễ đối với đạo". Lại cũng chẳng nên hí luận các pháp có chỗ giành cãi. Phải ở nơi tất cả chúng sanh, khởi tưởng đại bi, đối với đức Như Lai, sanh tưởng như cha lành, đối với các Bồ Tát, tưởng là bậc đại sư, với các đại Bồ Tát ở mười phương phải thâm tâm lễ lạy, với tất cả chúng sanh đều bình đẳng nói pháp. Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nhấn đến người rất ưa pháp, cũng chẳng vì nói nhiều.

### GIẢNG:

Đây gọi là chánh ý, giữ ý thanh tịnh, nói pháp không ôm lòng ganh ghét đua đối, không khinh mạn người khác, làm cho họ thối tâm, Kinh Kim Cang Tu Bồ Đề hỏi Phật "Vậy có chúng sanh nào ở đời sau, năm trăm năm sau nghe nghĩa lý như thế hay sinh lòng tin chẳng? Phật bảo: chớ nói lời ấy", hỏi chúng sanh năm trăm năm sau nghe như vậy có tin chẳng, là nghi có người không tin nổi, mà hỏi như vậy là làm cho người ta nghe mất lòng tin, nên Phật bảo chớ có nói lời ấy, bởi vì chỉ đủ duyên thì liền tin, còn chưa đủ duyên thì chưa tin chớ không phải là không thể tin. Đây đối với Pháp Hoa thì thấy rõ Tri Kiến Phật là cái sẵn ở nơi người, chớ không phải đâu khác, tại sao không thể tin? Phải nhắc như vậy, đánh thức như vậy, khiến cho mọi người có lòng tự tin trở lại, mà có lòng tự tin thì mới vươn lên, mới chuyển mê khai ngộ được. Còn nói không

thể tin thì mê hoài sao? Rồi chẳng nên lý luận các pháp mà có chỗ tranh cãi. Phật pháp thì không có cãi, còn cãi thì không phải pháp, bởi vì cứ lo tranh cãi tức là còn có tâm hơn thua, mà hơn thua là còn nặng về chấp ngã, đó tức là chưa khế hợp với pháp rồi. Người học đạo phải hiểu cho kỹ!

Trong Nhà thiền có câu chuyện Ngài Giáp Sơn với Ngài Định Sơn, hai vị cùng đi trên đường nói chuyện Phật pháp với nhau. Ngài Định Sơn nói:

- Trong sanh tử không Phật tức phi sanh tử.

Ngài Giáp Sơn nói:

- Trong sanh tử có Phật tức chẳng mê sanh tử.

Hai người mới đi lên núi Đại Mai, lễ Thiên Sư Pháp Thường. Khi lễ rồi, Ngài Giáp Sơn mới hỏi Ngài Đại Mai, chưa biết chỗ thấy hai người như vậy đó ai được gần, thì Ngài Đại Mai bảo: "Một gần, một xa". Giáp Sơn hỏi:

- Ai được gần?

Ngài Đại Mai bảo:

- Thôi, hai ông hãy đi nghỉ đi sáng mai trở lại. Sáng hôm sau Giáp Sơn đến hỏi trước. Ngài Đại Mai bảo:

- Người gần chẳng hỏi, người hỏi thì chẳng gần.

Quý vị thấy đâu chưa, lật đặt đi hỏi trước thì sao? Tức là mong muốn biết mình đúng hay sai, tức là còn có tâm hơn thua trong đó, là xa rồi, nếu thật sự mình nói ra đúng lý rồi, còn lo gì phải đi hỏi? Đây cũng vậy, cứ lo tranh cãi, là tâm sợ thua chớ gì. Đã nói ra đúng thật mình tin chắc rồi, không còn phải lo cãi, lo cãi là chưa phải. Cho nên, ở đây không có lý luận tranh cãi. Rồi đối với tất cả chúng sanh phải khởi tưởng đại bi thương xót họ, đối với Đức Như Lai, thì khởi tưởng như là cha lành, với các Bồ Tát tưởng

là Đại Sư, với các Bồ Tát mười phương phải thâm tâm lễ lạy. Như vậy kính, tin, tôn trọng, bởi dù cho mình có nhận được, có sáng tỏ Tri Kiến Phật, mà chưa phải thực sống được. Vậy công đức mình còn kém xa Phật, xa Bồ Tát, nên ngăn ngừa sanh ngã mạn. Đối với chúng sanh bình đẳng nói pháp không phân là cao là thấp, là quý tiện, trí ngu gì hết, bởi vì thấy rõ ai cũng có phần Tri Kiến Phật, chỉ khéo phương tiện mà đánh thức họ thôi. Cũng không nói nhiều không nói ít, mà chỉ thuận theo pháp mà nói, đúng với Pháp mà nói, nói mà không kẹt ngôn ngữ.

### CHÁNH VĂN:

**Văn Thù Sư Lợi! Vị Bồ Tát ở đời rốt sau lúc pháp muốn diệt nếu thành tựu được hạnh an lạc thứ ba đây, thời lúc nói pháp này không ai có thể nào loạn, đặng bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng kinh này, cũng đặng đại chúng thường đến nghe thọ. Nghe rồi hay nhớ, nhớ rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi hay chép, hoặc bảo người chép, cúng dường quyển kinh cung kính tôn trọng ngợi khen.**

### GIẢNG:

Trong hạnh an lạc này có hai phần.

Một phần giữ cái miệng không nói lỗi của người, không nói lỗi kinh điển.

Thứ hai giữ ý, tức là chánh ngữ và chánh ý. Ý là phải thanh tịnh, không có ôm lòng ganh ghét đua dối, không khinh mắng người ta làm cho họ mất lòng

tin, luôn đối với các bậc Như Lai, Bồ Tát phải kính trọng, được hạnh thứ ba này thì an ổn mà nói pháp.

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu muốn nói kinh này  
Phải bỏ lòng ganh hờn  
Ngạo dua dối tà ngụy  
Thường tu hạnh chất trực  
Chẳng nên khinh miệt người  
Cũng chẳng hí luận pháp  
Chẳng khiến kia nghi hối  
Rằng người chẳng thành Phật

**GIẢNG:**

Tức không làm cho họ mất lòng tin, mà luôn luôn làm sao gieo giống giác ngộ cho mọi người tin tưởng ai cũng có khả năng giác ngộ đó để vươn lên.

**CHÁNH VĂN:**

Phật tử đó nói pháp  
Thường nhu hòa hay nhẫn  
Từ bi với tất cả  
Chẳng sanh lòng biếng trễ  
Bồ Tát lớn mười phương  
Thương chúng nên hành đạo  
Phải sanh lòng cung kính

Đó là Đại Sư ta,  
Với các Phật Thế Tôn  
Tưởng là cha vô thượng  
Phá nơi lòng kiêu mạn  
Nói pháp không chướng ngại  
Pháp thứ ba như thế  
Người trí phải giữ gìn  
Một lòng an lạc hạnh  
Vô lượng chúng cung kính.

### GIẢNG:

Đây Ngài nói rõ kính trọng Phật Bồ Tát ở mười phương, đó là phá lòng kiêu mạn, chớ không thấy ta đây là Pháp sư, ta đây là kẻ trên, đó cũng là để ngừa, hiểu trên lý suông.

### CHÁNH VĂN:

Lại Văn Thù Sư Lợi! Các vị Đại Bồ Tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt, có vị nào trì kinh Pháp Hoa này ở trong hàng người tại gia, xuất gia sanh lòng từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải Bồ Tát sanh lòng bi lớn, phải nghĩ thế này: những người như thế thời là mất lợi lớn. Đức Như Lai phương tiện tùy nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi. Người đó dấu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này, lúc ta đặng vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, người đó tùy ở chỗ nào, ta dùng sức thần thông, sức trí huệ dẫn dắt đó khiến đặng trụ trong pháp này.

**GIẢNG:**

Hạnh thứ tư này gọi là đại từ bi tâm. Tức là đã thấy người tin nhận được pháp này thì sẽ được lợi ích lớn, như vậy là họ được pháp lạc, mình nên sanh lòng từ. Từ nghĩa là đem đến sự an vui cho người, họ được vậy mình mừng cho họ, muốn được nhiều người lợi ích chân thật, không phải thấy họ được thì mình ganh ghét, đó là tâm thế gian. Còn thấy người chẳng phải Bồ Tát thì sanh lòng bi lớn. Chẳng phải Bồ Tát là người thiếu lòng tin, thấy họ thiếu lòng tin thì sanh lòng bi, thương xót, họ có vật báu mà bỏ quên, không chịu nhận, không chịu tin, mất lợi lớn, nên dùng nhiều phương tiện cho họ tỉnh thức trở lại.

Có vị tăng hỏi Ngài Triệu Châu:

- Thế nào là đại xiển đề?

Xiển đề là người không có lòng tin, nếu với người giải thích theo chữ nghĩa thông thường thì giải thích người đại xiển đề là người không có lòng tin, là người đáng bỏ, Ngài Triệu Châu không giải vậy, mà bảo rằng:

- Lão tăng đáp cho ông, ông có tin chăng?

Ông Tăng thưa:

- Lời quý trọng của Hòa thượng thì làm sao con không tin.

Ngài Triệu Châu bảo:

- Tìm một người xiển đề cũng khó được.

Rất khéo! Ông xiển đề mà có lòng tin là hết xiển đề rồi.

Vậy được hạnh đại từ bi tâm này nói pháp không lỗi lầm, trong trường hợp nào cũng luôn với lòng đại từ bi, chớ không phải với lòng nhân ngã.

**CHÁNH VĂN:**

Văn Thù Sư Lợi! Vị đại Bồ Tát đó ở sau lúc Như Lai diệt độ nếu thành tựu đặng pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm lỗi, thường được hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tặc, Ưu bà di, Quốc vương, Vương tử, Đại thần nhưn dân, Bà la môn, cư sĩ thấy cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, hàng chư thiên ở trên hư không, vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây vắng vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ đó, có thể khiến người nghe đều đặng vui mừng.

Vì sao? Vì kinh này được sức thần của tất cả các đức Phật thuở quá khứ, vị lai, hiện tại giữ gìn vậy. Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này ở trong vô lượng cõi nước, nhứt đến danh tự còn chẳng đặng nghe hà huống là đặng thấy thọ trì đọc tụng.

**GIẢNG:**

Tóm lại bốn hạnh trên:

- Hành xứ, thân cận xứ thuộc về thân nghiệp, là chánh hạnh.
- Chánh ngữ thuộc về khẩu nghiệp, không nói lỗi.
- Chánh ý thuộc về ý nghiệp, giữ thanh tịnh không có lòng oán ghét, hơn thua làm cho người ta mất lòng tin, cũng như kính trọng bậc Như Lai, Bồ Tát bình đẳng nói Pháp.



Phần thứ tư: Đại bi tâm là bốn phần.

Nếu đủ bốn hạnh này thì an ổn nói pháp không sợ, được chư thiên hộ vệ, vì đây là chỗ tiếp nối hạt giống Phật không để đoạn dứt. Kinh này ở trong nhiều cõi nước chưa từng nghe đến tên mà đây mình được nghe đến tên, được học, hiểu thì duyên lành rất là sâu. Hiểu rõ như vậy để mình thấy có niềm tin thêm. Đây Phật thí dụ kế châu là châu trên búi tóc.

### CHÁNH VĂN:

**Văn Thù Sư Lợi! Thí như vua Chuyển Luân Thánh Vương sức lực mạnh mẽ muốn dùng oai thế hàng phục các nước mà các vua nhỏ chẳng thuận mạng lệnh, bấy giờ Chuyển Luân Thánh Vương đem các binh đao qua đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban. Hoặc ban cho ruộng, nhà, xóm làng, thành ấp, hoặc ban cho đồ y phục trang nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân bảo, vàng bạc lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi ngựa xe cộ, tôì tở, nhờn dân, chỉ viên minh châu trong búi tóc chẳng đem cho đó.**

Vì sao? Vì riêng trên đánh vua có một viên châu này, nếu đem cho đó thời các quyến thuộc của vua ắt rất kinh lạ.

**Văn Thù Sư Lợi! Như Lai cũng như thế, dùng sức thiền định trí tuệ đặng cõi nước pháp, giáo hóa trong ba cõi mà Ma Vương chẳng khứng thuận phục, các tướng hiền thánh của**

Như Lai cùng ma đánh nhau. Những người có công lòng cũng vui mừng, trong hàng chúng vì nói các kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thiên định, giải thoát vô lậu căn lực. Và lại ban cho thành Niết Bàn, bảo rằng đừng diệt độ để dẫn dắt lòng chúng làm cho đều đặn vui mừng mà chẳng vì đó nói kinh Pháp Hoa này.

Văn Thù Sư Lợi! Như vua Chuyển Luân thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh châu khó tin từ lâu ở trong búi tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó.

Đức Như Lai cũng lại như thế, làm vị đại Pháp Vương trong ba cõi, đem pháp mâu giáo hóa tất cả chúng sanh, thấy quân hiền thánh cùng ma ngũ ấm, ma phiền não, ma chết, đánh nhau có công lao lớn, diệt ba độc, khỏi ba cõi, phá lưới ma. Lúc ấy Như Lai cũng rất vui mừng, kinh Pháp Hoa này có thể khiến chúng sanh đến bậc "Nhứt thiết trí" là pháp mà tất cả thế gian nhiều oán ghét khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó.

Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này là lời nói bậc nhứt của Như Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu gìn viên minh châu nay mới cho đó.

Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này là tạng bí mật của các đức Phật Như Lai ở trong các kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày giữ gìn chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó.

## GIẢNG:

Đây là Phật thí dụ về kế châu tức là vua Chuyển Luân Thánh Vương, có sức lực mạnh, muốn khắc phục các vua nhỏ, cho nên đem binh đánh dẹp, binh đánh dẹp đó có công thì ban cho cái này cái kia, nhưng mình châu trên đánh thì chưa cho, đợi cuối cùng người có công lớn thì đem cho. Chuyển Luân Thánh Vương đó ví cho Như Lai hay bản giác của mình, còn các vua nhỏ, chỉ cho các tâm sở, buồn vui giận ghét. Những tâm đó không thuận với tánh Như Lai, mà thuận theo lòng chấp ngã riêng tư mới sanh lỗi lầm, do đó vua sai binh đánh dẹp, binh đó là binh gì? Đó là niệm giác. Sai những niệm giác này đánh dẹp giác chiếu những tâm lỗi lầm, sai trái đó. Mà còn có tâm giác chiếu, đem tâm này giác chiếu để dẹp cái kia, là có đối đãi, còn có cái công để khắc phục phiền não, nên đây vua thưởng công. Nhưng hạt châu trên búi tóc thì chưa đem cho. Vì đây là cái Ngài luôn luôn gìn giữ, đó là chỗ sâu kín khó thấy, như vậy là phải giác chiếu, đến chỗ không còn gì giác chiếu, không còn gì so sánh nữa, thì mới cảm nhận được hạt châu này.

Có vị tăng hỏi Thiên Sư Sùng Tín:

- Hạt châu trên búi tóc thì người nào được?

Sùng Tín đáp:

- Người chẳng thưởng ngoạn thì được.

Tức là không ngắm, không xem là được.

Vị tăng hỏi:

- Để ở chỗ nào?

Sùng Tín đáp:

- Có chỗ tức nói đến!

Hạt châu đó chỉ cái chân thật nơi mình. Nếu

còn có chỗ thưởng ngoạn, còn chỗ soi đến thì thuộc về cái bên ngoài, còn cái này là ngay nơi mình còn nói chỗ nào nữa? Chính chỗ đó mới là chỗ sâu kín. Người mà có công lớn, thấy chỗ đó Như Lai mới cỡi châu báu đó cho. Đây phải hiểu chữ "cho", cho nhưng không phải có cái gì để cho, chỉ người công phu tương ứng, thì Ngài ấn chứng vậy thôi, chớ không phải là đem ra cho, còn thấy có cho có được đó là không được hạt châu rồi. Phật nói kinh Pháp Hoa này là pháp mà thế gian đều oán ghét khó tin, trước chưa từng nói bây giờ mới nói, sao pháp quý như vậy mà nhiều người oán ghét? Bởi lâu nay quên nó, trái bỏ nó nên không nhận, không tin oán ghét nó. Bây giờ có đủ duyên, có trồng sâu dày đối với chủng tử Phật pháp giác ngộ nên nghe là tin được. Rồi đây nhấn mạnh lại Kinh Pháp Hoa này là lời nói bậc nhất của Như Lai, ở trong các lời nói rất là sâu, rốt sau mới ban cho. Lời nói sao là bậc nhất, còn lời nói sao bậc nhì, bậc ba? Đây muốn nói chỗ này nó vượt ngoài tất cả ngôn ngữ, bởi vì nó ở ngay nơi tự tánh chính mình, cuối cùng mình phải vượt qua tất cả những phương tiện ngôn ngữ bên ngoài để thâm soi trở lại nơi mình, thâm cảm nơi mình mới thấy hạt châu này. Đó là ngầm ý nói rằng, mấy mươi năm Ngài nói pháp, nhưng cũng chưa từng nói chữ nào, bởi vì đây mới là lời nói bậc nhất, vậy những lời nói từ trước đến giờ so với chỗ này cũng là cái phương tiện thôi. "Kinh Pháp Hoa này là tạng bí mật của các Phật Như Lai, ở trong các kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày gìn giữ chẳng vọng tuyên nói bây giờ mới nói".

Tại sao nó bí mật? không gì lạ, tại ngôn ngữ suy nghĩ không thể tới, nghĩa là dùng ngôn ngữ, dùng suy

nghe không tới được. Chỉ người chứng nghiệm mới biết! Ngay đây phải bật vọng tình của mình mới cảm nhận được, vậy là nói bí mật, nhưng tới đây bật mí rồi!

### CHÁNH VĂN:

Lúc đó Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Thường tu hạnh nhẫn nhục  
 Thương xót tất cả chúng  
 Kinh của Phật khen ngợi  
 Đời mặt thế về sau  
 Người thọ trì kinh này  
 Với tại gia, xuất gia  
 Và chẳng phải Bồ Tát  
 Nên sanh lòng từ bi  
 Những người đó chẳng nghe  
 Chẳng tin kinh pháp này  
 Thời là mất lợi thế  
 Khi ta chứng Phật đạo  
 Dùng các sức phương tiện  
 Vì nói kinh pháp này  
 Làm cho trụ trong đó.

### GIẢNG:

Nghĩa là với hàng tại gia, xuất gia hoặc là không phải Bồ tát, người chẳng nghe chẳng tin, khi mình chứng Phật đạo dùng phương tiện nói kinh này làm cho họ trụ trong đó. Phải có lòng đại bi, thấy họ có, họ không biết nên thương chỉ cho, có khi dùng phương tiện thuận, có khi dùng phương tiện nghịch,

có khi nói nghe êm tai, có khi nói nghe cũng chát tai, cốt làm sao đánh thức cho người tỉnh dậy. Chính chỗ này Ngài Đức Sơn khi Ngài đã thấy được đạo, Ngài cảm thông được bệnh của người, nên có đoạn Ngài bảo:

- "Nhân giả! Lão Hồ ở Ấn độ không phải là Thánh, còn Phật là cục cứt của lão Hồ".

Sao Ngài nói như xúc phạm dữ vậy? Bởi vì ngày xưa Ngài từng là giảng sư, giảng Kim Cang nổi tiếng mà gặp bà bán bánh hỏi một câu trả lời không được. Giờ đây Ngài thấy lẽ thật rồi, nhìn lại còn bao nhiêu người mắc kẹt trên chữ nghĩa đó, Ngài muốn đánh thức dậy nên nói mạnh. Thường thường mình hiểu Phật là gì? Tức là ông già sanh ở Ấn Độ, tu hành thành Phật, nhưng Phật đó tám mươi tuổi nhập Niết Bàn thiêu rồi, cho nên Ngài nói Lão Hồ không phải là Thánh, còn Phật là cục cứt của lão Hồ, là sao? Là cái tên, đặt ra chỉ cho ông già đó thôi, mình phải thấy được, gì là Phật. Tức là Ngài muốn chỉ, Phật ở ngay nơi tâm giác ngộ, đó mới là Phật sống, còn chữ Phật đó chỉ là cái tên nên đây nói Phật là cục cứt lão Hồ là như vậy. Đây các Ngài dùng sức phương tiện đó mà nói, để cho mình nhận được đi vào lẽ thật.

### CHÁNH VĂN:

**Thí dụ vua Chuyển Luân  
Thánh Vương có sức mạnh  
Binh tướng đánh có công  
Thưởng ban những đồ vật  
Voi, ngựa và xe cộ**

Đồ trang nghiêm nơi thân  
Và những ruộng cùng nhà  
Xóm làng thành ấp thầy  
Hoặc ban cho y phục  
Các món trân báu lạ  
Tôi tớ cùng của cải  
Đều vui mừng ban cho  
Nếu có người mạnh mẽ  
Hay làm được việc khó  
Vua mới mở búi tóc  
Lấy minh châu cho đó.

**GIẢNG:**

Tức là người còn trong đối đãi thì ban cho ruộng nhà thành ấp vậy thôi. Rốt ráo rồi khiến phải quên hết công phu đó, để sống thẳng vào ngay chân thật lúc đó vua mới mở búi tóc ban cho viên ngọc quý.

**CHÁNH VĂN:**

Đức Như Lai cũng thế  
Là vua trong các pháp  
Nhẫn nhục sức rất lớn  
Tặng báu trí huệ sáng  
Dùng lòng từ bi lớn  
Đúng như pháp độ đời  
Thấy tất cả mọi người  
Chịu các điều khổ não  
Muốn cầu được giải thoát  
Cùng các ma đánh nhau  
Phật vì chúng sanh đó

Nói các món kinh pháp  
Dùng sức phương tiện lớn  
Nói các kinh điển đó.  
Đã biết loài chúng sanh  
Đặng sức mạnh kia rồi  
Rốt sau mới vì chúng  
Nói kinh Pháp Hoa này  
Như vua thánh mở tóc

**GIẢNG:**

Mới ban đầu dùng phương tiện thứ lớp để nói, sau mới chỉ thẳng chỗ rốt ráo không hai này, tức là trừ niệm sai biệt, đến đây chỉ thẳng mỗi người đều có phần tri kiến Phật.

**CHÁNH VĂN:**

Kinh này là bực tôn  
Trên hết trong các kinh  
Ta thường giữ gìn luôn  
Chẳng vọng vì mở bày  
Nay chính đã phải lúc.  
Vì các ông mà nói

**GIẢNG:**

Quý vị đọc đây có nghi gì không? Ngài lúc này đang nói pháp, chưa nói xong, mới nói tới phần an lạc, chưa thành bộ kinh Pháp Hoa, mà đây bảo là kinh này, vậy kinh này là kinh gì? Mình thấy rõ kinh này không phải là kinh giấy mực rồi. Ngài bảo: "Ta thường



giữ gìn luôn". Vậy giữ gìn ở đâu? Phải thấy chỗ đó! Tức luôn luôn giữ gìn trong tâm giác đó thôi, là chỗ bật niệm đối đãi, vừa có niệm đối đãi hai bên là mất nó liền, chính chỗ đó là chỗ Phật giữ gìn.

### CHÁNH VĂN:

Sau khi ta diệt độ  
Người mong cầu Phật đạo  
Muốn đặng trụ an ổn  
Diễn nói kinh pháp này  
Phải nên thường gần gũi  
Bốn pháp trên như thế  
Người đọc tụng kinh này  
Thường không bị ưu não  
Lại không có bệnh đau  
Nhan sắc được trắng sạch  
Chẳng sanh nhà bản cùng  
Dòng ti tiện xấu xa  
Chúng sanh thường ưa thấy  
Như ham mộ hiền thánh  
Các đồng tử cõi trời  
Dùng làm kẻ sai khiến  
Dao gậy chẳng đến được  
Độc dữ chẳng hại được  
Nếu người muốn mắng nhiếc  
Miệng thời liền ngậm bít  
Đạo đi không sợ sệt  
Dường như sư tử vương  
Trí huệ rất sáng suốt  
Như mặt trời chói sáng.

**GIẢNG:**

Đây nói rằng, sống được ở trong Pháp Hoa này thì mình vượt qua các nạn, các nạn đó không thể đến được chỗ này, dù bao nhiêu nạn đâu đến được tri kiến Phật! Các nạn chỉ đến với cái ngã này thôi. Cho nên mình sống với tri kiến Phật thì các nạn không thể đến được.

Ví dụ như Tổ Sư Tử bị vua Kế Tân tới chặt đầu, nhưng Ngài thấy năm ấm còn không, hưởng gì cái đầu. Do đó ông vua chặt đầu nhưng không có gì để chặt hết, thì nạn nó đến mà không đến được chỗ kia.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu ở trong chiêm bao  
Chỉ thấy những việc tốt  
Thấy các đức Như Lai  
Ngồi trên toà sư tử  
Các hàng chúng Tỳ kheo  
Vây quanh nghe nói pháp  
Lại thấy các Long thần  
Cùng A tu la thủy  
Số như cát sông Hằng  
Đều cung kính chấp tay  
Tự ngó thấy thân mình  
Mà vì chúng nói pháp  
Lại thấy các đức Phật  
Thân tướng thuần sắc vàng  
Phóng vô lượng hào quang  
Soi khắp đến tất cả  
Dùng giọng tiếng phạm âm  
Mà diễn nói các pháp

**Phật vì hàng tứ chúng  
Nói kinh pháp vô thượng.  
Thấy thân mình ở trong  
Chấp tay khen ngợi Phật  
Nghe pháp lòng vui mừng  
Mà vì cúng dường Phật.  
Được pháp Đà La Ni  
Chứng bực bất thối trí  
Phật biết tâm người đó  
Đã sâu vào Phật đạo  
Liên vì thọ ký cho  
Sẽ thành tối chánh giác.**

Đây do tâm mình thuần tịnh, nên cảnh mộng cũng thanh tịnh, thấy mộng tốt Phật phóng hào quang, thấy mình nói pháp, Phật biết tâm người đó sâu vào Phật đạo liền thọ ký cho.

**Thiện nam tử, người này!  
Sẽ ở đời vị lai  
Chứng đặng vô lượng trí,  
Nên đạo lớn của Phật  
Cõi nước rất nghiêm tịnh  
Rộng lớn không đâu bằng  
Cũng có hàng tứ chúng  
Chấp tay nghe nói pháp.  
Lại thấy thân của mình  
Ở trong rừng núi vắng  
Tu tập các pháp lành  
Chứng thiết tướng các pháp  
Sâu vào trong thiền định  
Thấy các Phật mười phương**

Các Phật thân sắc vàng  
Trăm phước tướng trang nghiêm  
Nghe pháp vì người nói  
Thường có mộng tốt đó  
Lại mộng làm Quốc vương  
Bỏ cung điện quyền thuộc  
Và ngũ dục thượng diệu  
Đi đến nơi đạo tràng  
Ở dưới cội Bồ Đề  
Mà ngồi tòa sư tử  
Cầu đạo quả bảy ngày  
Đặng trí của các Phật  
Thành đạo vô thượng rồi  
Dậy mà chuyển pháp luân  
Vì bốn chúng nói pháp  
Trải nghìn muôn ức kiếp  
Nói pháp mầu vô lậu  
Độ vô lượng chúng sanh  
Sau sẽ vào Niết Bàn  
Như khói hết đèn tắt  
Nếu trong đời ác sau  
Nói pháp bực nhất này  
Người đó được lợi lớn  
Các công đức như trên

### GIẢNG:

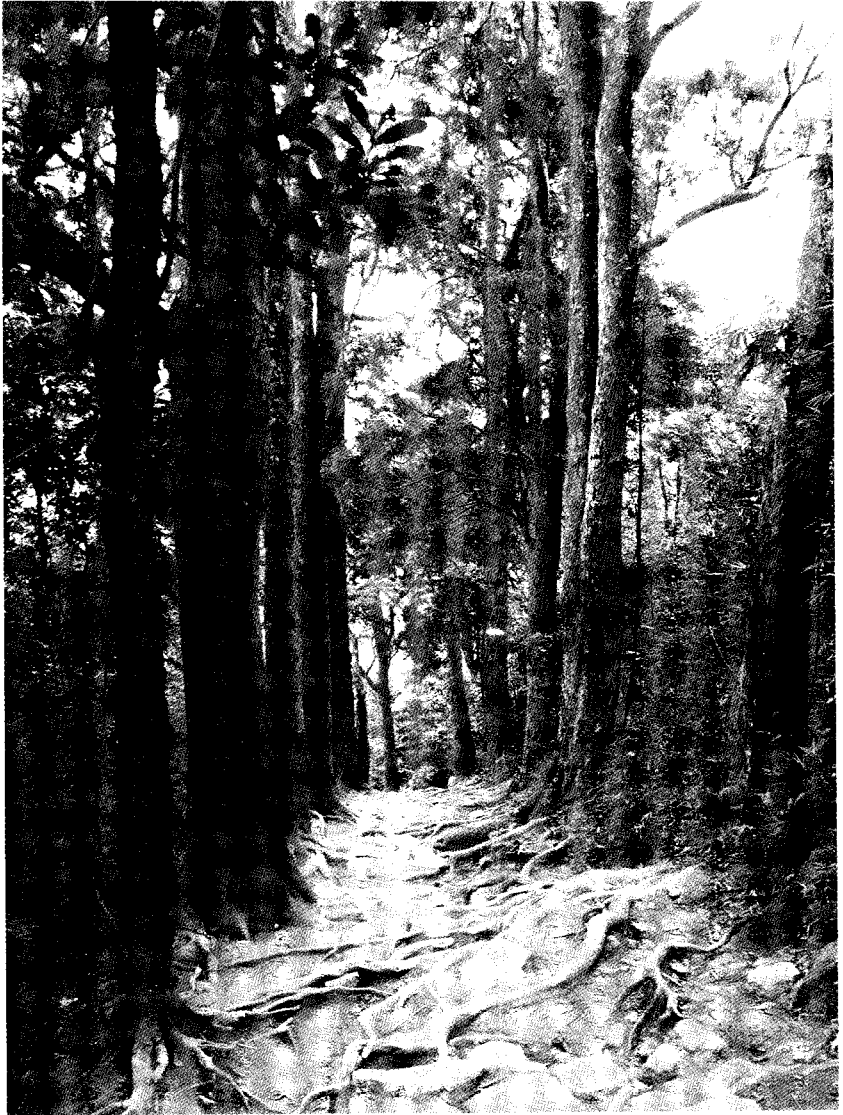
Ở đây nói trong mộng thấy Phật thân tướng sắc vàng, hoặc mộng làm vua bỏ cung điện rồi đi đến đạo tràng ngồi tu thành đạo được như vậy đó, thì tức là ngầm được thọ ký rồi nhưng mà trong đây thấy ý nữa, quý vị thấy ý sao? Bao nhiêu việc làm Phật sự đối với

Pháp Hoa này cũng thấy như là mộng thôi hoặc tu hành, hoặc bỏ ngôi vua, hoặc ngôi cội Bồ Đề thành đạo, chuyển pháp luân, nói pháp cũng thấy như là mộng thôi, nếu thấy có thật những việc làm đó thì sao? Nếu thấy đó là thật thì còn mắc kẹt trên tướng ngã, có ta làm, có việc làm thật, đây làm mọi việc đó giống như mộng, chỉ tri kiến Phật là chân thật thôi, bao nhiêu việc có tạo tác, có chuyện này chuyện kia đều là những phương tiện, làm mà không thêm không bớt gì hết, đến đây mới là lẽ thật.

Tóm lại, khi rõ tri kiến Phật rồi, thì phải trì, là phải sống, phải gìn giữ để không cho nó mất, không cho nó gián đoạn, không phải nói lý, nói lý không đến được. Cho nên đến đây là phải trì gọi là An Lạc Hạnh đó. Vậy thì bốn Hạnh An Lạc này là chỗ sống, sống trên sự để cho mình làm sao mà lý sự được như như thì mới là chỗ hay, chớ còn nói lý không thì dễ quá, thì nói tri kiến Phật ở ngay nơi mình thôi, nhưng mà sự thì chưa như vậy được, lâu lâu nó cũng còn chạy mất. Sự và lý phải như như, tức là hiểu và hành phải tương ứng, thì mới được hạt châu trên búi tóc. Cho nên hạt châu trên búi tóc cuối cùng mới mở trao cho, còn không thì cũng đứng ngó thôi.

Vậy mỗi người hãy khéo nhận ra và truyền trì, khiến cho ánh sáng Pháp Hoa này sáng mãi trên thế gian, không đoạn dứt, đó là con đường an vui bậc nhất, trăm kiếp ngàn đời không dễ gì gặp được.







## 15-PHẨM TÙNG ĐỊA DỮNG XUẤT

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ Tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại chúng đứng dậy chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu bằng lòng cho chúng con lúc sau khi Phật diệt độ ở tại cõi Ta Bà này siêng tu tinh tấn, giữ gìn đọc tụng biên chép cúng dường kinh điển này, thời chúng con sẽ ở trong cõi nước đây mà rộng nói đó".

Khi đó Phật bảo các chúng đại Bồ tát: "Thiện nam tử! Thôi đi chảng cần các ông hộ trì kinh này. Vì sao? Vì cõi Ta bà của ta tự có chúng đại Bồ tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng. Mỗi vị Bồ tát có sáu muôn hằng hà

sa quyền thuộc những người đó có thể sau khi ta diệt độ hộ trì độc tụng rộng nói kinh này".

### GIẢNG:

Phẩm này tiếp theo phẩm trước, Phật dạy cách thức trì kinh để được an ổn không chướng ngại, nhưng lấy cái gì để trì?

Qua phần Phật dạy bốn hạnh an lạc, các vị Bồ tát ở phương khác đứng dậy bạch Phật, xin ở đây thọ trì, giữ gìn kinh Pháp Hoa này, nhưng mà Phật không nhận, Phật bảo "Thôi đi! Thôi đi! Chẳng cần các ông thọ trì". Ở trước Phật khuyến khích ai cần hộ trì hãy đứng lên hộ trì, bây giờ các vị này đứng lên phát nguyện Phật không cho mà nói cỡi Ta Bà ta đây tự có. Như vậy thấy Phật có công bằng không? Nghĩa là Bồ tát ở nơi khác tới không cho, phải ở đây mới được. Tại sao ở phía trước các vị được thọ ký, như các Ngài Đại Mục Kiền Liên, Ngài Ca Diếp rồi Ngài A Nan v.v... Các Ngài phát nguyện qua phương khác mà trì Pháp Hoa thì Phật chấp nhận. Còn bây giờ Bồ tát ở cỡi khác phát nguyện ở đây trì kinh Phật không chấp nhận? Đó là ngầm ý của Phật, muốn chỉ rằng, trì kinh Pháp Hoa tức là giữ gìn tri kiến Phật, thì không thể trông cậy ỷ lại vào cái bên ngoài được, mà phải từ nơi chính mình mới giữ gìn được. Trong nhà thiền có câu: "từ cửa mà vào thì không phải là cửa báu ở trong nhà". Đây cũng vậy, Bồ tát ở phương khác là thuộc về bên ngoài, là trí hữu sư, trí đó không đủ sức giữ gìn tri kiến Phật này, phải trí tự nơi mình phát ra mới giữ lâu dài được. Cho



nên quý vị chú ý lời Phật: ở cõi Ta Bà của ta đây "tự có", chỗ tự có là chỗ quan trọng, phải dùng cái tự có, cái sẵn nơi mình đó, thì cái đó mới giữ gìn không gián đoạn, còn cái bên ngoài e có lúc bị gián đoạn. Bồ tát phương khác qua đây trì, lâu các Ngài cũng phải trở về. Mà lúc trở về cõi các Ngài thì bỏ cõi này trống nên Phật không chấp nhận là như vậy, ý nghĩa rất là sâu. Trong nhà thiền có một đoạn:

Một hôm Ngài Nam Tuyền nói với Ngài Hoàng Bá:

- Lão Tăng ngẫu hứng có làm bài ca chẵn trâu, bây giờ xin mời trưởng lão cùng hoà.

Chẵn trâu là giữ gìn tri kiến Phật. Ngài Hoàng Bá nói: "Tôi tự có thầy rồi". Chính đó là ý đây, mời hòa thì nói tự có thầy, tức là Ngài tự thấy chỗ sáng của Ngài rồi, không phải nương theo cái bên ngoài nữa, thì đó mới thật sự là biết trì kinh, biết giữ gìn. Đó là niềm tự tin vững mạnh, mình tự có sức sống này, rồi lấy cái đó để trì kinh, giữ gìn tri kiến Phật thì bảo đảm không mất.

Cũng ý này, Ngài Bá Trượng một hôm dạy chúng:

- Phật pháp không phải là việc nhỏ, lão tăng xưa kia bị Mã Tổ nạt ba ngày lỗ tai còn điếc.

Hoàng Bá nghe như vậy bất chợt Ngài le lưỡi thì Ngài Bá Trượng bảo: "Con về sau thừa kế Mã Tổ chăng?", Hoàng Bá thưa:

- Dạ không, nay nhân nơi Hoà thượng nhắc lại con mới thấy Mã Tổ đại cơ đại dụng, nhưng vẫn không biết Mã Tổ, nếu con thừa kế Mã Tổ thì về sau mất hết con cháu của con.

Ngài Bá Trượng nghe vậy, mới bảo:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Cái thấy bằng thầy thì kém thầy nửa đức, còn cái thấy vượt hơn thầy mới kham truyền trao, con hẳn là có cái thấy vượt hơn thầy.

Ngay đó Hoàng Bá mới lễ bái. Tại sao bảo thừa kế Mã Tổ là về sau mất hết con cháu? Nếu mình nghe đây tưởng có cái thừa kế, tiếp nối bên ngoài, đó là chỗ mất hết con cháu về sau, phải từ nơi mình mà phát xuất, thì cái đó mới là cái lâu dài được, cho nên Hoàng Bá bảo, cái thấy bằng thầy là kém thầy nửa đức cái thấy vượt hơn thầy mới kham truyền trao. Vậy có ngã mạn không? Ở đây muốn nói mình phải có cái thấy tự mình vươn lên, chớ không phải hoàn toàn ỷ lại nơi ông thầy, vượt hơn là như vậy.

### CHÁNH VĂN:

Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta Bà trong tam thiên đại thiên cõi nước đất đều rung nứt, mà ở trong đó có vô lượng nghìn muôn ức vị Bồ Tát đồng thời vọt ra. Các vị Bồ Tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt, cùng vô lượng ánh sáng, trước đây đều ở cõi Ta Bà này, cõi đó trụ giữa hư không. Các vị Bồ Tát đó nghe tiếng nói của đức Thích Ca Mâu Ni Phật nên từ dưới mà đến. Mỗi vị Bồ Tát đều là bậc đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng hà sa quyến thuộc, hướng là những vị đem năm muôn, bốn muôn, ba muôn, hai

muôn, một muôn hằng hà sa quyến thuộc. Huống là nhấn đến những vị đem một hằng hà sa, nửa hằng hà sa, một phần hằng hà sa nhấn đến một phần trong nghìn muôn ức na do tha phần hằng hà sa quyến thuộc. Huống là những vị đem nghìn muôn ức na do tha quyến thuộc huống là đem ức muôn quyến thuộc, huống là đem nghìn trăm muôn nhấn đến một muôn, huống là đem một nghìn, một trăm nhấn đến mười quyến thuộc, huống là đem năm, bốn, ba, hai, một người đệ tử. Huống lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viễn ly, số đông vô lượng vô biên dường ấy, tính đếm thí dụ chẳng có thể biết được.

Các vị Bồ Tát từ dưới đất lên, đều đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của đức Đa Bảo Như Lai và Thích Ca Mâu Ni Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thế Tôn mà đầu mặt lạy chân Phật, mà đến chỗ các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ. Đi quanh bên mặt ba vòng chấp tay cung kính, dùng các cách ngợi khen của Bồ Tát mà ngợi khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm ngưỡng hai đấng Thế Tôn.

Từ lúc các vị Bồ Tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi khen của Bồ Tát mà khen ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu kiếp.

Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni Phật nín lặng ngồi yên, cùng hàng tứ chúng thấy đều nín lặng,

năm mươi tiểu kiếp, vì do sức thần của Phật, khiến hàng đại chúng cho là như nửa ngày.

Bấy giờ hàng tứ chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ Tát khắp vô lượng nghìn muôn ức cõi nước hư không.

### GIẢNG:

Đến đây đất cõi Ta Bà trong tam thiên, đại thiên đều rúng nứt, vô số Bồ Tát vọt ra, những Bồ Tát đó trước đây ở dưới cõi Ta Bà, trụ giữa hư không, các vị này đem theo quyển thuộc cũng vô số, từ nhiều cho đến lần lần có vị một mình thôi. Các vị Bồ Tát từ đất vọt ra đó mới đến nơi hai đức Phật Đa Bảo Như Lai và Thích Ca Mâu Ni cùng các hóa Phật làm lễ hết rồi tán thán cung kính ngợi khen, thời gian trải qua là năm mươi tiểu kiếp. Trong thời gian đó đức Phật Thích Ca cũng như Đức Phật Đa Bảo với đại chúng đều im lặng nhưng hàng đại chúng nhờ sức thần của Phật, thấy như là nửa ngày. Thứ nhất Phật vừa mới nói xong thì đất liền nứt, Bồ Tát vọt ra, đây chỉ cho đại dụng hiện tiền, nghĩa là từ nơi tự tánh ứng dụng ra thôi, chớ không phải từ ngoài mà đến. Bồ Tát đó chỉ cho diệu dụng từ trí vô sư mà phát, trí vô sư là trí thể sẵn có ở nơi chính mình, nên từ đất mà vọt ra, đất tức là đất tâm, vốn ở dưới đất không ai thấy, vì đất đóng cứng, chưa nứt tức là bị vô minh chấp ngã đóng cứng, thành ra nó bị ngăn ngại. Bởi vì khi mê thì mình chỉ biết có thân tâm năm ấm sanh diệt này thôi, đâu có biết gì khác nữa. Còn đây chính khi lời Phật phát ra là từ nơi

ánh sáng chánh giác của Phật đó mà khởi, nên vô minh chấp ngã phải tan. Bồ Tát vọt ra vô số, Bồ Tát này ở dưới đất, mà trụ giữa hư không, là chỉ cho mình khi ở trong mê, nhưng nó vẫn không nhiễm ô, trí này lúc mê nó trong lòng đất, mà ở giữa hư không, chớ nó không dính đất, cho nên khi mình đủ duyên phá vô minh thì hiện ra, sẵn sàng tự bao giờ. Đó là ngầm nhắc, muốn cảm được trí vô sư này phải tâm vô trụ, bật hết mọi cái duyên bên ngoài.

Ngài Lâm Tế từng bảo: "Sắc thân tứ đại của các ông, nó chẳng biết nói pháp, chẳng biết nghe pháp, tỳ vị gan mật chẳng biết nói pháp, chẳng biết nghe pháp, hư không chẳng biết nói pháp chẳng biết nghe pháp mà chính cái gì biết nói pháp, nghe pháp, đó là cái riêng sáng tỏ hiện bày rành rõ ngay trước mắt ông đây, cái đó nó biết nói pháp nghe pháp, nếu thấy được như thế liền cùng Phật tổ không khác". Ngài nói rõ trong đây cái sắc thân bốn đại thì đất nước gió lửa nó không biết nói pháp nghe pháp. Rồi tim, gan, tỳ, phế, thận đó nó cũng đâu có biết nói pháp nghe pháp, hư không cũng vậy, chính một cái riêng sáng tỏ hiện bày ngay trước mắt ông đây, cái đó nó biết nói pháp nghe pháp, cái đó là cái trụ giữa hư không, cái đó nó không có trụ trong bốn đại, nó không trụ trong tim, gan, phổi, thận gì hết, mà tự nó riêng sáng tỏ rõ ràng, đó là cái giữ gìn Pháp Hoa, giữ gìn tri kiến Phật. Trong đây cái gì biết nói biết nghe? Mình cứ nghĩ là cái miệng biết nói, cái lỗ tai biết nghe, chính cái đó là cái nó che, đó gọi là đất đóng cứng, giờ làm sao cho trong đó đất nứt ra, thì Bồ Tát này từ trong đây vọt ra thôi.

Rồi Bồ Tát đông vô số, quyến thuộc cũng vô số, cộng thêm hóa Phật của Phật Thích Ca mười phương tựu về ngôi trên tòa sư tử, thì tất cả những vị đó tính chừng bao nhiêu? Vậy thì để đâu cho hết đây? Phật nói kinh Pháp Hoa này ở nơi Linh Sơn, thì núi Linh Sơn đó chừng bao lớn? Ở đây Bồ Tát ở giữa hư không, hư không đó ở ngay lòng đất, cái không ngay lòng đất, tức là sắc và không không ngăn ngại gì với nhau, rồi nhiều và ít nó cũng vô ngại, bởi vì đến đây là bất niệm nhiều ít lớn nhỏ, không còn thấy niệm đây kia thì cảm được trí vô sư này, nó mới hiện ra, còn mình vừa nghĩ nhiều ít thì ngay đó đất đóng kín. Rồi chư Bồ Tát đến hai Đức Như Lai cùng với các hóa Phật, làm lễ tán thán thời gian trải qua năm mươi tiểu kiếp. Phật Thích Ca cùng tứ chúng năm mươi tiểu kiếp đều nín lặng do sức thần của Phật, đại chúng tưởng như nửa ngày thôi. Vậy quý vị đọc có nghi không? Trong khi đó thì Phật Thích Ca nhập Niết Bàn tới đây mới hai ngàn mấy trăm năm, vậy các Ngài còn đi loanh quanh đó, phải không? Bởi khi mở trí vô sư này thì trí đó nó thấu suốt qua thời gian lâu mau ngắn dài không thành vấn đề, vì thời gian chỉ là khái niệm thôi, mình dùng tâm phân biệt của mình mà thấy hoặc lâu, hoặc mau, nếu tâm định rồi thì vượt qua thời gian. Ngay đây niệm giác này quý vị sống được trong đó cho đến khi thành Phật thì cũng thành một niệm giác đó, đâu phải có niệm gì khác, thì thời gian vô lượng kiếp cũng ngay một niệm đó thôi, cho nên có câu "ba đời trong một niệm". Rồi Phật cũng im lặng, tứ chúng cũng im lặng, đây là nói lên, chuyện đó là

chuyện đối diện ngay trước mắt, thấy rõ ràng đó, nhưng nói không ra, diễn tả không thể đến được, chỉ phải nín lặng thâm nhận, thâm biết thôi, người ở trong đó thì biết còn người ngoài thì không thể rõ. Mình giờ nghe nói cũng tưởng tượng vậy thôi, nếu biết được phải vào trong đó thôi. Cho nên cái im lặng này là im lặng sấm sét chứ không phải thường, im lặng mà vang dội tới tận ngày nay và nó còn vang mãi tới sau này nữa. Ở trong đây ai cảm được cái im lặng này thì hay biết mấy! Nếu cảm sự im lặng này thì thấy ngay Phật Thích Ca, Phật Đa Bảo, vô số Bồ Tát, cảnh đó còn đang hiện tiền. Bởi vì chính mỗi người đó là vị hóa Phật rồi, mỗi vị ngồi đây là vị hóa Phật chứng minh chứ còn gì nữa, nhưng không sống được với hóa Phật, không chứng minh được, mà sống với cái vô minh, nên không thấy được gì hết. Người đọc Pháp Hoa mà đọc theo chữ nghĩa thì thấy chuyện này là chuyện đâu đâu, chuyện của Phật không dính dáng gì tới mình hết, nhưng chính đây là chuyện của mình, chứ không phải là của ai khác.

**Bấy giờ hàng tứ chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy Bồ Tát khắp vô lượng nghìn muôn ức cõi nước hư không.**

Vậy mỗi người thử dùng sức thần của Phật xem thấy vị Bồ Tát nào chưa? Phải nương sức thần của Phật mà nhìn, thì sẽ thấy Bồ Tát đông vô số đang đầy ở hư không. Tức là mình quên được niệm chúng sanh này mà thấy bằng cái thấy của tri kiến Phật, thì ngay trước mắt đây, đâu đâu cũng là thanh tịnh sáng ngời, là chỗ nào cũng có Bồ Tát chớ gì.

**CHÁNH VĂN:**

Trong chúng Bồ Tát đó có bốn vị đạo sư: 1. Thượng Hạnh, 2. Vô Biên Hạnh, 3. Tịnh Hạnh, 4. An Lập Hạnh. Bốn vị Bồ Tát này là bậc thượng thủ xướng đạo sư trong chúng đó, ở trước đại chúng, bốn vị đồng chấp tay nhìn đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà hỏi thăm rằng: "Thưa Thế Tôn, có được ít bệnh, ít não, an vui luôn chẳng, những người đáng độ thọ giáo dễ chẳng, chẳng làm cho đức Thế Tôn sanh mỗi nhọc chẳng?"

Khi đó bốn vị Bồ Tát nói kệ rằng:

Thế Tôn được an vui  
Ít bệnh cùng ít não,  
Giáo hóa các chúng sanh  
Đặng không mỗi nhọc ư?  
Thọ hóa có dễ chẳng?  
Chẳng làm cho Thế Tôn  
Sanh nhọc mệt đó ư?

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn ở trong đại chúng Bồ Tát mà nói rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Các thiện nam tử! Đức Như Lai an vui, ít bệnh, ít não, các hàng chúng sanh hóa độ được dễ, không có nhọc mệt.

Vì sao? Vì các chúng sanh đó, từ nhiều đời nhần lại, thường được ta dạy bảo, mà cũng từng ở nơi các Phật quá khứ, cung kính, tôn trọng, trồng các cội lành. Các chúng sanh đó mới vừa



thấy thân ta, nghe ta nói Pháp, liền đều tín nhận, vào được trong huệ của Như Lai, trừ người trước đã tu tập học hạnh tiểu thừa những người như thế ta cũng khiến được nghe kinh này, vào trong huệ của Phật".

Lúc ấy các vị đại Bồ Tát nói kệ rằng:

Hay thay! Hay thay!  
Đức đại hùng Thế Tôn  
Các hàng chúng sanh thảy  
Đều hóa độ được dễ  
Hay hỏi các đức Phật  
Về trí huệ rất sâu  
Nghe Pháp rồi tin làm  
Chúng con đều tùy hỷ.

Khi đó, đức Thế Tôn khen ngợi các vị đại Bồ Tát thượng thủ: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Các ông có thể đối với đức Như Lai mà phát lòng tùy hỷ".

**GIẢNG:**

Bốn vị thượng thủ đều mang tên có chữ "hạnh", đây muốn nói lên khai phát trí vô sư đó, sống trong trí vô sư đó là hạnh trên hết, là hạnh căn bản thành Phật. Các vị đó đến thăm hỏi đức Phật: có an ổn giáo hóa dễ không? Phật nói "Những chúng sanh được giáo hóa đó, thường được dạy bảo, cũng từng ở nơi các đức Phật quá khứ, trông cội lành sâu, do đó những chúng

sanh này vừa thấy thân ta, nghe ta nói pháp thì liền được tin nhận vào trong huệ của Như Lai". Vừa thấy vừa nghe là đều tin nhận hết, tức là hạt giống Phật đó đã sẵn có rồi, thì gọi lại liền tin nhận. "Trừ người trước tu theo hạnh tiểu thừa, những người này, ta cũng khiến được nghe kinh này vào trong trí huệ Phật", cho thấy rõ Như Lai không bỏ sót ai, bởi vì đây là lẽ thật sẵn có nơi mình, chớ không phải từ ai làm ra, mình tin hay không tin cũng vẫn là nó thôi, chớ không phải không tin là không có. Các Bồ Tát mới khen Phật:

*Hay thay! Hay thay!  
Đức Đại hùng Thế Tôn  
Các hàng chúng sanh thấy  
Đều hóa độ được dễ  
Hay hỏi các Đức Phật  
Về trí huệ rất sâu  
Nghe Pháp rồi tin làm  
Chúng con đều tùy hỷ*

Trí huệ này không phải nằm trên ngôn ngữ chữ nghĩa, cho nên gọi là trí tuệ sâu. Nghe Pháp tin làm, chúng con đều tùy hỷ, đây là thâm cảm thâm thông với trí tuệ sâu xa đó. Bởi vì việc đó không phải dễ gì tin, nếu mình còn kẹt trong tâm niệm đây kia, có thể là đối trước mặt đó mà vẫn nghi ngờ.

**CHÁNH VĂN:**

**Bấy giờ, Ngài Di Lạc Bồ Tát cùng tám**

nghìn hằng hà sa các chúng Bồ Tát đều nghĩ rằng: "Chúng ta từ xưa nhân lại, chẳng thấy, chẳng nghe các chúng đại Bồ Tát như thế, từ dưới đất vọt lên, đứng trước đức Thế Tôn, chấp tay cúng dường thăm hỏi Như Lai".

Lúc đó, Ngài Di Lạc Bồ Tát biết tâm niệm của tám nghìn hằng hà sa chúng Bồ Tát, cùng muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chấp tay hướng về phía Phật, nói kệ hỏi rằng:

Vô lượng nghìn muôn ức  
Các Bồ Tát đại chúng  
Từ xưa chưa từng thấy  
Nguyện đấng Lương Túc nói  
Là từ chốn nào đến  
Do nhơn duyên gì nhóm?  
Thân lớn đại thân thông  
Trí huệ chẳng nghĩa bàn  
Chí niệm kia bền vững  
Có sức nhân nhục lớn  
Chúng sanh chỗ ưa thấy  
Là từ chốn nào đến?  
Mỗi mỗi hàng Bồ Tát  
Dem theo các quyến thuộc  
Số đông không thể lường  
Như số hằng hà sa

**GIẢNG:**

Đây hỏi các vị Bồ Tát đó không biết chỗ nào

đến, nhưng tại sao nghi không biết chỗ nào đến? Đó là còn kẹt chỗ nơi, nên còn nghi, mà có chỗ là thuộc về cái bên ngoài rồi.

### CHÁNH VĂN:

Hoặc có đại Bồ Tát  
Đem sáu muôn hằng sa  
Các đại chúng như thế  
Một lòng cầu Phật đạo  
Những đại sư đó thầy  
Sáu muôn hằng hà sa  
Đều đến cúng dường Phật  
Cùng hộ trì kinh này.  
Đem năm muôn hằng sa  
Số này hơn số trên  
Bốn muôn và ba muôn  
Hai muôn đến một muôn  
Một nghìn một trăm thầy  
Nhấn đến một hằng sa  
Nửa và ba bốn phần  
Một phần trong ức muôn  
Nghìn muôn na do tha  
Muôn ức các đệ tử  
Nhấn đến đem nữa ức  
Số đông lại hơn trên  
Trăm muôn đến một muôn  
Một nghìn và một trăm  
Năm mươi cùng một mươi  
Nhấn đến ba, hai, một

Riêng mình không quyến thuộc  
Ưu thích ở riêng vắng  
Đều đi đến chỗ Phật  
Số đây càng hơn trên  
Các đại chúng như thế  
Nếu người phát thẻ đếm  
Quá nơi kiếp hàng sa  
Còn chẳng thể biết hết  
Các vị oai đức lớn  
Chúng Bồ Tát tinh tấn.  
Ai vì đó nói pháp  
Giáo hóa cho thành tựu?  
Từ ai, đâu phát tâm?  
Xưng dương Phật pháp nào?  
Thọ trì tu kinh gì?  
Tu tập Phật đạo nào?  
Các Bồ Tát như thế?  
Thần thông sức trí lớn  
Đất bốn phương rúng nứt  
Đều từ đất vọt lên  
Thế Tôn! Con từ xưa  
Chưa từng thấy việc đó  
Xin Phật nói danh hiệu  
Cõi nước của kia ở.  
Con thường qua các nước  
Chưa từng thấy chúng này  
Bèn chẳng quen một người  
Thoạt vậ từ đất lên  
Mong nói như duyên đó  
Nay trong đại hội này

Vô lượng trăm nghìn ức  
Các chúng Bồ Tát đây  
Đều muốn biết việc này  
Hàng Bồ Tát chúng kia  
Gốc ngọn như duyên đó  
Thế Tôn đức vô lượng  
Cúi mong quyết lòng nghi.

Đó là kệ nghi hỏi xin Phật giải nghi cho.

### CHÁNH VĂN:

Khi ấy các vị Phật của Đức Thích Ca Mâu Ni phân thân, từ vô lượng nghìn muôn ức cõi nước ở phương khác đến, ngồi xếp bằng trên tòa sư tử, dưới các cội cây báu nơi trong tám phương. Hàng thị giả của Phật đó, đều thấy đại chúng Bồ Tát ở bốn phương cõi tam thiên đại thiên, từ đất vọt lên trụ trên hư không, đều bạch với Phật mình rằng: "Thế Tôn! Các đại chúng vô lượng vô biên a tăng kỳ Bồ Tát đó, từ chốn nào mà đến?"

Lúc ấy các Đức Phật đều bảo thị giả: "Các thiện nam tử! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ Tát tên là Di Lạc, là vị mà đức Thích Ca Mâu Ni Phật thọ ký kể đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó, đức Phật sẽ đáp, các ông tự đương như đây mà được nghe.

### GIẢNG:

Tức là Bồ Tát Di Lạc khởi nghi, thị giả của các

hóa Phật cũng nghi. Bồ Tát Di Lạc tượng trưng cho thức, Bồ Tát nhiều như vậy mà không quen vị nào hết, bởi vì tâm thức cứ lo duyên ra ngoài thôi, sống theo cái biết và cái bị biết, do huân tập tích lũy mà thành, cái gì không nằm trong những cái nó huân tập đó, đã quen phân biệt đó thì không biết. Những Bồ Tát này là từ nơi tự tánh ứng hiện ra, không thuộc duyên bên ngoài, không thuộc về cái huân tập tích lũy, nên không quen người nào hết. Ngâm chỉ mình muốn biết chỗ này thì phải quên những niệm phân biệt đó, mới rõ được.

### CHÁNH VĂN:

Bây giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Ngài Di Lạc Bồ Tát: "Hay thay! Hay thay! A Dật Đa, bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh tấn phát ý bền vững. Nay đức Như Lai muốn hiển phát tuyên bày trí tuệ của các Đức Phật, sức thần thông tự tại của các đức Phật, sức sư tử mạnh nhanh của các đức Phật, sức oai thế mạnh lớn của các đức Phật".

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phải một lòng tinh tấn  
 Ta muốn nói việc này  
 Chớ nên có nghi hối  
 Trí Phật chẳng nghĩ bàn  
 Ông nay gắng sức tin

Trụ nơi trong nhẩn thiện  
Chỗ pháp xưa chưa nghe  
Nay đều sẽ được nghe  
Nay ta an ủi ông  
Chớ ôm lòng nghi sợ  
Phật không lời chẳng thiệt  
Trí huệ chẳng nghĩ bàn  
Phật đặng pháp bậc nhất  
Rất sâu khó phân biệt  
Như thế nay sẽ nói  
Các ông một lòng nghe.

Khi đức Thế Tôn nói kệ đó, bảo Ngài Di Lạc Bồ tát: "Nay ta ở trong đại chúng này, tuyên bảo các ông. A Dật Đa! Các hàng đại Bồ tát vô lượng vô số a tăng kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính ta ở cõi Ta Bà lúc đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, giáo hóa chỉ dẫn các Bồ tát đó điều phục tâm kia khiến phát đạo tâm.

Các vị Bồ Tát đó, ở phía dưới cõi Ta Bà, cõi đó trụ giữa hư không, ở trong các kinh điển đọc tụng thông lẹ, suy ngẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chơn chánh. A Dật Đa! Các thiện nam tử đó chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ở chỗ vắng, siêng tu tinh tấn chưa từng thôi dứt. Cũng chẳng nương tựa người trời mà ở, thường ham trí huệ sâu không có chướng ngại, cũng thường ham nơi pháp của đức Phật, chuyên lòng tinh tấn cầu nguyện vô thượng.



**GIẢNG:**

Đây Phật Thích Ca đáp, nhưng trước khi đáp thì Phật chuẩn bị trước, vì là những điều bất ngờ. Phật khen: Hay thay! Hay thay! Ông có thể hỏi "việc lớn" như vậy. Chỉ hỏi Bồ tát này ở đâu, ai giáo hóa thôi, tại sao Phật bảo là việc lớn, quý vị thấy lớn chỗ nào? Bởi vì đây là chỗ giữ gìn tri kiến Phật không phải thường, rõ được chỗ này là chỗ sống vĩnh viễn của Như Lai, ở thế gian này không có gì sánh kịp. Nhưng mà muốn hiểu được việc đó thì sao? Các ông phải chung một lòng mà nghe. Quý vị giờ đây chung một lòng chưa, hay là còn người nghĩ đông, người nghĩ tây? Rồi phải mặc giáp tinh tấn, ý bền vững, ngay đây phải hết lòng toàn tâm mà lắng nghe! Phật lại nói kệ an ủi các ông phải một lòng tinh tấn, chớ có nghi bởi vì trí Phật không nghi bần. Phật không nói dối. Phật đặng pháp bậc nhất, rất sâu khó phân biệt, như thế sẽ nói cho các ông nghe. Phật chuẩn bị rất kỹ. Người ngoài nghe tưởng đâu Phật tự khen Ngài, nhưng đây là chuẩn bị điều bất ngờ khó tin! Đây Phật đáp: Bồ tát đó là ở ngay cõi Ta Bà này, chính Ngài thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà Ngài giáo hóa không phải từ đâu xa, không phải ở lúc nào hết. Bởi khi Phật thành đạo, Ngài có nói ta thành đạo không thầy, vì lúc đầu đi học ông thầy này thầy kia Ngài không hài lòng, cuối cùng Ngài buông hết, tới dưới cội bồ đề Ngài ngồi thiền qua bốn mươi chín ngày, Ngài tự sáng lên thành đạo, nên nói thành đạo không thầy, đó là chỗ muốn chỉ ở đây. Nghĩa là các vị Bồ tát này chỉ cho trí không thầy đó. Rồi những vị đó ở cõi Ta Bà trụ

giữa hư không, tức là trụ mà không trụ, là muốn nói luôn luôn chỗ nào nó cũng hiện tiền, vì không có chỗ nào để trụ hết. Mà muốn rõ chỗ đó thì phải soi lại chính mình thôi, bỏ đi hỏi thì không thấy được.

Có lần ông tăng hỏi Ngài Triệu Châu: "Thế nào là vật của học nhân giữ gìn?" Ngài Triệu Châu đáp:

- Tột mé vị lai chọn chẳng ra.

Vật của ông giữ gìn mà đi hỏi ai? Cho nên ông tìm tột mé vị lai cũng chọn không ra được, bởi vì nếu chọn ra thì thuộc vật của người khác rồi. Ở đây các Ngài không nương tựa trời người cũng là một ý nghĩa sâu xa, mà trong nhà thiền thường nói: "Ta chẳng từ trời người mà đến". Tức là chỗ này không phải từ bên ngoài mà vào, nếu người nhạy bén một chút thì nghe chỗ này là mình nhận ra liền, nó có sẵn nơi mình. Nhớ lại câu chuyện của Đức Sơn, đến chỗ Ngài Sùng Tín, một hôm Sư đứng hầu khuya, Sùng Tín bảo: sao ông không xuống đi! Sư đi ra, thấy bên ngoài trời tối, bèn trở vào thưa bên ngoài trời tối đen, Ngài Sùng Tín đốt đèn đưa cho, Đức Sơn đưa tay nhận, Ngài Sùng Tín thổi tắt. Ngay đó Đức Sơn liền ngộ. Tại sao đưa đèn, vừa tiếp lại thổi tắt? Bởi vì Đức Sơn nói trời tối cũng có hai ý, là trời khuya thì tối, và con cũng còn đang tối. Đây ông tối thì ta đưa đèn cho nhưng ông tiếp thì liền thổi tắt, vì đèn là từ bên ngoài đưa ông, ông nhận là cái của người khác, chính ông mở sáng được cái đèn của ông, đèn đó mới sáng mãi. Cái đó mới là cái chân thật, là cái giúp mình giữ tri kiến Phật lâu dài được, cho nên đây nói: "Không từ trời người mà đến, không nương tựa trời người mà ở", phải tự nơi mình phát ra thôi.

## CHÁNH VĂN:

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

A Dật ông nên biết!  
Các Bồ Tát lớn này  
Từ vô số kiếp lại  
Tu hạnh trí huệ Phật  
Đều là ta hóa độ  
Khiến phát đại đạo tâm  
Chúng đó là con ta  
Y chỉ thế giới này  
Thường tu hạnh đầu đà  
Chỉ thích ở chỗ vắng  
Bỏ đại chúng ồn náo  
Chẳng ưa nói bàn nhiều  
Các vị đó như thế  
Học tập đạo pháp ta  
Ngày đêm thường tinh tấn  
Vì để cầu Phật đạo  
Ở phương dưới Ta Bà  
Trụ giữa khoảng hư không  
Sức chí niệm bền vững  
Thường siêng cầu trí huệ  
Nói các món pháp mầu  
Tâm kia không sợ sệt  
Ta ở thành Già Da  
Ngồi dưới cội Bồ Đề  
Thành bực tối chánh giác  
Chuyển pháp luân vô thượng

**Rồi mới giáo hóa đó  
Khiến đầu phát đạo tâm  
Nay đều trụ bất thối  
Đều sẽ đặng thành Phật  
Nay ta nói lời thiệt  
Các ông một lòng tin  
Ta từ lâu xa lại  
Giáo hóa các chúng đó.**

Đây nhắc lại những chúng Bồ Tát đó, do Đức Phật giáo hóa khi thành đạo dưới cội Bồ Đề.

### **CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ, Ngài Di Lạc Bồ Tát cùng vô số chúng Bồ Tát, lòng sanh nghi hoặc lấy làm lạ chưa từng có mà nghĩ rằng: "Thế nào Đức Thế Tôn ở trong thời gian rất ngắn mà có thể giáo hóa vô lượng vô biên a tăng kỳ các đại Bồ Tát đó, làm cho trụ nơi Vô thượng chánh đẳng chánh giác?"

Liên bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đức Như Lai lúc làm Thái tử rời khỏi cung dòng Thích, ngồi nơi đạo tràng cách thành Già Da chẳng bao xa, đặng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, đức Thế Tôn thế nào ở trong thời gian ngắn đó làm nên phật sự lớn! Do thế lực của Phật, do công đức của Phật, giáo hóa vô lượng chúng Bồ Tát lớn như thế sẽ thành vô thượng chánh đẳng, chánh giác?"

Thế Tôn! Chúng đại Bồ Tát này giả sử có

người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng dặng ngần mé, chúng đó từ lâu nhẫn lại, ở nơi Vô lượng vô biên các đức Phật, trông các cội lành, thành tựu đạo Bồ Tát, thường tu phạm hạnh.

Thế Tôn! Việc như thế đòi rất khó tin. Thí như có người sắc đẹp tóc đen tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó là con của ta. Người trăm tuổi nọ cũng chỉ già tuổi nhỏ, nói là cha ta, để nuôi ta thầy, việc đó khó tin. Đức Phật cũng như thế.

Từ lúc thành đạo nhẫn đến nay, kỳ thiệt chưa bao lâu, mà các đại chúng Bồ Tát đó, đã ở nơi vô lượng ngàn muôn ức kiếp vì Phật đạo nên siêng tu tinh tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô lượng nghìn muôn ức tam muội, dặng thần thông lớn, tu hạnh thanh tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn đáp, là báu quý trong loài người, tất cả thế gian rất là ít có. Ngày nay đức Thế Tôn mới nói, lúc dặng Phật đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo hóa chỉ dạy dìu dắt, làm cho kia hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công đức lớn này.

Chúng con dấu lại tin Phật tùy cơ nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư vọng, chỗ Phật biết thầy đều thông suốt, nhưng các Bồ Tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt độ, nếu nghe lời này hoặc chẳng tin nhận, sanh nhưn duyên tội nghiệp phá chánh pháp.

**Kính thưa Thế Tôn! Mong vì chúng giải nói trừ lòng nghi của chúng con, và các thiện nam tử đời vị lai nghe việc này rồi cũng chẳng sanh nghi.**

### **GIẢNG:**

Phật nói chúng đó là do Ngài giáo hóa, thì Ngài Di Lặc với đại chúng đều nghi, nói rằng Phật thành đạo cách đây mấy mươi năm, mà chúng Bồ Tát này thì vô số tính không thể hết, nên mới thí dụ cha trẻ mà con già, chuyện đó khó tin trái với thế gian. Chính chỗ này Phật biết trước rồi nên Phật dặn kỹ: "Các ông phải mặc giáp tinh tấn, phải chung một lòng, là Ngài nói lời chân thật không dối", nhưng các vị cũng còn thấy nghi. Bởi vì còn kẹt trên trí hữu sư, còn thấy theo tướng năm ấm sai biệt. Thấy Phật Thích Ca mới thành đạo dưới cội Bồ Đề. Nếu mình nghi, Phật thành đạo là mới thành, vậy trước đó đạo ở đâu? Tức là trước đó chưa có, khi thành đạo dưới cội Bồ Đề mới có, đó là đạo sanh diệt rồi, vì có rồi nó sẽ mất. Còn đây muốn chỉ Phật pháp thân, là cái sẵn tự bao giờ. Những Bồ Tát từ dưới đất vọt lên, là diệu dụng từ Pháp thân mà phát ra, vậy muốn thấy chỗ này là phải thấy trở lại pháp thân.

Hiểu như vậy mới thấy Phật nói là giáo hóa chúng Bồ Tát đó thì Phật này là Phật gì mới được. Chớ còn hiểu Phật Thích Ca đã sanh ra ở Ấn Độ, rồi tu hành, thành đạo dưới cội Bồ Đề thì Phật đó thuộc về Phật sanh diệt, có sanh ra có nhập Niết Bàn. Đây muốn mình phải thấy Phật thật kia.

## CHÁNH VĂN:

Lúc đó Ngài Di Lạc muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phật xưa từ dòng Thích  
Xuất gia gần Già Da  
Ngồi dưới cây Bồ Đề  
Đến nay còn chưa xa  
Các hàng Phật tử này  
Số đông không thể lường  
Lâu đã tu Phật đạo  
Trụ nơi sức thần thông  
Khéo học đạo Bồ Tát  
Chẳng nhiệm pháp thế gian  
Như hoa sen trong nước  
Từ đất mà vọt ra  
Đều sanh lòng cung kính  
Đứng nơi trước Thế Tôn  
Việc đó khó nghĩ bàn  
Thế nào mà tin được?  
Phật dạy đạo rất gần  
Chỗ thành tựu rất nhiều  
Mong vì trừ lòng nghi  
Như thiệt phân biệt nói  
Thí như người trẻ mạnh  
Tuổi mới hai mươi lăm  
Chỉ người trăm tuổi già  
Tóc bạc và mặt nhăn  
Bọn này của ta sanh  
Con cũng nói là cha

Cha trẻ mà con già  
Mọi người đều chẳng tin.  
Thế Tôn cũng như thế  
Đặng đạo đến nay rồi  
Các chúng Bồ Tát này  
Chỉ vãng không khiếp nhược  
Từ vô lượng kiếp lại  
Mà tu đạo Bồ Tát  
Giỏi nơi gạn hỏi đáp  
Tâm kia không sợ sệt  
Nhẫn nhục lòng quyết định  
Doan chánh có oai đức  
Mười phương Phật khen ngợi  
Khéo hay phân biệt nói  
Chẳng thích ở trong chúng  
Thường ưa ở thiên định  
Vì cầu Phật đạo vậy  
Trụ hư không phương dưới  
Chúng con từ Phật nghe  
Nơi việc này không nghi  
Nguyện Phật vì người sau  
Diễn nói khiến rõ hiểu  
Nếu người ở kinh này  
Sanh nghi lòng chẳng tin  
Liên phải đọa đường dữ  
Mong đây vì giải nói  
Vô lượng Bồ Tát đó  
Thế nào thời gian ngắn  
Giáo hóa khiến phát tâm  
Mà trụ bực bất thối?



## GIẢNG:

Đó là lập lại ý trên, nghi những Bồ Tát nhiều vô số như vậy, mà Phật thì mới thành đạo gần đây sao gọi là Ngài giáo hóa hết được, xin Phật giải nghi cho.

Tóm lại đây ngẫm chỉ, muốn trì kinh Pháp Hoa phải dùng trí vô sư mà trì, còn trí hữu sư không thể trì nổi, vì là trí học hỏi mà được, từ bên ngoài mà vào, còn vô sư là sẵn có nơi mình, phải phát triển trí của mình, dùng trí đó mà giữ gìn tri kiến Phật.

Có câu chuyện: Người mù tới thăm người bạn nói chuyện mãi tới tối từ già về, người bạn đưa lồng đèn cho anh, nhưng anh mù nói:

- Anh thiệt lắm cầm, tôi mù có đèn cũng như không, cần gì cầm đèn?

Nhưng anh bạn nói:

- Cầm đèn, người khác đi họ thấy đèn họ tránh anh, chớ không họ đâm vào anh.

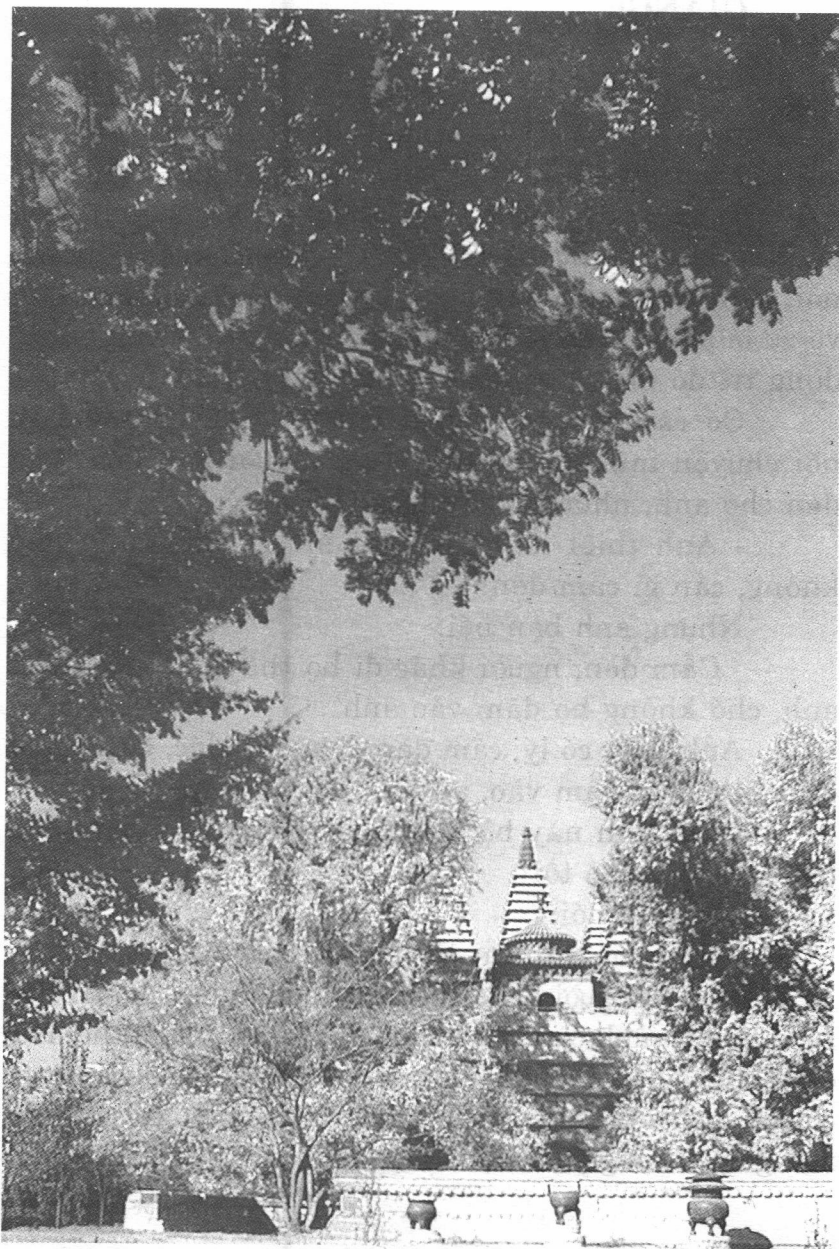
Anh thấy có lý, cầm đèn đi ra một lúc, gặp người đi đường đâm sầm vào, anh mù la:

- Cái anh này bộ không thấy sao? Tôi cầm đèn mà còn đâm vào tôi?

Anh kia nói:

- Đèn của anh tắt từ lâu rồi anh ơi!

Đèn từ người khác đưa cho mình là chỉ cho trí hữu sư, đưa cho mình cầm mà không dùng được, nó tắt hỏi nào cũng không hay. Cầm cây đèn đó mà không cứu được mình, cũng bị người ta đụng mình. Ý nói chỉ có trí vô sư sáng lên mới giúp mình giữ tri kiến Phật, mới qua được nạn.





## 16-PHẨM

# NHƯ LAI THỌ LƯỢNG

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ, Phật bảo các Bồ Tát và tất cả các đại chúng: "Các thiện nam tử! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai. Lại bảo đại chúng: Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai".

Lúc đó, đại chúng Bồ Tát, Ngài Di Lạc làm đầu, chấp tay bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật". Ba phen bạch như thế rồi lại nói: "Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận được lời Phật".

**GIẢNG:**

Phẩm trước là phẩm Tùng Địa Dũng Xuất, đã nêu lên nghi vấn cha trẻ con già, nhưng Phật chưa trả

lời, qua phần này Phật trả lời điều đó, nên nói Như Lai thọ lượng tức số lượng tuổi thọ của Như Lai.

Nhưng chỗ này lại rất khó hiểu, vì vậy trước khi nói Phật nhấn mạnh ba lần: "các ông phải tin vào lời nói chắc thật của Như Lai", bảo phải tin, đây là lời nói thành thật, không hư dối, tại sao Phật ân cần dặn kỹ vậy? Đây Phật muốn mọi người đem hết toàn tâm để nghe, chớ không thể nghe một cách hời hợt, vì điều Ngài sắp nói là điều vượt ngoài sức tưởng tượng của mình. Chúng Bồ Tát cũng ba lần bạch Phật: "cúi mong nói đó, chúng con tin nhận lời Phật", đó là phải đợi tâm thiết tha, sẵn sàng tiếp nhận thì đưa ra, mới có lợi ích, chớ họ chưa hết lòng, nói dễ dàng là khinh thường. Như Dương Kỳ với Ngài Từ Minh, mỗi lần đến thưa hỏi Từ Minh chỉ nói:

- Việc trong kho quá nhiều, ông hãy đi đi. Có lúc thì Ngài Từ Minh bảo:

- Giám Tự, ngày sau con cháu đầy khắp thiên hạ cần gì vội gấp.

Để cho lòng khao khát của Dương Kỳ quá mức, hôm đó thấy Từ Minh đi ra ngoài, chợt trời đổ mưa xuống, Dương Kỳ rình chỗ con đường tắt, khi Ngài Từ Minh vừa đi tới thì Sư nắm đứng ngay Từ Minh nói:

- Ông già này, hôm nay ông phải nói cho tôi, ông không nói tôi sẽ đánh ông.

Ngài Từ Minh liền bảo:

- Giám Tự biết việc quanh co liền thôi.

Thì ngay đó Dương Kỳ liền ngộ, Sư lễ ngay dưới bùn lùn. Cho thấy, khi tâm khao khát, sẵn sàng rồi, nói nhẹ liền tiếp nhận.

## CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, đức Thế Tôn biết các vị Bồ Tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng: "Các ông lóng nghe! Sức bí mật thần thông của Như Lai, tất cả trong đời, trời, người và A tu La đều cho rằng đức Thích Ca Mâu Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già Da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo tràng, đặng Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Nhưng thiện nam tử! Thiệt ta thành Phật nhân lại đây, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na do tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi tam thiên, đại thiên, giả sử có người nghiền làm vi trần qua phương Đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía đông như thế cho đến hết vi trần đó. Các thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Các thế giới đó có thể suy gẫm so tính biết được số đó chẳng?"

Di Lạc Bồ Tát thấy, đều bạch Phật rằng:

"Thế Tôn! Các thế giới đó vô lượng vô biên, chẳng phải tính được đếm được, cũng chẳng phải tâm lực biết đến được. Tất cả Thanh Văn, Duyên Giác dùng trí vô lậu chẳng có thể suy nghĩ biết được hạng số đó. Chúng con trụ bậc bất thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thế Tôn! Các thế giới như thế, nhiều vô lượng vô biên".

Bấy giờ Phật bảo các chúng Bồ Tát "Các Thiện nam tử! Nay ta sẽ tuyên nói rành rõ cho các ông. Các thế giới đó, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính, đều nghiền cả làm vi trần, cứ một

trần là một kiếp, từ ta thành Phật nữa lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ kiếp. Từ đó nữa lại ta thường ở cõi Ta Bà này nói Pháp giáo hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước khác, dắt dẫn lợi ích chúng sanh.

Các thiện nam tử! Nơi chặng giữa đó ta nói Phật Nhiên Đăng v.v... và lại có các đức Phật nhập Niết Bàn, như thế đều là dùng phương tiện để phân biệt.

### GIẢNG:

Trước khi trả lời Phật dạy: "Các ông phải lắng nghe đây là sức bí mật thân thông của Như Lai". Đó là Ngài ngầm chỉ, mình muốn thấu được chỗ này là phải quên cái hiểu lẽ tẻ trên mặt đất đi, bởi vì đây là thân thông bí mật của Như Lai. Theo cái thấy của thế gian sanh diệt này, thì Phật Thích Ca là Thái Tử Tất Đạt Đa bỏ thành ra khỏi cung vua Tịnh Phạn dòng họ Thích đi đến cõi Bồ Đề tu hành thành đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nhưng Phật nói: thiệt ta thành Phật đến nay đã vô lượng trăm nghìn muôn kiếp rồi.

Phật thí dụ: Ví như năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi tam thiên đại thiên, tất cả đem nghiền làm bụi hết, rồi đi qua phương đông cách năm trăm nghìn ức na do tha cõi nước, mới để rơi một hạt bụi xuống, đi làm sao cho rơi hết các bụi đó. Phật thêm một bước nữa, bây giờ các thế giới đã đi qua đó có dính hạt bụi, hoặc không dính hạt bụi đều nghiền làm hạt bụi hết, một hạt bụi là một kiếp, mà từ Ngài thành Phật đến nay còn hơn số đó nữa, vậy làm sao tin nổi?

Cho nên trước khi nói Ngài đã nhấn mạnh: các ông phải tin lời nói chắc thật của Như Lai! Quả là hết sức tưởng tượng, mà chính cái không thể tưởng tượng nổi, đó chính là tuổi thọ Như Lai. Bởi vì ở đây muốn cho mình nhận trở lại gốc chân thật từ xưa mà quên, cứ thấy theo ngã tướng Phật có ra đời, có tu hành, có thành đạo thì Phật đó thuộc về sanh diệt rồi. Phật chân thật là Phật pháp thân thì không phải mới thành, nên nói thành từ lâu rồi không tính kể được. Chính chỗ này Ngài Phó Đại Sĩ có bài kệ:

*Như Lai nêu thân tướng  
Vì thuận tình thế gian  
Sợ người sanh đoạn kiến  
Tạm lập cái tên suông  
Giả nói ba mươi hai,  
Tám mươi cũng tiếng rỗng.*

Ngài nói Phật có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp cũng là tiếng rỗng, vì nói pháp thân là không tướng, thì người ta tưởng đâu chuyện đó là chuyện không có, nên phải nói Phật 32 tướng 80 vẻ đẹp cho người ta lấy đó làm chỗ nương, mới khao khát tu hành. Nhưng chỉ bám chặt vào đó thì mắc kẹt. Cho nên:

*Có thân chẳng phải thể giác  
Không tướng mới thật hình*

Có thân thì chẳng phải là thể giác, chỉ có không tướng mới thân hình chân thật, Phật sở dĩ có nói ra, có hiện ra thân tướng tốt đẹp vì phương tiện cho người thế gian phát tâm tu hành, mà người đã thật hiểu rồi

thì thấy còn sâu xa hơn nữa, phải thấy thân không tướng, vượt qua thân tướng 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, chỗ đó không có già trẻ, nam nữ, tuổi tác gì. Tu hành thành đạo là thành chỗ đó.

"Từ đó nhấn lại ta thường ở cõi Ta Bà này nói pháp giáo hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước khác, dẫn dắt lợi ích chúng sanh".

Đây Ngài nói thổ lộ rõ ràng từ đó tới nay vẫn ở cõi Ta Bà này nói pháp, vậy bây giờ Ngài có ở đây không? Đó là chỉ cho pháp thân thường trụ, không gián đoạn lúc nào cũng nằm sẵn trong thế giới sanh diệt này, hiểu như vậy thì ngay đây Ngài vẫn đang nói pháp không có mất.

Ông Tô Đông Pha có lần ông ở chùa Đông Lâm luận về vô tình thuyết pháp với thiền sư Chiêu Giác, ông có tỉnh ngộ làm bài kệ:

*Khê thình tận thị quảng trường thiệt  
Sơn sắc khởi phi thanh tịnh thân  
Dạ lai bát vạn tứ thiên kệ  
Tha nhật như hà cử tự nhân?*

Nghĩa:

*Suối reo đầy chính lưới rộng dài  
Màu non đâu chẳng thân thanh tịnh  
Đem đến tám muôn bốn ngàn kệ  
Ngày kia thế nào nói với người?*

Chính tiếng suối reo là lưới rộng dài của Phật, ngay đó là Phật thuyết pháp rồi, vậy nghe tiếng suối reo là nghe tiếng Phật. Rồi ngay màu núi là thấy pháp thân thanh tịnh đó, vậy không phải lúc nào Phật cũng



ở đây thuyết pháp sao? Đêm đến tám muôn bốn ngàn kệ tức là trong đêm học hết tám muôn bốn ngàn pháp muôn, nhưng sáng ra không biết nói sao với người? không biết làm sao mà diễn tả hết. Thấy được ý này là thấy Phật thường ở Ta Bà giáo hóa chúng sanh. Chính chỗ này là chỗ giữ gìn Pháp Hoa, mở trí này mới thấy trí vô sư. Ngài Thủy Nham từng dạy chúng "Các ông ra cửa gặp Di Lặc vào cửa gặp Thích Ca" không chạy đâu trốn khỏi hết. Đây Phật nói rõ thêm, ở chặng giữa đó ta nói Phật Nhiên Đăng, hoặc là Phật Ca Diếp... đó, có các Đức Phật nhập Niết Bàn như thế là dùng phương tiện để phân biệt nói thôi. Nghĩa là Ngài nói có Phật này Phật kia, có Phật ra đời có Phật nhập diệt, đó là lời nói phương tiện, chớ không phải là thật nghĩa. Mình cần phải rõ, cái gì là Phật, Phật chính là gì? Chính là thể giác chân thật xưa nay, cái đó mới là Phật sống Phật thật. Cái đó làm sao mà có ra đời, có nhập diệt?

### CHÁNH VĂN:

**Các Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh nào đến chỗ ta, ta dùng Phật nhãn quan sát tín... các căn lợi độn của chúng tùy theo chỗ đáng độ nơi nơi tự nói văn tự chẳng đồng, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng lại hiện nói sẽ nhập Niết Bàn, lại dùng các trí phương tiện nói pháp vi diệu, có thể làm cho chúng sanh phát lòng vui mừng.**

**Các thiện nam tử! Như Lai thấy những chúng sanh ưa nơi pháp tiểu thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói: Ta lúc trẻ xuất gia đặng Vô thượng chánh đẳng chánh giác, nhưng**

thiệt, từ ta thành Phật nhẫn lại lâu xa đường ấy, chỉ dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh, khiến vào Phật đạo, nên nói như thế.

**GIẢNG:**

Phật nói rõ ràng tùy theo căn cơ chúng sanh mà có khi, hoặc nói về niên kỷ hoặc lớn hoặc nhỏ chẳng đồng, có Phật tuổi thọ dài, có Phật tuổi thọ ngắn, có nhập Niết Bàn, đó là dùng trí phương tiện mà nói thôi. Trên lý, Phật mà có thọ ngắn, thọ dài sao? Phải hiểu được ý sâu trong đó.

Thí dụ nói cõi Di Lạc, cõi A Di Đà, ở đó Phật sống lâu tuổi thọ vô lượng, để người chán cõi này cầu cõi kia, hoặc nói Phật sống thời gian rồi nhập Niết Bàn, để đánh thức cho mọi người thấy thân Phật đẹp đẽ, đầy đủ tướng tốt, rồi cũng nhập Niết Bàn, hướng nữa thân mình, khiến bớt chấp thân này.

**CHÁNH VĂN:**

**Các Thiện nam tử! Kinh điển của đức Như Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng sanh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thiệt chẳng dối.**

**Vì sao? Vì Đức Như Lai đúng như thật thấy biết tướng của tam giới, không có sanh tử, hoặc thối hoặc xuất cũng không ở đời và diệt độ, chẳng phải thật, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải đi, chẳng phải như ba cõi mà thấy**

nơi ba cõi. Các việc như thế Như Lai thấy rõ, không có sai lầm.

Bởi các chúng sanh có các món tánh, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng phân biệt muốn làm cho sanh các căn lành nên dùng bao nhiêu như duyên thí dụ ngôn từ, các cách nói pháp, chỗ làm Phật sự, chưa từng tạm bỏ. Như thế từ ta thành Phật nhẫn lại, thật là lâu xa, thọ mạng vô lượng a tăng kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.

Các thiện nam tử! Ta xưa tu hành đạo Bồ Tát, cảm thành thọ mạng, nay vẫn chưa hết lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thiệt diệt độ, mà bèn xướng nói sẽ diệt độ. Đức Như Lai dùng phương tiện đó, giáo hóa chúng sanh.

Vì sao? Vì nếu Phật ở lâu nơi đời thời người đức mỏng, chẳng trồng cội lành, nghèo cùng hèn hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến. Nếu thấy đức Như Lai thường còn chẳng mất, bèn sanh lòng buông lung nhàm trễ, chẳng có thể sanh ra ý tưởng khó gặp gỡ cùng lòng cung kính cho nên đức Như Lai dùng phương tiện nói rằng: "Tỳ kheo phải biết, các đức Phật ra đời, khó có thể gặp gỡ".

Vì sao? Những người đức mỏng trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật, hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên ta nói rằng: "Tỳ kheo! Đức Như Lai khó có thể đặng thấy".

Các chúng sanh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sanh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến mộ khát ngưỡng nơi Phật, bèn trồng cội lành, cho nên

đức Như Lai dẫu chẳng diệt mà nói diệt độ.

Lại thiện nam tử! Phương pháp của các đức Phật Như Lai đều như thế, vì độ chúng sanh đều thiệt chẳng dối.

### GIẢNG:

Đây Phật nói rõ: Trong kinh Phật có khi nói thân mình, khi nói thân người thì các điều đó là chơn thật không dối, Phật nói ra đều có ý chỉ hết, không phải nói suông, Phật nhấn mạnh: “Như Lai đúng như thật thấy biết tướng của tam giới, không có sanh tử hoặc thối hoặc xuất. Như Lai chẳng phải như ba cỗi, mà thấy nơi ba cỗi”, đó là chỗ đặc biệt chú ý. Sao chẳng phải như ba cỗi mà thấy ba cỗi? Nghĩa là chỗ thấy của Ngài không phải bỏ ba cỗi, phá hoại ba cỗi này, mà là không đồng hóa với ba cỗi đó, để thành sanh diệt, còn mình thấy ba cỗi thì đồng với ba cỗi, nên chịu sanh diệt, luân hồi, là lầm lẫn. Ngài muốn chỉ ngay trong sanh diệt, mà Ngài vẫn hằng bất sanh bất diệt, thấy được chỗ này mới thấy Phật thật. Vậy Như Lai đâu phải là không thấy, Ngài vẫn thấy ba cỗi mà không như ba cỗi thôi, thấy suốt tất cả không chút sai lầm, đó là Như Lai. Ngài nói rõ chúng sanh có các món tánh, món dục sai biệt, cho nên Phật dùng phương tiện sai biệt mà nói tùy theo căn tánh của chúng sanh, sự thật Phật muốn nhắm, muốn chỉ đó là chỗ chơn thật không sanh, không sai biệt. Đây Ngài còn nói rõ hơn “Ta xưa tu hành đạo Bồ Tát cảm thành thọ mạng đến nay cũng chưa hết, số đó còn hơn trên nữa”. Mình phải thấy thấu qua cái thấy sanh diệt này, để thấy Phật thật đó, thì mới thấy Như Lai chơn thật.

Ngài nói Như Lai không phải thiết diệt mà nói diệt là vì những chúng sanh căn lành kém mỏng, nếu thấy Phật ra đời hoài sanh lớn.

Thí dụ Phật còn đến bây giờ chắc mình thấy Phật cũng thường, chính Phật diệt độ rồi, muốn thấy mà không được thấy cho nên mới quý, mới khát khao.

### CHÁNH VĂN:

Ví như vị lương y, trí huệ sáng suốt, khéo luyện phương thuốc trị các bệnh, người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhẫn đến số trăm, do có sự duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó các người con uống thuốc độc khác, thuốc phát muện loạn, lăn lộn trên đất.

Bấy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc người mất bốn tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về, đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi thăm. "An lành về an ổn. Chúng con ngu si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ mạng cho chúng con".

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy đủ. Đâm nghiên hòa hiệp, đưa bảo các con uống mà nói rằng: "Thuốc đại lương dược này mùi sắc vị ngon thấy đều đầy đủ, các con nên uống, mau trừ khổ não, không còn lại các bệnh hoạn".

Trong các con, những người chẳng thất tâm thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh trừ hết, được lành mạnh. Ngoài ra những người thất tâm, thấy cha

về dầu cũng vui mừng thăm hỏi, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.

Vì sao? Vì hơi độc đã thâm nhập làm mất bốn tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon. Người cha nghĩ rằng: "Người con này đáng thương bị trúng độc, tâm đều điên đảo, dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chước phương tiện khiến chúng uống thuốc này.

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng: "Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến thuốc "lương dược" tốt này nay để ở đây các con nên lấy uống, chớ lo không lành". Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai xứ về nói "cha các người đã chết".

Bấy giờ, các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng: "Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác". Tự nghĩ mình nay cô cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thường bi cảm tâm bèn tỉnh ngộ, biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bịnh độc đều lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Các thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Và có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư dối chăng?

- Thừa Thế Tôn, không thể được!

Phật nói: "Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ kiếp, vì chúng sanh dùng sức phương tiện nói: "Sẽ diệt độ" cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói ta có lỗi hư dối".

## GIẢNG:

Đây Phật thí dụ người cha là lương y có các con, cha đi nước khác, các con ở nhà uống nhầm thuốc độc phát cuồng loạn, cha trở về, các người con thấy cha về vui mừng, hỏi thăm xin cứu lành, cha mới chế thuốc đưa cho uống, có người uống có người không chịu uống. Ông lương y này thấy vậy ông dùng phương tiện lấy thuốc sẵn để đó, rồi ông bỏ đi qua nước khác nhắn về nói ông đã chết, các con nghe cha mình đã chết, cảm thấy bơ vơ, chới với mới nhớ lại, lấy thuốc uống. Lương y đó chỉ cho Phật, các người con là mình, mình bệnh thì Phật nói pháp để cho mình ứng dụng tu hành trừ sạch những mê lầm của mình, nếu mình có bệnh thuốc sẵn không chịu uống thì Phật cũng đành bó tay thôi. Ở đây lương y này có duyên đi sang nước khác, là chỉ cho Phật ẩn đi mình quên mất Phật. Uống nhầm thuốc độc, tức là lầm nhận những pháp tà, thành mê mờ sanh ra tà kiến, đi trong luân hồi, đau khổ. Người cha đi nước khác trở về, tuy có đi có lại, cũng người cha đó thôi chớ không ai khác. Phật có ẩn có hiện cũng vẫn là Phật không có hai thể, nhưng chúng sanh mê lầm quên mất nên thấy cách xa, đây gọi là xa thấy về, sự thật Phật có đi đâu mà trở về? Các con mừng thấy cha về hỏi thăm cầu xin cứu chữa, là có ý muốn bỏ cái giả trở về cái thật, về gốc đó. Bởi vì trước là mê gốc nên uống lầm các thuốc độc, bây giờ cầu chữa, cầu ban cho thọ mạng nữa, nhưng thọ mạng ai ban cho mình? Đó là còn có hướng ngoại chưa dám tự nhận, cha thấy con khổ thì tìm cỏ thuốc tốt chế ra lương dược bảo cho các con uống thì sẽ trừ hết khổ, là theo lý chân thật

sẵn có, Phật phương tiện lập bày ra giáo pháp chỉ dạy khiến cho mình tu hành được giải thoát. Trong đó có người không mất bốn tâm còn nhớ được thấy vậy uống liền, thì hết bệnh, đó là chỉ cho các vị Bồ Tát, các vị lanh lợi, nghe chóng nhận liền ra lẽ thật! Tin nhận thực hành, liền chuyển mê thành giác thoát khổ; có người thấy cha về cũng hỏi thăm mừng rỡ cầu chữa, nhưng đưa thuốc không chịu uống, cứ lo phân tích tới nói lui hoài rốt cuộc vẫn đứng ngó đành chịu khổ. Phật thấy vậy thì thôi thuốc để đó, ta có duyên đi chỗ khác. Thuốc để đó tức là kinh giáo còn sẵn đó, ta đã nói hết trong đó rồi, giờ Phật nhập Niết Bàn. Thấy Phật nhập Niết Bàn thì chơi với hết chỗ tựa, mới lo tìm thuốc uống. Chúng ta đây cũng vậy, giờ vắng Phật mất chỗ nương mới khao khát nỗ lực tu hành, khi tỏ ngộ thì tỉnh ra Phật vốn sẵn nơi mình không nhập diệt đi đâu. Phật bảo nếu nói có Phật thật nhập diệt đó là chê bai Như Lai. Phật mà có diệt sao? Hiểu như vậy, đây muốn nhắc mình: Phật giống như vị lương y vậy thôi, cho thuốc thì cho nhưng quan trọng là mình phải uống thì mới hết bệnh. Tức phải thực hành, chớ ngồi đó lý luận hoài, lo phân tích tới lui Phật này Phật thật, Phật này Phật giả, Phật này là Phật Ấn Độ..v..v rốt cuộc cũng không thấy đâu là Phật. Căn bản là nhận rõ, tin chắc rồi ứng dụng tu thì có kết quả, đứng ngoài mà bàn luận hoài không tới đâu hết.

### **CHÁNH VĂN:**

**Khi đó Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**



Từ ta thành Phật lại  
Trải qua các kiếp số  
Vô lượng trăm nghìn muôn  
A tăng kỳ ức năm  
Thường nói pháp giáo hóa  
Vô số ức chúng sanh  
Khiến vào nơi Phật đạo  
Đến nay vô lượng kiếp  
Vì độ chúng sanh vậy  
Phương tiện hiện Niết Bàn  
Mà thiệt chẳng diệt độ  
Thường trụ đây nói pháp

**GIẢNG:**

Phật thổ lộ rõ ràng, Phật vẫn thường trụ chớ chưa từng vắng mặt, người cần thấy là phải thấy thấu qua chỗ này.

**CHÁNH VĂN:**

Ta thường ở nơi đây  
Dùng các sức thần thông  
Khiến chúng sanh điên đảo  
Dầu gần mà chẳng thấy

**GIẢNG:**

Tại sao gần mà chẳng thấy? Bởi vì mình thấy nghe trên phân biệt chớ sự thật là chính ngay cái thấy nghe hằng ngày của mình đó là Phật hiện tiền, nên gần mà chẳng thấy.

**CHÁNH VĂN:**

**Chúng thấy ta diệt độ  
Rộng cúng dường xá lợi  
Thấy đều hoài luyến mộ  
Mà sanh lòng khát ngưỡng  
Chúng sanh đã tín phục  
Ngay thiết ý dụi hòa  
Một lòng muốn thấy Phật  
Chẳng tự tiếc thân mạng  
Giờ ta cùng chúng tăng  
Đều ra khỏi Linh Thứu.**

**GIẢNG:**

Nếu mà chúng sanh được tâm ý ngay thiết diệu hòa chẳng tự tiếc thân mạng thì sẽ thấy Phật cùng chúng tăng đều ra khỏi Linh Thứu, tức là ngay đây mình quên thân mạng, buông chấp ngã này thì thấy Phật hiện ra chớ không đâu khác, còn bám vào cái ngã này, chấp vào thân tướng này thì mê Phật.

**CHÁNH VĂN:**

**Ta nói với chúng sanh  
Thường ở đây chẳng diệt  
Vì dùng sức phương tiện  
Hiện có diệt chẳng diệt**

Ngài dùng phương tiện nên có diệt chẳng diệt, chớ Phật chưa từng diệt.

Nước khác có chúng sanh  
Lòng cung kính tín nhạo  
Ta ở lại trong đó  
Vì nói Pháp Vô thượng  
Ông chẳng nghe việc đó  
Chỉ nói ta diệt độ.

**GIẢNG:**

Nếu chúng sanh ở nước khác có tin nhận thì Ngài lại ở trong đó nói Pháp Vô thượng, vậy thì ngay đây cũng có Phật không nghi ngờ, nếu có chúng sanh có lòng cung kính tín nhận.

**CHÁNH VĂN:**

Ta thấy các chúng sanh  
Chìm ở trong khổ não  
Nên chẳng vì hiện thân  
Cho kia sanh khát ngưỡng  
Nhơn tâm kia luyện mộ  
Hiện ra vì nói pháp  
Sức thần thông như thế  
Ở trong vô số kiếp  
Thường tại núi Linh Thứu  
Và các trụ xứ khác

**GIẢNG:**

Đây Phật xác định rõ ràng Ngài ở trong vô số kiếp vẫn thường ở tại núi Linh Thứu và các trụ xứ khác. Vậy Ngài thường ở Linh Thứu mà hiện ở khắp

nơi, thì ngay đây mình muốn thấy Phật được không? Chỉ cần bật niệm sanh diệt đây kia thì đều thấy Phật ngay đây vẫn đang ở Linh Thứu thuyết Pháp chưa từng mất bao giờ, Phật đó không trẻ già gì hết.

**CHÁNH VĂN:**

**Chúng sanh thấy tận kiếp  
Lúc lửa lớn thiêu đốt  
Cõi ta đây an ổn**

**GIẢNG:**

Ngài nói rõ hơn, đến lúc kiếp tận, lửa đốt cháy cả đại địa, nhưng cõi Ngài vẫn an ổn, vậy cõi Ngài chỗ nào? Ngài có cõi nào khác nữa? Chính chỗ này Ngài Dược Sơn gạn hỏi Sa Di Cao:

- Ta nghe nói Trường An ổn náo phải chăng?

Sa Di Cao thưa:

- Nước con an ổn.

- Ông do xem kinh mà được hay do thưa hỏi mà được?

- Không do xem kinh mà được cũng không do thưa hỏi mà được.

- Có nhiều người không xem kinh cũng không thưa hỏi tại sao không được?

- Chẳng bảo họ không được, chỉ tại họ không chịu nhận.

Ngài Dược Sơn gạn hỏi: "Ta nghe nói Trường An ổn náo phải chăng?" đáp: "nước con an ổn", vậy nước con ở đâu? Chỗ này "Không do xem kinh, không do thưa hỏi được", tất cả ai ai cũng có một chỗ an ổn,

không người động đến được, mà không chịu sống chỗ đó lại sống trong chỗ ồn náo lảng xãng đáng thương! Nhận được chỗ đó tu hành khỏi sợ ai đụng chạm vì không ai đụng tới chỗ đó được, cũng không sợ trộm cắp gì, đó mới thật sự là chỗ tối an ổn.

**CHÁNH VĂN:**

Trời người thường đông vậy  
Vườn rừng các nhà gác  
Những món bấu trang nghiêm  
Chỗ chúng sanh vui chơi  
Các trời đánh trống trời  
Thường thổi những kỹ nhạc  
Rưới bông mạn đà la  
Cúng Phật và đại chúng  
Tịnh độ ta chẳng hư  
Mà chúng thấy cháy rã

**GIẢNG:**

Ngài nói rõ, cõi Ngài vẫn an ổn, vẫn tốt đẹp như vậy, tịnh độ của Ngài chẳng có hư nhưng chúng thì thấy cháy rã, bởi vì chúng chỉ nhìn theo cái thấy sanh diệt.

**CHÁNH VĂN:**

Lo sợ các khổ não  
Như thế đều đầy đầy  
Các chúng sanh tội đó  
Vì nơn duyên nghiệp dữ  
Quá a tăng kỳ kiếp

**Chẳng nghe tên Tam bảo  
Người nhu hòa ngay thiết  
Có tu các công đức  
Thời đều thấy thân ta  
Ở tại đây nói pháp**

**GIẢNG:**

Người có tu các công đức đều thấy rõ, thân Phật vẫn ở tại đây nói Pháp chưa từng mất bao giờ. Tức là pháp thân đó không có đến không có đi. Cho nên có câu "Trúc biếc xanh xanh thấy là pháp thân", nếu tâm thanh tịnh thì thấy chỗ nào cũng là Phật hiện.

**CHÁNH VĂN:**

**Hoặc lúc vì chúng này  
Nói Phật thọ vô lượng  
Người lâu mới thấy Phật  
Vì nói Phật khó gặp  
Trí lực ta như thế  
Huệ Quang soi vô lượng  
Thọ mạng vô số kiếp  
Tu hành lâu cảm đặng**

**GIẢNG:**

Phật nói rõ, trí lực của Phật như vậy, ánh sáng trí tuệ đó soi vô lượng, thọ mạng vô số kiếp, tu hành lâu cảm đặng. Tức đây không phải chỗ nói suông, không phải chỗ hiểu suông mà phải thực hành sâu mới

cảm đặng. Sâu ở đây là thực hành miên mật, luôn luôn không gián đoạn, lúc nào cũng phải thấy như vậy.

### CHÁNH VĂN:

Các ông người có trí  
Chớ ở đây sanh nghi  
Nên dứt khiến hết hẳn  
Lời Phật thiệt không dối  
Như Lương y chước khéo  
Vì để trị cuồng tử  
Thiệt còn mà nói chết  
Không thể nói hư dối

### GIẢNG:

Như vậy nói chết đó mà không nói dối, là có ý chỉ sâu, Phật nói chết là phải thấy chỗ chẳng chết chớ không phải nghe chết rồi hiểu chết.

### CHÁNH VĂN:

Ta là cha trong đời  
Cứu các người đau khổ  
Vì phạm phu điên đảo  
Thiệt còn mà nói diệt  
Vì cố thường thấy ta  
Mà sanh lòng kiêu tử  
Buông lung ham ngũ dục  
Sa vào trong đường dữ  
Ta thường thấy chúng sanh  
Hành đạo chẳng hành đạo

Tùy chỗ đáng độ được  
Vì nói các pháp môn  
Hằng tự nghĩ thế này  
Lấy gì cho chúng sanh  
Đặng vào huệ Vô thượng  
Mau thành tựu thân Phật.

### GIẢNG:

Ngài nói diệt là để trừ các tâm ý lại, mà sanh lòng kiêu mạn buông lung, bản ý của Phật muốn mình trở về gốc chân thật thôi.

Tóm lại muốn thấy Như Lai chân thật phải quên niệm sanh diệt này, thấy qua cái thân tướng ứng hóa có ẩn có hiện, cũng như ở đây "Như Lai chẳng như ba cõi, mà thấy suốt ba cõi không sai lầm", như cái gương sáng, soi suốt hết mọi hình tượng, không có cái gì sai lầm, nhưng gương sáng thì không phải là hình tượng nào hết, mình cũng vậy, thấy tất cả mọi sai biệt, nhưng mình không phải là gì hết, thấy được chỗ đó là thấy được Như Lai, còn mình thấy cái gì "là cái đó" liền thành mê, vậy thì rõ ràng lẽ thật sờ sờ đó thôi. Phật nói thuốc để sẵn đó, không giấu dấu hết nhưng người không chịu uống, thì đành chịu. Đây là chỗ phải uống, phải thực hành, phải sống chứ không phải là chỗ để nói. Có câu chuyện:

Pháp sư Chứng Ngộ, đến Thiên Sư Thử Am ở chùa Hộ Quốc giờ tham thiền ban đêm Sư thuật lại bài kệ của ông Tô Đông Pha nói về pháp thân, và nói "cũng chẳng dễ gì mà đến cảnh giới ấy", Thử Am lại bảo: "cũng vẫn chưa thấy lối đi nói gì là đến". Chứng Ngộ thưa: chỉ như ông ấy nói "tiếng khe chính đó lối



rộng dài, màu núi đâu chẳng thân thanh tịnh" nếu chẳng đến cảnh giới ấy thì thế nào có được tin tức này? Ngài Thử Am bảo: đó là kẻ ngoài cửa thôi. Pháp Sư Chứng Ngộ thưa: nếu Hòa thượng chẳng tiếc lần xin hãy vì con nói phá. Ngài Thử Am bảo "Lại chỉ từ trong ấy mà đồng mãnh tinh tiến rình bắt xem. Nếu ông rình bắt võ được ông ấy, ắt cũng biết được chỗ rơi của bốn mạng nguyên thân". Nghe như vậy Pháp Sư Chứng Ngộ suốt đêm đó không ngủ, đến khi chuông sáng đánh, trong lòng bỗng sạch hết mọi ẩn chứa. Sư nương bài kệ đó riêng nói ý của mình:

*Cư Sĩ Đông Pha quá nhiều lời  
Trong cổng sắc thanh muốn thấu thân  
Khe nếu là thanh, núi là sắc  
Không non, không nước khéo sâu người.*

Sư bảo rằng Đông Pha nói vậy là quá nhiều lời, nếu cứ nhằm trong cổng sắc thanh đó muốn thấu thân thì gặp lúc không khe không núi sẽ làm sao? Nếu hiểu kiểu đó thì còn đứng ngoài cửa rồi. Đây muốn nhắc mình, nói như vậy nhưng phải thực sự sống được trong đó, chớ hiểu trên danh từ, hiểu trên chữ nghĩa thì không dính dáng. Tiếng khe mà nói lưỡi rộng dài của Phật, không có tiếng khe lấy đâu nói? Rồi nói núi xanh đó là pháp thân thanh tịnh, không có núi xanh, pháp thân thanh tịnh không có sao? Nói là tiếng khe, nói là màu núi đó là chỗ hiện bày của Pháp thân thôi, còn pháp thân thanh tịnh chính ngay mình chớ không phải chỗ kia, mình nhận bên ngoài cho là pháp thân thanh tịnh là lầm. Vậy học tới đây có ai thấy tuổi thọ Như Lai chưa? Thấy tuổi thọ Như Lai phải thấy đến chỗ đó!





## 17-PHẨM PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ, trong đại hội nghe Phật nói thọ mạng, kiếp số dài lâu như thế, vô lượng, vô biên, vô số chúng sanh đặng lợi ích lớn.

Khi đó đức Thế Tôn bảo Ngài Di Lặc đại Bồ Tát: "A Dật Đa! Lúc ta nói đức Như Lai thọ mạng dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh đặng "Vô sanh pháp nhẫn".

Lại có đại Bồ Tát nghìn lần gặp bội đặng môn "Văn trì đà la ni". Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ Tát đặng "Nhạo Thuyết vô ngại biện tài". Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ Tát đặng trăm nghìn muôn ức vô lượng môn "Triền đà la ni"

lại có tam thiên đại thiên thế giới vi trần số đại Bồ Tát chuyển được "Pháp luân bát thời".

Lại có nhị thiên trung quốc độ vi trần số đại Bồ Tát chuyển được "Pháp luân thanh tịnh". Lại có tiểu thiên quốc độ vi trần số đại Bồ Tát tám đời sẽ đặng Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có bốn tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ Tát bốn đời sẽ đặng Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có ba tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ Tát ba đời sẽ đặng Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có hai tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ Tát hai đời sẽ đặng Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có một tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ Tát một đời sẽ đặng Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lại có tám thế giới vi trần số chúng sanh đều phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

### GIẢNG:

Phẩm này với phẩm Như Lai Thọ Lượng và Tỳ Lỵ Địa Dũng Xuất có liên hệ nhau: Bồ Tát dưới đất vọt lên thì các vị trong hội chúng mới nghỉ, rồi Phật đáp về tuổi thọ Như Lai, thì giải nghỉ. Qua đây nói về phân biệt công đức những vị nghe đến tuổi thọ của Như Lai được ngộ nhập, nên đến phẩm này do trong đại hội đã nghe được tuổi thọ của Như Lai là dài lâu không tính kể, trong đó những vị ngộ chứng được pháp thân thường trụ có cạn có sâu, Phật phân biệt tán thán những công đức đó, nên gọi là phân biệt công đức. Đến đây nhiều vị đã quên cái thấy sanh diệt, như sạch, ngay cõi Ta Bà này là nó trong sạch trang nghiêm, tịnh độ là ngay đây thôi, vậy là khởi phải bỏ

dây tầm kia, quên niệm dây kia đó mới thành được cái diệu ngộ. Chính chỗ này là chỗ văn tự chữ nghĩa không thể nói hết được. Công đức hữu vi không thể sánh kịp, cho nên ở đây phân biệt công đức này là công đức vô vi, đó mới thật là chỗ trì kinh. Bởi vậy trong đại hội nghe Phật nói thọ mạng dài lâu thì vô số vô biên vô lượng chúng sanh đặng lợi ích lớn, Phật mới phân biệt trong đây những vị chứng đặng Vô sanh pháp nhẫn, rồi Văn trì đà-la-ni..v.v.. Vô sanh pháp nhẫn, là an trụ trong pháp vô sanh, đây là trí tuệ phá tan được niệm sanh diệt, ngay trong thế giới này mà không thấy một pháp thật chớ không phải là phá hết các pháp mới gọi là vô sanh. Trong nhà thiền có vị tăng hỏi thiền sư Tuấn Cự, đệ tử nổi pháp của Hòa thượng Phá Táo Đọa: "Thế nào là người tu hạnh lành?" Ngài Tuấn Cự đáp "Mang gông đeo còng". Rồi hỏi "Thế nào là người tu hạnh dữ" Ngài đáp: "tu thiền nhập định". Ông tăng này không hiểu nổi, ông thưa "Con căn cơ cạn cợt xin thầy chỉ thẳng cho" Ngài Tuấn Cự mới bảo: "Ông hỏi ta dữ, thì dữ chẳng theo lành, còn ông hỏi ta lành, lành chẳng theo dữ". Ông tăng nghe vậy hồi lâu chưa hiểu. Ngài Tuấn Cự hỏi "Vậy chớ ông có lãnh hội chăng?" Ông tăng thưa: "chẳng lãnh hội" Ngài Tuấn Cự bảo: "Người dữ thì không có niệm lành, còn người lành thì không có niệm dữ, do đó mà nói lành dữ như mây nổi đều không có chỗ khởi diệt". Đó là pháp vô sanh, ông tăng nghe lời đó liền đại ngộ. Sau Hòa thượng Phá Táo Đọa nghe thuật lại Ngài nói: "Kẻ này lãnh hội tốt cùng các pháp vô sanh". Minh hiểu sao? Hỏi lành thì lành không theo dữ, hỏi dữ thì dữ không theo lành. Tức là ngay khi lành thì không có niệm dữ, còn ngay khi dữ thì không có niệm

lành, cho thấy lành dữ là cái đối đãi nhau chớ không có thật, hễ có cái này thì không có cái kia, cũng như sáng và tối vậy. Có sáng thì không có tối, có tối thì không có sáng, sáng tối hai cái đối đãi nhau không cố định thật, đây cũng vậy, lành dữ không cố định thật. Sư nói lành dữ như mây nổi đều không có chỗ khởi diệt. Do tâm mình vọng chấp lành thì mới hiện lành, vọng chấp dữ thì nó hiện dữ chớ không thật có cố định nào lành, cố định nào dữ, nếu cố định, dữ thì dữ mãi rồi, vậy quên được niệm lành dữ thì ngay đó ngộ được pháp vô sanh, thấy vô sanh là ngay nơi mình, mình cảm nhận được, chớ không phải chuyện xa xôi. Đây đại hội nghe tới Như Lai thọ lượng thì ngộ được pháp vô sanh, có số vị được văn trì đà la ni. Văn là nghe, trì là giữ, được văn trì đà la ni này, nghe qua lời Phật thì nhận giữ không còn quên mất. Rồi vô số vị được nhạo thuyết vô ngại biện tài, biện luận không cùng không tận, rồi một số nữa được Triền đà la ni, tức là được trí này thì thông suốt vô lượng pháp, mỗi pháp đều dung thông lẫn nhau không có ngại. Còn số lớn nữa là chuyển pháp luân bất thối, lấy đây độ sanh thẳng đến thành Phật, không còn lui sụt. Một số nữa chuyển pháp luân thanh tịnh, tức là không còn nhớ nhiễm, không còn dính thế gian, có số còn tám đời được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, cho đến một số chúng sanh lớn phát tâm Vô thượng Bồ Đề.

Như vậy nghe tới tuổi thọ Như Lai này, hoặc ít hoặc nhiều đều có lợi ích, bớt mê lầm, trong đây mỗi người có bớt chút mê lầm chăng? Không nghe chỗ này thì hiểu theo nghĩa thông thường, Phật là đức Thích Ca với thân 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp sanh ra ở Ấn Độ vậy thôi, khi Phật thổ lộ chuyện này thì rõ Phật không

phải là thân đó thôi mà còn có cái sâu hơn nữa. Vậy Phật là thân tướng tốt, có công đức như vậy mà rốt cuộc cũng hoại, cũng trở về sanh diệt hưởng nữa thân mình, cho nên từ đó bớt lằm chấp.

### **CHÁNH VĂN:**

Lúc đức Phật nói các vị Đại Bồ tát đó dựng pháp lợi, trên giữa hư không, rưới hoa Mạn đà la, hoa Ma ha mạn đà la, để rải trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cội cây báu, và rải đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bảo Phật ngồi trên tòa sư tử trong tháp bảy báu: cùng rải tất cả các vị Bồ tát và bốn bộ chúng.

Lại rưới bột gỗ chiên đàn, trầm thủy hương v.v... trong hư không, trống trời tự kêu tiếng hay sâu xa.

Lại rải nghìn thứ thiên y, thông các chuỗi ngọc, chuỗi ngọc chơn châu, chuỗi châu ma ni, chuỗi châu như ý khắp cả chín phương, các lò hương báu đốt hương vô giá, tự nhiên khắp đến cúng dường Đại chúng.

Mỗi trên đức Phật có các vị Đại Bồ tát nắm cầm phan lọng, thứ đệ mà lên đến trời Phạm thiên. Các vị Bồ tát đó dùng tiếng lăm hay ca vô lượng bài tụng ngợi khen các đức Phật.

### **GIẢNG:**

Khi chư Phật nói lên lợi ích của chư vị Đại Bồ tát trong pháp hội thì ở trên trời rưới hoa, hương, rải thiên y, chuỗi ngọc cúng dường, khiến cho khắp nơi

đều trang nghiêm, rục rờ, nhìn đâu cũng hết thấy như. Ngâm chỉ khi mình nhận ra được tuổi thọ Như Lai, thấu được pháp thân chân thật, thì nhìn ra đâu đâu cũng đều thanh tịnh, cho nên quý vị đọc chỗ này, thấy có chỗ nào có bụi bặm không? Trên trời thì rưới hoa Mạn đà la, rưới bột chiên đàn, chuỗi ngọc, lò hương báu, cầm phan lọng tốt, tìm không ra hạt bụi nào. Như vậy nghe đến chỗ chân thật này là có niềm vui lớn lao không thể nói hết, có công đức rất lớn, bởi vì đây là chỗ từ vô lượng kiếp mê lầm, mình chỉ biết thân sanh diệt này thôi, nên chìm trong sanh tử, không biết đâu là lối ra. Bây giờ nghe được chỗ này, có được lối ra rồi, còn có gì vui hơn nữa? Đường giải thoát mở rồi, chỉ còn chịu đi hay không? Sự thật là mình đang sống trong cõi giải thoát, mà không hay, không nhận, mình tưởng giải thoát là tìm đến cõi nào đó, hay một thế giới nào đó thành như xa. Cho nên có vị Tăng hỏi Ngài Triệu Châu:

- Học nhân mờ tối chậm lụt, đang một chìm một nổi. Vậy thế nào ra khỏi được?

Ngài Triệu Châu im lặng thôi, không đáp gì hết.

Ông tăng thưa:

- Con hỏi thật Hòa thượng mà!

Ngài Triệu Châu bảo:

- Ông đang ở đâu làm một chìm một nổi?

Quý vị thấy chỗ đó là thấy lối ra! Câu hỏi học nhân đang mờ tối, chậm lụt, đang chìm nổi, làm sao ra khỏi, tức tìm lối ra. Nếu người thường giảng theo văn tự chữ nghĩa, muốn ra khỏi phải tu hành đi, phải bỏ này bỏ kia đi, đây đáp "Ông ở đâu mà làm một chìm một nổi?".

Nếu ông đang chìm nổi thì còn ai ở đây hỏi? Do



đó Ngài mới hỏi: "Ông đang ở đâu làm một chòm một nổi?". Còn người nào làm một chòm một nổi ông chỉ người đó ra xem?

Ngay chỗ này mình tỉnh lại là xong! Mình cứ tưởng còn có cái gì đó, còn có cái tôi nào đó đang làm một chòm một nổi. Không ngờ là mình đang sống trong chỗ chân thật này mà mê. Chỉ cái tưởng đó, là cái làm mình chòm nổi chớ không gì hết. Còn đây phải thấy ông đang hỏi rõ ràng, đâu còn ai nữa làm một chòm một nổi? Tức là ngay trong cái sanh diệt này, có cái bất sanh bất diệt đó rồi, nhận đó là lối ra liền, là được niềm vui vô kể, lợi ích không nói hết.

### **CHÁNH VĂN:**

**Khi ấy, Ngài Di Lạc Bồ tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai hữu, chấp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng:**

**Phật nói pháp ít có  
Từ xưa chưa từng nghe  
Thế Tôn có sức lớn  
Thọ mạng chẳng thể lường.**

### **GIẢNG:**

Đây là tán thán Phật nói pháp rất ít có, từ xưa nay chưa từng nghe, vì ngôn ngữ không thể nói tới chỗ này, phải mắt Phật mới tỏ suốt, còn chúng sanh không thể thấy biết được. Do đó người tu Phật thấy tột đến chỗ ít có này thì mới đến chỗ bản hoài của Phật muốn chỉ.

CHÁNH VĂN:

Vô số các Phật tử  
Nghe Thế Tôn phân biệt  
Nói dặng pháp lợi đó  
Vui mừng đầy khắp thân  
Hoặc trụ bậc bất thối  
Hoặc dặng đà la ni  
Hoặc vô ngại nhạo thuyết  
Muôn ức triền tống trì  
Hoặc có cõi đại thiên  
Số vi trần Bồ tát  
Mỗi vị đều nói được  
Pháp luân bất thối chuyển  
Hoặc có trung thiên giới  
Số vi trần Bồ tát  
Mỗi vị đều có thể  
Chuyển pháp luân thanh tịnh  
Lại có tiểu thiên giới  
Số vi trần Bồ tát  
Còn dư lại tám đời  
Sẽ dặng thành Phật đạo  
Lại có bốn, hai, ba  
Tứ thiên hạ như thế  
Số vi trần Bồ tát  
Theo số đời thành Phật  
Hoặc một tứ thiên hạ  
Số vi trần Bồ tát  
Còn dư có một đời  
Sẽ thành nhưt thiết trí  
Hàng chúng sanh như thế  
Nghe Phật thọ dài lâu

Dặng vô lượng quả báo  
 Vô lậu rất thanh tịnh  
 Lại có tám thế giới  
 Số vi trần chúng sanh  
 Nghe Phật nói thọ mạng  
 Đều phát Tâm Vô thượng

### GIẢNG:

Đây nói lại những vị trong hội chúng được lợi ích vô sanh pháp nhẫn, được triển đà la ni cho đến chuyển pháp luân bất thối v.v..., số hội chúng được lợi ích rất lớn khi nghe đến chỗ này, không phải là chỗ tầm thường, không phải là chuyện nhỏ. Đó là muốn nhắc mình chớ xem thường, phải nghe thật kỹ!

### CHÁNH VĂN:

Thế Tôn nói vô lượng  
 Bất khả tư nghì pháp  
 Nhiều được có lợi ích  
 Như hư không vô biên  
 Rưới hoa thiên Mạn đà  
 Hoa ma ha mạn đà.  
 Thích, Phạm như hằng sa  
 Vô số cõi Phật đến  
 Rưới chiên đàn trăm thủy  
 Lãng xăng loạn xạ xuống  
 Như chim bay liệng đáp  
 Rải cúng các đức Phật  
 Tiếng trời trong hư không  
 Tự nhiên vang tiếng mầu

Áo trời nghìn muôn thứ  
Xoay chuyển mà rơi xuống  
Các lò hương đẹp báu  
Đất hương quý vô giá  
Tự nhiên đều cùng khắp  
Cúng dường các Thế Tôn  
Chúng đại Bồ tát kia  
Cầm phan lọng bảy báu  
Cao đẹp muôn ức thứ  
Thứ lớp đến Phạm Thiên  
Trước mỗi mỗi đức Phật  
Tràng báu treo phan tốt  
Cúng dường nghìn muôn kệ  
Ca vịnh các Như Lai  
Từ xưa chưa từng có  
Nghe Phật thọ vô lượng  
Tất cả đều vui mừng  
Phật tiếng đồn mười phương  
Rộng lợi ích chúng sanh  
Tất cả đủ căn lành  
Để trợ tâm vô thượng.  
Phật tiếng đồn mười phương  
Rộng lợi ích chúng sanh  
Để trợ tâm vô thượng.

**GIẢNG:**

Nghĩa là, hiện những tướng lành này trợ phát tâm Vô thượng Bồ đề cho mình. Những tướng đó nhắc cho mình tin chắc tâm Vô thượng Bồ đề đó nó sáng khắp, đầy khắp. Mở sáng con mắt này thì mình sẽ thấy đâu đâu cũng đều đẹp hết, đều sáng ngời hết, nên

những tướng đó trợ phát tâm Vô thượng Bồ đề, chớ không phải mình chấp vào tướng đó. Khi ai nghe, tin được chỗ này, là trồng được giống Phật rồi.

### CHÁNH VĂN:

Lúc bảy giờ, Phật bảo Ngài Di Lặc đại Bồ tát: "A Dật Đa, có chúng sanh nào nghe đức Phật thọ mạng dài lâu như thế, nhẫn đến có thể sanh một niệm tín giải, đặng công đức không thể hạn lượng được. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn, vì đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, trong tám mươi muôn ức na do tha kiếp tu năm pháp ba la mật: Bố thí ba la mật, trì giới ba la mật, nhẫn nhục ba la mật, tinh tấn ba la mật, thiền định ba la mật, trừ trí huệ ba la mật, đem công đức này sánh với công đức tín giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, nhẫn đến tính đếm, thí dụ, không thể biết được. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn có công đức như thế mà thôi thất nơi Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thời quyết không có lẽ đó.

### GIẢNG:

Phật nói chúng sanh nào, nghe nói thọ mạng dài lâu của Phật này, mà chỉ sanh một niệm tín giải, thì đặng công đức vô hạn lượng rồi. Vì là chỗ Phật sống, chỗ thành Phật, tin được chỗ này, thì đó là nhân thành Phật, là mở tia sáng trên con đường vô minh để mình trở về quê đã bỏ từ vô thủy.

Đây Phật nói, người tu năm ba la mật trước mà trừ trí huệ ba la mật so với công đức tín giải này không bằng được, bởi vì sao? Bởi vì tin này là tin vào trí huệ Phật, thì những công đức tạo tác hữu vi đó không sánh kịp là dễ hiểu rồi. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn có công đức như thế mà thối thất nơi đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác thời không có lẽ đó. Cho nên người tu hành phải lấy đây làm nhân chân thật để tu mới khế hợp quả chân thật, nghĩa là tin chắc mình có việc này, lấy đó làm nhân để tu hành, rồi tỏ ngộ được việc này, y theo đó để sống cho đến thành Phật vậy thôi, không còn đi con đường nào khác nữa. Trong kinh nói chỉ một việc này thật, có hai chẳng phải chân là đó.

### **CHÁNH VĂN:**

**Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Nếu người cầu huệ Phật  
Trong tám mươi muôn ức  
Na do tha kiếp số  
Tu năm ba la mật  
Ở trong các kiếp đó  
Bố thí cúng dường Phật  
Và Duyên giác đệ tử  
Cùng các chúng Bồ tát  
Đồ uống ăn báu lạ  
Thượng phục và đồ nằm  
Chiên đàn dựng tịnh xá  
Dùng vườn rừng trang nghiêm  
Bố thí như thế thảy**

Các món đều vi diệu  
Hết các kiếp số này  
Để hồi hương Phật đạo

Tức là tu về bố thí.

Nếu lại gìn cấm giới  
Thanh tịnh không thiếu sót  
Câu nơi đạo vô thượng  
Được các Phật ngợi khen

là thuộc về trì giới.

Nếu lại tu nhẫn nhục  
Trụ nơi chỗ điều nhu  
Dầu các ác đến hại  
Tâm đó chẳng khuynh động  
Các người có được pháp  
Cứu lòng tăng thượng mạn  
Bị bọn này khinh não  
Như thế đều nhẫn được

Đây là tu nhẫn nhục.

Hoặc lại siêng tinh tấn  
Chí niệm thường bền vững  
Trong vô lượng ức kiếp  
Một lòng chẳng trễ thôi.

Đây là tinh tấn.

Lại trong vô số kiếp

Trụ nơi chỗ vắng vẻ  
Hoặc ngồi hoặc kinh hành  
Trừ ngủ, thường nhiếp tâm  
Do các nhớ duyên đó  
Hay sanh các thiền định  
Tám mươi ức muôn kiếp  
An trụ tâm chẳng loạn  
Dem phước thiền định đó  
Nguyện cầu đạo Vô thượng

Đây tu về thiền định, tức là tu về năm ba la mật.

Ta dặng nhất thiết trí  
Tận ngần các thiền định  
Người đó trong trăm nghìn  
Muôn ức kiếp số lâu  
Tu các công đức này

Đây muốn nói các người tu năm ba la mật đó mà  
trừ Bát Nhã ba la mật.

Như trên đã nói rõ  
Các thiện nam, tín nữ  
Nghe ta nói thọ mạng  
Nhẫn đến một niệm tu  
Phước đây hơn phước kia  
Nếu người trọn không có  
Tất cả các nghi hối  
Thân tâm giây lát tin  
Phước đó nhiều như thế



**GIẢNG:**

Người nghe thọ mạng dài lâu của Phật này được một niệm tin, không nghi hối, thì phước này nhiều hơn, tức là nhấn mạnh tin chắc việc này là gốc chơn thật.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu có các Bồ tát  
Vô lượng kiếp hành đạo  
Nghe ta nói thọ mạng  
Đây thời tin nhận được  
Các hạng người như thế  
Đảnh thọ kinh điển này  
Nguyện ta thuở vị lai  
Sống lâu độ chúng sanh  
Như Thế Tôn ngày nay  
Vua trong các họ Thích  
Đạo tràng rền tiếng lớn  
Nói pháp không sợ sệt  
Chúng ta đời vị lai  
Được mọi người tôn kính  
Lúc ngồi nơi đạo tràng  
Nói thọ mạng cũng thế  
Nếu có người thâm tâm  
Trong sạch mà ngay thiết  
Học rộng hay tổng trì  
Tuỳ nghĩa giải lời Phật  
Những người như thế đó  
Nơi đây không có nghi

**GIẢNG:**

Đây nói tin nhận thọ trì điều này là có duyên sâu với đạo Vô thượng, không phải là chuyện mới có, chớ còn nghi ngờ gì nữa, đó là cái nhân lành lớn lao, trân quý!.

**CHÁNH VĂN:**

**Lại A Dật Đa! Nếu có người nghe đức Phật thọ mạng dài lâu, hiểu ý của lời nói đó, người này đặng công đức không có hạn lượng, có thể sanh huệ vô thượng của Như Lai. Huống là người rộng nghe kinh này, hoặc bảo người nghe, hoặc tự thọ trì, hoặc bảo người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, hoặc đem hoa hương, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng nhiễu, dầu thơm, đèn nến cúng dường quyển kinh, công đức của người này vô lượng vô biên có thể sanh nhưt thiết chủng trí.**

**GIẢNG:**

Phật nói, nếu có người nghe thọ mạng dài lâu này, hiểu ý thú, tự mình tin nhận lời đó là công đức lớn rồi, mà còn vì người rộng nói rồi tự mình thọ trì, khiến người khác thọ trì, tức là chính mình rõ được tri kiến Phật đó, còn đem tri kiến Phật đó nhắc cho người khác nữa, là công đức rất lớn, đó là mở ánh sáng chánh giác ngay chính mình, và soi sáng ánh sáng đó cho nó không dứt.

## CHÁNH VĂN:

**A Dật Đa! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nươn nghe ta nói thọ mạng dài lâu sanh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy đức Phật thường ở núi Kỳ Xà Quạt, cùng chúng Bồ tát lớn và hàng Thanh Văn vây quanh nói pháp.**

## GIẢNG:

Nghe được thọ mạng này, tin hiểu chắc thì thấy đức Phật thường ở núi Linh Thứu cùng chúng hội vây quanh đó. Như vậy mình tin hiểu chắc chắn rồi, thì ngay đây mình thấy Phật vẫn còn đang ở núi Linh Thứu thôi, không phải dời lui lại 25 thế kỷ trước. Bởi tri kiến Phật đâu có xưa nay. Phật ngày xưa nói tri kiến Phật là tri kiến Phật này thôi, bây giờ mình thấy tri kiến Phật này là thấy Phật xưa chớ gì! Tức là vượt ngoài ý niệm thời gian, mà quý vị không kẹt trong ý niệm xưa nay, tướng lớn nhỏ, cao thấp của Phật đó, ngay đây mở được tri kiến Phật đó, thì hiện tại rõ Phật đang nói Pháp Hoa cho mình nghe chưa dứt. Nhưng Phật đó Phật nào? Là Phật pháp thân. Hãy nhớ lại thời gian ở trong phẩm Tùng địa dũng xuất các vị Bồ tát từ dưới đất vọt lên rồi dùng các cách ngợi khen để cúng dường Phật, thời gian đó trong kinh nói trải qua đến 50 tiểu kiếp, sau đó Phật mới nói đến thọ lượng Như Lai, rồi đến phần phân biệt công đức này. Vậy, thời gian mà các vị Bồ Tát tán thán 50 tiểu kiếp, thì mình cách Phật mới có hơn 2500 năm, rõ ràng Phật vẫn còn đang nói Pháp đó chớ mất đi đâu. Cho nên thấy Phật còn ở Linh Thứu nói pháp là thấy như

vậy tin được điều đó là người tin sâu đối với đạo Vô thượng. Điểm thứ hai nữa:

### **CHÁNH VĂN:**

Lại thấy cõi Ta bà này đất bằng lưu ly ngang liền bằng phẳng, dây vàng Diêm phù đàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bằng hàng, các đài lầu nhà thấy đều các thứ báu hiệp thành, chúng Bồ Tát đều ở trong đó. Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

### **GIẢNG:**

Làm sao mình ở cõi Ta bà này thấy đất bằng lưu ly, thấy đâu đâu cũng vàng ròng hết? Tức mở được tri kiến Phật này thì thấy đâu đâu cũng đều thanh tịnh, ngay nơi cõi Ta bà này là Tịnh độ rồi. Bởi vì tri kiến Phật đâu có như sạch, như sạch là tại tâm mình. Khi thấy chính đây là Tịnh độ rồi, thì không còn có cái thấy bỏ đây đến đâu nữa. Đó là cái thấy vượt ngoài không gian, vượt ngoài thời gian,

Như câu chuyện Bà già ngộ đạo, khi ngộ đạo rồi thấy ở đâu cũng sáng ngời hết. Ngài Bạch Ẩn gạn hỏi: "Sao, còn cái hăm phân có sáng không?". Bà liền thoi ngài Bạch Ẩn nói: -Ông già này chưa ngộ!

Đây Phật nói, người mà tưởng quán được như vậy, thì đó là tướng tin sâu, nghĩa là do chỗ thực hành sâu của mình, mà mình mở được chỗ thấy như vậy, đó mới là chỗ diệu ngộ.

## CHÁNH VĂN:

Và lại sau đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê bai, sanh lòng tùy hỉ, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người đọc, tụng, thọ trì kinh này, người này thời là kẻ đầu đội đức Như Lai.

## GIẢNG:

Tin hiểu tùy hỉ đó là tướng tin sâu chắc còn đọc tụng thọ trì nữa, là đang đội đức Như Lai. Đọc tụng đây là học thuộc lòng, mà học thuộc lòng tức là sống hoài trong đó không quên, chớ không phải đọc thuộc lòng từng câu, từng chữ. Thọ trì, gìn giữ như vậy tức là đầu đội đức Như Lai, lúc nào cũng thấy Phật ngồi trên đầu mình rồi, nhưng động niệm thì cách xa. Cổ Đức có câu:

*Chân tịnh giới trung tài nhất niệm.*

*Diêm phù tảo dĩ bát thiên niên.*

Tức là:

*Trong cõi chân tịnh vừa khởi niệm*

*Diêm phù bỗng chốc tám ngàn năm.*

Trong cõi chân thật thanh tịnh này, mình vừa khởi niệm thì rơi vào trong cõi Diêm phù tám ngàn năm. Vừa động niệm thì rơi vào trong sanh diệt, là cách xa rồi. Và mình hiểu ngược lại ngay đây mình chợt dừng niệm thì vượt qua tám ngàn năm. Khởi niệm là trải qua tám ngàn năm rồi, dừng niệm là không sanh, không sanh thì vượt qua tám ngàn năm. Như vậy, rõ ràng thấy Phật ở Linh Sơn dễ dàng, lòng tin vững chắc,

chuyện đó Phật nói mình có thể thấy được, nhận được không phải chỉ có trong chữ nghĩa thôi.

### CHÁNH VĂN:

A Dật Đa! Thiện nam tử cùng thiện nữ nươn đó chẳng cần lại vì ta mà dựng chùa tháp, và cất tăng phường cùng bốn sự cúng dường để cúng dường chúng tăng. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nươn đó thọ trì, đọc tụng kinh điển này thời là đã dựng tháp tạo lập tăng phường cúng dường tăng, thời là đem xá lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lẫn lên đến trời Phạm thiên, treo các phan lọng và các kinh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không hầu, các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm, khen ngợi, thời là ở trong vô lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng dường đó rồi.

A Dật Đa! Nếu sau khi ta diệt độ, nghe kinh điển này, có người hay thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, thời là dựng lập tăng phường, dùng gỗ chiên đàn đỏ làm các cung điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây đa la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn Tỳ kheo ở nơi trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh hành, hang ngồi thiền, y phục, đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang, tất cả đồ vui đầy đầy trong đó, tăng phường có ngân ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô lượng, dùng để hiện tiền cúng dường nơi ta và Tỳ kheo tăng.

**GIẢNG:**

Phật nói rằng, khi Như Lai diệt độ rồi có người nghe kinh này không chê bai, lòng tùy hỷ, thì đó là tướng tin sâu chắc, giống như là đầu đội đức Như Lai, những người như vậy chẳng cần dựng tháp chùa, cất tăng phường cúng dường, tức là đã cúng dường đức Như Lai rồi. Vậy Phật bảo mình khỏi làm việc cúng dường kia phải không? Tức ngầm chỉ cúng dường này là cúng dường trên hết, chân thật, những việc cúng dường kia là việc làm hữu vi tạo tác.

Có một lần Ngài Vô Trước đi lên Ngũ Đài Sơn tìm Bồ Tát Văn Thù. Ngài gặp ông già, chính là hóa thân của Bồ Tát mà Ngài Vô Trước không biết. Khi tiến về, ông già mới khai thị cho Vô Trước bài kệ rằng:

*Nhứt niệm tịnh tâm thị Bồ Đề  
Thắng tạo hằng sa thất bảo tháp  
Bảo tháp cứu tận toái vi trần  
Nhứt niệm tịnh tâm thành chánh giác.*

Tức là:

*Một niệm tịnh tâm ấy Bồ đề  
Hơn tạo hằng sa tháp bảy báu  
Tháp báu cuối cùng nát thành bụi  
Một niệm tịnh tâm thành chánh giác.*

Hóa thân Bồ Tát Văn Thù dạy rằng: ngay một niệm tâm mình thanh tịnh đó là Bồ đề rồi khỏi phải cầu đầu khác.

Như vậy còn hơn tạo hằng sa tháp bảy báu, vì tháp báu đó dù kiên cố mấy nhưng trải qua thời gian rồi cũng nát thành bụi, cũng phải hư hoại. Còn chính

ngay một niệm tịnh tâm đó là cái gốc thành chánh giác. Từ đó thắng tới thành đạo Vô thượng Bồ đề, không mất. Tức nhấn mạnh mình phải nhận ra chỗ này để sống, không chấp trên hình tướng kia, chớ không bảo mình đừng làm việc kia.

Mình sống được như vậy gọi là chân thật cúng dường Phật. Công đức này là công đức vô lậu, vô vi, những công đức kia không sánh kịp.

### **CHÁNH VĂN:**

**Cho nên ta nói: Sau khi ta diệt độ, nếu có người thọ trì, đọc tụng, vì người khác nói, hoặc bảo người khác chép, cúng dường quyển kinh thời chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập tăng phường cúng dường chúng tăng. Huống lại có người hay thọ trì kinh này mà gồm tu hành bố thí, trì giới, công đức của người đây rất thù thắng vô lượng vô biên.**

### **GIẢNG:**

Phật nói như vậy, sợ mình chấp một bên rồi bỏ hết, mọi việc kia không cần phải làm. Cho nên đây Phật nói lại: "Huống nữa người hay thọ trì kinh này gồm tu bố thí, trì giới", thì công đức của người này rất thù thắng, vô lượng vô biên. Tức là được như vậy rồi còn làm việc kia nữa thì quá hay.

### **CHÁNH VĂN:**

**Thí như hư không Đông, Tây, Nam, Bắc,**



bốn phía trên, dưới vô lượng vô biên, công đức của người đó cũng lại như thế vô lượng vô biên mau đến bậc thiết chủng trí. Nếu có người đọc tụng, thọ trì kinh này vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập tăng phước cúng dường khen ngợi chúng Thanh Văn tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi khen mà ngợi khen mà ngợi khen công đức của Bồ tát.

Lại vì người khác dùng các món nhơn duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp Hoa này, lại có thể thanh tịnh trì giới cùng người nhu hòa mà chung cùng ở, nhẫn nhục không sân, chí niệm bền vững, thường quý ngời thiền định các món định sâu, tinh tấn mạnh mẽ nhiếp các pháp lành, căn lành trí sáng, giải nạn hỏi đáp.

A Đạt Đa! Nếu sau khi ta diệt độ các thiện nam tử, thiện nữ nhơn thọ trì, đọc tụng kinh điển này lại có các công đức lành như thế, phải biết người đó đã đến đạo tràng gần Vô thượng chánh đẳng chánh giác, ngời cội đạo thọ.

### GIẢNG:

Tin nhận rồi còn tu hành các ba la mật, làm các công đức là hạnh và giải có đủ thì đảm bảo gần Vô thượng bồ đề, sắp thành Phật, chuyện đó dễ hiểu rồi. Chú ý đã đến đạo tràng, gần đạo vô thượng, đó là đạo tràng gì? Đạo tràng là chùa này, chùa kia phải không? Đây đạo tràng chính là tâm thanh tịnh đó thôi. Còn đạo Vô thượng Bồ đề chính là tâm giác ngộ rốt ráo chớ không gì khác, khi mình mở được tri kiến

Phật, rõ được pháp thân thường trụ, thì chính chỗ đó là chỗ thành Phật tin chắc, không nghi. Gần đạo là chỗ đó.

### **CHÁNH VĂN:**

**A Dật Đa! Chỗ của thiện nam tử cùng thiện nữ nơn đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bèn nên xây tháp, tất cả trời người đều phải cúng dường như tháp của Phật.**

### **GIẢNG:**

Người được công đức như vậy, hoặc đi, hoặc đứng, hay ngồi, nằm đều nên xây tháp. Nghĩa là ngay trong mọi cử chỉ, mọi hành động của người đó đều có ánh sáng tri kiến Phật, mà có ánh sáng tri kiến Phật là có pháp thân trong đó rồi, nên phải xây tháp cúng dường. Xây tháp cúng dường là ngầm chỉ phải hết lòng cung kính, để sống trở về với ánh sáng đó, không thể bỏ qua một chỗ nào trong mọi hành động, mọi cử chỉ, chỗ nào cũng là chỗ để mình sống trở về với ánh sáng chân thật đó. Nếu có chỗ nào mình bỏ qua thì chỗ đó là chỗ mê. Mà được như vậy thì bất cứ chỗ nào cũng là chỗ cho mình sáng đạo. Cho nên nghe tiếng chim kêu mình cũng sáng được, đi vấp ngã mình cũng sáng được, không bỏ sót chỗ nào hết.

### **CHÁNH VĂN:**

**Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

Sau khi ta diệt độ  
Hay phụng trì kinh này  
Người đó phước vô lượng  
Như trên đã nói rõ  
Đó thời là đầy đủ  
Tất cả các cúng dường  
Dùng xá lợi xây tháp  
Bảy báu để trang nghiêm  
Chùa chiền rất cao rộng  
Nhỏ lẫn đến Phạm Thiên  
Linh báu nghìn muôn ức  
Gió động vang tiếng mầu  
Lại trong vô lượng kiếp  
Mà cúng dường tháp đó  
Hoa, hương các chuỗi ngọc  
Thiên y các kỹ nhạc  
Thắp đèn dầu nến thơm  
Quanh khắp thường soi sáng  
Lúc đời ác mạt pháp  
Người hay trì kinh này  
Thời là đã đầy đủ  
Các cúng dường như trên.

### GIẢNG:

Đây nói rằng, người trì kinh Pháp Hoa, sống với tri kiến Phật này là đầy đủ các thứ cúng dường đó, tức là muốn nhắc mình mở sáng tri kiến Phật sống được trong đây, là điều căn bản không thể quên.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu hay trì kinh này  
Thời như Phật hiện đại  
Dùng ngư dầu chiên đàn  
Dựng tăng phượng cúng dường  
Nhà ba mươi hai sở  
Cao tám cây đa la  
Đồ ngon y phục tốt  
Giường nằm đều đầy đủ  
Trăm nghìn chúng nương ở  
Vườn rừng các ao tắm  
Chỗ kinh hành ngồi thiền  
Các món đều nghiêm tốt  
Nếu có lòng tin hiểu  
Thọ trì, đọc tụng biên  
Nếu lại bảo người biên  
Và cúng dường kinh quyển  
Rải hoa hương, hương bột  
Dùng tu mạn, chiêm bặc  
A đề mục da đà  
Ướp dầu thường tốt đó  
Người cúng dường như thế  
Đặng công đức vô lượng  
Như hư không vô biên  
Phước đó cũng như thế

**GIẢNG:**

Tức là mình thọ trì và nhắc nhở cho người khác, khiến tri kiến Phật này sáng mãi ở trên thế gian, không cho gián đoạn, thì công đức này vô lượng vô biên không tính kể hết.

## CHÁNH VĂN:

Huống lại trì kinh này  
 Gồm bố thí, trì giới  
 Nhẫn nhục ưa thiền định  
 Chẳng sân, chẳng ác khẩu  
 Cung kính nơi tháp miếu  
 Khiêm hạ các Tỳ kheo  
 Xa lìa tâm tự cao  
 Thường nghĩ suy trí tuệ  
 Có gạn hỏi chẳng sân  
 Tuỳ thuận vì giải nói  
 Nếu làm được hạnh đó  
 Công đức chẳng lường được

Trì kinh này mà còn thực hành sáu ba la mật  
 nữa thì công đức khó nói hết được.

Nếu thấy pháp sư này  
 Nên công đức như thế  
 Phải dùng hoa trời rải  
 Áo trời trùm thân kia  
 Dầu mặt tiếp chơn lạy  
 Sanh lòng tưởng như Phật  
 Lại nên nghĩ thế này  
 Chẳng lâu đến đạo thọ  
 Đặng vô lậu vô vi  
 Rộng lợi các người trời  
 Chỗ trụ chỉ chỗ kia  
 Kinh hành hoặc ngồi nằm.  
 Nhẫn đến nói một kệ  
 Trong đây nên xây tháp

**Trang nghiêm cho tốt đẹp  
Các món đem cúng dường  
Phật từ ở chỗ này  
Thời là Phật thọ dụng  
Thường ở nơi trong đó  
Kinh hành và ngồi nằm.**

**GIẢNG:**

Tức là được những công đức này thì sẽ gần đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, trong chỗ đi đứng ngồi nằm của người đó, nên xây tháp cúng dường, coi như Phật đang hiện tại, Phật đang thọ dụng vậy. Đây kết lại, tại sao nghe thấy thọ mạng dài lâu này được những công đức lớn như vậy? Bởi vì chính đây là chỗ sống của chư Phật, là chỗ cội gốc mê lầm của tất cả chúng sanh. Sở dĩ chúng sanh mà đi vào trong sanh tử luân hồi là bị mê mất chỗ này. Bởi một niệm bất giác, quên nguồn sống chân thật này gọi là vô minh, mà đi vào trong sanh tử, quên đường về. Nhưng ở đây đang sống trong sanh tử, đang lang thang đó, nguồn sống này có mất không? Cũng ngầm ẩn trong đó thôi, không mất đâu hết. Quý vị kiểm lại xem, mình bắt đầu từ lúc mới mê cho đến bây giờ đây thì sanh tử bao nhiêu lần? Không biết tính bao nhiêu kể, mà sao vẫn còn ngồi đây? Sao không tiêu hoại theo sanh tử? Trong đó có khi vào địa ngục, có khi làm con này con kia. Nhưng bây giờ vẫn có mặt đây, thì rõ ràng có cái gì trong đó không mất. Nếu chỉ cái thân sanh diệt này thôi, thì nó tiêu mất từ lâu rồi. Như vậy để mình tin nhận điều này là chân thật, trong thân sanh diệt có tuốt thọ Như Lai vô cùng vô tận. Tại sao mình không

sống với tuổi thọ đó sướng hơn không? Nhận được như vậy là mình bắt đầu sống trở về, mình sẽ là một vị Phật, công đức lớn là chuyện rõ ràng. Có lần vị tăng hỏi Thiền Sư Thọ Sơn:

- Tuổi thọ của Thọ Sơn là bao nhiêu?

Thiền Sư Thọ Sơn đáp:

- Bằng với hư không.

Ông tăng hỏi:

- Còn hư không bao nhiêu tuổi?

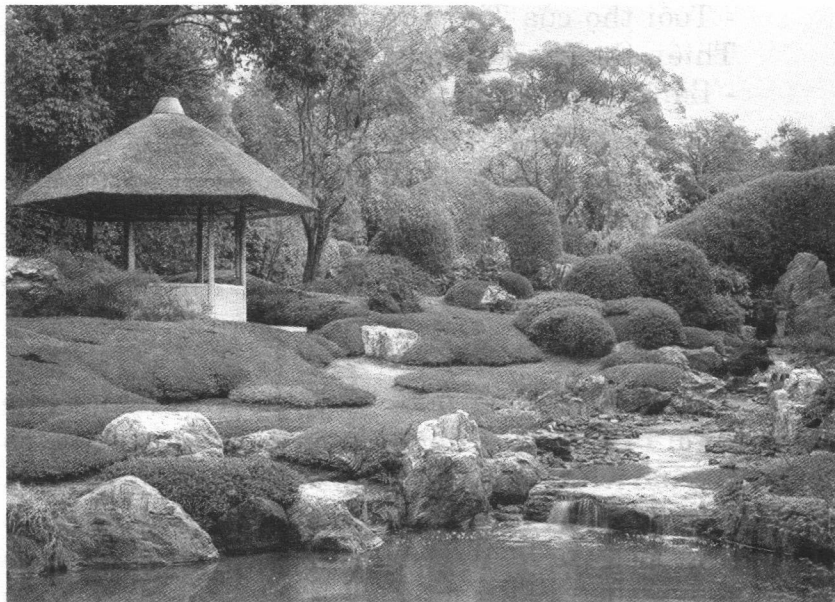
Thọ Sơn đáp:

- Bằng với Thọ Sơn.


Đó là tuổi thọ Như Lai không tính kể. Ngay thân sanh diệt này Ngài thấy rõ có thân vô lượng tuổi đồng với hư không.

Vậy quý vị nghe được tuổi thọ Như Lai, nghe được phẩm Phân Biệt Công Đức này, thì thấy mình có chút nào lợi ích chưa? Có niềm vui là có lợi ích rồi. Mong rằng tất cả những người nghe đây đều nhận được tuổi thọ vô lượng của Như Lai để sống, chớ không sống theo tuổi thọ có ngắn có dài này, thì đó là trên con đường mình trở về quê hương cũ của mình từ vô thủy.







 **18-PHẨM**  
**TÙY HỖ CÔNG ĐỨC**

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ Ngài Di Lạc Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào nghe kinh Pháp Hoa này mà tùy hỷ đó, đặng bao nhiêu phước đức? Liên nói kệ rằng:

Sau khi Phật diệt độ  
Có người nghe kinh này  
Nếu hay tùy hỷ đó  
Lại đặng bao nhiêu phước?

**GIẢNG:**

Tùy hỷ tức là vui theo. Vui theo mà không có lòng trái nghịch, không có ý ganh ghét, chê bai. Nghe kinh Pháp Hoa mình cũng vui theo, mà nghe người nói kinh Pháp Hoa thì mình cũng vui theo. Bởi vì Pháp Hoa là chỉ cho tri kiến Phật, nghe người khác có tri kiến Phật thì mình vui theo người đó, vui như vậy mình cũng khơi dậy tri kiến Phật nơi mình, không phải nghe người ta có thì mình đố kỵ, mình ganh ghét, thành ra nó ngăn ngại mình. Người hiểu đạo, thấy người khác có duyên nghe kinh Pháp Hoa sáng được tri kiến Phật, sớm nhận trước, thì người đó xài trước; mình cũng nhân đó mà tùy hỷ rồi khéo nhận sau, đem ra xài thì cũng không kém họ. Trên đây là Bồ Tát Di Lặc hỏi Phật về công đức tùy hỷ.

**CHÁNH VĂN:**

Khi đó Phật bảo Ngài Di Lặc Đại Bồ tát rằng: "A Dật Đa! Sau khi Như Lai diệt độ nếu có tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di và người trí khác, hoặc lớn, hoặc nhỏ nghe kinh này mà tùy hỷ rồi từ trong pháp hội ra đến chỗ khác, hoặc tại tăng phường, hoặc chỗ vắng vẻ, hoặc

thành áp, đường xá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn thân, thiện hữu tri thức tùy sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy hỷ lại đi dạy người khác, người khác nghe rồi cũng tùy hỷ chuyển dạy, xoay vần như thế đến người thứ năm mươi.

A Dật Đa! Công đức tùy hỷ của thiện nam tử, thiện nữ nhưn thứ năm mươi đó, ta nói, ông phải lắng nghe.

### GIẢNG:

Đây nói tới công đức tùy hỷ của người nghe chỉ lại cho người khác. Chú ý, những tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, và những người trí khác, hoặc lớn, hoặc nhỏ, không có phân biệt, nghe tùy hỷ rồi đến chỗ khác mà không phải ở trong chùa thôi, hoặc ở nơi đường xá, xóm làng, ruộng rẫy, những chỗ ngoài pháp hội, mà đem pháp này đúng chỗ nghe mà nói lần lượt tới người thứ năm mươi, công đức này Phật nói:

### CHÁNH VĂN:

Nếu bốn trăm muôn ức vô số thế giới có sáu đường chúng sanh trong bốn loài sanh:

noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh hoặc có hình, không hình, có tướng, không tướng, chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, tất cả trong số chúng sanh như thế, có người cầu phước tùy theo đồ ưa thích của chúng muốn đều cung cấp cho đó. Mỗi chúng sanh cho các trân bảo tốt, vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách đầy đủ cả Diêm phù đề và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung điện, lầu gác v.v...

Vị đại thí chủ đó bố thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng: "Ta đã ban cho chúng sanh những đồ ưa thích tùy theo ý muốn, những chúng sanh này đều đã suy, tuổi quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật pháp mà dạy bảo diu dắt chúng. Liền nhóm chúng sanh đó tuyên bày pháp giáo hóa, chỉ dạy lợi ích vui mừng. Đồng thời đặng đạo Tu đà hoàn, đạo Tư đà hàm, đạo A na hàm, đạo A la hán dứt hết cả hữu lậu, với những thiên định sâu đều đặng tự tại, đủ tám món giải thoát. Ý ông nghĩ sao? Công đức của vị đại thí chủ đó đặng có nhiều chăng?"

Ngài Di Lặc bạch Phật rằng: "Thế Tôn!

Công đức của người đó rất nhiều vô lượng vô biên. Nếu vị thí chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng sanh, công đức đã vô lượng rồi, huống là làm cho đều đặn quả A la hán.

### GIẢNG:

Trước khi nói công đức kia Phật nói thí dụ để so sánh, như người bố thí cho những chúng sanh không phải chỉ loài người thôi mà cả đến loài noãn sanh, thai sanh, hóa sanh, những loài có hình, không hình, có tướng, không tướng, cho những đồ ưa thích như là vàng bạc, châu báu, gọi là tài thí. Bố thí như vậy xong rồi còn chưa đủ lại giáo hóa cho họ đắc quả Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, đó là pháp thí. Công đức đó hỏi Ngài Di Lặc được nhiều ít?

### CHÁNH VĂN:

Phật bảo Ngài Di Lặc: "Ta nay rành rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho sáu đường chúng sanh trong bốn trăm ức vô số thế giới, lại khiến đặn quả A la hán, công đức của người đó đặn chẳng bằng công đức của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ

kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng bằng một phần, nhẫn đến, tính đếm, thí dụ không thể biết được.

A Dật Đa! Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe kinh Pháp Hoa, công đức tùy hỷ, còn vô lượng vô biên a tăng kỳ, huống là người tối sơ ở trong hội nghe kinh mà tùy hỷ, phước đó lại hơn vô lượng vô biên a tăng kỳ không có thể sánh được.

A Dật Đa! Nếu có người vì kinh này mà qua đến tăng phường, hoặc ngôi, hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công đức đó chuyển thân sanh ra dặng voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cang bằng trân bảo tốt đẹp bậc thượng và dặng ở thiên cung.

Nếu có người ngồi trong chỗ giảng pháp, sau lại có người đến khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho người, công đức của người đó chuyển thân dặng chỗ ngồi của Đế Thích hoặc chỗ ngồi của Phạm Vương, hoặc chỗ ngồi của Chuyển Luân Thánh Vương.

A Dật Đa! Nếu lại có người nói với người khác rằng: "Có kinh tên Pháp Hoa nên cùng nhau nghe". Liên nhận lời bảo dẫn đến nghe

trong giây lát, công đức của người đó, chuyển thân dạng với Đà La Ni Bồ tát, sanh chung một chỗ, căn tánh lanh lợi, có trí huệ, trăm nghìn muôn đời, trọn chẳng ngọng câm, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không bịnh, răng chẳng đen dơ, chẳng vàng chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sếu gãy, môi chẳng trớt, cũng chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghẻ mụn, cũng chẳng sứt hư, cũng chẳng cong vẹo, chẳng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám, không có các tướng đáng chê.

Mũi chẳng xếp dẹp, cũng chẳng cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài, cũng chẳng hóm gãy, không có tất cả tướng chẳng đáng ưa, môi lưỡi răng nướu thấy đều nghiêm tốt, mũi lớn cao thẳng, diện mạo tròn đầy, mày cao và dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người đầy đủ, đời đời sanh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy bảo.

A Dật Đa! Người hãy xem nơi một người khiến qua nghe pháp mà công đức như thế, huống là một lòng nghe, nói, đọc, tụng, lại ở trong đại chúng vì người phân biệt, đúng như lời dạy mà tu hành.

**GIẢNG:**

Đây Phật dạy người bố thí của cải cho chúng sanh như trên và dạy cho được chứng tứ quả thanh văn cũng không bằng người thứ năm mươi nghe bài kệ kinh Pháp Hoa rồi tùy hỷ. Người thứ năm mươi được công đức như vậy, để nói người lúc ban đầu trong hội nghe công đức càng lớn hơn nữa. Dạy người chứng đến tứ quả cũng là độ chúng sanh, mà độ chúng sanh bên ngoài, còn thấy có người được độ, có người chưa được độ. Mà còn thấy có người chưa được độ tức là chưa độ tận gốc chúng sanh. Chỗ thấy mà tùy hỷ nghe kinh Pháp Hoa, thì chỗ thấy này mới là tột được bờ mé chúng sanh. Bởi vì chỗ thấy này là chỗ thấy của Phật, thấy ai ai cũng đều có tri kiến Phật, không ai thiếu, là chỗ thấy không có thứ lớp sai biệt. Do đó, Phật tán thán là tán thán chỗ đó, công đức vô lượng quý báu là như vậy. Đây Ngài so sánh người thứ năm mươi chuyển lần được nghe công đức còn lớn như vậy, hướng là người trực tiếp nghe. Ngâm chỉ công đức của người sơ phát tâm đó, rất là quan trọng, có cái sơ phát tâm đó, mới có sống trở về. Như vậy mình tin nhận rồi, mình phải sống để cho nó tiếp tục được sáng mãi, cũng như đây chuyển lần, chuyển lần cho người khác nữa chớ không để bỏ qua mất một chỗ nào hay một lúc nào.



Rồi ở tầng phùng hoặc ngồi hoặc đứng, nghe nhận trong chốc lát cũng được công đức lớn tức là được cái nhân vượt lên thế gian. Rồi chia chỗ ngồi khuyên một người qua nghe, còn công đức lớn như vậy, huống là chính mình một lòng lắng nghe.

Tóm lại, trong đây nhấn mạnh công đức tùy hỷ rất lớn, mình phải học tâm tùy hỷ này, nghe ai tu tốt, có phần sáng được lẽ thật này thì mình cũng tùy hỷ vui theo, tức là mình mừng có thêm bạn trên đường về chớ không có đố kỵ, hoặc mình thấy người có sáng tỏ tri kiến Phật thì tin rằng mình cũng có phần được như vậy. Bởi vì ở thế gian thấy ai hơn mình thì đố kỵ, ganh ghét. Còn đây phải tập sống được tâm tùy hỷ.

### CHÁNH VĂN:

**Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Nếu người trong pháp hội  
Đặng nghe kinh điển này  
Nhấn đến một bài kệ  
Tùy hỷ vì người nói  
Xoay vần dạy như thế  
Đến người thứ năm mươi  
Người rốt sau đặng phước**

**Nay sẽ phân biệt đó  
Như có đại thí chủ  
Cung cấp vô lượng chúng  
Đầy đủ tám mươi năm  
Tùy ý chúng ưa muốn**

Tức cung cấp đồ ăn uống trên báu, đầy thuộc về tài thí.

**Thấy chúng tướng già suy  
Tóc bạc và mặt nhăn  
Răng thưa thân khô gầy  
Nghĩ kia sắp phải chết  
Ta nay phải nên dạy  
Cho chúng dặng đạo quả  
Liên vì phương tiện nói  
Pháp Niết Bàn chân thật  
Đời đều chẳng bền chắc  
Như bọt bóng ánh nắng  
Các người đều nên phải  
Mau sanh lòng nhàm lìa  
Các người nghe pháp đó  
Đều dặng A la hán  
Đầy đủ sáu thần thông  
Ba minh, tám giải thoát**

Đây dạy đạo cho chứng được quả thánh, tức thuộc phần pháp thí.

**Người năm mươi rớt sau  
Nghe một kệ tùy hỷ  
Người này phước hơn kia  
Không thể thí đụ đặng  
Xoay vẫn nghe như thế  
Phước đó còn vô lượng  
Hướng là trong pháp hội  
Người tùy hỷ ban đầu**

Đây Ngài so sánh, phước như vậy mà không bằng phước tùy hỷ nghe Pháp Hoa, tức là người tin trở lại tri kiến Phật của mình.

**Nếu có khuyên một người  
Dắt đến nghe Pháp Hoa  
Rằng: kinh này rất mầu  
Nghìn muôn kiếp khó gặp  
Liên nhận lời qua nghe  
Nhấn đến nghe giây lát  
Phước báu của người đó  
Nay nên phân biệt nói  
Đời đời miệng không bệnh**

**Răng chẳng thưa, vàng, đen  
Môi chẳng dày, teo, thiếu  
Không có tướng đáng chê  
Lưỡi chẳng thô, đen, ngắn  
Mũi cao lớn mà ngay  
Trán rộng và bằng phẳng  
Mặt, mắt đều trang nghiêm  
Được người thấy ưa mến  
Hơi miệng không hôi như  
Mùi thơm bông ưu bát  
Thường từ trong miệng ra**

Đây nói các căn được đoan nghiêm, tốt đẹp, đó là chuẩn bị mở đường Ngài nói đến sáu căn thanh tịnh sau này.

**Nếu cố đến tăng phường  
Muốn nghe kinh Pháp Hoa  
Giây lát nghe vui mừng  
Nay sẽ nói phước đó  
Sau sanh trong đời người  
Đặng voi, ngựa, xe tốt  
Kiệu, cang bằng trân báu  
Cùng ở cung điện trời  
Nếu trong chỗ giảng pháp**

**Khuyên người ngồi nghe kinh  
Nhơn vì phước đó dặng  
Tòa Thích, Phạm chuyển luân  
Hướng là một lòng nghe  
Giải nói nghĩa thú kinh  
Đúng như pháp mà tu  
Phước đó chẳng lường dặng**

Kết lại, nói công đức tùy hỷ đó rất lớn, đây là chuẩn bị Ngài nói công đức thọ trì truyền bá thì sẽ được sáu căn thanh tịnh, không thể nghĩ bàn. Nói công đức tùy hỷ, nhưng không phải dừng chỗ công đức tùy hỷ này thôi.







## 19-PHẨM PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC

**P**hẩm Pháp Sư Công Đức này là nói công đức người trì kinh, truyền bá để khiến cho sức sống Pháp Hoa đó được tiếp nối không gián đoạn, thì người đó sẽ được công đức gì? Trong đây nói sẽ được sáu căn thanh tịnh. Tức là chỗ thấy nghe hiểu biết của mình đây đều luôn luôn sáng ngời, không gián đoạn, không bị sáu trần làm ngăn che lấp mất, chính chỗ đó là chỗ bảo hộ Pháp Hoa hay là chỗ giữ gìn tri kiến Phật, ánh sáng Pháp Hoa thường hiển lộ nơi sáu căn. Có được tướng này đó là công đức diệu ngộ sâu, có sức sống chân thật, không còn lui sụt nữa. Nếu người sống được chỗ này là

phải một lòng tinh chuyên miên mật, không cho gián đoạn, nên Phật ở đây Ngài nói với Bồ tát Thường Tinh Tấn. Trước có phẩm Pháp sư, đây là Pháp sư công đức. Pháp sư ở trước thì giúp trợ phát cho người có tâm tín giải Pháp Hoa, phẩm Pháp sư công đức này nói thẳng kết quả hiện tiền cảm nghiệm được nơi người trì kinh, cho nên chỗ này sâu hơn,

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ, Phật bảo Ngài Thường Tinh Tấn đại Bồ tát rằng: "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhưn thọ trì kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ đặng tám trăm công đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một nghìn hai trăm công đức nơi ý, dùng những công đức này trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh.

Thiện nam tử và thiện nữ nhân đó, nhục nhãn thanh tịnh của cha mẹ sinh ra, thấy khắp cõi tam thiên đại thiên trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A.tỳ, trên đến cõi trời Hữu Đảnh, cũng thấy tất cả



chúng sanh trong đó và nghiệp nhân duyên quá báo chỗ sinh thủy đều thấy biết.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói Kệ rằng.

### GIẢNG:

Đây nói người trì kinh Pháp Hoa này, đọc, tụng, giải nói, biên chép sẽ được công đức nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đó. Nhưng nơi mắt thì được tám trăm công đức, còn tai được một nghìn hai trăm. Tại sao mắt lại ít hơn? Bởi vì nơi mắt thì nó sáng phía trước, nó tối phía sau, hai bên cũng vậy, không được trọn, nên mắt chỉ được tám trăm.

Còn tai thì nó nghe khắp hết, cách vách cũng nghe, trước sau bốn phía cũng nghe được hết, nên nó được một nghìn hai trăm.

Mũi ngửi mùi thì phải thông hơi thở ra vào; hơi thở ra, hơi thở vào thông thì mới ngửi mùi được, tuy nhiên hơi thở ra vào thông nhưng giữa hơi thở ra vào giao nhau đó nó khuyết, nên còn thiếu một phần, được tám trăm công đức thôi.

Lưỡi thì chia hai phần: một phần nếm vị, một phần nói chuyện, tuyên bày nói pháp, thì đây nhấn mạnh chỗ tuyên bày nói pháp nhiều hơn. Tức là nó nói

được hết, chuyện đầu đầu cũng nói được, nên lưỡi được một ngàn hai trăm.

Thân thì khi hợp mới cảm biết, lìa ra thì nó không biết, nên cũng thiếu một phần.

Ý thì việc trên trời dưới đất, đầu đầu cũng nghĩ được hết. Cho nên ý được một ngàn hai trăm. Đó là muốn nói cái lực dụng của sáu căn này khi mê thì không được gọi là thanh tịnh, bởi nó còn nhiễm ô, nó bị ngăn ngại. Nay trì Pháp Hoa, sống trong ánh sáng của tri kiến Phật, thì nó không lẫn lộn với sáu trần nữa, nên nó thông suốt, không ngăn ngại. Do đó mà biến thành thanh tịnh, tức nó suốt qua sáu trần, không bị trần nào trước mắt che ngăn. Kinh nói: thiện nam tử, thiện nữ nhân đó, nhục nhãn của cha mẹ sanh ra thấy khắp cõi tam thiên đại thiên, trong ngoài có những núi rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A tỳ, trên đến cõi trời Hữu Đảnh, cùng thấy tất cả chúng sanh, trong đó có nghiệp nhân duyên, quả báo, chỗ sanh ra thấy đều thấy biết.

Quý vị nghe như vậy có dễ tin không? Ngay con mắt này đây thấy suốt hết như vậy đó. Sự thật khi mình mở được tri kiến Phật rồi, ở trong đó mà thấy thì có gì ngăn ngại. Thấy trong tri kiến Phật, thì nó thấy qua tất cả những trần cảnh trước mắt không bị che. Nếu có chỗ nào ngăn ngại, không thấy được, đó

là thiếu tri kiến Phật, tức là bị che lấp. Do đó trong kinh Lăng Nghiêm có một đoạn Phật dạy: "một người khi trở về nguồn chân thì mười phương hư không thấy đều tiêu mất", huống là những cảnh vật trước mắt, đâu có gì ngăn ngại, nhưng nói như vậy có người sẽ nghi. Như Thiền sư Huệ Minh, gạn hỏi Thượng tọa Minh Nhan:

- Một người trở về nguồn chân thì mười phương hư không đều tiêu mất, vậy các bậc tiên thánh, cổ đức từ xưa đến giờ có tỏ ngộ hay không?

Thượng tọa Nhan nói:

- Đã là bậc Thánh tiên đức sao không tỏ ngộ.

Sư bảo:

- Ngọn núi Thiên Thai ở trước mặt đó, sao nói tiêu mất?

Ở đây mình phải hiểu, nói tiêu mất là tiêu mất với người trở về nguồn chân, tức là người sống được trở với nguồn chân hay mở tri kiến Phật, thì sẽ thấy suốt qua tất cả các pháp ở trước mắt này, luôn luôn là sáng ngời không có mê, cho nên nó tiêu mất là như vậy, chứ không phải tiêu mất là tiêu hoại hết, không còn gì. Điều này mình có thể chứng nghiệm ngay cuộc sống. Như vậy đó là được nhãn căn thanh tịnh, tức con mắt trong sạch. Còn bây giờ mình thấy cái gì trước mắt thì bị cái đó nó che, bởi che nên mình không sáng được tri

kiến Phật, không thấy được thanh tịnh. Đây, Phật  
trùng tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**CHÁNH VĂN:**

**Nếu người ở trong chúng  
Dùng tâm không sợ sệt  
Nói kinh Pháp Hoa này  
Ông nghe công đức đó  
Người đó đặng tám trăm  
Công đức thù thắng nhãn  
Do dùng đây nghiêm trang  
Mắt kia rất thanh tịnh  
Mắt thịt cha mẹ sanh  
Thấy cả cõi tam thiên  
Trong ngoài núi Di lâu  
Núi Tu di- Thiết vi  
Và các núi rừng khác  
Biển lớn nước sông ngòi  
Dưới đến ngục A tỳ  
Trên đến trời hữu đảnh  
Chúng sanh ở trong đó  
Tất cả đều thấy rõ  
Dầu chưa đặng thiên nhãn  
Sức nhục nhãn như thế**

Ngay đây, cái nhục nhãn này thấy suốt qua tất cả. Đó nói về nhục căn.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu người thiện nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc biên chép, hoặc giải nói, đặng một nghìn hai trăm nhĩ công đức, dùng tai thanh tịnh đó, nghe khắp cõi tam thiên, dưới đến địa ngục vô gián, trên đến trời hữu danh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng.

Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trâu, tiếng khóc la, tiếng buồn than, tiếng ốc, tiếng trống, tiếng chuông, tiếng linh, tiếng cười, tiếng nói, tiếng trai, tiếng gái, tiếng đồng tử, tiếng đồng nữ, tiếng pháp, tiếng phi pháp, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm phu, tiếng thánh nhơn, tiếng đáng ưa, tiếng chẳng đáng ưa, tiếng trời, tiếng rồng, tiếng dạ xoa, tiếng càn thất bà, tiếng a tu la, tiếng ca lâu la, tiếng khấn na la, tiếng ma hầu la đà, tiếng lửa, tiếng gió, tiếng địa ngục, tiếng súc sanh, tiếng ngựa quỷ, tiếng tỳ kheo, tiếng tỳ kheo ni, tiếng Thanh văn, tiếng Bích chi Phật, tiếng Bồ tát, tiếng Phật.

Nói tóm đó, trong cõi tam thiên đại thiên, tất cả trong ngoài có các thứ tiếng, dầu chưa đặng thiên nhĩ, dùng tai tầm thường thanh tịnh

**của cha mẹ sanh, thấy đều nghe biết, phân biệt các thứ tiếng tăm như thế, mà chẳng hư nhĩ căn.**

### **GIẢNG:**

Đây người thọ trì truyền bá kinh Pháp Hoa này thì sẽ được nhĩ căn thanh tịnh, nghe suốt qua tất cả mọi thứ tiếng, nhưng vẫn không hư lỗ tai này, cũng ngay lỗ tai này mà nghe suốt hết. Nghĩa là ánh sáng tri kiến Phật hiện qua lỗ tai, nó luôn sáng ngời, nên nghe suốt hết, không có tiếng nào bị che. Còn có tiếng nào bị che tức chỗ đó là chỗ mê, là thiếu ánh sáng tri kiến Phật. Như vậy lúc nào, ở chỗ nào qua lỗ tai này đều luôn sáng ngời. Trì Pháp Hoa luôn luôn tuyên dương chỉ bày cho người là chỉ bày chỗ đó. Nếu người có duyên, ngay bất cứ tiếng gì hiện tại đây, đều có thể ngộ Pháp Hoa, tiếng gì cũng có Pháp Hoa trong đó. Bởi vậy các vị thiên sư, có vị nghe chim kêu, cũng tỏ ngộ, nghe đánh bảng ăn cơm cũng tỏ ngộ, hoặc tiếng ếch ương kêu, tiếng hai người chửi mắng nhau cũng ngộ được. Các Ngài nghe như vậy đó, thì nhĩ căn thanh tịnh chớ gì. Ngài Động Sơn Lương Giới hỏi Hòa thượng Vân Nham:

- Vô tình thuyết pháp thì người nào được nghe?
- Ngài Vân Nham đáp:

- Vô tình thuyết pháp thì vô tình được nghe.

Động Sơn hỏi:

- Hòa thượng có nghe chăng?

Vân Nham nói:

- Ta nếu nghe thì người đâu nghe ta thuyết pháp, (tức ta thành vô tình rồi.)

Động Sơn hỏi:

- Con vì sao chẳng nghe?

Ngài Vân Nham dựng cây phát tử lên bảo:

- Lại nghe chăng?

Động Sơn thưa:

- Chẳng nghe.

Ngài Vân Nham bảo:

- Ta thuyết pháp người còn chẳng nghe, huống là vô tình thuyết pháp.

Động Sơn hỏi:

- Vô tình thuyết pháp gồm những kinh điển gì?

Ngài Vân Nham mới nói:

- Ông đâu chẳng thấy trong kinh Di Đà có nói: nước, chim, cây rừng thấy đều niệm Phật, niệm Pháp.

Ngay đó Động Sơn liền tỉnh ngộ.

Vậy tức là sao? Rõ ràng ngay chỗ tai này Động Sơn nghe suốt đến cõi Cực Lạc, chim rừng, cây, nước đều niệm Phật niệm Pháp. Bởi vì Ngài thanh tịnh nên nghe cái gì cũng đều thanh tịnh, không có mê mờ,

thành ra cái gì cũng là nói pháp. Còn mình nghe mà ô nhiễm nên không thành nói pháp.

**CHÁNH VĂN:**

Đây Ngài nói ý nghĩa đó lại bằng kệ:

**Tai cha mẹ sanh ra  
Trong sạch không đục như  
Dùng tai thường này nghe  
Cả tiếng cõi tam thiên  
Tiếng voi, ngựa, trâu, xe  
Tiếng chung linh loa cổ  
Tiếng cầm sắc không hầu  
Tiếng ống tiêu, ống địch  
Tiếng ca hay thanh tịnh  
Nghe đó mà chẳng ham.**

**GIẢNG:**

Chỗ này là chỗ phải chú ý, nghe hết, nghe khắp như vậy đó mà không ham, tức là không tham đắm, không dính tiếng nào, không dừng ở một tiếng nào, mới nghe suốt qua hết, còn mình nghe tiếng ca hay hoặc tiếng sáo thổi vừa tai, mình dính nơi đó, thì không nghe suốt được tiếng khác.



## CHÁNH VĂN:

Tiếng vô số giống người  
Nghe đều hiểu rõ dặng  
Lại nghe tiếng các trời  
Tiếng ca rất nhiệm mầu  
Và nghe tiếng trai, gái  
Tiếng đồng tử, đồng nữ  
Tiếng núi sông hang hiểm  
Tiếng ca lãng tần già  
Cộng mạng các chim thảy  
Đều nghe tiếng của nó.  
Địa ngục các đau đớn  
Các thứ tiếng độc khổ  
Ngạ quỷ đói khát bức  
Tiếng tìm cầu uống ăn.  
Các hàng A Tu La  
Ở nơi bên biển lớn  
Lúc cùng nhau nói năng  
Vang ra tiếng tăm lớn  
Như thế người nói pháp  
An trụ ở trong đây  
Mà chẳng hư nhĩ căn  
Trong cõi nước mười phương  
Cầm thú kêu hô nhau

**Người nói kinh Pháp Hoa  
Ở đây đều nghe đó.  
Trên các trời Phạm Thiên  
Quang Âm cùng Biến Tịnh  
Nhấn đến trời hữu danh  
Tiếng tăm của kia nói  
Pháp Sư ở nơi đây  
Thấy đều đặn nghe đó  
Tức nghe suốt cả trên Trời.**

**Tất cả chúng Tỳ Kheo  
Và các Tỳ kheo ni  
Hoặc đọc tụng kinh điển  
Hoặc vì người khác nói  
Pháp Sư ở nơi đây  
Thấy đều đặn nghe đó.  
Lại có các Bồ Tát  
Đọc tụng nơi kinh Pháp  
Hoặc vì người khác nói  
Soạn tập giải nghĩa kinh  
Các tiếng tăm như thế  
Các Phật đấng đại thánh  
Giáo hóa hàng chúng sanh  
Ở trong các đại hội  
Diễn nói pháp nhiệm mầu**

Người trì Pháp Hoa này  
Thấy đều đặn nghe đó  
Cõi tam thiên đại thiên  
Các tiếng tăm trong ngoài  
Dưới đến ngục A Tỳ  
Trên đến trời hữu đảnh  
Đều nghe tiếng tăm kia  
Mà chẳng hư nhĩ căn.  
Vì tai kia sáng lẹ  
Đều hay phân biệt biết  
Người trì kinh Pháp Hoa  
Dầu chưa đặn thiên nhĩ  
Chỉ dùng tai sanh ra  
Công đức đã như thế.

### GIẢNG:

Ngay lỗ tai mình đây có thể cảm được việc đó, là suốt hết trên trời dưới đất thông cả mười phương, không có chỗ nào che ngại, vậy thì "ngay đó là cái gì" mà mình chưa tỏ ngộ? Người khéo thì ngay đó liền tỏ sáng được, ánh sáng của Pháp Hoa luôn luôn hiển bày khắp nơi, ngay nơi mỗi thứ tiếng, chớ không phải tìm đâu xa. Đó là nói về nhĩ căn thanh tịnh, ánh sáng tri kiến Phật luôn luôn hiển bày nơi lỗ tai.

## CHÁNH VĂN:

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, trọn nên tám trăm tỷ công đức, dùng tỷ căn thanh tịnh đó nghe khắp cõi Tam thiên đại thiên, trên dưới trong ngoài các thứ mùi bông Tu mạn na mùi bông xà đề, mùi bông mặt lợi, mùi bông chiêm bặc, mùi bông ba la la, mùi bông sen đỏ, mùi bông sen xanh, mùi bông sen trắng, mùi cây có bông, mùi cây có trái, mùi cây chiên đàn, mùi trầm thủy, mùi da ma la bạt, mùi da đà la, đến trăm nghìn thứ hòa lộn, hoặc là bột, hoặc là viên, hoặc là hương xoa, người trì kinh này ở trong đây đều có thể phân biệt.

Và lại rõ biết mùi chúng sanh: mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu... mùi trai, mùi gái, mùi đồng tử, mùi đồng nữ và mùi cỏ cây lùm rừng, hoặc gân, hoặc xa, bao nhiêu thứ mùi có ra, thảy đều đặn nghe rõ biết chẳng lầm.

Người trì kinh này dầu ở nơi đây cũng nghe mùi trên các cõi trời: mùi cây ba lợi chất đà la, cây câu bệ đà la, cùng mùi bông mạn đà la, bông đại mạn đà la, bông mạn thù sa, bông

đại mạn thù sa, mùi gỗ chiên đàn, trầm thủy các thứ hương bột, mùi các hoa đẹp. Các thứ hương trời như thế hòa hiệp thoảng ra mùi thơm đều nghe biết.

Lại nghe mùi nơi thân của các vị trời: mùi của Thích Đề Hoàn Nhơn lúc ở trên thắng điện, năm món dục vui chơi, hoặc mùi lúc ở trên diệu pháp đường vì các vị trời Đạo lợi nói pháp, hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn, cùng mùi nơi thân của các vị Trời nam nữ khác, thấy đều xa nghe biết. Xoay vẫn như thế nhĩn đến trời Phạm Thế, trên đến mùi nơi thân các vị trời hữu danh cũng đều nghe hết.

Và nghe mùi hương của các vị trời đất và mùi Thanh Văn, mùi Bích Chi Phật, mùi Bồ Tát. Mùi nơi thân các đức Phật, cũng đều xa nghe biết chỗ ở của đó. Dầu nghe biết hương ấy, nhưng nơi tỷ căn không hư không sai, nếu muốn phân biệt vì người khác nói, ghi nhớ không lầm.

## GIẢNG:

Vậy ngay lỗ mũi này gửi qua hết mọi thứ mùi, không có mùi nào ngăn ngại hết, tức không bị mùi nào che mờ ánh sáng tri kiến Phật. Nghĩa là ánh sáng tri

kiến Phật nó luôn hiển hiện nơi lỗ mũi. Như vậy có một chỗ nào đó không ngửi biết, tức chỗ đó là chỗ bị gián đoạn, chỗ đó là chỗ bị mê mờ. Thế là ngay nơi các mũi đó cũng nói Pháp Hoa rồi. Do đó trong nhà Thiền có Thiền Sư Hối Đường khai thị cho ông Hoàng Sơn Cốc ngửi mũi hoa quế, thì ông được tỏ ngộ. Đó là muốn nói ngay nơi lỗ mũi này nó hiện bày ánh sáng chân thật, chớ không phải phá hoại cái lỗ mũi này, hay là phá hoại tướng thế gian, hiển bày cái thần thông thì mới có được. Cho nên ngay lỗ mũi mình đây, nếu mình mở ánh sáng tri kiến Phật, thì ngửi được suốt qua các mũi mà không bị các mũi làm mê mờ. Đây Phật nhắc lại.

### **CHÁNH VĂN:**

**Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Người đó mũi thanh tịnh  
Ở trong thế giới này  
Hoặc vật thơm hoặc hôi  
Các thứ đều nghe biết  
Tu mạn na xà đề  
Đa ma la, chiêm đàn**

Trâm thủy và mùi quế  
 Mùi các thứ bông trái  
 Và biết mùi chúng sanh  
 Mùi nam tử nữ nhơn  
 Người nói pháp ở xa  
 Nghe mùi biết chỗ nào

Tức là nghe mùi biết đó ở chỗ nào không lầm  
lẫn.

Đại thế Chuyển Luân Vương  
 Tiểu chuyển luân và con  
 Bầy tôi, các cung nhơn  
 Nghe mùi biết chỗ nào  
 Trân bửu đeo nơi thân  
 Cùng tạng báu trong đất  
 Bửu nữ của Luân vương  
 Nghe hương biết chỗ nào  
 Mọi người đồ nghiêm thân  
 Y phục và chuỗi ngọc  
 Các thứ hương xoa thân  
 Nghe mùi biết thân kia  
 Các trời hoặc đi, ngồi  
 Đạo chơi và thần biến  
 Người trì Pháp Hoa này  
 Nghe mùi đều biết đặng

Tức nghe mùi đó biết các vị trời đi chơi hoặc ngồi.

**Các cây bông trái hột  
Và mùi thơm dầu tô  
Người trì kinh ở đây  
Đều biết ở chỗ nào  
Các núi, chỗ sâu hiểm  
Cây chiên đàn nở hoa  
Chúng sanh ở trong đó  
Nghe mùi đều biết dạng.**

Tức nghe mùi đều biết có chúng sanh ở trong đó.

**Núi thiết vi, biển lớn  
Các chúng sanh trong đất  
Người trì kinh nghe mùi  
Đều biết đó ở đâu  
Trai gái A tu la  
Và quyến thuộc của chúng  
Lúc đánh cãi dạo chơi  
Nghe hương đều biết dạng**

Tức là những vị trai, gái, A tu la khi dạo chơi, hoặc lúc cãi, thì ở đây nơi lỗ mũi thanh tịnh này, mình đều nghe biết suốt qua.



Đồng trống chỗ hiểm trở  
Sư tử, voi, hùm, sói  
Bò rừng, trâu nước thảy  
Nghe hương biết chỗ ở  
Nếu có người ghé chữa,  
Chưa rõ trai hay gái  
Không cần và phi nhờn  
Nghe mùi đều biết dạng  
Do vì sức nghe mùi  
Biết người mới ghé chữa  
Thành tựu hay chẳng thành  
An vui để con phước  
Do vì sức nghe mùi  
Biết tâm niệm trai gái  
Lòng nhiễm dục ngu, hờn  
Cũng biết người tu hành  
Các phục tàng trong đất  
Vàng bạc các trân bửu  
Đồ đồng chỗ đựng chứa  
Nghe mùi đều biết được  
Các thứ chuỗi ngọc báu  
Không ai biết giá dạng  
Nghe mùi biết mắc rẻ  
Chỗ sản xuất ở đâu

Tức là ở đây nghe suốt qua hết, không dừng ở chỗ nào, không bị chỗ nào ngăn ngại, tức là tánh ngữi được thanh tịnh.

Các thứ hoa trên trời  
Mạn đà, mạn thù sa  
Cây Ba lợi chất đa  
Nghe mùi đều biết được  
Các cung điện trên trời  
Thượng trung hạ sai khác  
Các hoa báu trang nghiêm  
Nghe hương đều biết được  
Thắng điện vườn rừng trời  
Các nhà diệu pháp đường  
Ở trong đó vui chơi  
Nghe mùi đều biết được

Diệu pháp đường là chỗ hội họp của Đế Thích với Chư Thiên nói pháp.

Các trời hoặc nghe pháp  
Hoặc lúc hưởng ngũ dục  
Lại, qua, đi, ngồi, nằm  
Nghe mùi đều biết được  
Thiên nữ mặc y phục

**Hoa hương tốt trang nghiêm  
Lúc quanh khắp đạo chơi  
Nghe mùi đều biết được**

Tức là biết hết mùi cả những vị thiên nữ khi dạo chơi. Ở đây quan trọng là nghe mà biết hết không lầm. Đó là không dùng, không trụ nơi mùi nào hết, còn nghe mùi này, mà nghĩ mùi này thơm quá, thì ngay đó là mất thanh tịnh liền, là bị ngăn ngại không nghe được các mùi khác.

**Lân lựa lên như thế  
Nhấn đến trời Phạm thế  
Nhập thiên cùng xuất thiên  
Nghe mùi đều biết được  
Trời Quang Âm Biến Tịnh  
Nhấn đến nơi hữu đảnh  
Mới sanh và lui chết  
Nghe hương đều biết được**

Ở trong ánh sáng Pháp Hoa này, nghĩ suốt qua tất cả, không có thứ gì che mờ được hết.

**Các hàng Tỳ kheo chúng  
Nơi pháp thường tinh tấn  
Hoặc ngồi hoặc kinh hành**

Và đọc tụng kinh điển  
Hoặc ở dưới rừng cây  
Chuyên rông mà ngồi thiền  
Người trì kinh nghe mùi  
Đều biết ở tại đâu  
Bồ Tát chí bền chắc  
Ngồi thiền hoặc đọc tụng  
Hoặc vì người nói pháp  
Nghe mùi đều biết được  
Nơi nơi chỗ Thế Tôn  
Được mọi người cung kính  
Thương chúng mà nói pháp  
Nghe mùi đều biết được  
Chúng sanh ở trước Phật  
Nghe kinh đều vui mừng  
Đúng pháp mà tu hành  
Nghe mùi đều biết đặng  
Dầu chưa đặng vô lậu  
Pháp sanh tử của Bồ Tát  
Mà người trì kinh đây  
Trước đặng tướng mũi này

**GIẢNG:**

Đây không phải dùng thần thông, mà ngay nơi

mũi cha mẹ sanh này, mình được tướng thanh tịnh này, thì khắp nơi nơi không có mùi gì nó che khuất được ánh sáng Pháp Hoa, nếu người khéo, ngay lỗ mũi đó mình sáng được ánh sáng Pháp Hoa liền, khỏi tìm Pháp Hoa ở đâu khác, hoặc trong quyển sách này quyển sách kia.

### **CHÁNH VĂN:**

**Lại nữa Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử cùng thiện nữ như thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, đặng một nghìn hai trăm thiết công đức.**

**Những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon hoặc dở và các vật đắng chát, ở trên lưỡi của người đó, đều biến thành vị ngon như vị cam lồ trên trời, không món nào là chẳng ngon.**

**Nếu dùng thiết căn đó ở trong đại chúng nói pháp có chỗ diễn ra tiếng sâu mầu có thể vào tâm chúng, đều làm cho vui mừng sướng thích.**

**Đây nói phần nói pháp diễn ra, không dùng trên chữ nghĩa hay văn tự mà đi thẳng vào lòng người, đi thẳng vào tâm của chúng.**

**Lại các vị Thiên tử, Thiên nữ, các trời Thích, Phạm, nghe tiếng tam thâm diệu này**

diễn nói ngôn luận thứ đệ, thấy đều đến nghe. Và các hàng long, long nữ, dạ xoa, dạ xoa nữ, càn thất bà, càn thất bà nữ, A tu la, A tu la nữ, ca lâu la, ca lâu la nữ, khẩn na la, khẩn na la nữ, Ma hầu la đà, Ma hầu la đà nữ, vì để nghe pháp mà đều đến gần gũi cung kính cúng dường.

Và Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà đi, quốc vương, vương tử, quân thần, quyền thuộc, tiểu chuyển luân vương, đại chuyển luân vương, bảy báu, nghìn người con, cùng quyền thuộc trong ngoài, ngồi cung điện đồng đến nghe pháp.

Vì vị Bồ tát này khéo nói pháp, nên hàng Bà la môn, cư sĩ, như dân trong nước trọn đời theo hầu cúng dường. Lại các Thanh văn Bích chi Phật, Bồ tát các đức Phật thường ưa thấy người đó, người đó ở chỗ nào, các đức Phật đều xoay về phía đó nói pháp, người đó đều hay thọ trì tất cả Phật pháp, lại có thể nói ra tiếng pháp sâu mầu.

### **GIẢNG:**

Về lưới thanh tịnh thì nếm suốt qua các vị, mà không bị các mùi vị làm lu mờ ánh sáng tri kiến Phật

của mình, đó là một điểm. Nói pháp thì nói, vượt qua ngôn ngữ, chữ nghĩa, thấu đến tâm người. Đó thuộc về tánh lười thanh tịnh, nói ra mà không dừng trên tiếng, không dừng trên chữ, mà đi thẳng vào trong lòng người. Vậy là ngay nơi mũi vị nó vẫn lộ bày ánh sáng của Pháp Hoa, rồi ngay nơi ngôn ngữ cũng hiện bày tri kiến Phật, không để cho lời nói làm gián đoạn, làm lu mờ, cho nên nói mãi mà vẫn không mê, đó là điểm đặc biệt, còn mình nói lời nào, kẹt lời đó nên mê. Bởi vậy có vị tăng hỏi Hoà thượng Triệu Châu:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Ở trong điện.

Người thường hiểu trong điện là trong chánh điện, mà Phật trong chánh điện là Phật gì? Phật bằng tượng, bằng xi măng, hoặc bằng đồng, thì đó là Phật sao? Đây nói chỗ chánh điện đó là thấu suốt nơi tâm người, thân mình là điện này, ngồi trong chánh điện là điện đó. Ngài nói trong điện mà không kẹt trong điện Phật, trong chánh điện, nên nói ra lời đó nó suốt qua ngôn ngữ. Cho nên các Ngài được thiết căn thanh tịnh thì nói hoài không mê, nói mà không động niệm, không dính trong câu nói, nên nói mà không lỗi. Ở đây chú ý, người đó ở đâu chư Phật xoay về đó mà nói pháp, không thiếu không vắng.

**CHÁNH VĂN:**

**Thế Tôn tuyên lại nghĩa trên nói kệ rằng:**

Người đó lười thanh tịnh  
Trọn không thọ vị xấu  
Người đó ăn uống chi  
Đều biến thành cam lồ  
Dùng tiếng hay thâm tịnh  
Ở trong chúng nói pháp  
Dẫn dắt lòng chúng sanh  
Người nghe đều vui mừng  
Bày đồ cúng dường tốt  
Các trời, rồng, dạ xoa  
Cùng A tu la quỷ  
Đều dùng lòng cung kính  
Mà đồng đến nghe pháp  
Người nói kinh pháp đó  
Nếu muốn dùng tiếng mầu  
Khắp cùng cõi tam thiên  
Tùy ý liền được đến  
Và nghìn con quyến thuộc  
Chấp tay lòng cung kính  
Thường đến nghe thọ pháp  
Các trời, rồng, Dạ xoa



La sát, tỳ xá xà  
Cũng dùng lòng vui mừng  
Thường ưa đến cúng dường  
Phạm thiên vương, Ma vương  
Tự tại, đại tự tại  
Các chúng trời như thế  
Thường đến chỗ người đó  
Các Phật cùng đệ tử  
Nghe người nói tiếng pháp  
Thương nhớ giữ gìn cho  
Hoặc lúc vì hiện thân.

### GIẢNG:

Đây thuật lại công đức thiết căn thanh tịnh, nói pháp cảm đến cả trời rồng, ma vương đều cúng dường nghe pháp và Phật có lúc hiện thân. Bây giờ đến thân căn thanh tịnh.

### CHÁNH VĂN:

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ như thọ trì, hoặc đọc hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép đặng tám trăm thân công đức, đặng thanh tịnh như lưu ly

sạch chúng sanh ưa thấy. Vì thân đó thanh sạch nên chúng sanh trong cõi Tam thiên, đại thiên, lúc sanh, lúc chết, trên dưới, tốt xấu, sanh chỗ lành, chỗ dữ... đều hiện rõ trong đó.

Và núi Thiết vi, núi Đại Thiết vi, núi Di lâu, núi Đại Di lâu... các núi cùng chúng sanh ở trong đều hiện rõ trong thân, dưới đến địa ngục A tỳ, trên đến trời hữu đảnh, cảnh vật cùng chúng sanh đều hiện rõ trong thân. Hoặc là thanh văn, Duyên giác, Bồ tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân.

### **GIẢNG:**

Ngay nơi thân này trong sạch, tất cả đều hiện ở trong thân, đây muốn nói khi trì Pháp Hoa, mở ánh sáng tri kiến Phật thì được thân căn thanh tịnh, trong thân căn này nó hiện rõ tất cả mọi cảnh, tức là tính giác ở nơi thân này nó suốt qua mọi cảm xúc, không bị những cảm xúc che mờ, ngăn lấp, cảm xúc gì cũng sáng ngời ánh sáng tri kiến Phật. Do đó ở đây chạm biết tất cả mà không mê, nó suốt tất cả mọi thế gian, cho nên nói tất cả đều hiện trong đó. Như vậy ngay nơi thân này nó sáng ngời, không lầm lẫn một xúc nào khác, chỗ này không phải do thần thông được, mà do

cảm nhận sức sống của Pháp Hoa nên hiện bày. Trong nhà thiền có Thiền sư Thần Tán, Ngài đang kỳ lưng ông thầy Bốn Sư, thì Ngài vỗ lưng ông thầy nói:

- Điện Phật này đẹp mà Phật không Thánh!

Nghe vậy ông Bốn Sư đó xoay đầu ngó lại.

Ngài Thần Tán liền nói:

- Phật tuy không thánh mà thường hay phóng quang.

Ngay khi xoay đầu ngó lại là Phật phóng quang, không có ánh sáng của Phật thì cái gì biết xoay đầu ngó lại? Biết xoay đầu ngó lại là Phật phóng quang rồi mà không hay. Như vậy ông Bốn Sư nghe mà không ngộ, không thấy được Phật phóng quang. Còn Ngài Thần Tán thì thấy rõ nên muốn nhắc ông thầy. Người nói Pháp Hoa, trì Pháp Hoa, truyền bá Pháp Hoa là ngay đó mà truyền.

### **CHÁNH VĂN:**

**Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Nếu người trì Pháp Hoa**

**Thân thể rất thanh tịnh**

**Như lưu ly sạch kia**

**Chúng sanh đều ưa thấy**

**Lại như gương sáng sạch  
Đều thấy các sắc tượng  
Bồ tát nơi tịnh thân  
Thấy cả vật trong đời  
Chỉ riêng mình thấy rõ  
Người khác không thấy được**

Đây chỉ người trì Pháp Hoa đó mới thấy được  
thôi, còn người ngoài dùng tâm phân biệt nên không  
thấy được.

**Trong cõi nước tam thiên  
Tất cả các chúng sanh  
Trời, người, A tu la  
Địa ngục, quỷ, súc sanh  
Các sắc tượng như thế  
Đều hiện rõ trong thân**

Mọi sắc tượng đó đều hiện trong thân người này.  
Tức là hiện trong ánh sáng của Pháp Hoa đó.

**Cung điện của các trời  
Nhấn đến trời hữu danh  
Núi Thiết vi, Di lâu  
Núi Ma ha Di lâu  
Các biển nước lớn thủy**

**Đều hiện ở trong thân  
Các Phật cùng Thanh văn  
Phật tử, Bồ tát thảy  
Hoặc riêng hoặc tại chúng  
Nói pháp thảy đều hiện  
Dầu chưa dặng diệu thân  
Dùng thân thanh tịnh thường  
Tất cả hiện trong đó**

Tức là ngay nơi thân mình hiện tại đây, mở sáng được tri kiến Phật đó, sống được trong tri kiến Phật đó thì sẽ thanh tịnh thấu suốt qua mọi cảnh như vậy. Đó là nói về thân căn thanh tịnh. Bấy giờ tới ý căn thanh tịnh.

### **CHÁNH VĂN:**

**Lại nữa Thường Tinh Tấn! Sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu có người thiện nam tử cùng thiện nữ như thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thời đặng một nghìn hai trăm ý công đức.**

**Dùng ý căn thanh tịnh đó nhấn đến nghe một kệ một câu, suốt thấu vô lượng, vô biên nghĩa, hiểu nghĩa đó rồi, có thể diễn nói một**

câu, một kệ đến một tháng, bốn tháng nhãn đến một năm. Các pháp nói ra tùy nghĩa thú kia đều cùng thiết tướng chẳng trái nhau.

Nếu nói kinh sách trong đời, lời lẽ tri thế, nghề nghiệp nuôi sống v.v đều thuận chánh pháp.

Sáu đường chúng sanh trong cõi tam thiên đại thiên, lòng nghĩ tưởng, lòng động tác, lòng lý luận, thấy đều biết đó.

Dầu chưa đặng trí huệ vô lậu mà ý căn thanh tịnh như thế người đó có suy nghĩ, tính lường, nói năng những chi thời đều là Phật pháp cả, không có gì chẳng chơn thiết, cũng là lời trong kinh của các Phật thuở trước nói.

### **GIẢNG:**

Đây là ý căn thanh tịnh, ý này suốt qua chữ nghĩa, thấy tốt qua nghĩa lý vô lượng, chớ không bị nghĩa lý ngăn che, làm mờ. Do đó mà nghĩ biết rõ ràng các nghĩa lý, không có lẫn lộn. Ngay nơi ý đây thanh tịnh là biết rõ những ý của chúng sanh khác nữa mà không phải do thần thông. Tức không phải do tha tâm thông mà biết. Quý vị học kinh Kim Cang thì thấy rõ.

Phật nói chúng sanh trong vô biên cõi nước ở mười phương có bao nhiêu thứ tâm thì Ngài đều biết hết, vì sao? Như Lai nói tâm đó chẳng phải tâm, tâm quá khứ chẳng thể được, tâm hiện tại chẳng thể được, tâm vị lai chẳng thể được, đó là tâm hư vọng, tâm sanh diệt. Bởi có động niệm ra đều là tâm sanh diệt, cho nên biết rõ hết, không lầm lẫn, biết đó không phải do thần thông, đây là do ý căn thanh tịnh thôi.

Có lần Ngài Kinh Huyền Ngài hỏi Thiền Sư Duyên Quán:

- Thế nào là đạo tràng vô tướng?

Thiền Sư Duyên Quán chỉ tượng Quán Thế Âm bảo:

- Cái này là do Ngô xử Sĩ vẽ.

Ngài Kinh Huyền vừa suy nghĩ, ngay lúc đó Ngài Duyên Quán liền nhanh miệng bảo:

- Cái này có tướng, cái kia không tướng.

Vậy là ngay đó Ngài thấy thấu qua ý nghĩ của Kinh Huyền "cái nào là cái này". Ông vừa suy nghĩ là cái này có tướng, còn cái kia không tướng, cái kia đó là đạo tràng vô tướng. Vậy ngay lúc Kinh Huyền vừa suy nghĩ là Ngài thấy rồi, đó là ý căn thanh tịnh, là thấy thấu qua được ý căn. Chưa có thần thông nhưng cũng biết được, chớ không phải dùng tha tâm thông mới biết. Nghĩa là ngay lúc Ngài Kinh Huyền trầm

ngâm suy nghĩ đó, thì Ngài Duyên Quán ý căn của Ngài thanh tịnh, cho nên Ngài không bị ý nghĩ che mờ, Ngài mới thấu rõ được chỗ đó. Cho nên đây nói ý căn thanh tịnh biết khắp tất cả mình có thể cảm nhận ngay chính mình, chớ không phải đợi có thần thông mới biết được. Công đức Pháp Sư là như vậy. Mình mở sáng được tri kiến Phật, sống được tri kiến Phật, thì ngay nơi sáu căn của mình đây, thấy nghe hiểu biết soi suốt qua tất cả sáu trần, không có trần nào lằm lẩn được với ánh sáng tri kiến Phật đó.

**CHÁNH VĂN:**

**Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Ý người đó thanh tịnh  
Sáng lanh không đục nơ  
Dùng ý căn tốt đó  
Biết pháp: thượng, trung, hạ  
Nhấn đến nghe một kệ  
Thông đạt vô lượng nghĩa  
Thứ đệ nói đúng pháp  
Tháng, bốn tháng, đến năm  
Trong ngoài của cõi này**



**Tất cả các chúng sanh  
Hoặc trời rồng và người  
Kia ở trong sáu đường  
Nghĩ tưởng bao nhiêu điều  
Phước báo trì Pháp Hoa  
Đồng thời thấy đều biết**

Do sức sống Pháp Hoa này nên đều biết được tâm nghĩ tưởng của các loài chúng sanh trong sáu đường kia.

**Vô số Phật mười phương  
Trăm phước tướng trang nghiêm  
Vì chúng sanh nói pháp  
Đều nghe hay thọ trì  
Suy gẫm vô lượng nghĩa  
Nói pháp cũng vô lượng  
Sau trước chẳng quên lộn  
Bởi thọ trì Pháp Hoa  
Trọn biết các pháp tướng  
Theo nghĩa rõ thứ đệ  
Suốt danh tự ngữ ngôn.**

**GIẢNG:**

Chỗ này là chỗ phải chú ý, biết hết tất cả đó là

nhờ sao? Suốt qua danh tự ngữ ngôn, bởi không kẹt nơi danh tự, không kẹt nơi ngữ ngôn, cho nên ở trong ý thanh tịnh đó, mà biết suốt qua hết nghĩa lý kia. Nếu còn kẹt dừng nơi ngôn ngữ, tức là theo ngôn ngữ, danh tự mà phân biệt thì nó không thanh tịnh, liền bị ngăn ngại.

**CHÁNH VĂN:**

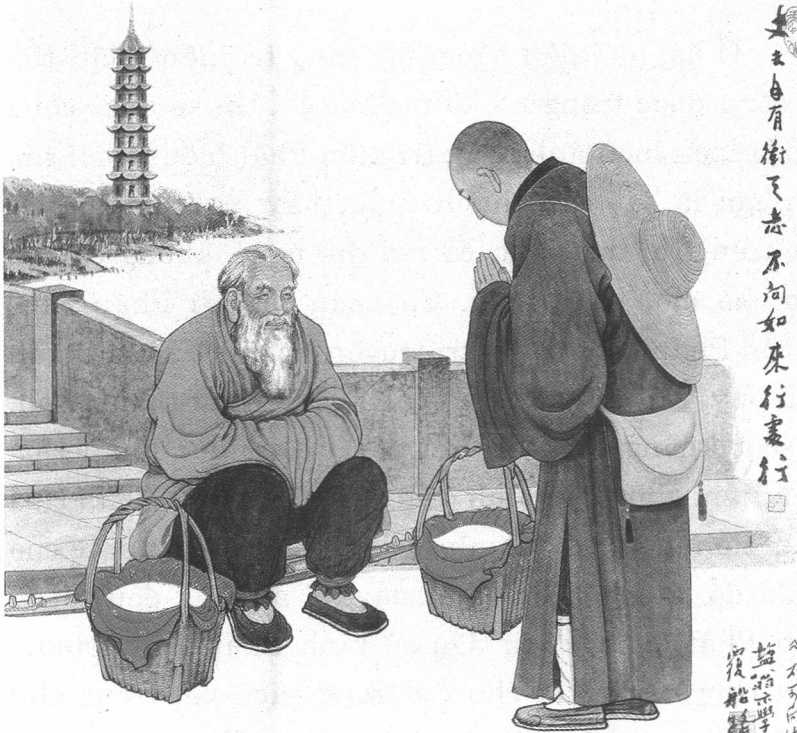
Như chỗ biết diễn nói  
Người đó có nói ra  
Là pháp của Phật trước  
Vì diễn nói Pháp này  
Ở trong chúng không sợ  
Người trì kinh Pháp Hoa  
Ý căn tịnh như thế  
Dầu chưa đặng vô lậu  
Trước có tướng dường ấy  
Người đó trì kinh này  
An trụ bậc hi hữu  
Được tất cả chúng sanh  
Vui mừng mà mến kính  
Hay dùng nghìn muôn ức  
Lời lẽ rất hay khéo  
Phân biệt mà nói pháp

## Bởi trì kinh Pháp Hoa

### GIẢNG:

Ở đây nói đến người mở sáng tri kiến Phật, thọ trì sống được trong tri kiến Phật đó, thì sẽ được công đức là luôn luôn ánh sáng tri kiến Phật biểu lộ nơi sáu căn, gọi là sáu căn thanh tịnh, thấy, nghe, hiểu biết hết trên trời dưới đất, cả nơi địa ngục, không có chỗ nào che mờ, ngăn ngại. Cho nên thọ trì Pháp Hoa, truyền Pháp Hoa là thọ trì truyền ngay sức sống thanh tịnh này. Khi sáu căn thấy, nghe, hiểu biết thanh tịnh, tổ suốt không lầm lẫn, thì đó là công đức Pháp Hoa hiện tiền. Như vậy mình cảm nhận công đức Pháp Hoa hiện tiền ngay thân mình đây, để chứng minh cho người đó tin chắc lời Phật dạy: ai ai cũng đều có tri kiến Phật, ai ai cũng đều có kinh Pháp Hoa, không phải chuyện này là chuyện trong sách vở, trong chữ nghĩa, không thể chứng nghiệm được. Vậy đến đây là ánh sáng Pháp Hoa luôn hiện bày nơi sáu căn thấy, nghe, hiểu biết, đó là truyền Pháp Hoa cho mọi người rồi. Nếu chưa khéo nhận, đợi nghe tiếp phẩm sau: Thường Bất Khinh Bồ Tát.





去自有術天志不向如來行處行

△不可同他法  
△蓋論佛子僧  
復能



## **20-PHẨM THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT**

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bảy giờ Phật bảo Ngài Đắc Đại Thế đại Bồ tát rằng: "Ông nay nên biết! Nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà đi nào thọ trì kinh Pháp Hoa này dặng công đức như trước đã nói, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý thanh tịnh, như có người nói lời thô ác mắng nhiếc chê bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.

**GIẢNG:**

Ở đây qua phần Bồ tát Thường Bất Khinh.

Bất khinh là không có coi thường ai, luôn có cái nhìn bình đẳng với tất cả. Không khinh ai hết, mà xem tất cả ai ai cũng đều có phần tri kiến Phật. Người trì Pháp Hoa, mà trì đến phần này là tinh trì, trì một cách ròng rạc, không có xen các tạp niệm khác, cho nên ở đây nói về Bồ tát Thường Bất Khinh, tức Phật nhắc lại lợi ích trì kinh, cũng như tội báo chê kinh. Ngài nhắc lại, người nào đối với kinh Pháp Hoa này thọ trì thì được công đức là sáu căn thanh tịnh, như là phần trước phân biệt công đức, Pháp sư công đức đã nói, người nào chê bai sẽ bị tội báo đọa địa ngục, tội báo không tốt, cũng như những phần trước đã nói, tức là ở đây nói rõ hai đường, tội - phước rõ ràng. Phật nhắc rõ như vậy, để cho mình kiên trì vững vàng, không sanh niệm khác, không để cho mình trì mà bị gián đoạn, bị những cái khác chen vào, đó chưa phải tinh trì.

**CHÁNH VĂN:**

**Đắc Đại Thế! Và thuở xưa quá vô lượng vô biên bất khả tư nghị, vô số kiếp, có Phật hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến**

tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Ly Suy, nước đó tên là Đại thành. Đức Oai Âm Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, A tu la mà nói pháp, vì người cầu Thanh văn nói pháp tứ đế, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, rốt ráo Niết Bàn, vì người cầu Bích Chi Phật mà nói pháp mười hai nhân duyên, vì các Bồ tát nhân Vô thượng chánh đẳng chánh giác mà nói sáu pháp ba la mật rốt ráo trí huệ của Phật.

Đức Đại Thế! Đức Oai Âm Vương Phật đó sống lâu bốn mươi vạn ức na do tha hằng hà sa kiếp, chánh pháp trụ ở đời kiếp số như vi trần trong một Diêm Phù Đề, tượng pháp trụ ở đời kiếp số như bốn vi trần trong bốn châu thiên hạ. Đức Phật đó lợi ích chúng sanh, vậy sau mới diệt độ. Sau khi chánh pháp tượng pháp diệt hết, trong cõi nước đó lại có Phật ra đời, cũng hiệu là Oai Âm Vương, Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn, cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức đức Phật đều đồng một hiệu.

**GIẢNG:**

Ở đây nhắc lại thời xa xưa, xa đến vô lượng vô biên bất khả tư nghì vô số kiếp có Phật Oai Âm Vương, vậy Phật này cách mình chừng bao lâu? Đây là đức Phật thuở không kiếp, rất lâu xa. Vậy đức Phật này không phải đức Phật trong lịch sử, đó là Phật ở trong tự tánh. Bởi vậy mà có câu "bên kia Phật Oai Âm Vương" vốn chỉ cho rớt ráo bật ngôn ngữ, không nghĩ bàn tới. Phật Oai Âm Vương, đây là âm thanh, âm thanh đó khắc phục tất cả, kiếp tên là Ly Suy, nước tên Đại Thành, ban đầu đức Phật đó nói Tứ Đế, rồi mười hai nhơn duyên, Pháp Ba la mật, tuổi thọ đức Phật đó tới bốn mươi vạn ức na do tha hằng hà sa kiếp, tính không hết, rõ ràng Phật này không phải là Phật lịch sử. Phật đó sau khi diệt độ rồi thì có Phật khác ra đời cũng hiệu là Oai Âm Vương Như Lai cả hai mươi ức Phật như vậy. Trước sau đồng nhau một hiệu, Phật Phật in nhau không hai, đó muốn nói lên: tâm tâm ấn nhau không khác, không tâm gián đoạn, đồng một thể giác. Tiếp nói đến Bồ tát Thường Bất Khinh.

**CHÁNH VĂN:**

**Đức Oai Âm Vương Như Lai đầu hết diệt**



độ rồi, sau lúc chánh pháp đã diệt trong đời tượng pháp những Tỳ kheo tăng thượng mạn có thể lực lớn.

Bấy giờ, có vị Bồ tát Tỳ kheo tên Thường Bất Khinh. Đắc Đại Thế vì có gì tên Thường Bất Khinh? Vì vị Tỳ kheo đó phạm khi ngó thấy hoặc Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, hoặc Ưu bà tắc, Ưu bà di, thấy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: "Tôi rất kính quý Ngài chẳng dám khinh mạn. Vì sao? Vì quý Ngài đều tu hành đạo Bồ tát sẽ đặng làm Phật".

Mà vị Tỳ kheo đó chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhân đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy ngợi khen mà nói rằng: "Tôi chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ làm Phật". Trong hàng tứ chúng có người lòng bất tịnh sanh giận hờn buông lời ác mắng nhiếc này: "Ông vô trí Tỳ kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng khinh Ngài, mà thọ ký cho chúng ta sẽ đặng làm Phật, chúng ta chẳng dùng lời thọ ký hư dối như thế"

Trải qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc chẳng sanh lòng giận hờn, thường nói: "Ngài sẽ làm Phật". Lúc nói lời đó, chúng nhưn hoặc lấy gậy, cây, gói đá để đánh ném.

Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xưng rằng: "Ta chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ thành Phật". Bởi ông thường nói lời đó, nên hàng tăng thượng mạn Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di gọi ông là Thường Bất Khinh.

### **GIẢNG:**

Ở đây nhắc tới Bồ tát Thường Bất Khinh. Bồ tát này đặc biệt là không trì kinh như người thường mà gặp ai trong hàng tứ chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di đều lễ lạy khen ngợi là "tôi rất kính quý Ngài, chẳng dám khinh, vì quý Ngài tu hành Bồ tát sẽ thành Phật", gặp ai cũng nói như vậy, mà những người nghe là những bậc tăng thượng mạn, thấy mình đã được đạo gì rồi, ông này là ông Tỳ kheo thường, lại thọ ký cho mình thì đâu chịu nghe, có khi thì mắng nhiếc. Đây Ngài không tu hạnh gì khác mà tu hạnh thường cung kính như vậy, đó là muốn cho mọi người trì Pháp Hoa rồi. "Tôi không dám khinh quý Ngài, quý Ngài sẽ thành Phật". Với con mắt của Ngài, Ngài thấy ai ai cũng đều có tri kiến Phật cho nên ai cũng thành Phật. Nói như vậy tức là đem niềm tin lại cho mọi người, khiến cho mọi người ai cũng đều tin mình có phần tri

kiến Phật, có khả năng để giác ngộ, không ai thiếu, vậy sao không chịu giác ngộ? Như vậy tức là Ngài đã nói Pháp Hoa rồi chớ gì? Nói Pháp Hoa mà không nói theo văn tự chữ nghĩa, đây chính là nói theo chân nghĩa của Pháp Hoa. Pháp Hoa là tri kiến Phật, mà Ngài đem tri kiến Phật đó nhắc, đánh thức cho mọi người, quả là nói quá khéo. Nhưng mọi người chưa thấu suốt được chỗ đó, cứ chấp theo trên chữ nghĩa, chưa được cho là được nên đâu thấy. Vì vậy, mà khinh khi, chửi mắng, "ông này là ông vô trí Tỳ kheo, không biết từ đâu đến mà thọ ký cho chúng ta, chúng ta đâu nhận thọ ký như vậy", Phật thọ ký thì mới chịu chớ. Ngài Thường Bất Khinh này chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ làm việc đặc biệt vậy thôi, nhưng như vậy Ngài có tụng kinh không? Không đọc tụng là không đọc kinh điển bằng giấy mực, mà ở đây Ngài đem tri kiến Phật, đem Phật tánh nhắc nhở mọi người, đánh thức cho mọi người, thì đó chính là bộ kinh sống, đó là tụng kinh sống, là chân kinh. Chân kinh thì không có quyển, không có quyển 1, 2, 3 gì. Còn kinh có quyển này quyển kia là kinh giấy mực.

Có lần vua Hương Chí hỏi Tổ Bát Nhã Đa La:

- Tôi thấy các thầy đều tụng kinh hết mà sao Tôn Giả không tụng kinh?

Tổ Bát Nhã Đa La nói rằng:

- Tôi thì hơi thở ra chẳng tiếp với các nhơn duyên, hơi thở hít vào chẳng trụ trong ấm giới, thường tụng thứ kinh này trăm ngàn muôn ức quyển, tụng hoài không dứt.

Tức là hơi thở ra là không tiếp các duyên bên ngoài, rồi hít vào không trụ trong ấm giới này, không kẹt ngoài, không dính trong, tụng bộ kinh đó tụng hoài không dứt, kinh đó mới là kinh sống. Ở đây Bồ tát Thường Bất Khinh cũng vậy, Ngài không tụng kinh bằng giấy mực mà tụng bộ kinh sống đó, tức là luôn luôn trì Pháp Hoa. Trì Pháp Hoa là trì như vậy đó, lúc nào cũng thấy ánh sáng đó luôn luôn có mặt với mình, thì mới là thực trì, chớ không phải trì đọc tụng bộ kinh này hoài, mà không biết Pháp Hoa là gì, phiền não vẫn phiền não. Bởi vậy ở đây Ngài nói như vậy, bị người ta mắng nhiếc cũng không sanh lòng giận hờn, đứng xa xa cũng nói là "các Ngài thành Phật", dù cho ném đá, thì Ngài chạy xa đứng chấp tay xá xá cũng nói: "Các Ngài sẽ thành Phật". Nghĩa là luôn luôn Ngài thấy rằng ai cũng đều có tri kiến Phật, bị mắng bị đánh như vậy đó cũng giữ gìn không để mất ánh sáng tri kiến Phật, dù trong hoàn cảnh thuận hay nghịch, vẫn không mất ánh sáng tri kiến Phật, luôn luôn lúc nào cũng hiện hữu, thì đó mới là trì một cách rờn rạc, vì vậy sau này Ngài sớm thành

Phật, còn mình nhiều khi cứ tụng cho nhiều mà tính bộ, người nào tụng nhiều bộ thì hay khiến cho càng tụng nhiều bộ chừng nào, càng sanh bệnh chừng đó như chuyện Ngài Pháp Đạt đến gặp Lục Tổ. Đến để học đạo, để thưa hỏi, mà tới đó lễ đầu không sát đất, ngay đó Lục Tổ thấy thì biết liền trong bụng ông này có chứa sự nghiệp gì rồi, lễ mà chưa thật kính, nghĩ rằng mình có sự nghiệp trong này rồi, lễ ông Tổ này mà không biết ông hơn mình không? Cho nên lễ bất đắc dĩ vậy thôi. Tổ bảo:

- Ông có chứa sự nghiệp gì?

Ông nói ngay:

- Con tụng năm ngàn bộ Pháp Hoa!

Quý vị thấy, ngay đó nó lộ ra liền. Quý vị nghĩ xem, tụng năm ngàn bộ Pháp Hoa, thì tụng bao nhiêu năm? Vậy để thấy, tụng như vậy là cả một công phu lớn, ngay đó Lục Tổ quở liền:

- Dù cho ông tụng muôn bộ đi nữa, mà không nhận được ý kinh, cho mình là hơn, thì vẫn cách xa Tổ, lễ là để dẹp cái ngã mạn, mà ông đầu không sát đất, vậy là còn ngã mạn, còn ngã mạn tức có ngã thì tội liền sanh, phải quên cái ta, không ta thì phước không sánh, phước mới lớn.

Ngài Pháp Đạt nghe qua lời Tổ mới giật mình sám hối tạ lỗi. Cho thấy tụng nhiều mà chấp vào cái

tụng đó, cũng sanh bệnh, còn đây phải thấu suốt được ý nghĩa chân thật mới rõ được bản ý của Phật.

### **CHÁNH VĂN:**

Vị Tỳ kheo đó lúc sắp chết, nơi giữa hư không nghe trọn hai mươi nghìn muôn ức bài kệ kinh Pháp Hoa của Đức Oai Âm Vương Phật đã nói thuở trước, nghe xong đều có thể thọ trì, liền dặng nhãn căn thanh tịnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân cùng ý căn thanh tịnh như trên. Dặng sáu căn thanh tịnh đó rồi lại sống thêm hai trăm muôn ức na do tha tuổi, rộng vì người nói kinh Pháp Hoa đó.

### **GIẢNG:**

Ngài chỉ trì bấy nhiêu đó, gặp ai cũng xá xá nói: "Tôi không dám khinh các Ngài, vì các Ngài đều sẽ làm Phật". Đến khi sắp chết thì ở giữa hư không nghe hai mươi nghìn muôn ức bài kệ kinh Pháp Hoa của đức Phật Oai Âm Vương thuở trước đã nói. Nghe xong thọ trì, rồi được sáu căn thanh tịnh, lại sống thêm nữa, quý vị nghe vậy có nghi không? Phật Oai Âm Vương đã diệt độ lâu rồi, qua thời chánh pháp đến

tượng Pháp, vậy ai nói trong hư không đó mà nghe? Phải thấy đến chỗ đó. Bởi vì đây, chết là cái giả thân này chết thôi, còn tri kiến Phật đâu có chết, pháp thân Phật đâu có chết, thì ở đây, khi Ngài Thường Bất Khinh này sắp chết, đây là tâm đã thuần thực, nó chín mùi thì sao? Thì ở đâu cũng nghe Pháp Hoa hết, không phải trong mấy chữ, mấy hàng này thôi, tiếng gió thổi cũng nghe nói Pháp Hoa được, tiếng chim cũng nghe nói Pháp Hoa được. Vậy chung quanh mình đều nghe tiếng Pháp Hoa hết. Cho nên nghe hai nghìn muôn ức bài kệ thì dễ hiểu không khó gì. Nghĩa là tâm mình đã sống chín mùi tri kiến Phật thì nghe cái gì cũng nghe trong tri kiến Phật, chỗ nào cũng có ánh sáng tri kiến Phật, thì tiếng gì cũng nói Pháp Hoa. Chính cái đó không bao giờ chết. Đó mới thật sự trì Pháp Hoa liên tục không gián đoạn. Rồi nghe từ đâu? Nghe ở trong hư không. Hư không làm sao nói Pháp Hoa mà nghe? Đây là tri kiến Phật nó vốn không có chỗ trụ, nên từ giữa hư không đó mà nó phát ra. Bởi vì có chỗ trụ là hết thanh tịnh liền. Còn đây là không chỗ trụ cho nên thấy, nghe, hiểu biết đều thanh tịnh. Ngay đây, quý vị chịu khó thấy nghe hiểu biết tất cả đừng trụ vào trần nào hết, thì cũng được sáu căn thanh tịnh ngay. Đó là công dụng lợi ích Pháp Hoa thiết thực chứ không phải chỉ nói lý thôi. Minh

nghe mà không trụ vào tiếng nào thì lỗ tai thanh tịnh chớ gì, tức ngay đó ánh sáng Pháp Hoa luôn hiện tiền ngay lỗ tai. Mình thấy cũng vậy, thấy tất cả, không trụ vào sắc gì hết thì ánh sáng của tri kiến Phật ở ngay mắt. Sáu căn luôn luôn đầy đủ ánh sáng tri kiến Phật, nghe Pháp Hoa như vậy thì nghe được Pháp Hoa chân thật. Nghe tới đó, Ngài sống thêm hai trăm muôn ức na do tha tuổi để rộng vì người khác nói Pháp Hoa, quý vị thấy sướng không? Sắp chết mà nghe vậy sống thêm nữa, bởi vì sao? Chỗ này là chỗ không có chết sống, đây là mình đã khế hợp pháp thân thường trụ, cho nên tuổi thọ đó không hạn lượng. Đây là chuyển tuổi thọ này mình ở trong tuổi thọ đó mà nói Pháp Hoa, thêm tuổi thọ là như vậy. Như vậy cũng muốn nhắc mọi người, hãy quên mạng sống này để trở về cái huệ mạng Phật đó mới khế hợp với Pháp Hoa.

### **CHÁNH VĂN:**

**Lúc đó hàng tăng thượng mạn Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, khinh tiện vị đó đặt cho tên "Bất Khinh" này, thấy vị đó đặng sức thân thông lớn, sức nhạo thuyết biện sức đại thiện tịch, nghe vị đó nói pháp đều tin phục tùy tùng.**



**GIẢNG:**

Các vị trước kia khinh khi chửi mắng, lấy đá ném, bây giờ thấy vị: "Thường Khinh Bồ tát" này có sáu căn tịnh, được sức thần thông thì tin phục trở lại. Cho thấy rõ, Ngài do sức trì Pháp Hoa khéo léo tinh trì, dù cho những vị kia đánh mắng chửi gì mình không sanh hận, rốt cuộc rồi cũng chuyển hóa người khác, họ tin trở lại. Cho nên nếu mình không khéo khiến họ mất niềm tin luôn đó là nguy hiểm.

**CHÁNH VĂN:**

Vị Bồ tát giáo hóa nghìn muôn chúng khiến trụ trong Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Sau khi mạng chung đặng gặp hai nghìn ức Phật đều hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh, ở trong pháp hội đó nói kinh Pháp Hoa này. Do như duyên đó lại gặp hai nghìn ức Phật đồng hiệu là Vân Tự Tại Đăng Vương, ở trong pháp hội của các đức Phật đó thọ trì, đọc tụng, vì hàng tứ chúng nói kinh điển này, cho nên đặng mất thanh tịnh thường trên đó, tai mũi lưỡi thân cùng ý các căn thanh tịnh, ở trong bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.

**Đức Đại Thế! Vị Thường Bất Khinh đại Bồ tát đó cúng dường bao nhiêu đức Phật như thế, cung kính tôn trọng ngợi khen, trông các cõi lành. Lúc sau lại gặp nghìn muôn ức Phật, cũng ở trong các đức Phật nói kinh điển này, công đức thành tựu sẽ đặng làm Phật.**

### GIẢNG:

Bây giờ các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, bốn chúng tăng thượng mạn đó tin phục trở lại, sau đó Ngài Thường Bất Khinh Bồ tát giáo hóa nghìn muôn ức chúng nữa khiến trụ trong Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rồi sau khi mạng chung gặp hai nghìn muôn đức Phật đồng hiệu là Nhựt Nguyệt Đăng Minh, ở trong đó nói kinh Pháp Hoa, sau đó gặp Phật Vân Tụ Tại Đăng Vương, là nói lên ý nghĩa gì? Điểm thứ nhứt, là người trước đã không tin mà do khéo léo của Ngài Thường Bất Khinh, sau cùng cũng chuyển thành tin phục, được lợi ích. Quả thật rõ ràng không ai là kẻ đáng khinh, ai ai cũng đều có sức giác ngộ đó, đều có phần tri kiến Phật hết. Như vậy thì Pháp Hoa không bỏ ai, chỉ là mình bỏ Pháp Hoa thôi. Sau đó, Ngài Thường Bất Khinh Bồ Tát giáo hóa nghìn muôn ức chúng đều trụ trong Vô thượng Chánh đẳng Chánh

giác, là nói lên lợi ích sức trì kinh Pháp Hoa. Chính cái đó là cái sẵn có nơi người, bây giờ đây chỉ cần nhớ lại là xong, cho nên giáo hóa nhiều người, như vậy mà thấy như không có gì giáo hóa đó mới là thật sự giáo hóa. Còn giáo hóa mà có "Tôi giáo hóa người", tôi đem cái này đem kia giáo hóa, thì dễ sanh ngã mạn. Nếu không nghe tôi thì sao? Thành ra tướng ngã mạn nó hiện tiền. Mình muốn đem cái khác chuyển hóa họ tức phải tạo thành một cái mới, cái đó thành ra cái tạo tác, nằm trong sanh diệt.

Ngài giáo hóa nghìn muôn ức chúng đều trụ trong Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sau khi mạng chung lại gặp hai nghìn ức Phật đều hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh. Nhật là mặt trời, tức ban ngày có mặt trời, Nguyệt là mặt trăng. Đăng là đèn, chỗ mặt trời mặt trăng không soi tới thì có đèn soi.

Vậy là lúc nào cũng có ánh sáng tri kiến Phật hết, không lúc nào vắng, luôn luôn là ở trong ánh sáng Pháp Hoa. Rồi sau đó gặp Phật Vân Tụ Tại Đăng Vương nữa. Vân là mây, tức là ánh sáng đó bủa khắp như mây, rồi trong đó tự tại soi sáng đến chỗ tối tăm không ngại gì hết.

Như vậy thì chết mà vẫn không chết, chết vẫn trong ánh sáng đó. Trì Pháp Hoa đến độ như vậy quý vị thấy thành Phật là dễ tin rồi, đâu còn khó tin nữa.

Ngài Bồ Tát Thường Bất Khinh đó, Ngài còn cúng dường vô số Phật nữa, cung kính ngợi khen trồng các cội lành, lúc sau gặp một nghìn muôn ức Phật nói kinh điển này, công đức thành tựu sẽ đặng thành Phật. Như vậy thì luôn luôn thường gặp Phật cúng dường, rồi cuối cùng cũng thành Phật, tức là sống viên mãn công đức trong đây sẽ thành Phật chớ không gì khác, thành Phật là thành ngay trong tri kiến Phật này, không thành ở đâu hết.

### **CHÁNH VĂN:**

**Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Thường Bất Khinh Bồ Tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là thân ta. Nếu ta ở đời trước chẳng thọ trì đọc tụng kinh này, vì người khác giải nói đó thời chẳng có thể mau đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì ta ở chỗ các đức Phật thuở trước thọ trì đọc tụng kinh này vì người khác nói, nên mau đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.**

**Đắc Đại Thế! Thuở đó bốn chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà đi do lòng giận hờn khinh tiện ta, nên trong hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe pháp, chẳng thấy Tăng, nghìn kiếp ở địa ngục A tỳ chịu khổ não lớn.**

Hết tội đó rồi lại gặp Thường Bất Khinh Bồ Tát giáo hóa đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

**Đắc Đại Thế!** Ý ông nghĩ sao? Bốn chúng thường khinh vị Bồ Tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là nay trong hội này bọn ông Bạt Đà Bà La năm trăm vị Bồ Tát, bọn ông Sư Tử Nguyệt năm trăm vị Tỳ kheo, bọn ông Ni Tư Phật, năm trăm Ưu bà tắc, đều bất thối chuyển ở nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

### GIẢNG:

Ở đây Phật mới thổ lộ rõ, Thường Bất Khinh Bồ Tát không ai khác, chính là tiền thân của Phật Thích Ca do trì kinh này, mà mau thành Phật. Ngài trì kinh thế nào? Chỉ gặp ai cũng xá xá. "Tôi không dám khinh các Ngài, vì các Ngài sẽ thành Phật". Trì kinh như vậy thôi. Ngài xác định rõ ràng, lấy bản thân của Ngài chứng minh. Đây có điểm đặc biệt, những vị trong bốn chúng khinh khi Ngài đó, phải có tội đọa địa ngục chịu khổ. Nhưng mà hết tội đó rồi thì sanh trở lại cũng gặp Ngài nữa, cuối cùng cũng ở trong hội Phật, Bất thối chuyển ở trong đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thì quý vị thấy, những vị khinh tiện như vậy cuối cùng hết tội sanh trở lại cũng gặp Phật, được nghe

Pháp, được chuyển hóa, hướng nữa là mình không đến nổi khinh khi, phải không? Bây giờ tin nhận được, là có chủng duyên sâu dày với Pháp Hoa, đó là niềm tin vững vàng, nói như vậy cho mọi người đầy đủ niềm tin. Như vậy kinh Pháp Hoa vốn không bỏ người, không bỏ ai hết, chỉ là mình bỏ Pháp Hoa thôi.

### **CHÁNH VĂN:**

**Đắc Đại Thế! Phải biết kinh Pháp Hoa này rất lợi ích các vị Bồ Tát, có thể làm cho đến nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho nên các vị đại Bồ Tát sau khi Phật diệt độ phải thường thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này.**

**Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Thuở quá khứ có Phật  
Hiệu là Oai Âm Vương  
Sức trí thần vô lượng  
Dù đất tất cả chúng  
Hàng trời, người, long thần  
Đều chung nhau cúng dường.**

Đây nhắc lại thời Phật Oai Âm Vương có Bồ Tát Thường Bất Khinh.

**Sau khi Phật diệt độ  
Lúc Pháp muốn dứt hết  
Có một vị Bồ Tát  
Tên là Thường Bất Khinh  
Bấy giờ hàng tứ chúng  
Chấp mê nơi các Pháp  
Thường Bất Khinh Bồ Tát  
Qua đến chỗ của họ  
Mà nói với đó rằng:  
Ta chẳng dám khinh Ngài  
Quý Ngài tu đạo nghiệp  
Đều sẽ đặng làm Phật  
Những người đó nghe rồi  
Khinh chê thêm mắng nhiếc  
Thường Bất Khinh Bồ Tát  
Đều hay nhẫn thọ đó.**

Đây nhắc lại Bồ Tát Thường Bất Khinh luôn luôn gặp ai cũng xá, cũng chào nói câu: "Không dám khinh các Ngài, các Ngài sẽ thành Phật", tức là luôn luôn thấy rõ ai cũng có phần tri kiến Phật hết.

**Tội Bồ Tát hết rồi  
Đến lúc gần mạng chung  
Đặng nghe kinh Pháp này**

**Sáu căn đều thanh tịnh  
Vì sức thần thông vậy  
Sống lâu thêm nhiều tuổi  
Lại vì các hạng người  
Rộng nói kinh Pháp này.**

Tức nhắc lại khi Bồ Tát Thường Bất Khinh sắp chết lại được nghe kinh, sống thêm tuổi thọ, tức là tiếp nối huệ mạng Phật không dứt.

**Các chúng chấp nơi Pháp  
Đều nhờ Bồ Tát đó  
Giáo hóa dặng thành tựu  
Khiến trụ nơi Phật đạo  
Gặp vô số đức Phật  
Vì nói kinh này vậy  
Dặng vô lượng phước đức  
Lần lần đủ công đức  
Mau chứng thành Phật đạo  
Thuở đó Thường Bất Khinh  
Thời chính là thân ta  
Bốn bộ chúng khi ấy  
Những người chấp nơi pháp  
Nghe Thường Bất Khinh nói:  
Ngài sẽ dặng làm Phật**



Do nhờ nhơn duyên đó  
Mà gặp vô số Phật  
Chính trong Pháp hội này  
Năm trăm chúng Bồ Tát  
Và cùng bốn bộ chúng  
Thanh tín nam nữ thấy  
Nay ở nơi trước ta  
Nghe kinh Pháp Hoa đó.

### GIẢNG:

Đây nhắc lại Bồ tát Thường Bất Khinh đó, chính là tiền thân Phật chớ không ai khác, còn những chúng chấp nơi pháp, nghe Ngài nói mà không tin, mắng chưởi, nhưng rồi cũng được ngài giáo hóa, mà lại gặp vô số Phật. Như vậy Thường Bất Khinh đã có ở thời xa xưa đó, đến thời Thích Ca thì Ngài nói đó là tiền thân của Ngài. Vậy quý vị thấy Phật Thích Ca là Phật nào? Nếu nói Phật Thích Ca là thân Thái tử Sĩ Đạt Ta đó thì đâu dính dáng gì. Đây Thường Bất Khinh sống từ thời Phật Oai Âm Vương ở không kiếp, cũng chính là Ngài thôi. Vậy thì từ đó tới thời này đã trải qua biết bao nhiêu kiếp, thay đổi sanh tử biết bao lần, vậy cái nào là Ngài, phải thấy thấu chỗ này.

**CHÁNH VĂN:**

Ta ở trong đời đó  
Khuyên những hạng người đó  
Nghe thọ kinh Pháp Hoa  
Là pháp bậc thứ nhất  
Mở bày dạy cho người  
Khiến trụ nơi Niết Bàn  
Đời đời thọ trì luôn  
Những kinh điển như thế  
Trải ức ức muôn kiếp  
Cho đến bất khả nghì  
Lâu lắm mới nghe đặng  
Kinh Diệu Pháp Hoa này  
Trải ức ức muôn kiếp  
Cho đến bất khả nghì  
Các đức Phật Thế Tôn  
Lâu mới nói kinh này  
Cho nên người tu hành  
Sau khi Phật diệt độ  
Nghe kinh pháp như thế  
Chớ sanh lòng nghi hoặc  
Nên phải chuyên một lòng  
Rộng nói kinh điển này  
Đời đời đặng gặp Phật  
Mau chứng thành Phật đạo

**GIẢNG:**

Đây kết lại khuyên mọi người phải tin nhận thọ trì kinh Pháp Hoa, vì gặp Phật là gặp trong tri kiến này chớ không đâu khác. Vậy nếu sống trong tri kiến Phật này thì thường gặp Phật, phải nhớ như vậy, và luôn luôn nhớ trong mình có Bồ Tát Thường Bát Khinh đó là mình khéo trì kinh Pháp Hoa.


Chính phẩm này ngầm ý: ai ai cũng có phần tri kiến Phật, mình phải khéo tin nhận trở lại là xong chớ tự mặc cảm khinh khi mình là chúng sanh cách xa Phật. Quý vị hôm nay được nghe Pháp Hoa thì tin chắc sao? - Mình có hạt giống Phật không nghi. Và trì Pháp Hoa phải liên tục như vậy. Giống như Ngài Thường Bát Khinh Bồ Tát, dù cho gặp người chửi mắng, ném đá cũng vẫn thấy họ có phần tri kiến Phật, ngay đó vẫn không mất ánh sáng tri kiến Phật nơi chính mình. Như vậy là thấy tất cả mọi người dù là kẻ thân hay là người oán đều bình đẳng, quên ý niệm ta người, trì đến đây mới gọi là tinh trì, trì một cách tinh chuyên ròng rạc.





淨土似掛崖空  
不日在西北北風  
一甘次飲淡飯笑  
滴下冬雨丁連

公可心虫鉄自  
無德對蓮子



## 21-PHẨM NHƯ LAI THÂN LỰC

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ Tát như số vi trần trong nghìn thế giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ở trước đức Phật một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng: "Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, ở nơi cõi nước của đức Thế Tôn phân thân diệt độ, chúng con sẽ rộng nói kinh này. Vì sao? Chúng con cũng tự muốn đặng pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép mà cúng dường đó".

**GIẢNG:**

Tới đây các Bồ Tát từ dưới lòng đất vọt lên đó mới đối trước Phật phát nguyện xin trì kinh, mà các Ngài phát nguyện trì ở đâu? Các Ngài phát nguyện: "Sau khi Phật diệt độ ở nơi cõi nước của đức Thế Tôn phân thân diệt độ - tức không phải ở cõi Ta bà này thôi, ở các cõi nước của Phật phân thân diệt độ đó thì chúng con sẽ rộng nói kinh này". Vậy thì các Ngài sẵn sàng ở tất cả cõi nước Phật phân thân ra, các phân thân đó diệt độ thì các Ngài ở đó mà diễn nói. Như vậy Phật diệt độ nhưng các Ngài vẫn tiếp tục ở trong các cõi đó, mà nói Pháp Hoa này, đó là một ý nghĩa. Ở chỗ nào có Phật phân thân ra là có các Ngài ở đó. Tức là luôn luôn hiện tiền không gián đoạn. Đúng là phải Bồ Tát từ dưới đất vọt lên, tức phải là vô sư trí mới trì nổi như vậy. Vô sư trí là trí sẵn có nơi mình mới có khả năng đó, lúc nào cũng có mặt. Còn trí hữu sư là trí mình học bên ngoài, thì làm sao lúc nào cũng có mặt được. Cho nên đây, các Bồ Tát từ dưới đất vọt lên thì mới dám phát nguyện như vậy, mà phát nguyện như vậy đó mới hợp với tâm Phật, Phật mới chấp nhận, còn các vị Thanh Văn được thọ ký, các Ngài phát nguyện qua phương khác, chớ ở đây chịu không nổi rồi.

Đây tới đức Phật hiện thân lực.

**CHÁNH VĂN:**

Lúc đó, Thế Tôn ở trước Ngài Văn Thù Sư Lợi v.v... vô lượng trăm nghìn muôn ức vị Đại Bồ Tát trụ ở nơi cõi Ta bà và các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhơn, phi nhơn v.v... trước tất cả chúng, hiện sức thần thông lớn: bày tướng lưỡi rộng dài lên đến trời Phạm Thế, tất cả lỗ chơn lông phóng ra vô lượng vô số tia sáng đủ màu sắc, thảy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. Các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu cũng lại như thế: bày tướng lưỡi rộng dài phóng vô lượng tia sáng.

**GIẢNG:**

Đây hiện sức thần thông, ở trước chúng Phật hiện tướng lưỡi rộng dài trùm lên tới trời Phạm Thiên, tất cả lỗ chân lông phóng ra ánh sáng khắp mười phương thế giới, không những Phật Thích Ca thôi, mà các đức Phật ngồi trên tòa sư tử cũng như vậy. Quý vị đọc tới đó, hiểu được gì? Người có lưỡi đó, quý vị gặp có sợ hay không? Cho nên đây phải hiểu là, ngầm chỉ ở

trong ánh sáng của tri kiến Phật đó, đâu đâu cũng là trí Phật, lưỡi trùn cả rộng dài, là đâu đâu cũng lời Phật nói hết, cỏ cây, đất cát đều hiển bày Pháp Hoa, người trì Pháp Hoa, trì đến đây, thì nghe tiếng gì cũng là tiếng Phật, nghe tiếng gì cũng là tiếng Pháp Hoa, không chỗ nào là không Pháp Hoa, bày tướng lưỡi rộng dài đó ngấm chỉ ý như vậy.

Còn đây mình học, miệng nói thì có lúc nói lúc nghỉ. Nói dù hay cách mấy, suốt ngày đi nữa thì cũng phải nghỉ. Còn cái lưỡi này lúc nào cũng nói được hết, chỗ nào, cây cối, cỏ hoa gì nó cũng nói Pháp Hoa được. Hiểu được như vậy, thấy được như vậy, thì lúc nào cũng hiện tiền, không lúc nào gián đoạn. Bởi vậy ông Tô Đông Pha ngộ đạo, trong bài kệ có hai câu:

*Tiếng khe quả đấy lưỡi rộng dài  
Màu non đâu chẳng thân thanh tịnh*

\*\*\*

*Khê thanh tận thị quảng trường thiệt  
Sơn sắc vô phi thanh tịnh thân.*

Tiếng khe chảy cũng lưỡi rộng dài, còn màu núi cũng là pháp thân thanh tịnh, đâu đâu cũng là pháp thân hiện, đâu đâu cũng là lời Phật. Rồi trong tất cả lỗ chơn lông phóng tia sáng nữa. Ý nói, đến đây toàn



thể pháp thân lộ bày, không có gì che giấu. Nghĩa là mình nhìn ở đâu, đụng cái gì cũng gặp Phật, không còn có một niệm nào khác xen vào được. Nhà thiền có câu: "Chạm mắt đều Bồ Đề", mắt đụng đâu cũng là Bồ Đề hết, mình trì được như vậy, chắc chỗ nào cũng ngộ được. Cho nên Ngài Vĩnh Minh ngộ đạo khi chẻ củi. Ngài làm bài kệ:

*Chẻ rơi không vật khác  
Tung hoành chẳng phải trần  
Núi sông cùng quả đất  
Toàn bày Pháp vương thân*

Chẻ rơi cũng nó, không ai khác, ngang dọc cũng không phải trần, cũng là nó.

Tất cả núi sông, quả đất đều hiện bày thân Pháp vương, nghĩa là Pháp thân. Lúc đó đâu đâu mình cũng thấy thanh tịnh. Chỗ này không phải là chỗ lý luận để bàn bạc, cho nên đây Phật mới hiện thần lực, muốn nói lên chỗ này suy nghĩ không thể tới, phải người chứng nghiệm trong đó, người tỏ ngộ trong đó thì mới cảm nhận được. Không phải Phật Thích Ca thôi mà các Phật đều hiện như vậy, là chỉ cho Phật Phật đồng như vậy, chứng minh rõ ràng đây không phải riêng Phật Thích Ca, tức là tâm tâm in nhau như vậy.

**CHÁNH VĂN:**

Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Phật và các đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm nghìn năm vậy sau mới hườn nhiếp tướng lưới, đồng thời tăng háng cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang đó khắp đến cõi nước của các đức Phật trong mười phương, đất đều sáu diệu vang động, chúng sanh trong đó: Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhơn cùng phi nhơn v.v... nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi Ta bà này vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới những cây báu và thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bảo Như Lai, ngồi trên tòa sư tử trong tháp báu.

Lại thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ Tát và hàng tứ chúng cung kính vây quanh đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng đặng điều chưa từng có.

**GIẢNG:**

Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Phật, các đức Phật hiện sức thần như vậy thì hiện chừng bao lâu? Hiện

trăm nghìn năm. Vậy quý vị thấy bây giờ còn không? Phật Thích Ca mới tịch hơn 2500 năm, thì bây giờ vẫn còn phải không, nhưng mà ai thấy được? Cho thấy rõ, khi sống được trong đó rồi quên thời gian, thời gian lâu mau không thành vấn đề. Nếu tâm thanh tịnh khéo hợp thì mình ngay đây thấy rõ tướng đó, nghĩa là những tướng lưới, ánh sáng đó hiện đủ hết, ở nơi cái bàn này cũng có, bình bông này cũng có, nơi cửa sổ đó cũng có, thấy rõ pháp hội Linh Sơn vẫn còn nguyên đó chưa tan. Bởi vậy Ngài Trí Giả Đại Sư trì kinh Pháp Hoa này tới phẩm Dược Vương, bỗng Ngài nhập tam muội thì thấy hội Linh Sơn còn y nguyên. Đây cũng vậy, nếu tâm mình thanh tịnh, khéo hợp rồi, thấy tướng lưới rộng dài, thấy ánh sáng đó, nó vẫn hiện đầy đủ khắp nơi. Cho nên, đây hiện cả trăm nghìn năm rồi mới hườn lại. Khi hườn lại thì tăng hắng khải móng tay, hai tiếng đó vang khắp đến mười phương cõi nước, vậy nghe sao nổi? Bởi vì, ở đây là tự tánh Như Lai ứng ra, nếu tự tánh Như Lai ứng ra một tiếng, một âm cũng thành diệu dụng, đều không thể nghĩ bàn, đều có khả năng khai mở trí tuệ cho người, nên đây, tiếng tăng hắng, tiếng khải móng tay vang động cả mười phương, tức phá tan vô minh. Rồi chúng sanh ở mười phương nhờ sức thần đó, thấy cõi Ta bà này, các đức Phật cũng như hội chúng Phật Thích Ca Mâu Ni và đức Đa Bảo

hiện tiền, từ xa vẫn thấy suốt qua không có ngăn ngại. Lúc này không gian không còn thành vấn đề, không còn thấy có kia có đây. Đây là nhờ sức thần của Phật, tại sao phải nhờ sức thần của Phật? Nếu mình thấy bằng sức con mắt của mình đây thì không thấy được rồi, lấy cái hiểu chúng sanh này là không thể được, phải hiểu trong trí tuệ Phật, nên đây nhờ sức thần của Phật mới thấy được suốt qua thế giới.

### **CHÁNH VĂN:**

Tức thời hàng chư thiên ở giữa hư không lớn tiếng xướng rằng: "Khỏi đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số thế giới có nước tên Ta bà, trong đó có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni, hiện nay vì các đại Bồ Tát nói kinh đại thừa tên "Diệu Pháp Liên Hoa giáo Bồ Tát pháp Phật sở hộ niệm", các ông phải thâm tâm tùy hỉ, cũng nên lễ bái cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật".

Chúng sanh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi, chấp tay xoay về cõi Ta bà nói thế này: "Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật". Dùng các món hoa, hương, chuỗi ngọc, phan, lọng và các đồ trang

nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng với rải vào cõi Ta bà.

Các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên các đức Phật ở trong đây. Bây giờ mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật.

### GIẢNG:

Khi đó ở trên hư không có tiếng chư Thiên xưng: "Qua khỏi đây vô lượng vô biên thế giới có cõi Ta bà, có Phật Thích Ca cùng chúng đại Bồ Tát đang nói kinh đại thừa Diệu Pháp Liên Hoa, các ông phải hết lòng tùy hỷ, khi đó các chúng sanh đó chấp tay hướng về cõi này xưng "Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật".

Sao mà chư Thiên ở giữa hư không xưng? Tức là ở trong tâm rộng không của mình, từ tâm không đó, không có niệm kia đây, niệm phải quấy lăng xăng, hơn thua, được tâm không đó, mà cảm được ánh sáng Phật này thì sẽ thấy cả hội Linh Sơn ở ngay trước mắt. Rồi mọi người nghe biết thì đều chấp tay xoay về Phật, một lòng kính xưng "Nam mô Phật Thích Ca, Nam mô Phật Thích Ca". Tức là hết lòng quý kính trở về, biết

có việc này từ lâu mình bỏ quên, xưa giờ không có thấy. Bây giờ nhờ ánh sáng đó, nhờ tiếng đó, mới biết được, nhớ được. Khi biết có rồi, dùng các món hương, hoa, chuỗi ngọc để cúng dường, tức xả chỗ chấp giữ từ lâu. Tức thì mười phương cõi nước thông suốt làm một cõi, không còn thấy có ngăn ngại đây, kia nữa. Trong ánh sáng tri kiến Phật thì không có ranh giới đây kia. Mình vừa nghĩ đây kia là cách tri kiến Phật liên.

### **CHÁNH VĂN:**

**Khi đó, Phật bảo đại chúng bậc thượng hạnh Bồ Tát thấy: "Thần lực của các đức Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghì như thế; nếu ta dùng thần lực đó trong vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp, vì để chúc lụy mà nói công đức của kinh này vẫn chẳng hết được.**

**Tóm nói đó, tất cả Pháp của Như Lai có, tất cả thần lực tự tại của Như Lai, tất cả tạng bí yếu của Như Lai, tất cả việc rất sâu của Như Lai đều tuyên bày rõ trong kinh này, cho nên các ông sau khi Như Lai diệt độ, phải một lòng thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép đúng như lời nói mà tu hành.**

**Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ trì, đọc**

tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời tu hành, hoặc là chỗ có quyển kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc dưới cây, hoặc tảng phướng, hoặc nhà bạch y, hoặc ở điện đường, hoặc núi hang đồng trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng dường.

Vì sao? Phải biết chỗ đó, chính là đạo tràng các đức Phật ở đây mà đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, các đức Phật ở đây mà chuyển pháp luân, các đức Phật ở đây mà nhập Niết Bàn".

### GIẢNG:

Phật nhấn mạnh lại, đây là thần lực của đức Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghì như thế đó. Nếu dùng thần lực đó để chúc lụy, nói về công đức của kinh này cũng không thể nói hết được. Đây, Như Lai sắp trao gia nghiệp này cho người đích thực gìn giữ, khiến cho người cảm nhận ý sâu xa đó, cho nên Ngài mới dùng thần lực để ngầm nêu ý chỉ đó. Nghĩa là chỗ này nói không thể hết được. Đây muốn nhắc người học phải vượt qua mọi dấu vết của ngôn ngữ, chữ nghĩa, để tự mình cảm nhận đến chỗ không thể nghĩ bàn đó. Chỗ đó là chỗ Phật muốn chúc lụy mình, muốn dặn dò

mình. Bởi thần lực là chỉ ngoài sức tưởng tượng của mọi người, nhưng thần lực như vậy còn nói không hết nữa. Quả là chỗ này tình thức không thể đến được, mình phải chứng nghiệm qua thôi. Ở đây Phật nói với các vị Bồ Tát bậc thượng hạnh, vậy rõ ràng phần này muốn chỉ chỗ hành trì, chỗ sống, chớ không phải chỗ lý giải. Nếu mình ngồi đó lý giải hoài không tới đâu hết, phải thực sống thôi. Ngài tóm lại, tất cả Pháp Như Lai có, những thần lực Như Lai được đó, đều là từ kinh này, trong kinh này nói rõ hết. Ở chỗ nào có kinh này, có người thọ trì thì đó là đạo tràng, đức Phật ở đây thành đạo, đức Phật ở đây mà nói Pháp, đức Phật ở đây mà nhập Niết Bàn. Nghĩa là sao? Chỗ nào có kinh này, có người thọ trì tức có ánh sáng tri kiến Phật, là chỗ đó có Phật, chính đó là đạo tràng thôi. Phật thành đạo là thành trong đó. Nói Pháp cũng ở trong đó. Nhập Niết Bàn là cũng nhập trong đó, rõ ràng như vậy. Nếu người sống trong đó thì sao? Thì thường thấy Phật. Vậy quý vị hiểu đạo tràng ở đâu? Ở ngay tâm giác ngộ của mình, chớ không phải đạo tràng hình thức ở nơi này nơi kia. Mình nói đạo tràng là chùa, chánh điện, là chỗ sinh hoạt, như vậy có khi ở trong đó tranh giành nhân ngã với nhau nữa. Đạo tràng này là đạo tràng của tôi, đạo tràng kia là đạo tràng của anh. Đạo tràng của tôi hay, đạo tràng của



anh dở, vậy thì sao? Hết đạo tràng, hết thanh tịnh rồi. Cho nên tâm thanh tịnh thì ở đâu cũng là đạo tràng. Mỗi bước đi của mình đều đi trong ánh sáng tri kiến Phật đó, thì bước bước đều là đạo tràng, mỗi bước đều nở hoa sen, khỏi cần thân thông mới có. Còn bây giờ đây, ngồi trong chánh điện, ngồi trong nhà Tổ, sanh tâm nhân ngã với nhau, sân si với nhau, thì chỉ thấy cái gì? Thấy là bùn nhơ, là bụi bặm thô. Vậy thì phải luôn luôn giữ gìn ánh sáng Pháp Hoa, cho nó sáng khắp mọi nơi, đó là chỗ Phật phó chúc. Phật chúc lụy là chúc lụy chỗ đó.

### CHÁNH VĂN:

Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Các Phật đấng cứu thế  
Trụ trong thân thông lớn  
Vì vui đẹp chúng sanh  
Hiện vô lượng thân lực  
Tướng lười đến Phạm Thiên  
Thân phóng vô số quang  
Vì người cầu Phật đạo  
Hiện việc ít có này.

**GIẢNG:**

Đây nhắc lại, Phật hiện tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng hào quang để khiến cho người ngộ tri kiến Phật, vượt ngoài ngôn ngữ, cho nên đây không nói mà hiện thân lực.

**CHÁNH VĂN:**

**Tiếng tăng hắng của Phật  
Cùng tiếng khảy móng tay  
Khắp vang mười phương cõi  
Đất đều sáu món động  
Sau khi Phật diệt độ  
Người trì được kinh này  
Các Phật đều vui mừng  
Hiện vô lượng thân lực**

**GIẢNG:**

Tức là những tiếng tăng hắng, tiếng khảy móng tay nó vang khắp hết, nếu mình nghe được tiếng này thì thấy Phật hiện tiền. Ngay đây nếu mình tâm thanh tịnh thì vẫn nghe được, chớ không phải đợi sống trở về với hai ngàn mấy trăm năm về trước.

**CHÁNH VĂN:**

Vì chúc lụy kinh này  
Khen ngợi người thọ trì  
Ở trong vô lượng kiếp  
Vẫn còn chẳng hết được  
Công đức của người đó  
Vô biên vô cùng tận  
Như mười phương hư không  
Chẳng thể đặng ngần mé

**GIẢNG:**

Đây là nhắc lại, nói công đức của người trì kinh này, để dặn dò. Nói trong nhiều kiếp mà nói không hết được. Chỉ người ở trong đó biết được thôi, dùng ngôn ngữ không thể nói cho tột.

**CHÁNH VĂN:**

Người trì được kinh này  
Thời là đã thấy ta  
Cũng thấy Phật Đa Bảo  
Và các Phật phân thân  
Lại thấy ta ngày nay  
Giáo hóa các Bồ Tát

**GIẢNG:**

Phật nói rõ ràng, trì được kinh này là thấy Ngài, thấy Phật Đa Bảo, cùng các Phật phân thân, các Bồ Tát. Phật xác định rõ, chớ không phải là chuyện nói dối, nói suông.

**CHÁNH VĂN:**

**Người trì được kinh này  
Khiến ta và phân thân  
Phật Đa Bảo diệt độ  
Tất cả đều vui mừng  
Mười phương Phật hiện tại  
Cùng quá khứ vị lai  
Cũng thấy cũng cúng dường  
Cũng khiến đặng vui mừng**

Tức là sống được trong đây thì gặp Phật ba đời. Tất cả đều vui mừng, hành giả Pháp Hoa phải vượt qua ngôn ngữ để thể nghiệm chỗ này.

**Các Phật ngôi đạo tràng  
Pháp bí yếu đã đặng  
Người trì được kinh này**

**Chẳng lâu cũng sẽ đặng  
Người trì được kinh này  
Nơi nghĩa của các pháp  
Danh tự và lời lẽ  
Ưu nói không cùng tận  
Như gió trong hư không  
Tất cả không chướng ngại**

Rõ ràng sống được trong kinh này rồi, nơi nghĩa trong các pháp nói hoài không hết. Bởi vì lời nói không thể nói tới chỗ này, từ trong đây nói ra, ứng dụng hoài không hết.

**Sau khi Như Lai diệt  
Biết kinh của Phật nói  
Nhơn duyên và thứ đệ  
Theo nghĩa nói như thật  
Như ánh sáng Nhật Nguyệt  
Hay trừ các tối tăm  
Người đó đi trong đời  
Hay dứt tối chúng sanh  
Dạy vô lượng Bồ Tát  
Rốt ráo trụ như thừa  
Cho nên người có trí  
Nghe công đức lợi này**

**Sau khi ta diệt độ  
Nên thọ trì kinh này  
Người đó ở Phật đạo  
Quyết định không có nghi.**

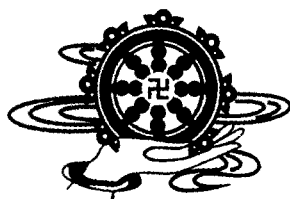
### **GIẢNG:**

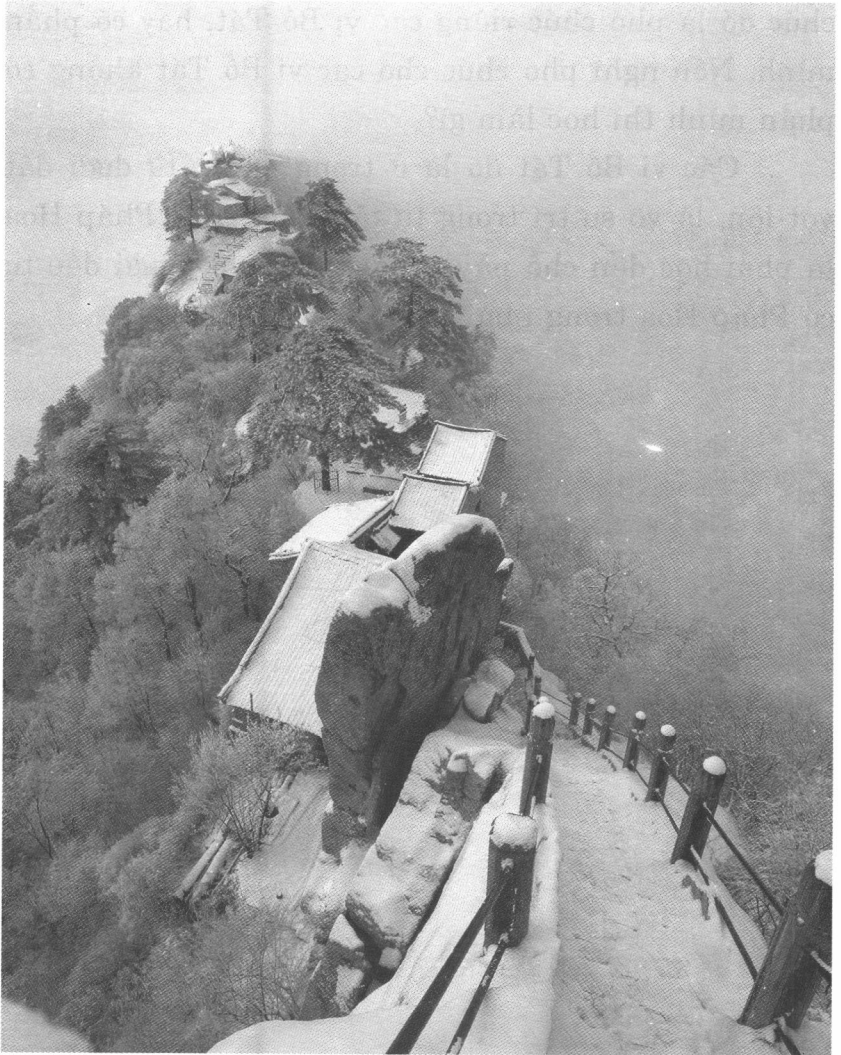
Đây kết lại, mở ánh sáng tri kiến Phật và giữ gìn ánh sáng đó, cho nó sáng mãi không dừng, để cùng soi sáng cho mọi người, thì đó là chỗ Phật hằng dẫn dò, Phật hằng chúc lụy, cho nên người tu giác ngộ là phải nhớ, phải rõ được chỗ này. Đoạn trước Phật đã nói hết tình: "Nói tóm đó, tất cả pháp của Như Lai có, tất cả thần lực tự tại của Như Lai, tất cả pháp bí yếu của Như Lai đều tuyên bày nói rõ trong kinh này". Tức Ngài xác định rõ ràng, trong kinh này hay trong ánh sáng tri kiến Phật đã gồm đủ, khởi tìm ở đâu hết. Như vậy đến đây, Phật hiện sức thần thông, chúc lụy cho các vị Bồ Tát dưới đất vọt lên để trì kinh này. Muốn trì kinh này phải làm sao? Căn bản là phải mở tri kiến Phật. Muốn trì cho được liên tục, không gián đoạn, thì phải từ trí vô sư mà trì. Cho nên đây là những vị Bồ Tát từ dưới đất vọt lên. Và muốn cảm nhận được chỗ đó thì sao? Thì phải thấu qua ngôn ngữ chữ nghĩa, vượt qua văn tự chết, vì vậy đây Phật dùng thần lực để phó

chúc, tức không phải chỗ người lý luận mà đến được, phải người thực sống trong đó.

Một điểm nữa quý vị thấy đức Phật, Ngài phó chúc đó là phó chúc riêng các vị Bồ Tát, hay có phần mình. Nếu nghĩ phó chúc cho các vị Bồ Tát không có phần mình thì học làm gì?

Các vị Bồ Tát đó là ở trong mình, từ dưới đất vọt lên, là vô sư trí trong tự tâm thôi. Học Pháp Hoa là phải học đến chỗ này - mới thấy mọi người đều tự có Pháp Hoa trong nhà.







## 22-PHẨM CHÚC LỤY

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn: dùng tay mặt xoa đánh của vô lượng đại Bồ tát mà nói rằng: "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó đặng này, nay đem phó chúc cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu bố pháp này làm cho thêm nhiều rộng".

Phật ba phen xoa đánh các đại Bồ tát như thế mà nói rằng: "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác này nay đem phó chúc cho các ông, các ông phải thọ trì, đọc tụng rộng tuyên nói pháp này cho tất cả chúng sanh đều đặng nghe biết".

Vì sao? Đức Như Lai có lòng từ bi lớn, không có tánh bợn xén, cũng không sợ sệt, có thể cho chúng sanh trí huệ của Phật, trí huệ của Như Lai, trí huệ tự nhiên. Như Lai là vị đại thí chủ cho tất cả chúng sanh, các ông cũng nên thọ trì học pháp của Như Lai, chớ sanh lòng bợn xén. Ở đời vị lai nếu có người thiện nam tử, thiện nữ nơn nào tin trí huệ của Như Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này khiến đều đặn nghe biết, vì muốn cho người đó đặn trí huệ của Phật vậy.

Nếu có chúng sanh nào chẳng tin nhận thời phải ở trong pháp sâu khác của Như Lai chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng, các ông nếu được như thế thời là đã báo được ơn của các đức Phật.

### **GIẢNG:**

Qua phần này là phần chúc lụy, tức là trao phó, dặn dò. Phần trước: Ngộ Tri Kiến Phật đó, tới đây tâm ngộ đã thấu triệt đã kế hợp với tâm Phật. Cho nên Phật hiện thân thông chúc lụy, tức phó chúc gia nghiệp của Phật, khỏi lo sợ nữa. Bây giờ Phật từ tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn, dùng tay mặt xoa đánh của vô lượng các Bồ tát, rồi nói ta dùng muôn ức kiếp tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó đặng này, bây giờ đây giao phó cho các ông, các ông phải làm cho lưu bố rộng rãi. Như vậy là phó chúc chỗ nào đâu?

Thứ nhứt là Phật đang ngồi ở tòa đứng dậy, quý vị thấy được cái gì trong đó? Thấy Như Lai trong đó thì mình mới kham nhận Ngài phó chúc. Thường chỉ

thấy được Phật đứng dậy thôi thì chưa nhận nổi phó chúc đâu. Trong nhà thiền có câu chuyện:

Một hôm Thiền Sư Quốc Nhất đang ngồi, thấy vua Đường Đại Tông đến, Sư liền đứng dậy. Vua Đường mới hỏi:

- Thầy vì sao mà đứng dậy?

Sư đáp:

- Đàn việt đâu được nhằm trong bốn oai nghi mà thấy bản đạo.

Thấy đứng dậy đâu phải thấy được Sư, mà phải thấy cái gì? Không phải nhằm trên tướng đứng ngồi mà thấy. Thấy được như vậy mới thấy được Như Lai chân thật. Đây cũng vậy, Phật đang ngồi đứng dậy, mình phải thấy Như Lai ở trong đó, thấy được chỗ đó mới đáng nhận Phật phó chúc. Nếu chỉ thấy cái tướng đứng dậy sông, đó là tướng sanh diệt sao nhận nổi phó chúc.

Rồi dùng tay mặt xoa đánh mà nói hiện sức thần thông lớn. Vậy quý vị thấy hiện ở chỗ nào? Chính ngay xoa đánh đó, có việc không thể nghĩ bàn, muốn trao phó trong đó. Mình chỉ thấy, chỉ hiểu là lấy tay xoa đánh thôi, thì chuyện đó bình thường. Tức là ngay trong xoa đánh đó, tâm tâm in nhau, tâm Phật in qua tâm mình. Ngay đó không có tạp niệm xen vào được. Trao phó là trao phó chỗ đó, thấy được chỗ đó, mới thấy được thần thông lớn của Phật, tức ngoài sức nghĩ bàn.

Quý vị chú ý! Khi xoa đánh, Phật bảo: "Ta ở trong vô lượng, trăm nghìn, vô số kiếp tu tập pháp Chánh đẳng Chánh giác khó dựng này, nay đem phó chúc cho các ông". Trao chỗ nào đâu? Ngài có cầm pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ở chỗ nào mà

trao? Rồi Bồ tát thì vô số mà tay Phật thì có một tay, làm sao xoa đầu cho hết đây? Những chỗ này tụng theo chữ nghĩa qua qua, làm sao thấy hết được. Thật ra chính khi thấy tay Phật xoa đánh một vị, tức là xoa tất cả vị rồi, những vị khác cũng thầm cảm nhận được điều đó ngay nơi mình. Phật xoa cho người đó thì mình cảm nhận Phật xoa chính mình rồi. Bởi vì việc đó không phải ở bàn tay. Phần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác tu tập khó được, lâu đời đó không phải ở bàn tay, mà nó ở đâu? Ngay nơi mình. Bàn tay xoa đó là thầm nói: "nơi mỗi người, mỗi người đều đủ không thiếu, mà ngôn ngữ thì không thể nói hết được". Cho nên ở đây Ngài dùng tay xoa đầu để cho mỗi người tự rõ. Bởi vì nói không ra. Sức thần thông lớn là như vậy đó. Rồi Phật còn nói tiếp "Ngài ở trong vô số kiếp tu tập pháp khó được này". Vậy pháp này Ngài từ vô lượng vô số kiếp tu tập, chớ không phải thường, thì đó là Ngài muốn nhấn nhủ cái gì? Trước khi trao gia nghiệp, phải nhấn nhủ điều đó. Ngài tu tập từ vô lượng kiếp, tức từng sống trong đó từ lâu rồi. Vậy thì các ông muốn lãnh nhận gia nghiệp này mà giữ gìn thì các ông phải luôn luôn sống trong đó như vậy. Sống thường xuyên không cho gián đoạn, không thể hời hợt xem thường thì mới kham nhận được sự phó chúc đó, còn chỉ ngộ ngay đây thôi, mà không gìn giữ cho nó luôn sáng mãi thì chưa thể nhận được phó chúc này. Rõ ràng như vậy. Tiếp Phật dạy: "Các ông phải thọ trì, rộng tuyên nói cho tất cả chúng sanh đều đặng nghe biết". Vậy vừa dặn dò, vừa có ý sâu trong đó. Tức phải làm cho nó sáng khắp hết không còn có giới hạn, mới thực sự sống được trong đó. Nếu thấy được nó ở chỗ này, mà không thấy được chỗ kia là chưa được trọn,

cũng như thấy ở chúng sanh này mà không thấy ở chúng sanh kia, thì cái thấy đó cũng chưa trọn. Cho nên đây Ngài dặn phải lưu bố rộng rãi ra, khiến cho chúng sanh đều được nghe biết. Thấy như vậy đó mới thực sự giữ gìn tri kiến Phật. Còn mình nhiều khi thấy cũng thấy vậy, mà người mình thích thì thấy có, người không thích thì không. Hoặc người cùng tôn giáo mình, mình thấy có, còn người tôn giáo khác không có. Vậy cũng chưa phải trọn. Ở đây phải thấy suốt như vậy. Bởi chân lý mà còn chia chẻ giới hạn thì chưa phải thật là chân lý. Mới thấy Phật pháp chỉ có một chân lý bình đẳng như vậy. Mình còn tâm giới hạn chỗ này, giới hạn chỗ kia, là chưa thật khế hợp, đó cũng là muốn nhắc mình phải quên sạch dấu vết của cái ngã này, còn có cái tôi này là còn có giới hạn. Còn quên cái tôi này rồi mới vô giới hạn được, đó mới là chỗ Phật phó chúc.

Phật nói: "Vì sao? Đúc Như Lai Ngài có lòng từ bi lớn, Ngài không có bợn xén, cũng không sợ sệt, Ngài có thể cho chúng sanh trí huệ Phật, trí tuệ Như Lai, trí tuệ tự nhiên". Bởi vì Ngài thấy rõ ai ai cũng có phần đó, đâu phải riêng một mình Ngài có. Như vậy nếu mình chỉ cho họ, dù cho chỉ hết đi nữa cũng đâu tổn thất gì. Còn trí tuệ Phật, trí tuệ Như Lai, trí tuệ tự nhiên thì làm sao cho? Bởi vì chúng sanh mê nên có mà không biết, bây giờ Ngài chỉ cho họ, khiến cho họ mở sáng được, nhận rõ được thì chính đó là trí tuệ Phật, trí tuệ giác ngộ, đó là cho trí huệ Phật, cho là như vậy, chớ không phải có trí tuệ đem cho. Thấy rõ trí đó cùng với Như Lai bình đẳng, xưa nay không sanh không diệt, đó là cho trí tuệ Như Lai. Trí tuệ này là cái sẵn nơi mình chớ không phải do ai tạo tác, do

ai làm ra, không phải mới có đây, là cho trí tuệ tự nhiên. Như vậy, nói cho mà có cho gì đâu. Do đó nói Phật cho tất cả chúng sanh mà Ngài không có thiếu, thì có gì đâu phải bổn xén. Có vị tăng đến hỏi Ngài Triệu Châu:

- Khi người nghèo đến thì đem gì cho họ?

Ngài Triệu Châu đáp:

- Y chẳng thiếu thốn.

Tức là sao? Tức là thấy rõ họ có thiếu gì đâu. Bây giờ chỉ cần nhắc lại cái của báu sẵn nơi họ, khiến họ nhớ lại đem ra xài vậy thôi.

Và có vị Tăng hỏi Thiền Sư Thạch Củng:

- Thế nào là hạt châu trong tay Bồ Tát Địa Tạng?

Ngài Thạch Củng đáp:

- Trong tay ông lại có chẳng?

Ông lo hỏi châu trong tay Địa Tạng còn trong tay ông thì sao? Tiếp theo Ngài nói bài tụng:

*Bất thức tự gia bảo  
Tùy tha nhận ngoại trần  
Nhật trung đào ảnh chất  
Cảnh lý thất đầu nhân*

Tức là:

*Báu nhà mình chẳng biết  
Theo người nhận ngoại trần  
Giữa trưa chạy trốn bóng  
Trong gương người mất đầu*

Của báu sẵn nơi nhà mình mà không hay, không biết, rồi chạy sang nhà người ta để tìm là chạy

theo người nhận ngoại trần, nếu mình có tìm có hiểu được thì cái đó thuộc về ngoại trần, thuộc bị hiểu. Ở giữa trưa thấy bóng chạy hoài không bao giờ hết, giỏi nhất là vào trong mát đứng, là tự an ổn. Cũng vậy, trong gương soi thấy đầu mình, tưởng đầu đầu thật, úp gương lại cho là mất đầu, trong kinh Lăng Nghiêm gọi là kẻ cuồng. Mà cuồng như vậy đó, ngay khi điên cuồng cái đầu có thật mất chẳng? Chỉ cần đưa tay lên cú đầu một cái thì biết ngay. Cho nên ai ai cũng tưởng mình mất đầu, tưởng mình mất cái gì đó, rồi chạy tới người khác tìm. Nếu mình là người rõ được điều đó, chạy tới mình tìm, thì mình làm sao đây? Cho cái cú thôi là xong. Vậy thì có gì để bỏn xẻn? Ở đây phải hiểu được ý đó, nghĩa là thấy rõ được lẽ thật như vậy rồi, thì ai cũng đều có lẽ thật đó, sẵn sàng chỉ cho hết, không có bỏn xẻn, sợ chỉ cho họ rồi họ hơn mình là còn mang tướng ngã, thì chưa phải thật. Phật nhắc thêm: "nếu ở đời vị lai, thiện nam thiện nữ nào tin được trí tuệ Như Lai thì các ông phải vì đó mà diễn nói kinh Pháp Hoa này cho họ đều biết được, còn chúng sanh nào chẳng tin hoặc chưa tin được, thì phải ở trong pháp sâu khác của Như Lai, cũng chỉ dạy cho họ để họ được lợi ích, đó là đền ơn Phật". Đền ơn Phật là như vậy. Ở tương lai ai tin mình có phần tri kiến Phật, mình phải chỉ thẳng cho họ tri kiến Phật đó để họ tin nhận họ sống, còn nếu họ chưa có tin nổi thì phải ở những pháp khác, những phương tiện khác, để nhắc họ, để cho họ lợi ích, rồi họ dần dần cũng tiến vào. Tức là không bỏ qua một ai hết, nhưng mà bản ý chính là muốn cho người đều tỏ ngộ tri kiến Phật. Đây là đền ơn Phật, chớ không phải đem cái này cái kia cúng dường thì đó chưa hẳn là đền ơn.

**CHÁNH VĂN:**

Lúc đó, các vị đại Bồ Tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đây nơi thân càng thêm cung kính, nghiêng mình chấp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng: "Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Thế Tôn chớ lo".

Khi đó Đức Thích Ca Mâu Ni Phật khiến các Đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bốn độ mà nói rằng: "Các Phật đều về yên chỗ, tháp của Phật Đa Bảo dựng hoàn như cũ".

**GIẢNG:**

Các Bồ Tát thọ nhận lời Phật phó chúc, các Phật phân thân ai về chỗ nấy, tháp Phật Đa Bảo hoàn như cũ, tức đóng cửa lại như cũ. Ngay đó quý vị thấy được điều gì? Tức các pháp nó là như thị, ngộ đến đây là xong rồi, là triệt rồi, phần còn lại là để cho mỗi người tự thể nhập, cho nên bây giờ tháp Phật Đa Bảo đóng lại, đóng lại để chi? Để tự mỗi người mở vào. Trước là Thích Ca mở vào, bây giờ tự mỗi người phải mở vào.

**CHÁNH VĂN:**

Phật nói lời đó rồi, vô lượng các đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên toà sư tử dưới cây báu, và Phật Đa Bảo, cùng vô biên vô số đại chúng Bồ Tát, bực thượng hạnh thấy,



**Ngài Xá Lợi Phất v.v... bốn chúng hàng Thanh Văn và tất cả trong đời: trời, người, A tu la v.v... nghe Phật nói đều rất vui mừng.**

### **GIẢNG:**

Tất cả đều vui mừng hết, vì sao? Vì biết rằng mình đã có chỗ nương về chân Phật đó rồi không còn lo lắng gì nữa, đức Phật này dù diệt độ, nhưng Pháp Hoa vẫn còn đó. Vậy chúc lụy xong. Đến đây mở cái nhìn thấy thấu qua Đức Phật Thích Ca bằng da bằng thịt, mà cảm nhận đức Như Lai tuổi thọ vô lượng vô biên không tính kể. Nhưng thấy vậy thôi chưa đủ, vì sao? Không phải thấy Đức Như Lai ở Phật Thích Ca thôi, mà thấy Đức Như Lai ở ngay nơi chính mình, và không phải chỉ ở ngay chính mình mà ở tất cả mọi người nữa. Thấy như vậy mới thấy đầy đủ. Chính đó mới là chỗ Phật phó chúc, để giữ gìn kinh Pháp Hoa sau khi Phật diệt độ, thấy ý đó mới thấy ý sâu của Phật. Nghĩa là Phật diệt độ, nhưng diệt độ đó chỉ là hoá thân diệt, ứng thân diệt thôi, để nhắc cho mọi người có sanh ra thì có diệt, dù là thân Phật có tướng tốt đi nữa, đã có sanh phải có diệt, hướng nữa là thân mình. Chỗ đó chưa phải chỗ mình nương tựa lâu dài. Ở phần trước đã có: "Như Lai nói diệt độ mà chẳng phải thiệt diệt độ". Cho nên ai bảo rằng Phật thật có sanh, thật có diệt, người đó chưa thật hiểu được Phật.

Tóm lại, nếu ai thấy được Đức Phật hiện tướng lưỡi rộng dài để phó chúc Pháp Hoa, thì mình ngồi ngay tại đây vẫn thấy Pháp Hội Linh Sơn ngay trước mặt. Bởi vì nghe cái gì cũng là nói Pháp Hoa, rồi Chư

Bồ Tát cũng đang ngồi khắp quanh mình đây, nghĩa là nhìn đâu đâu cũng có ánh sáng giác ngộ hết. Khi quý vị chấp tay xá nhau thì cũng thấy đó chính là Bồ Tát Thường Bất Khinh: Xá xá các ông, không dám khinh các ông, các ông đều sẽ thành Phật!

Thật rõ ràng, học Pháp Hoa, nghe Pháp Hoa như vậy đó, mới thấy sâu được Pháp Hoa, thâm nhập được Pháp Hoa, mới nghe được những điều chưa nghe.

Đó là xong phần "NGỘ TRI KIẾN PHẬT".

Qua phần kế là phần "NHẬP TRI KIẾN PHẬT"



## 23-PHẨM DƯỢC VƯƠNG BỒ TÁT BỔN SỰ

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bảy giờ Ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ Tát đạo đi nơi cõi ta bà như thế nào? Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ Tát đó, có bao nhiêu nghìn muôn ức na do tha hạnh khổ khó làm? Hay thay Thế Tôn! Nguyên giải nói cho một ít, các hàng Trời, Rồng, Thần, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhưn cùng phi nhưn v.v. và các vị Bồ Tát ở các nước khác đến cùng chúng Thanh văn đây nghe đều vui mừng".

**GIẢNG:**

Đây phần "NHẬP TRI KIẾN PHẬT". Đầu tiên là phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bản Sự". Bản sự là việc xưa của Bồ Tát Dược Vương, là vua của các thứ thuốc. Vị thuốc này là vị thuốc vua, có công năng trị tâm bệnh khó trị của người. Trong kinh Thiên Quán nói về Bồ Tát Dược Vương như thế này: "Bồ Tát Dược Vương xưa tên là Tinh Quang. Ngài theo Tôn Giả Nhựt Tạng nghe giảng về trí tuệ Phật. Ngài dùng các thượng dược, thuốc tốt nhất ở trên núi Tuyết cúng dường cho chúng tăng, khi cúng dường nguyện: "Tôi ở đời vị lai hay trị lành thân bệnh và tâm bệnh cho tất cả chúng sanh". Khi phát nguyện xong cả thế gian đều vui mừng. Cho nên, Ngài được hiệu là Dược Vương Bồ Tát.

Ở đây mới vào đầu Bồ Tát Tú Vương Hoa hỏi Phật về Bồ Tát Dược Vương.

- Bồ Tát Tú Vương Hoa - là hoa đẹp sáng ngời như vua các vì sao. Tức là lia mọi sự nhiễm chấp, từ đó đi vào thể nhập. Bồ Tát Tú Vương Hoa hỏi: "Ngài Dược Vương Bồ Tát dạo đi cõi Ta bà thế nào? Có bao nhiêu công hạnh khó làm, xin nói cho một ít". Đây chữ dùng rất hay: Ngài dạo đi trong cõi Ta bà như thế nào? Tức ngài vào cõi Ta bà dạo đi giống đi chơi, làm bao nhiêu Phật sự trong đó, mà giống như dạo chơi

vậy thôi, chớ không vương mắc, không chướng ngại, còn chúng ta ở trong đây làm cái gì, đều vì một cái ngã, làm cái gì dính cái đó, nên đi với tính cách bị nghiệp dẫn, nghiệp lôi, chớ không phải dạo đi. Ở đây Ngài Dược Vương này không phải như vậy. Ngài mới dạo đi một cách tự tại, không có dính gì hết, những hạnh khổ Ngài làm đó là những vị thuốc để trị tâm bệnh cho chúng sanh. Cho nên mình phải học những hạnh đó, mà nói hạnh khổ khó làm, tức là đây thuộc về hành, là phải thực sống chớ không phải nói, chính điều đó mà Ngài Tú Vương Hoa Ngài mới xin nói cho một ít. Vì nói không thể nói hết được, mình đọc kinh phải thấy được ý đó. Ngài nói như vậy ngầm ý chúng ta nghe là phải nghe thấu qua chữ nghĩa, nghe đến chỗ ngoài lời, chỗ lời nói, nói chưa hết, thì mới nghe được đầy đủ. Mà muốn nghe được như vậy thì phải thực hành thôi.

Phần trước phẩm AN LẠC HẠNH có dạy bốn hạnh an lạc, nhưng bốn hạnh dạy ngăn ngừa sự chê trách phỉ báng của người, sống với bốn hạnh đó thì trì Pháp Hoa, truyền Pháp Hoa, người ta không chỉ trích không chê bai. Đây tiếp thêm bước nữa, là diệu hạnh chân thật, khiến cho mình trừ những mê lầm vi tế vô hình ở ngay nơi mình, khiến cho tập khí thật sạch, có như vậy thì mới có thể dạo đi ngay trong cõi Ta bà này

mà vẫn sống trong Pháp Hoa không mất, cho nên chỗ này sâu hơn. Đây quý vị nghe Phật dạy.

**CHÁNH VĂN:**

Lúc đó, Phật bảo Ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát: "Về thuở quá khứ vô lượng hằng hà sa kiếp trước, có Phật hiệu Như Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Phật đó có tám mươi ức đại Bồ Tát, bảy mươi hai hằng hà sa chúng đại Thanh Văn, Phật sống lâu bốn mươi hai nghìn kiếp, Bồ Tát sống lâu cũng bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a tu la v.v. và với các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, chất lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu trùm lên, thông các phan báu đẹp, bình báu, lò hương, khắp cùng cả nước, bảy món báu làm đài, một cây có một đài, cây đó cách đài đều một lần tên. Các cây báu đó đều có Bồ Tát, Thanh Văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư thiên trời kỹ nhạc trời, ca khen đức Phật để làm việc cúng dường.

Bấy giờ, Đức Phật đó vì Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát, chúng Bồ Tát và chúng Thanh Văn nói Pháp Hoa.

Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát đó ưa tu tập khổ hạnh, ở trong pháp hội của đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãn một muôn hai nghìn năm đặng "Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội".

Đặng tam muội đó rồi lòng rất vui mừng liền nghĩ rằng: "Ta đặng Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội này đều là do sức đặng nghe kinh Pháp Hoa, ta nay nên cúng dường Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật và kinh Pháp Hoa".

Tức thời nhập tam muội đó, ở giữa hư không rưới bông mạn đà la, bông ma ha mạn đà la, cùng bột kiên hắc chiên đàn đầy trong hư không như mây rưới xuống. Lại rưới hương hải tử ngạn chiên đàn, sáu thù hương này giá trị cõi Ta bà để cúng dường Phật.

### GIẢNG:

Đây Phật nói về Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát ở thời Phật Nhựt Nguyệt Tịnh Minh

Đức Như Lai, trong thời Phật đó Ngài sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, Bồ Tát cũng sống bằng Phật, trong nước đó không có người nữ, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh v.v. tất cả đều trang nghiêm tốt đẹp hết. Vậy Phật Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức đó là chỉ cái gì? Đây nói lên cái đức thanh tịnh sáng suốt như là mặt trời, mặt trăng. Nhật là mặt trời; Nguyệt là mặt trăng; Tịnh là thanh tịnh; Minh là sáng suốt.

Cái đức thanh tịnh sáng suốt như mặt trời, mặt trăng đó ở đâu? Trong tự tâm mình. Rồi cõi nước đó đều trang nghiêm, thanh tịnh, tức là tâm cảnh đều sáng ngời, lìa các thứ nhiễm ô. Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến tức là tất cả mọi chúng sanh đều ưa thích thấy, hay thấy mà không chán, muốn chỉ thân thanh tịnh, nếu ai thấy được cái đó đều vui hết. Bồ tát này gọi theo tiếng Việt là "Bồ tát ai thấy cũng đều vui". Bồ Tát Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến ưa tu hạnh khổ hạnh, ở trong pháp hội của Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, trải qua một muôn hai nghìn năm thì được tam muội "Hiện nhứt thiết sắc thân". Tu khổ hạnh, tinh tấn kinh hành, là luôn luôn tỉnh thức, không có mê. Hiện Nhứt Thiết sắc thân tam muội là được chánh định ở trong đó hiện ra tất cả mọi sắc thân, muốn hiện thân gì cũng được, mà tam muội đó ở



đâu? tức là ở trong pháp thân thanh tịnh. Ở trong pháp thân thanh tịnh đó, thì hiện ra mọi sắc thân ở chỗ nào, chỗ nào cũng đều hiện hình được. Khi tâm mình thanh tịnh rồi không còn kẹt trong sắc thân này, không còn kẹt trong ngã tướng của năm ấm này, thì nó sẽ thấy đâu đâu cũng hiện bày lẽ thật đó. Ở đây thấy mọi chỗ, mọi nơi, mọi hình sắc đều hiện bày lẽ thật đó, cho nên thân này có thể hiện ở cành hoa, ở nải chuối, ở ngay cửa sổ, cho đến ở ngoài chợ nơi sạp bán hàng, nơi nào cũng hiện được thân đó. Thấy được như vậy, quý vị thấy mình cũng có khi mình hiện được như vậy, không phải là được thần thông rồi mới hiện. Ở trong tam muội tức trong tâm thanh tịnh chứ gì? Đây là mở rộng cái ta này ra khắp tất cả, không còn giới hạn nơi thân chút xíu này. Đó là phá cái chấp ngã nơi sắc thân này.

Có lần Ngài Thạch Sương đang ngồi trong phương trượng, có ông Tăng đứng ngoài cửa sổ hỏi:

- Cách nhau mấy tấc sao không thấy mặt thầy?

Ngài Thạch Sương đáp:

- Ta nói khắp hết chẳng từng giấu.

Nhưng ông Tăng chưa hiểu, đến hỏi Ngài Tuyết Phong: "nói khắp hết chẳng từng giấu là ý chỉ thế nào", Ngài Tuyết Phong đáp:

- Chỗ nào chẳng phải Thạch Sương?

Ở đây ông tăng lo thấy trên sắc tướng mập ốm này, cho nên ngoài cửa sổ cách không thấy được. Trong khi "Thạch Sương chân thật", chỗ nào không có? Nếu thấy được lẽ thật đó, thì chỗ nào mình cũng gặp Ngài Thạch Sương, chớ không phải chỉ gặp trên mặt mày này. Cùng một ý nghĩa này, có vị Tăng hỏi Thiên Sư Quang Dũng:

- Văn Thù là thầy của bảy Đức Phật, vậy Văn Thù có thầy chăng?

Quang Dũng đáp:

- Gặp duyên liền có.

Ông Tăng hỏi:

- Thế nào là thầy của Văn Thù?

Quang Dũng dựng cây phát tử lên.

- Tăng thưa:

- Phải chính cái ấy chăng?

Sư liền ném cây phát tử, đứng khoanh tay.

Vậy quý vị thấy thầy Văn Thù chỗ nào? Giơ phát tử lên, chỗ đó nếu mình khéo là thấy được thầy Văn Thù, chớ không phải thầy Văn Thù là thân có tai, mắt, mũi này. Đó là muốn chỉ cái chân thật, sáng suốt không hình tướng, nó không hình tướng nên hiện khắp mọi hình tướng. Cho nên ngay cây phát tử, thầy Văn Thù hiện.

**CHÁNH VĂN:**

Cúng dường thế đó rồi, từ tam muội dậy mà tự nghĩ rằng: "Ta dầu dùng thần lực cúng dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân cúng dường". Liên uống các chất thơm: chiên đàn, huân lục, đầu lâu bà, tất lực ca, trầm thủy giao hương; lại uống dầu thơm các thứ bông chiêm bặc v.v... mãn một nghìn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân, ở trước đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật dùng y báu cõi trời mà tự quán thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thần thông mà đốt thân.

Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức hằng hà sa thế giới, các Đức Phật trong đó đồng thời khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Đó là chơn thiệt tinh tấn gọi là chơn pháp cúng dường Như Lai. Nếu dùng hoa hương chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng bằng lụa cõi trời và hương hải thủy ngàn chiên đàn, dùng các món vật cúng dường như thế đều chẳng bằng được. Giả sử quốc thành thê tử bố thí cũng chẳng bằng. Thiện nam tử! Đó gọi là món thí thứ nhất, ở trong các món thí rất tôn, rất thượng, bởi dùng pháp cúng dường các Đức Như

**Lai vậy". Các đức Phật nói lời đó rồi đều yên lặng. Thân của Bồ Tát lửa cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau lúc đó thân Bồ Tát mới hết.**

### **GIẢNG:**

Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát đó nhập Tam muội ở trên hư không rưới các thứ bông, bột hương mà cúng dường. Khi đốt thân thì ánh sáng soi cả khắp tám mươi ức hàng hà sa thế giới, các đức Phật trong đó khen ngợi: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Đó mới là chân thật tinh tấn, đó mới là chơn pháp cúng dường Như Lai". Ngài Trí Giả Đại Sư tụng tới đây liền nhập tam muội, Ngài thấy pháp hội Linh Sơn đang còn trước mắt. Nghe kinh Pháp Hoa mà được tam muội Hiện Nhứt Thiết Sắc Thân đó, tức là nghe, nhận được tri kiến Phật này, thì mình biết rõ, ngoài cái thân giới hạn này, có cái thân vô biên không có tuổi thọ, tuổi thọ không thể lường được, nên mình không chấp vào cái thân này do đó mà hiện được khắp các nơi. Đây nói "Nhờ sức nghe Pháp Hoa mà được tam muội hiện khắp các sắc thân, khi nhập tam muội đó, thì ở giữa hư không rưới hoa cúng dường Phật", tức là ở trong tam muội đó sẽ thấy rõ, mỗi mỗi sắc, mỗi mỗi hương, đều nhiệm mầu cái nào cũng trở về với Phật

hết. Kế lại đốt thân cúng dường. Trước nhưt là uống dầu thơm, nhưng không phải uống một ngày hai ngày mà uống đến một nghìn hai trăm năm, tức là sao? Đây là sự huân tập chuyển biến một thời gian dài, bởi vì cái chấp ngã này không dễ gì một hai bữa mà buông sạch được. Ngộ thì có thể ngộ liền, nghe nói thân này vô ngã hiểu liền, nhưng buông nó thì chưa! Cho nên ở đây phải huân tập thời gian dài như vậy đó. Rồi dùng sức nguyện thần thông mà đốt thân. Không phải đốt bằng lửa thường thế gian, mà ở đây do sức nguyện thần thông mà nó đốt cháy, tức là do sức mạnh từ trong nội tâm này, nó mới giải toả được chấp ngã kia, chớ lửa thế gian đốt không nổi đâu. Nếu tâm mình còn chấp ngã, bắt chước về đốt thân nó đau quá rồi phiền não thì còn làm bậy nữa. Đây là phải lửa trí tuệ mới đốt nổi cái chấp ngã lâu đời này. Đốt thân là xả cái chấp ngã. Vì vậy lửa này phải từ bên trong mà nó phát cháy, rồi ánh sáng đó soi khắp cả tám mươi ức hằng hà sa thế giới, trong đó gặp các đức Phật khen ngợi, tức chuyển vô minh tăm tối thành ánh sáng chánh giác thì trong đó mới gặp được Phật. Rồi Phật khen ngợi: "Đó mới là chân thật tinh tấn, đó mới là chân pháp cúng dường, cúng dường này trên hết các thứ cúng dường, dù cho cúng dường hoa hương, tất cả quốc thành thê tử vợ con cũng không bằng". Dù cho bố thí

của cái vợ con là cái bên ngoài, còn đây là ngay bản thân này, gọi là nội tài, cái này mới là cái khó, Phật nói đó mới là chân thật tinh tấn. Tinh tấn ở đây là không còn thấy có mình tinh tấn, mới thiệt là chơn tinh tấn, đây là đốt cái ngã luôn.

Đây mới gọi là chơn pháp cúng dường Như Lai, là sống trở về với Như Lai chân thật, đó mới là cúng dường trên hết trong các thứ cúng dường. Trong kinh Tứ Thập Nhị Chương có đoạn nói: "Cúng dường mười phương Chư Phật cũng không bằng cúng dường vị tu vô tu tu, chúng vô chúng chúng". Hay nói gọn, cúng dường mười phương chư Phật, không bằng cúng dường vị vô tu vô chúng. Vậy vị vô tu vô chúng này có gì đặc biệt? Đây muốn nói: cúng dường mười phương chư Phật là cúng dường Phật bên ngoài, còn cúng dường vị vô tu vô chúng là sống trở về với ông Phật chính mình, cuối cùng mình sẽ là một vị Phật đồng với các vị Phật kia, là muốn nhấn mạnh ở chỗ đó, chớ không phải nói vị vô tu vô chúng này cao hơn những vị Phật kia, thì đây cũng vậy, cúng dường như vậy mới là chơn pháp cúng dường. Cho nên đây nói chuyện khó làm, cái gì buông cũng còn dễ, còn buông cái tôi đó mới chuyện khó. Bởi vậy, buông được cái này thì mới bắt đầu thể nhập vào tri kiến Phật.

Phần này Nhập Tri Kiến Phật, là phân phá sắc ấm để quên cái tôi, cho nên đốt thân cúng dường. Có

một đoạn nhân duyên nói về Trường Sa. Mỗi năm Sư thường tham dự khoá thiền với Thiền Sư Bạch Ẩn, năm nào cũng đến dự mà chưa được tỏ ngộ, chưa đạt được cái gì, năm ấy cuối khoá tu, Bạch Ẩn bảo Trường Sa rằng:

- Ông đến đây hằng năm cũng giống như con ngỗng lội dưới nước khi mà trời lạnh vậy, ông đã làm một cuộc hành trình dài vô bổ, không được một chút công phu nào hết, tôi không tưởng tượng ông đã tốn bao nhiêu đôi giày cỏ cho chuyện này. Tôi không dùng những người lười biếng như ông đây. Vì thế ông đừng đến đây nữa.

Bạch Ẩn cảnh giác thúc đẩy Sư. Trường Sa nghe tới đó trong lòng có sự chấn động mạnh, nên tự nghĩ:

- Tôi không phải là người hay sao? Nếu không đạt ngộ lần này tôi sẽ không sống, không trở về nữa.

Sư nhất quyết như vậy, rồi tự hạn cho mình bảy ngày phải sáng việc này. Sư đến ngồi trong cái lều bằng lưới đánh cá ở bên bờ biển bảy ngày. Rốt cuộc tới ngày thứ bảy vẫn không thấy gì, Sư nghĩ chỉ còn nhào xuống biển thôi. Sư bèn cởi giày ra theo đúng nghi thức tự tử, đi xuống thuyền ra biển, khi đứng giữa những con sóng Trường Sa bỗng nhiên thấy mặt biển lung linh sáng ngời, mặt trời rọi sáng cả vùng, ngay đó liền đại ngộ.

Quý vị mới thấy, lúc đó quên hết cái tôi này, không còn nhớ tới nó nữa thì mới có được việc kia. Đây cũng vậy, phải quên cái tôi này thì mới thể nhập được Pháp Hoa. Khi chư Phật nói lời đó rồi, các Ngài đều yên lặng chờ cho thân Bồ Tát cháy một nghìn hai trăm năm mới hết. Quý vị thấy cháy kiểu đó đau chịu nổi không? Đó là một ý nghĩa, phải đốt cháy, nhưng cháy thường xuyên như vậy, cháy qua thời gian dài không gián đoạn, thì mới sạch hết. Chờ còn cháy nửa chừng nó tắt thì không xong rồi.

Như vậy Bồ Tát Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến thiêu thân cúng dường, là muốn nói lên Ngài xả cái chấp ngã này, đó là ý nghĩa căn bản. Hiểu không kỹ, về bất chước đốt thân đó là không được, đốt thân trong khi chấp ngã còn thì không phải.

### **CHÁNH VĂN:**

**Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát, làm việc pháp cúng dường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, ở nơi nhà vua Tịnh Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hoá sanh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng:**



Đại vương nay nên biết!  
Tôi kinh hành chốn kia  
Tức thời dặng Nhứt Thiết  
Hiện chư thân tam muội  
Siêng tu rất tinh tấn  
Bỏ thân thể đáng yêu  
Cúng dường Đức Thế Tôn  
Để cầu huệ vô thượng.

Nói kệ đó rồi, thưa vua cha rằng: "Đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật nay vẫn hiện còn, tôi trước cúng dường Phật xong, dặng "giải nhứt thiết chúng sanh ngũ ngôn đà la ni" lại nghe kinh Pháp Hoa này tám trăm nghìn muôn ức na do tha, chân ca la, tần bà la, a súc bà, (A) các bài kệ. Đại Vương! Tôi nay lại nên cúng dường Đức Phật đó". Thưa xong, liền ngồi đài bảy báu, bay lên hư không, cao bằng bảy cây đa la, qua đến chỗ Phật đầu mặt lạy chân, chấp tay nói kệ khen Phật:

Dung nhan rất đẹp lạ  
Ánh sáng soi mười phương  
Con vừa từng cúng dường  
Nay lại về thân thấy.

**GIẢNG:**

Đây là tiếp đoạn trước, Bồ Tát Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến đốt thân cúng dường, sau khi đốt thân cúng dường rồi, chết sanh trở lại cũng trong nước Phật Tịnh Minh đó, ở trong cung nhà vua tên Tịnh Đức. Nhưng khi sanh là hóa sanh.

Ngài chết đi sanh trở lại, nhưng thấy như đi kinh hành vậy thôi, cho nên được tam muội Hiện Nhứt Thiết Sắc Thân. Thường thường mình sống tâm thế gian, mình nghĩ bỏ thân này rồi không còn gì nữa, nên ai cũng như ai, sợ mất thân này, không dám bỏ nó. Còn đây khi xả bỏ thân này rồi, thì được thân hoá sanh, ngồi trên hoa sen. Thân hóa sanh ngồi hoa sen là thanh tịnh, lìa nhiễm ô. Cho thấy, mất là mất giả tướng này thôi, còn thể thật tướng làm sao mất. Vì vậy khi xả cái chấp bám vào cái ngã năm ấm này thì sẽ được tự tại hoá sanh. Nói hoá sanh là sanh cũng không thật sanh. Vậy thì diệt cũng không thật diệt, ngay đó là không sanh không diệt.

Bài kệ nói là bỏ thân thể đáng yêu này, không bám chấp vào nó, để cầu huệ vô thượng, tức là để sống trở về với trí tuệ chân thật của Phật. Nói kệ đó rồi, Ngài mới thưa với vua cha: Đức Phật Nhứt Nguyệt Tịnh Minh đó nay cũng vẫn còn.

Bồ Tát Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến đó, Ngài chết đi, sanh trở lại, nhưng vẫn không mê mờ, vẫn sáng suốt, còn nhớ Phật Tịnh Minh vẫn còn đó. Gặp mình qua một đời là quên tuốt hết. Rồi Ngài được Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn Đa La Ni, Đà La Ni là tổng trì, tức là gom giữ hết không sót không quên, được tổng trì đó hiểu hết tất cả ngôn ngữ của chúng sanh, quý vị thấy tin nổi không? Bây giờ chỉ cần trên một quả đất này thôi, mà hiểu hết ngôn ngữ, hiểu dễ chăng?

Đây muốn nói, khi thể nhập thật tướng, sống được trong thực tướng thì những lời nói, những âm thanh gì đều là hợp về với chánh pháp, mỗi thứ tiếng đều là tiếng giác ngộ, không có tiếng nào mê mờ; nghe tiếng chim kêu, tiếng xe chạy, cũng sáng tỏ không lầm. Cho đến nghe tiếng chó sủa, tiếng ngựa hí cũng sáng, cũng giác rõ ràng. Vậy là hiểu tất cả mọi tiếng, hiểu rành rẽ như vậy, không có tiếng nào mê lầm hết. Trong đó Ngài nghe nghìn muôn ức bài kệ kinh Pháp Hoa. Đây có những danh từ chuyên môn: na-do-tha, chân-ca-la, tần-bà-la, a-súc-bà, là danh từ chỉ về số lượng.

Chân-ca-la chỉ cho số 16 trong 60 đại số của Ấn Độ. Còn Tần-bà-la là số thứ 18. A súc bà là số thứ 20. Na-do-tha chỉ cho 10 vạn ức. Còn chân-ca-la chỉ cho

100 vạn ức. Tần-bà-la là 1000 vạn ức. A-súc-bà là vạn vạn ức. Tức là những số lớn.

Trong đây là 800 nghìn muôn ức, vạn vạn ức các bài kệ. Kệ ở đâu nhiều như thế mà nghe? Đây không phải chỗ suy nghĩ, chỗ tình thức đến được. Phải ở trong tự tánh mà nghe thì nghe cái gì không phải là kinh Pháp Hoa, đâu phải đợi nghe từng câu từng chữ, như trong đây mình học. Tức nghe cái gì cũng đều nghe trong ánh sáng của tri kiến Phật thì nghe cái gì cũng là nghe Pháp Hoa. Còn bây giờ mình nghe từng câu từng chữ mà nghe với tâm chúng sanh thì có thành nghe Pháp Hoa không? Chưa hẳn, đó là Pháp Hoa mà là Pháp Hoa trên văn tự, chưa phải Pháp Hoa sống. Ngài lại nói thêm, bây giờ đây phải nên cúng dường đức Phật đó nữa, thưa xong thì Ngài ở trên tòa bầy báu bay lên hư không, tới lạy chân Phật, chấp tay nói kệ khen:

Dung nhan rất đẹp lạ  
Ánh sáng soi mười phương  
Con vừa từng cúng dường  
Nay lại về thân thấy.

Nghĩa là sao? Mới cúng dường Phật, đốt thân đó, bây giờ lại thấy nữa, tức là vẫn luôn luôn không rời cái thấy Phật.

**CHÁNH VĂN:**

Lúc đó, Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát nói kệ xong mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đức Thế Tôn vẫn còn ở đời ư?"

Bấy giờ, đức Nhật Nguyệt Tinh Minh Đức Phật bảo Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát rằng: "Thiện nam tử! Giờ ta nhập Niết Bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến ông nên sắp đặt giường tòa. Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết Bàn". Phật lại bảo Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát rằng: "Thiện nam tử! Ta đem Phật Pháp giao phó cho ông, và các Bồ Tát đại đệ tử cùng pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng đem cõi thất bảo tam thiên đại thiên, các cây báu đài báu và hàng chư thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông.

Sau khi ta diệt độ có bao nhiêu xá lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm cho lưu bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp".

Đức Nhật Nguyệt Tinh Minh Đức Phật bảo Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập Niết Bàn.

**GIẢNG:**

Ngài Nhưt Thiết Chúng Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát sanh trở lại, rồi đến gặp Phật thừa thỉnh, tán thán xong, thì đức Phật tuyên bố: vào nửa đêm nay Ngài nhập Niết Bàn, Ngài phó chúc lại mọi việc cho Bồ Tát này. Ở đây khi tâm đã khéo khéo hợp với pháp thân rồi, tức là đã kham nhận, tự tiếp nối huệ mạng của Phật, thì Phật liền ẩn để cho mình sống dậy, "Giờ ta Niết Bàn đã đến", Phần ta xong rồi, ông phải tự sống dậy cái của ông, Phật Nhưt Nguyệt Tịnh Minh Đức đem tất cả những sự nghiệp giao phó dần dò lại.

**CHÁNH VĂN:**

Lúc đó, Ngài Nhưt Thiết Chúng Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát thấy Phật diệt độ buồn cảm sâu khổ, luyến mộ nơi Phật, liền dùng hải thử ngọc chiên dần làm giàn để cúng dường thân Phật mà thiêu đó.

Sau khi lửa tắt, thân lấy xá lợi dựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp, cao ba thế giới, chưng dọn trang nghiêm thông các phan lọng treo linh báu.

Bấy giờ, Ngài Nhưt Thiết Chúng Chúng Sanh Hỷ

Kiến Bồ Tát lại tự nghĩ rằng: "Ta dầu làm việc cúng dường đót lòng chưa đủ, ta nay lại thêm cúng dường xá lợi". Liền nói với các Bồ Tát đại đệ tử và trời, rồng, dạ xoa... tất cả đại chúng rằng: "Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường xá lợi của đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật". Nói xong liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đót cánh tay trăm phước trang nghiêm, mãn bảy muôn hai nghìn năm để cúng dường. Khiến vô số chúng cầu Thanh văn, vô lượng vô số người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều làm cho trụ trong "Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội". Lúc đó, các Bồ Tát, trời, người, A tu la... thấy Ngài không có tay bèn sầu khổ buồn thương mà nói rằng: "Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát này là thầy chúng ta, giáo hóa chúng ta, mà nay đót tay, thân chẳng đầy đủ".

Lúc ấy, Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát ở trong đại chúng lập lời thề rằng: "Tôi bỏ hai tay ắt sẽ đặng thân sắc vàng của Phật, nếu thiệt không đối, thời khiến hai tay tôi hoàn phục như cũ". Nói lời thề xong hai tay tự nhiên hoàn phục đó là do phước đức trí huệ thuần thực của Bồ Tát cảm nên.

Đương lúc đó cỡi tam thiên đại thiên thế giới sáu diệu vang động. Trời rưới hoa báu, tất cả người, trời đặng việc chưa từng có.

**GIẢNG:**

Tới đây Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến đốt tay cúng dường xá lợi. Tay này, Ngài gọi là tay gì? Gọi tay trăm phúc trang nghiêm. Đó là muốn nói lên xả chấp, xả cái chấp ngã, chấp pháp, không còn có chỗ để bám, cái tay tốt đẹp trang nghiêm đó, nhưng cũng xả, để sống trong pháp thân cho được trọn. Nhưng ở đây đốt tay cháy tới bảy muôn hai nghìn năm mới xong, quý vị thấy tay gì mà cháy lâu vậy. Ý nói chấp ngã, chấp pháp này xả không phải xả một lần mà hết, mà phải xả thời gian dài, năm này qua tháng kia, cuối cùng mới hết được. Những hàng Thanh Văn vô số người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trụ trong Hiện Nhứt Thiết Sắc Thân tam muội tức là cũng khiến cho những hàng Thanh văn thấy như vậy đều phát tâm Bồ Đề không còn bám vào chỗ không tịch của hàng Thanh văn. Rồi Bồ Tát, trời, người thấy Ngài không có tay liền buồn. Đây cũng giống như mình, còn sống trong cái tình chấp, bởi tình chấp chưa sạch nên thấy mất tay, sợ không còn chỗ bám, sợ



không còn có chỗ để được. Bởi vì Ngài là bậc thầy của mình mà giờ mất tay rồi, thì sợ mất tay thì Ngài lấy gì để cho? Cho nên trong tình chấp đó thấy buồn. Trái lại nếu người lạnh lợi, khi thấy Bồ Tát mất tay tức là Ngài sạch hết hai tay để cho thì mình sạch hết chỗ được, chính đó chân thật hiện tiền. Đây Ngài liền lập thế: "Tôi bỏ hai tay này ắt được thân sắc vàng của Phật", khi thê xong thì hai tay hoàn lại như cũ. Vậy có mất đi đâu. Như vậy khi buông sạch hết rồi, chính cái thể buông, đó là gì? Cái thể buông đó làm sao buông?

### CHÁNH VĂN:

**Dức Phật bảo Ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát:**  
"Ý ông nghĩ sao? Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát đâu phải người nào lạ, chính nay là ông Dược Vương Bồ Tát đó. Ông ấy bỏ thân bố thí vô số nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức na do tha như thế.

**Tú Vương Hoa!** Nếu người phát tâm muốn dặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có thể đốt một ngón tay nhả đến một ngón chân để cúng dường tháp của Phật, hơn đem quốc thành, thê tử và cõi tam thiên đại thiên: núi, rừng, sông, ao, các vật trân báu mà cúng dường.

Nếu lại có người đem bảy thứ báu đầy cả cõi tam thiên đại thiên cúng dường nơi Phật, cùng đại Bồ Tát, Duyên Giác và A la Hán, công đức của người đó đặng bằng người thọ trì kinh Pháp Hoa này hẳn đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều. Tú Vương Hoa! Thí như trong các dòng nước: sông, ngòi, kinh, rạch, thời biển là lớn thứ nhất; kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh của đức Như Lai nói rất là sâu lớn.

Lại như trong các núi non: thổ sơn, hắc sơn, núi tiểu Thiết Vi, núi đại Thiết Vi cùng mười núi báu thời núi Diệu cao là bậc nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế; ở trong các kinh rất là bậc thượng.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bậc nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế ở trong nghìn muôn ức các kinh pháp rất là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm kinh này cũng thế, hay phá tất cả sự tối bất thiện.

Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển Luân Thánh Vương rất là bậc nhất, kinh này cũng như thế ở trong các kinh là bậc tôn kính hơn cả.

Lại như Đế Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời, kinh này cũng thế, là vua trong các kinh.

Lại như trời Đại Phạm Thiên Vương là cha của tất cả chúng sanh, kinh này cũng thế, là cha của tất cả hiền thánh: bậc hữu học, vô học cùng hàng phát lòng Bồ Đề.

Lại như trong tất cả phàm phu thời bậc Dự lưu, Nhứt lai, Bất lai, Vô sanh, Duyên giác, là bậc nhứt, kinh này cũng thế, tất cả Như Lai nói, hoặc Bồ Tát nói, hoặc Thanh Văn nói, trong các kinh pháp là bậc nhứt hơn cả, có người thọ trì được kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sanh cũng là bậc nhứt.

Trong tất cả Thanh Văn cùng Duyên giác, Bồ Tát là bậc nhứt, kinh này cũng thế, trong tất cả các kinh pháp rất là bậc nhứt.

Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng thế, là vua của các kinh.

## GIẢNG:

Phật giờ mới nói rõ Ngài Nhứt Thiết Hỷ Kiến Chúng Sanh Bồ Tát đó cũng không người nào lạ, là Bồ Tát Dược Vương đây thôi. Dược Vương, vị thuốc vua đó,

là buồng chấp ngã này, đó là vị thuốc vua trừ các bệnh, mình buồng được cái chấp ngã này, là chỗ trừ mọi thứ bệnh. Đây Ngài mới khen ngợi, Ngài bảo kinh này rất là tôn quý. Đây thí dụ trong kinh rạch, sông ngòi nhỏ, thì biển là lớn, kinh Pháp Hoa này là lớn sâu hơn các kinh, kinh này là bậc thượng trong các kinh, giống như núi Diệu cao, là núi bậc nhất trong các núi, cho đến là kinh này là vua trong các kinh. Bởi kinh này chỉ cho tri kiến Phật, thì chư Phật ngộ được tri kiến Phật này, sống được trọn vẹn trong tri kiến Phật này thành Phật chớ gì. Rồi Ngài từ trong tri kiến Phật đó, Ngài nói ra các kinh, thì kinh điển đều trở về chỗ tri kiến Phật này là gốc. Nhiều khi mình đọc vậy thấy hay quá, rồi cứ lo đọc tụng bộ kinh để trước mặt này, nói đó là bộ kinh vua các kinh, lỡ khi nào nó hỏa hoạn cháy thì còn vua không? Rõ ràng kinh này là tri kiến Phật, đó mới là vua các kinh.

### **CHÁNH VĂN:**

**Tú Vương Hoa! Kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh, kinh này có thể làm cho tất cả chúng sanh xa rời các khổ não, kinh này có thể lợi ích cho tất cả chúng sanh đây mãi chỗ mong cầu của chúng, như ao nước trong mát có thể đầy**

đủ cho những người khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần truồng được y phục, như người buôn đặng chủ, như con gặp mẹ, như qua sông gặp ghe, như người bệnh gặp thầy thuốc, như tối đặng đèn, như nghèo đặng của báu, như dân gặp vua, như khách buôn đặng biển, như đước trừ tối. Kinh Pháp Hoa này cũng thế, có thể làm cho chúng sanh xa rời tất cả khổ, tất cả bệnh tật đau đớn, có thể mở sự trần trối của tất cả sanh tử.

Nếu người đặng nghe kinh Pháp Hoa này, hoặc chép, hoặc bảo người chép đặng công đức, dùng trí huệ của Phật tính lương nhiều ít chẳng thể đặng ngần mé đó. Nếu chép kinh sách này, dùng hoa hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y phục, các thứ đèn, nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm: đèn dầu chiêm bặc, đèn dầu tu mạn na, đèn dầu ba la la, đèn dầu bà lợi sư ca, đèn dầu na ba ma lợi đem cúng dường, đặng công đức cũng là vô lượng.

### GIẢNG:

Đây là tán thán kinh này cứu khổ tất cả chúng sanh, kinh này làm cho xa rời khổ não, làm đầy đủ chỗ mong cầu cho chúng sanh, nên người thường thích tụng

kinh này, thấy quá hay mà không biết hay ở chỗ nào. Bởi vì bao nhiêu cái khổ của chúng sanh đều do quên gốc tri kiến Phật này, chấp vào cái thân sanh tử đây, vì nó tạo nghiệp mà chịu khổ thôi. Bây giờ giác ngộ tri kiến Phật này, sống trở về tri kiến Phật này thì hết khổ. Cho nên kinh này cứu khổ chúng sanh là cứu chỗ đó, chớ không phải đọc tới đọc lui hoài mà hết khổ. Nhiều khi ham đọc cho nhiều, một ngày làm sao tụng hết bộ chẳng hạn, đọc quá mệt lại dễ nổi sân nữa, vậy là cứu khổ nổi không? Rồi nếu tự chép hay bảo người chép đặng công đức dùng trí tuệ Phật tính cũng không thể đặng ngàn mé. Chép ở đây là mình ứng dụng để tu hành, rồi còn nhắc nhở người khác tu hành nữa. Như vậy là mình chuyển kinh Pháp Hoa ở nơi đức Phật thành ra Pháp Hoa ở nơi chính mình, nên công đức vô lượng. Phải hiểu được ý đó.

### **CHÁNH VĂN:**

**Tú Vương Hoa! Nếu có người nghe phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự" này cũng đặng vô lượng vô biên công đức.**

**Nếu có người nữ nghe phẩm "Dược Vương Bồ Tát bốn sự" này mà có thể thọ trì thời sau khi dứt báo thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.**

Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, đứng như lời mà tu hành, thời khi ở đây chết liền qua cõi An Lạc, chỗ trụ xứ của Đức A Di Đà Phật cùng chúng Đại Bồ Tát vây quanh, mà sanh trên tòa báu trong hoa sen.

Chẳng còn bị lòng tham dục làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng giận dữ, ngu si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn ganh ghét, các tánh như làm khổ, đặng thân thông vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát, đặng pháp nhẫn đó thời nhãn căn thanh tịnh. Do nhãn căn thanh tịnh đó thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật Như Lai.

### GIẢNG:

Phật nói người nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát này thôi cũng được công đức vô lượng, còn người nữ nào nghe phẩm này thì sau khi dứt báo thân này không còn thọ lại nữa, được sanh nơi cõi An lạc của Phật Di Đà, không còn tham sân si, quý vị thấy dễ quá không? Bởi vì đây là nói lên ý nghĩa, người nữ mà nghe kinh này xả lòng ái chấp vào sắc thân, sẽ vào tri kiến Phật, thì sẽ đến chỗ an lạc, tức là cõi nước an lạc

đó, rồi gặp Phật A Di Đà. Phật A Di Đà tức là Phật vô lượng thọ, là pháp thân bất sanh bất diệt, rồi được Bồ Tát vây quanh, nhìn đâu cũng gặp Bồ Tát hết. Còn đây mình nhìn đâu cũng thấy chúng sanh, nên đâu cũng có thể phiền não được. Bây giờ nếu thể nhập trong tri kiến Phật này rồi, thì nhìn quanh đâu cũng là Bồ Tát, nhìn đâu cũng gặp ánh sáng giác ngộ, rồi được sanh trong tòa báu ở trong hoa sen, tức là được lìa cái nhiễm ô không còn dính mắc, không còn bị tham sân si làm khổ, bởi vì ở trong tri kiến Phật thì tham sân si đâu có đến trong đó được, rồi được thần thông vô sanh pháp nhẫn. Ở nơi đó thì mình sẽ thấy nghe tất cả mà không động niệm khởi. Rồi sẽ được nhãn căn thanh tịnh tức là con mắt thanh tịnh, trong sạch, khi đó nhìn ra cái gì cũng thấy Phật không còn mê lầm che đậy.

### CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, các đức Phật đồng nói khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Ông có thể ở trong pháp hội của đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà thọ trì đọc tụng suy gẫm kinh này vì người khác nói, ông dặng công đức vô lượng vô biên, lửa chẳng đốt dặng, nước chẳng trôi dặng, công đức của ông, nghìn Phật chung nói chẳng thể hết



dạng. Ông nay đã có thể phá các giặc ma, hoại quân sanh tử, các oán địch khác thấy đều trừ diệt.

Thiện nam tử! Trăm nghìn các đức Phật dùng sức thần thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ các đức Như Lai, bao nhiêu thiên định trí tuệ của các Thanh văn, Duyên giác, nhứt đến Bồ Tát không có ai bằng ông.

Tú Vương Hoa! Vị Bồ Tát đó thành tựu sức công đức trí huệ như thế.

### GIẢNG:

Đây tất cả chư Phật đồng khen ngợi, tức là khi được công đức như vậy đó là kế hợp với chư Phật, tâm tâm được tương ứng, công đức này nghìn Phật chung nói cũng chẳng hết, bởi chỗ đó lời nói đâu thể đến được, là phải sống thôi, chỗ này cũng là chỗ chư Phật đồng thủ hộ, cho nên sống được trong đây thì trên thế gian này không có gì so sánh kịp. Đây Ngài kết lại.

### CHÁNH VĂN:

Nếu có người nghe phẩm: "Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự" này mà có thể tùy hỷ khen ngợi,

thời người đó trong đời hiện tại trong miệng thường thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh; trong lỗ chân lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm ngư dầu chiên đàn, dạng công đức như đã nói ở trên.

Tú Vương Hoa! Vì thế ta đem phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự" này chúc lụy cho ông. Năm trăm năm sau khi ta diệt độ phải tuyên nói lưu bố rộng truyền ở cõi Diêm Phù Đề, chớ để dứt mất. Chớ cho hàng ác ma, dân ma, các trời, rồng, Dạ xoa, Cưu bàn trà... phá khuấy đặng.

Tú Vương Hoa! Ông phải dùng sức thần thông giữ gìn kinh này. Vì sao? Vì kinh này là món lương dược của người bệnh trong cõi Diêm phù đề; nếu có người bệnh đặng nghe kinh này bị bệnh liền tiêu diệt, chẳng già, chẳng chết.

Tú Vương Hoa! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này, phải dùng hoa sen xanh đựng đầy hương bột rải trên người đó. Rải xong nghĩ rằng: "Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trái ngồ nơi đạo tràng, phá các quân ma, sẽ thổi ốc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh, già, bệnh, chết.

Lúc đức Phật nói phẩm: "Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự" này, có tám muôn bốn nghìn Bồ Tát

**đặng pháp "Giải nhưt thiết chúng sanh ngữ ngôn đà la ni".**

**Đức Đa Bảo Như Lai ở trong tháp báu, khen Ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát rằng: "Hay thay! Hay thay! Tú Vương Hoa! Ông thành tựu bất khả tư nghĩ công đức mới có thể hỏi đức Thích Ca Mâu Ni Phật việc như thế, làm vô lượng lợi ích cho tất cả chúng sanh".**

### **GIẢNG:**

Đây Phật nói là người nghe phẩm Dược Vương mà tùy hỉ khen ngợi, ngay trong đời đây, miệng thường thoảng mùi thơm, các lỗ chân lông cũng đều thoảng mùi thơm, Ngài đem phẩm này chúc lụy cho Ngài Tú Vương Hoa, phải làm lưu bố rộng truyền ở thế gian này, tại sao nghe phẩm này thôi, công đức lớn như vậy. Đây phải hiểu ý nghĩa, nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự này là cái gì? Tức là nghe thấu qua được sắc ấm, trừ được lòng ái nhiễm chấp ngã. Đó là bước quan trọng trên đường tu hành phải vượt qua. Cho nên nghe thấu như vậy đó thì công đức rất là lớn, lớn là như vậy. Bởi vì dù cho mình tu sáng tỏ, có ngộ cái gì đi nữa mà chưa qua được cửa này là còn phải xét lại, ngộ gì thì ngộ mà còn thấy sắc thân này là thật,

còn thấy có chấp ngã này, thì cái ngộ đó e là ngộ lầm. Đó là bước quan trọng phải nhớ, nhưng cái sắc ấm này kiên cố, khó phá vô cùng, ở đây mượn những hình ảnh cho mình thấy rõ phải đốt thân, đốt tay, tay lại do phước tướng trang nghiêm mà được, bây giờ đốt bỏ thì dễ gì. Phải phá cái tâm ái luyến chấp trước đó, khi qua được ý niệm sắc không rồi, chỉ còn ánh sáng tri kiến Phật sáng ngời là mình khéo trì Pháp Hoa, khéo nhập Pháp Hoa. Đây nói các Bồ Tát đó nghe như vậy được Giải Nhứt Thiết Chúng Sanh Ngũ Ngôn Đà La Ni, bởi vì nghe phẩm này, giải trừ chấp sắc ấm này, đó là chỗ mọi chúng sanh đều bám chấp, khi giải trừ được cái đó rồi thì bao nhiêu những ngôn ngữ chúng sanh đặt ra mình được hiểu, hiểu được mọi ngôn ngữ của chúng sanh. Quý vị nghĩ lại coi, mọi ngôn ngữ chúng sanh đặt ra đó là do cái ngã này chớ gì? Bao nhiêu ngôn ngữ đặt ra cũng quanh quẩn cái ngã này thôi. Mình đặt ra cái này, cái kia là để cho cái ngã này sống. Phá được cái chấp này rồi thì phá được các ngôn ngữ, tức không còn lầm ngôn ngữ nào nữa, sáng tỏ mọi lời nói. Đến cuối cùng được Phật Đa Bảo Ngài khen ngợi. Tức là chứng minh cho thấy rằng thấu suốt được chỗ này là khế hợp với pháp thân, thể nhập được tri kiến Phật.

Tóm lại phẩm này là phẩm phá về sắc ấm, thể nhập vào tri kiến Phật. Đi vào phẩm này là trừ chấp

ngã kiên cố. Bởi vậy đây là chỗ quên thân, xả tay, không còn chỗ nương tựa, không còn có chỗ bám chấp, không cho mình chết trên cái ngã giả dối này, để mình sống dậy cái tri kiến Phật. Nếu mình quên cái ngã này, quên cái chấp này thì mình sống với một thể pháp thân thường còn, thì cái đó không quý hơn sao? Bây giờ sở dĩ mình bám chấp vào cái này vì chưa có sáng tỏ được, chưa biết được còn có tri kiến Phật, còn có pháp thân chỉ thấy cái này thôi. Khi biết rõ còn có pháp thân chân thật bất sanh bất diệt nữa, thì xả cái này được pháp thân kia, mới là cái quý hơn hết, thì mới không có sợ sệt, mới bớt chấp vào cái này. Cho nên đây nói xả chấp này rồi, không phải là mất hết không còn gì. Trong đây rõ ràng qua hình ảnh Bồ Tát Như Thích Chúng Sanh Hỷ Kiến đốt thân thì được thân hóa sanh, rồi đốt tay, sau đó được hoàn phục.

Bởi đốt thân, đốt tay nhưng làm sao đốt đến tri kiến Phật kia? Thân này có thể đốt, tay này có thể đốt còn tri kiến Phật làm sao có thể đốt.

Chúng đạo ca có câu:

*Buông bốn đại dừng nắm bắt  
Trong tánh tịch diệt tùy ăn nuốt  
Các hạnh vô thường thấy thấy không  
Đấy chính Như Lai Đại Viên Giác.*

Đó nói rằng buông bốn đại này đừng nắm bắt nó, thì sẽ được trong tánh tịch diệt bất sanh bất diệt tùy ý mà ăn mà uống, tùy ý mà dụng tự tại. Còn mọi cái tạo tác trên thế gian này, đều là vô thường, đều là rỗng không hết, không gì thật. Chính khi rõ biết được mọi cái tạo tác vô thường rỗng không này, ngay đó là Như Lai Đại Viên giác, chớ không phải tất cả đều không hết, là không còn gì! Nghe được như vậy là mình thấu qua được phẩm Dược Vương chứ không phải nghe trên danh từ thôi.



 24-PHẨM  
ĐIỀU ÂM BỒ TÁT

CHÁNH VĂN:

Lúc bảy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nhục kế tướng đại nhưn, phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chạng mày, soi khắp tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông.

Qua khỏi số cõi đó có thế giới tên Tịnh Quang Trang Nghiêm. Nước đó có Phật hiệu: Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhưn sư, Phật Thế Tôn, được vô lượng vô

biên đại chúng Bồ Tát cung kính vây quanh mà vì chúng nói pháp.

Ánh sáng lông trắng của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi khắp cõi nước đó.

Lúc đó, trong nước Nhứt Thiết Tịnh Quang Trang Nghiêm có một vị Bồ Tát tên là Diệu Âm, từ lâu đã trồng các cội công đức cúng dường gần gũi vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật, mà đều đặn trọn nên trí huệ rất sâu, đặn môn "Diệu Tràng Tướng tam muội", "Pháp Hoa tam muội", "Tịnh Đức tam muội", "Tứ Vương Hý tam muội", "Vô Duyên tam muội", "Trí Ấn tam muội", "Giải Nhứt Thiết Chúng Sanh ngữ ngôn tam muội", "Tập Nhứt Thiết công đức tam muội", "Thanh Tịnh tam muội", "Thần thông du hý tam muội", "Huệ Cự tam muội", "Trang Nghiêm Vương tam muội", "Tịnh Quang Minh tam muội", "Tịnh tạng tam muội", "Bát Cọng tam muội", "Nhứt Triển tam muội"... đặn trăm nghìn muôn ức hằng hà sa các đại tam muội như thế.

Quang Minh của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi đến thân vị Bồ Tát đó, liền bạch cùng đức Tịnh Hoa Tứ Vương Trí Phật rằng: "Thế Tôn! Con phải qua đến cõi Ta bà để lễ lạy gần gũi cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để



ra mắt Ngài Văn Thù Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát, Dược Vương Bồ tát, Đông Thi Bồ tát, Tú Vương Hoa Bồ tát, Thượng Hạnh Ý Bồ Tát, Trang Nghiêm Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ tát".

Khi đó, đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật bảo Ngài Diệu Âm Bồ tát: "Ông chớ có khinh nước Ta bà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt. Thiện nam tử! Cõi Ta bà kia cao thấp không bằng, các núi đất đá đầy rẫy sự dơ xấu, thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ Tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao đến bốn muôn hai nghìn do tuần, thân của ta sáu trăm tám mươi muôn do tuần. Thân của ông tốt đẹp thứ nhất, trăm nghìn muôn phước sáng rỡ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ khinh nước kia, hoặc ở nơi Phật, Bồ tát cùng cõi nước mà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt".

Ngài Diệu Âm Bồ tát bạch với Phật đó rằng: "Thế Tôn! Con nay qua cõi Ta bà đều là do sức thần của Như Lai, do thần thông du hí của Như Lai, do công đức trí huệ trang nghiêm của Như Lai".

### GIẢNG:

Đây phần phá thọ ẩm. Thọ ẩm là phần tinh thần, tức là thọ, tưởng, hành, thức, trong bốn phần

ting thần đó, thọ ấm là phần thô, là cảm giác khổ vui... nhưng nó tế nhị hơn sắc ấm. Vì vậy tới Bồ Tát Diệu Âm này, thì thân tướng của Ngài cũng tế nhị hơn.

Bấy giờ vào đầu đức Phật Thích Ca từ nơi tướng nhục kế, tức là tướng trên đỉnh đầu, từ đó mà phóng ánh sáng, rồi từ nơi giữa chạng mày cũng phóng ánh sáng, hai chỗ đó phóng ánh sáng qua hằng sa cõi nước ở phương Đông cho đến thế giới Tịnh Quang Trang Nghiêm, của đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, trong đó có vị Bồ Tát tên Diệu Âm, vị Bồ Tát này được trăm nghìn muôn ức các thứ tam muội. Ở đây thứ nhất là phóng ánh sáng, lúc vào đầu kinh Pháp Hoa đức Phật phóng ánh sáng giữa chạng mày thôi, nhưng ở đây phóng cả hai chỗ: Một là từ tướng nhục kế tức là vô kiến đánh tướng, thứ hai từ lông trắng giữa chạng mày, đó là ý nghĩa sâu hơn một tầng. Phóng ánh sáng từ tướng nhục kế là chỗ tột trên đỉnh đầu, đó là chỉ cho chỗ tột cùng của quả giác. Rồi phóng quang từ lông trắng giữa chạng mày, đó là cái nhân giác. Nhân tức là khai thị tri kiến Phật, nhân này là lìa hai bên đối đãi, phân biệt. Phóng ánh sáng này là lìa hai bên đối đãi và phân biệt. Đây hai chỗ cùng phóng quang, là muốn nói lên nhân và quả giác nó khế hợp nhau, đó là đi vào trong thể nhập Tri kiến Phật. Ở trước chỉ có phóng quang từ nơi lông trắng giữa chạng mày

thôi, đó là khiến cho mọi người tỏ ngộ cái nhân chân thật này, mà lìa mọi thứ điên đảo, là khai thị cái nhân. Ở đây bắt đầu thể nhập, cho nên hai chỗ đều phóng quang, nhân quả nhất như, nghĩa là đến đây khiến cho người tỏ ngộ tri kiến Phật rồi, thì cái lý nó như vậy, nhưng cái sự cũng phải như vậy. Rồi soi khắp cõi nước Tịnh Quang Trang Nghiêm, tức là tâm thanh tịnh sáng suốt trang nghiêm chớ gì! Khi ánh sáng của Phật Thích Ca soi khắp cõi nước đó thì cảm đến Bồ Tát Diệu Âm. Phần này phá thọ ám mà thọ vốn là không có hình tướng thật, chỉ do xúc với cảnh mà sanh, xúc với cảnh vui thì nó liền sanh vui, cảnh buồn nó sanh buồn. Cho nên ở đây ánh sáng Phật Thích Ca soi đến Diệu Âm, thì Bồ Tát liền bạch đức Phật bên đó, bây giờ con phải qua cõi Ta bà ra mắt Đức Phật Thích Ca cùng các Bồ Tát, tức là có cảm đến thì mới có hiện, nhưng mà hiện ở đây nó không giống với mình. Bồ Tát bạch với đức Phật đó, bây giờ con qua cõi Ta bà, mà qua để chi? Để ra mắt đức Phật Thích Ca cùng các vị Bồ Tát, tức là thọ nhưng đây không mê, qua đó gặp Phật, chớ không phải qua đó đi vào tham nhiễm trần cảnh như chúng sanh, vậy mới là Bồ Tát được. Chỗ này quý vị thấy thọ qua hình ảnh của Bồ Tát Diệu Âm, thọ mà sao lấy Bồ Tát tượng trưng? Là có ý sâu, khi thọ thì nó có cảm giác, cảm giác vui

hoặc là buồn, hoặc là khổ, mà có cảm giác tức là có biết, có biết tức là gốc của nó cũng từ tánh giác mà ra, chớ không phải nó là cái riêng có.

Do đó, ở đây nói lên Bồ Tát Diệu Âm, Ngài đã từng trông cội lành, đã từng gần gũi các đức Phật được các thứ tam muội, không phải được một thứ, mà được trăm nghìn muôn ức hằng hà sa tam muội.

Nghĩa là Bồ Tát Diệu Âm đã từng trông căn lành rồi, vậy tức là thọ, tuy thuộc về sanh diệt, nhưng mà trong đó gốc từ tánh giác, nên đây cũng từng gần gũi các đức Phật. Bởi vậy, khi phá thọ, không phải phá thành tiêu tán hết giống như cây đất hết cảm giác mà là chuyển lại thành diệu giác.

Nếu thấu tột được chỗ này mới thấu tột được cội nguồn của thọ ấm, mới không bị ấm che, mới cảm được ánh sáng của Phật. Như vậy từ nơi thọ mình thể nhập được pháp thân chân thật hay là tri kiến Phật, từ thọ đó mà trở về Như Lai. Do đó Bồ Tát Diệu Âm được các thứ tam muội, tam muội có hai nghĩa: một là chánh định, một là chánh thọ, mà chánh thọ là gì? Là thọ tất cả, mà không có thọ gì hết. Thọ tất cả mà không có trụ, không có dừng ở một cái gì, thọ tất cả mà không có chỗ gì để thọ, thì đó là chánh thọ. Còn mình thọ cái gì là dính chỗ đó nên không có chánh thọ, thành đi vào trong sanh diệt, đó là thọ ấm. Bây giờ thọ tất cả

mà không là gì hết, không ở chỗ nào hết thì thành chánh thọ, nên Ngài Diệu Âm được các thứ tam muội.

Khi Bồ Tát Diệu Âm bạch với đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí: "Bây giờ con phải qua cõi Ta bà để lễ lạy gần gũi Phật Thích Ca, cũng như ra mắt các vị Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Dũng Thí, Bồ Tát Tú Vương Hoa...". Đức Phật bảo ông qua đó thì qua mà chớ khinh nước Ta bà, bởi vì nước Ta bà là cao thấp, núi non lồi lõm không giống như ở đây, thân của các vị đó, từ đức Phật cho đến các vị Bồ Tát cũng kém nhỏ. Còn bên đây thân to lớn, là có ý nghĩa gì trong đó?

Đó là muốn nói lên: chớ theo cảm thọ mà sanh tâm sai biệt, đây là tốt, kia là xấu. Nếu theo thọ có tâm sai biệt liền có khen chê, có khổ vui nó sanh theo, mà theo đó là quên mất thể giác. Còn đây tri kiến Phật thì nó có lớn nhỏ cao thấp gì đâu, như vậy quên niệm sai biệt đó thì mới thể nhập tri kiến Phật được, nên Phật dạy trước. Bồ tát Diệu Âm Ngài bạch Phật là: "Con nay qua cõi Ta bà đó, đều do sức thần của Như Lai, cũng như do công đức trí tuệ của Như Lai thôi". Qua đó do sức thần của Như Lai, do công đức của Như Lai, chớ không phải là tự ý. Như vậy tuy có ở bên kia, qua bên đây nhưng vẫn không rời ánh sáng của Như Lai, cũng như không phải vì cái ngã này mà qua. Do sức thần của Như Lai, tức là ở trong ánh sáng của Như Lai đó mà

hiện. Còn nếu rời ánh sáng của Như Lai đó, mà hiện mà qua đây, thì tức là theo thọ mà vào sanh diệt liền. Kiểu đó qua Ta bà thì bị Ta bà chuyển. Phải nhớ mình không phải dẹp thọ thành ra cây đá nhưng đây do sức thần mà nó hiện từ cõi Phật trang nghiêm qua cõi Ta bà, như vậy mình khéo thể nhập trở về tri kiến Phật.

### **CHÁNH VĂN:**

Lúc đó, Ngài Diêu Âm Bồ tát chẳng rời khỏi toà, thân chẳng lay động mà vào trong tam muội, dùng sức tam muội ở nơi núi Kỳ Xà Quật, cách pháp toà chẳng bao xa hóa làm tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu: vàng diêm phù đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thúc ca bảo làm đài.

Bấy giờ, Ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử thấy hoa sen đó bèn bạch cùng Phật rằng: "Thế Tôn! Đây do nhơn duyên gì mà hiện điềm tốt này, có ngần ấy nghìn vạn hoa sen: vàng diêm phù đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thúc ca bảo làm đài?"

Khi ấy, đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: "Đó là Diêu Âm đại Bồ tát từ cõi nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương

Trí Phật muốn cùng tám muôn bốn nghìn Bồ tát vây quanh mà đến cõi ta bà này, để cúng dường gần gũi lễ lạy nơi ta cùng muốn cúng dường nghe kinh Pháp Hoa".

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Vị Bồ tát đó trông cội lành gì, tu công đức gì mà có đặng sức đại thần thông như thế? Tu tam muội gì? Mong Phật vì chúng con nói danh tự của Tam muội đó, chúng con cũng muốn siêng tu hành đó. Tu hành môn Tam muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của vị Bồ tát đó. Cúi mong đức Thế Tôn dùng sức thần thông khi vị Bồ tát đó đến khiến chúng con đặng thấy".

Lúc ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi: "Đức Đa Bảo Như Lai đã diệt độ từ lâu đây, sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ tát đó".

Tức thời đức Đa Bảo Phật bảo Bồ tát đó rằng: "Thiện nam tử đến đây! Văn Thù Sư Lợi pháp vương tử muốn thấy thân của ông".

### GIẢNG:

Bồ tát Diệu Âm đến, Ngài không rời khỏi tòa, thân cũng không lay động, ở trong tam muội mà hiện

ra tám mươi bốn ngàn hoa sen, như vậy, hiện hoa sen trước chưa có hiện thân, do đó Ngài Văn Thù Sư Lợi thấy hoa sen mà không biết điều gì, mới bạch hỏi Phật Thích Ca thì Phật Thích Ca mới nói là có Bồ tát Diệu Âm ở cõi Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, muốn qua đây để gần gũi lễ lạy đức Phật Thích Ca cúng dường nghe kinh Pháp Hoa, rồi Ngài Văn Thù hỏi công hạnh của Bồ tát Diệu Âm, do tu hạnh gì, Tam muội gì mà được như vậy? Và mong được thấy, Phật Thích Ca không trả lời, lại bảo đức Phật Đa Bảo sẽ vì các ông mà hiện.

Thứ nhất là Bồ Tát Diệu Âm không rời khỏi tòa, thân cũng chẳng động, và trong các tam muội, hóa thành các hoa sen hiện nơi núi Linh Thứu, tức là sao? Tức là ở bên kia hiện qua bên đây, nhưng hiện mà không có chỗ hiện, cũng như thọ mà không có chỗ thọ thì mới ở trong chánh định. Ở trong chánh định đó lia các tướng trần cảnh, nhiễm ô, nên đây ở trong chánh định mà hiện các hoa sen. Như vậy mới hợp trở về tánh giác được. Còn có chỗ thọ tức hợp với trần cảnh thô. Thọ mà không chỗ thọ, thọ mà không mê. Ở trong chánh định thọ mà không động. Nếu mình khéo như vậy, ngay nơi thọ đây mình trở về tánh giác liền.

Như câu chuyện Hoài Hải một hôm đi dạo với Mã Tổ thấy bầy vịt trời bay trên trời. Mã Tổ hỏi "là



cái gì?". Sư đáp: "Bây vệt trời". Sau đó đợi cho bay qua. Mã Tổ hỏi: "bay đi đâu?" Sư đáp: "bay qua mất rồi?" Mã Tổ bèn nắm mũi nhéo một cái thật mạnh. Sư đau quá la lên. Mã Tổ nói: "Sao không nói bay qua mất đi?" Ngay đó Sư liền ngộ. Nhéo mũi đau la, tức là sao? Có cảm thọ rồi, đau quá! Cảm giác đau quá. Ngay đó Mã Tổ nhấn mạnh: "vậy sao không nói bay qua mất đi". Ngay đó Ngài Hoài Hải ngộ trở lại liền. Vậy tức là ngay cảm giác sống trở về với tri kiến Phật chớ gì.

Mình nghe đau quá chỉ biết đau thôi, đây nhờ Mã Tổ đánh thức lại. Cái gì biết đau? Là gốc từ tánh giác đó. Cho nên ngay cái đau đó mà trở về với tánh giác, liền tỉnh ngộ tri kiến Phật gọi là thọ mà không chỗ thọ thì trở về với tánh giác. Còn nếu mình thấy bị nhéo mũi đau thôi, vậy là bị cái thọ che, gọi là ám, quên mất tánh giác. Khi Bồ Tát Văn Thù hỏi đức Phật Thích Ca, Ngài không trả lời mà bảo: "Phật Đa Bảo vì các ông mà hiện bày thân tướng Bồ Tát đó". Tức muốn cảm nhận tiếng nhiệm mầu đó, tức là Diệu Âm thì phải từ pháp thân mà thâm cảm nhận. Đa Bảo là chỉ cho pháp thân. Tức là phải soi lại tự tánh. Không theo xúc nơi cảnh sanh tình, thì sẽ thấy được tiếng nhiệm mầu đó, tức là Diệu Âm. Hiểu được ý đó rồi thì ở đây, Phật Đa Bảo bảo Bồ Tát Diệu Âm đó đến đây để Ngài Văn Thù Sư Lợi muốn thấy thân ông.

**CHÁNH VĂN:**

Bấy giờ, Ngài Diệu Âm Bồ Tát nơi cõi nước kia ẩn mật, cùng với tám muôn bốn nghìn Bồ Tát đồng nhau qua cõi Ta bà, ở các nước trải qua, sáu diệu vang động, thấy đều rưới hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trở tự kêu, mắt của vị Bồ Tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn. Giả sử hòa hiệp trăm nghìn muôn mặt trăng, diện mạo của Ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng vô lượng trăm nghìn công đức trang nghiêm, oai đức rất thanh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na La Diên bền chắc.

Ngài vào trong đài thất bảo bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa la. Các chúng Bồ Tát cung kính vây quanh, mà đồng đến núi Kỳ Xà Quật ở cõi Ta bà này, đến rồi xuống đài thất bảo, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đem đến chỗ Thích Ca Mâu Ni Phật, đầu mặt lễ chừa Phật dựng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật hỏi thăm Đức Thế Tôn ít bệnh, ít khổ, di đứng thơi thới, sở hành an vui chăng? Bốn đại đều điều hòa chăng? Việc đời nhĩn được chăng?"

Chúng sanh dễ độ chăng? Không có người nhiều tham dục, giận hờn, ngu si, ganh ghét, bòn xén, kiêu mạn chăng? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính Sa môn, tà kiến tâm chẳng lành, chẳng nhiếp năm tình chăng?

Thế Tôn! Chúng sanh hàng phục được các ma oán chăng? Đức Đa Bảo Như Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chăng? Lại hỏi thăm đức Đa Bảo Như Lai: an ổn, ít khổ, kham nhẫn ở lâu đặng chăng? Thế Tôn! Nay con muốn thấy thân đức Đa Bảo Phật, cúi mong Thế Tôn chỉ bày cho con được thấy".

Lúc đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật nói với Phật Đa Bảo rằng: "Ông Diệu Âm Bồ Tát này muốn đặng ra mắt Phật".

Đức Đa Bảo Phật liền nói với Diệu Âm Bồ Tát rằng: "Hay thay! Hay thay! Ông có thể vì cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và nghe kinh Pháp Hoa cùng ra mắt Văn Thù Sư Lợi v.v... nên qua đến cõi này".

### **GIẢNG:**

Bây giờ Bồ Tát Diệu Âm hiện thân qua cõi Ta Bà, nhưng trước khi hiện thân thì ẩn nơi cõi kia, rồi

cùng với tám muôn bốn nghìn vị Bồ Tát đồng qua cõi Ta Bà này, những cõi nước đi qua đó đều sáu diệu chấn động. Ấn nơi kia, rồi hiện ra nơi đây, tức là cũng chưa rời khỏi kia đây, bởi vì phá thọ ấm, nhưng chưa phải là xong, còn tướng, hành, thức nữa. Đi qua với tám muôn bốn nghìn Bồ Tát đồng nhau qua cõi Ta Bà, tức là vẫn luôn luôn có ánh sáng giác ngộ đó đi theo, có 84000 Bồ Tát đi theo, luôn đi trong sáng suốt. Bồ Tát Diệu Âm hỏi thăm Phật Đa Bảo, muốn gặp Phật Đa Bảo, trước đó Bồ Tát Diệu Âm cỡi chuỗi ngọc để dâng lên Phật Thích Ca. Từ phẩm này đến phẩm Bồ Tát Quán Thế Âm, phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương thì các vị thường cỡi chuỗi ngọc mà dâng lên, phẩm Quán Thế Âm thì Ngài Vô Tận Ý cũng cỡi chuỗi ngọc dâng lên Phật, qua phẩm Diệu Trang Nghiêm thì vua Diệu Trang Nghiêm cũng cỡi chuỗi ngọc dâng lên Phật, thì đây cũng cỡi chuỗi ngọc dâng lên Phật, tức là sao? Đây là xả thọ. Qua bên đây muốn gặp Phật Đa Bảo tức là lìa trần cảnh để kế hợp trở về với Pháp thân, thâm hợp với Pháp thân đó. Do đó Phật Đa Bảo khen: "Hay thay! Hay thay". Như vậy người lanh lợi chút thì ngộ ngay. Hỏi thăm Phật Đa Bảo, Phật Đa Bảo liền khen, Pháp thân sẵn đó thôi. Mình không hỏi thăm nên không lên tiếng, hỏi thăm thì Phật lên tiếng liền đó, không đâu xa hết. Nhưng đây người học phải chú ý: Bồ

Tát Diệu Âm qua đến cõi Ta Bà này là để vì nghe kinh Pháp Hoa và ra mắt các vị Bồ Tát, chớ không phải qua đây mà tham đắm cõi Ta Bà. Còn mình qua Ta Bà để chi? Từ chỗ thanh tịnh đó qua chỗ Ta Bà để cảm thọ cái kia thành mê.

### CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ Ngài Hoa Đức Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Ngài Diệu Âm Bồ Tát trông cõi lành gì, tu công đức gì, mà có sức thần thông như thế?".

Đức Phật bảo Ngài Hoa Đức Bồ Tát: "Thuở quá khứ có Phật hiệu Vân Lô Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh biến tri, cõi nước tên là Hiện Như thiết thế gian, kiếp tên Hỉ Kiến. Diệu Âm Bồ Tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường Đức Vân Lô Âm Vương Phật cùng dựng lên tám muôn bốn ngàn cái bát báu báu. Do nhơn duyên quả báo đó nay sanh tại nước của Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật, có sức thần như thế.

Hoa Đức! Ý ông nghĩ sao? Thuở đó, nơi chỗ Đức Vân Lô Âm Vương Phật, Diệu Âm Bồ Tát cúng dường kỹ nhạc cùng dựng bát báu lên đó,

dâu phải người nào lạ, chính nay là Diệu Âm Đại Bồ Tát đây!

Hoa Đức! Diệu Âm Bồ Tát này đã từng cúng dường gần gũi vô lượng các Đức Phật từ lâu trồng cội công đức, lại gặp hàng hà sa trăm nghìn muôn ức na do tha đức Phật'.

Hoa Đức! Ông chỉ thấy Diệu Âm Bồ Tát thân hình ở tại đây, mà Bồ Tát đó hiện các thứ thân hình nơi nơi vì hàng chúng sanh nói kinh điển này. Hoặc hiện thân Phạm Vương, hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Đại Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Thiên đại tướng quân, hoặc hiện thân Tỳ Sa môn thiên vương, hoặc hiện thân chuyển luân Thánh vương, hoặc hiện thân các Tiểu Vương, hoặc hiện thân Trưởng giả, hoặc hiện thân Cư sĩ, hoặc hiện thân Tế quan, hoặc hiện thân Bà La Môn, hoặc hiện thân Tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, hoặc hiện thân phụ nữ của Tế quan, hoặc hiện thân đồng nam, đồng nữ, hoặc hiện thân trời, rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhưn cùng phi nhưn... mà nói kinh này.

Bao nhiêu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và các chỗ nạn đều có thể cứu giúp, nhấn đến

trong hậu cung của vua biến làm thân người nữ mà nói kinh này.

Hoa Đức! Diệu Âm Bồ Tát này, hay cứu hộ các chúng sanh trong cõi Ta Bà, Diệu Âm Bồ Tát này biến hóa luôn các thứ thân hình như thế ở tại cõi Ta Bà này vì chúng sanh mà nói kinh Pháp Hoa, ở nơi trí tuệ thần thông biến hóa không hề tổn giảm. Vị Bồ Tát này dùng ngàn ấy trí huệ sáng soi cõi Ta Bà, khiến tất cả chúng sanh đều đặng hiểu biết, ở trong hằng hà sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế.

Nếu chúng sanh đáng dùng thân hình Thanh Văn đặng độ thoát, liền hiện thân hình Thanh Văn mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Duyên Giác đặng độ thoát, liền hiện thân hình Duyên Giác mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Bồ Tát đặng độ thoát, liền hiện thân hình Bồ Tát mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Phật đặng độ thoát liền hiện thân hình Phật mà vì đó nói pháp.

Theo chỗ đáng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhứt đến đáng dùng diệt độ mà đặng độ thoát liền thị hiện diệt độ.

Hoa Đức! Diệu Âm Đại Bồ Tát trọn nên sức đại thần thông trí huệ, việc đó như thế.

Lúc ấy Ngài Hoa Đức Bồ Tát bạch cùng Phật rằng: "Thế Tôn! Ngài Diệu Âm Bồ Tát sâu trồng căn lành. Thế Tôn! Bồ Tát đó trụ tam muội gì mà có thể ở các nơi biến hiện thân hình độ thoát chúng sanh như thế?".

Phật bảo Ngài Hoa Đức Bồ Tát: "Thiện nam tử! Tam muội đó tên là "Hiện như thiết sắc thân".

Diệu Âm Bồ Tát trụ trong tam muội đó có thể nhiều ích vô lượng chúng sanh như thế".

### **GIẢNG:**

Đây Bồ Tát Hoa Đức hỏi đức Phật Thích Ca: Bồ Tát Diệu Âm trồng cội lành gì? Tu công đức gì? Mà có sức thần như vậy? Đức Phật thuật lại việc xưa của Ngài Diệu Âm, ở nơi Đức Phật Văn Lô Âm Vương, Bồ Tát này cúng dường trong một vạn hai nghìn năm dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cùng với tám muôn bốn ngàn cái bát bửu báu. Do nhân duyên đó, hiện nay mới sanh cõi đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, có sức thần như thế. Đây nói lên ý nghĩa phá thọ ấm, cúng dường kỹ nhạc, là âm thanh, bát bửu là sắc tướng, là buông xả các thứ sắc thính, mà sắc thính là đại diện cho sáu



trần, liền được sanh nơi cõi Phật Tịnh Quang Trang Nghiêm của Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí. Tức là nơi các căn mà buông xả các trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp thì "thọ" trở lại tâm thanh tịnh sáng suốt trang nghiêm. Đó là chỗ trí giác sáng hơn các vì sao nên Phật hiệu Tịnh Hoa Tú Vương Trí. Như vậy xả thọ không phải thành như cây đá. Rồi đức Phật nói thêm: Bồ Tát Diệu Âm còn hiện thân ở nơi nơi, tùy theo loại để nói kinh Pháp Hoa này. Có thể hiện thân Phạm Vương Đế Thích, hiện thân vua quan, cho đến cư sĩ nam, cư sĩ nữ v.v... cả đến Thiên Long, Bát bộ, cần hiện thân gì Ngài hiện thân đó, cho đến cuối cùng, nếu cần hiện diệt độ thì cũng hiện diệt độ được.

Tức là tùy duyên mà ứng hiện. Cần tướng gì thì hiện tướng đó. Vậy tướng nào là tướng Diệu Âm? Thí dụ hiện tướng Bà la môn, rồi chỉ đó phải tướng Ngài Diệu Âm không? Chỉ đó một hồi, Ngài hiện tướng khác, tướng cư sĩ. Cũng vậy, thọ khi gặp cảnh vui thì hiện tướng vui, gặp cảnh buồn thì hiện tướng buồn. Vậy tướng nào là tướng thật. Muốn thấy tướng thật của Ngài Diệu Âm đó, phải thấy sao? Phải thấy thật tướng không tướng ngay liền đây thì mới thấy được. Nghĩa là ngay cảm thọ này mà lia mọi đối tượng, có đối tượng là có tướng, lia đối tượng thì nó có tướng gì? Mình thấy được chỗ đó thì thấy thực tướng Diệu Âm. Cho nên đây

Ngài ở trong tam muội Hiện Như Thiết Sắc Thân mà hiện ra tất cả những hình tướng đó. Tam muội đó ở đâu? Là ở ngay trong tự tâm mà chánh định. Bởi vậy mỗi tướng huyền hóa đó, mình không chấp vào, không trụ vào những tướng huyền hóa đó thì mình mới trở về với thật tướng được. Ngay cái thọ đó mình mới khéo hợp trở về với pháp thân, với tri kiến Phật.

### **CHÁNH VĂN:**

**Lúc nói phẩm: "Diệu Âm Bồ Tát" này những Bồ Tát cùng đi chung với Diệu Âm Bồ Tát tám muôn bốn nghìn người đều đặn: "Hiện như thiết sắc thân tam muội". Vô lượng Bồ Tát trong cõi Ta Bà này cũng đặn tam muội đó và đà la ni.**

**Khi Ngài Diệu Âm đại Bồ Tát cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và tháp của Đa Bảo Phật xong rồi, trở về bốn độ, các nước trải qua đều sáu diệu vang động, rưới hoa sen báu, trởi trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc, đã đến bốn quốc cùng tám muôn bốn nghìn Bồ Tát vây quanh đến chỗ đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật mà bạch rằng: "Thế Tôn! Con đến cõi Ta Bà lợi ích chúng sanh, ra mắt đức Thích Ca Mâu Ni Phật và ra mắt tháp đức Đa Bảo Phật lễ lạy**

cúng dường, lại ra mắt Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Đắc Cần Tinh Tấn Lực Bồ Tát, Đông Thích Bồ Tát, cũng làm cho tám muôn bốn nghìn vị Bồ Tát này đặng "Hiện như thiết sắc thân tam muội".

Lúc nói phẩm "Diệu Âm Bồ Tát lai vãng" này, bốn muôn hai nghìn vị Thiên tử đặng vô sanh pháp nhẫn. Hoa Đức Bồ Tát đặng Pháp Hoa tam muội.

### GIẢNG:


Ở đây Bồ Tát Diệu Âm cúng dường xong rồi trở về, các cõi nước đi qua đều sáu diệu vang động. Vậy rõ ràng, đây hiện thọ là có đến có đi, đến đó xong rồi thì trở về. Do xúc với cảnh thì mới sanh thọ, cảnh qua rồi, thì thọ cũng theo đó mà mất. Thọ là tướng sanh diệt. Đây mình chuyển thọ thành chánh giác thì thành ra Diệu Âm. Diệu Âm là tiếng nhiệm mầu tuy hiện có qua có lại, có đến có đi, nhưng vẫn ở trong thể giác, vẫn không rời tri kiến Phật. Rồi đi qua đâu cũng tan vỡ cái vô minh nên đi qua chỗ nào cũng chấn động hết. Còn mình đi qua chỗ nào thì dính chỗ đó.

Tóm lại Bồ Tát Diệu Âm là tiếng nói nhiệm mầu. Tức tiếng nói giác ngộ nơi người chớ không gì

khác. Mà tiếng nói đó có hình tướng gì? Không có hình tướng gì cố định. Cho nên đây tùy loại mà hiện hình, nghĩa là nó không thuộc về tướng đến, tướng đi, tướng qua, tướng lại. Nếu mình ngay nơi đây khéo soi trở lại tự tánh để thể nhập tri kiến Phật thì mình sẽ tự cảm nhận Bồ Tát Diệu Âm ngay chính mình. Nếu cảm nhận Bồ Tát Diệu Âm ngay chính mình rồi thì sẽ rõ nó vượt ngoài mọi tướng lớn nhỏ, đây kia, như trước Phật dạy Bồ Tát Diệu Âm qua đây không khởi niệm lớn nhỏ.

Thí dụ như ăn cơm còn biết ngon, nhưng không có mê, không có lầm như hồi xưa nữa, nghĩa là xúc cảnh có hiện, nhưng vẫn luôn luôn ở trong chánh định, không phải một thứ, mà trăm ngàn muôn ức thứ chánh định, tức là cảm cái gì đều ở trong chánh định hết, vậy mới phá thọ được, mới không bị những cái khổ vui chuyển theo sanh diệt, trì Pháp Hoa là như vậy.



 25-PHẨM  
QUÁN THẾ ÂM  
BỒ TÁT PHỔ MÔN

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: "Thế Tôn! Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát do nhơn duyên gì mà tên là Quán Thế Âm?"

Phật bảo Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát: "Thiện nam tử! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các khổ não, nghe Quán Thế Âm Bồ Tát này một lòng xưng danh. Quán Thế

**Âm Bồ Tát** tức thời xem xét tiếng tăm kia, đều đặng giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu **Quán Thế Âm Bồ Tát** này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy đặng, vì do sức thần của **Bồ Tát** này đặng như vậy.

Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu **Bồ Tát** này liền đặng chỗ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu các thứ báu, nên vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tấp nơi nước **La sát**, trong ấy nếu có nhân đến một người xưng danh hiệu **Quán Thế Âm Bồ Tát**, thời các người đó đều đặng thoát khỏi nạn quỷ **La sát**. Do như duyên đó mà tên là **Quán Thế Âm**.

Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu **Quán Thế Âm Bồ Tát**, thời dao gậy của người cầm liền gãy từng khúc, mà đặng thoát khỏi.

Nếu quỷ **Dạ xoa** cùng **La sát** đầy trong cõi tam thiên đại thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu **Quán Thế Âm Bồ Tát**, thời các quỷ dữ đó còn không có thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại đặng.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thấy đều đứt rã, liền dặng thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi tam thiên đại thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều của báu. Trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xưng rằng: "Các thiện nam tử! Chớ nên sợ sệt, các ông phải nên một lòng xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, vị Bồ Tát đó hay đem pháp vô úy thí cho chúng sanh, các ông nếu xưng danh hiệu thời sẽ dặng thoát khỏi oán tặc này.

Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng: "Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát", vì xưng danh hiệu Bồ Tát nên liền dặng thoát khỏi.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Đại Bồ Tát sức oai thần cao lớn như thế.

### GIẢNG:

Nhiều người thường thích tụng Phổ Môn như vậy đó, vì nghe nói cầu gì cũng được hết, nhưng không hiểu được ý sâu xa của phẩm Phổ Môn. Nếu phẩm Phổ Môn tụng cho mình cầu cái này, thoát khỏi cái

kia, thì có gì sâu xa lắm? Ở đây phẩm này đợi qua phần thể nhập tri kiến Phật mới nói thì phải biết ý nghĩa rất sâu.

Phổ Môn là gì? Là cửa rộng khắp, đây là phá tướng ám. Mà tướng thì đâu đâu nó cũng đến, đâu đâu cũng tới được. Ngồi đây tướng tới bên Mỹ, tướng tới trên trời, cho nên cửa này là cửa rộng khắp, phá được nó thì mình sẽ thông suốt khắp nơi. Mới vào, Bồ Tát Vô Tận Ý hỏi Phật Thích Ca: "Bồ Tát Quán Thế Âm do nhân duyên gì mà tên Quán Thế Âm". Tức do Bồ Tát Vô Tận Ý khơi dậy, phát khởi.

Vô Tận Ý là tâm ý vô tận, không cùng, không ranh giới. Phải từ cái tâm ý không cùng tận, không ranh giới đó thì mới thấu qua được cái tướng nổi. Nếu dùng tâm có giới hạn thì không phá nó nổi. Vậy nên đây Bồ Tát Vô Tận Ý đứng dậy hỏi. Phật dạy: Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các khổ não nghe đến Bồ Tát Quán Thế Âm này, một lòng xưng danh, Bồ Tát Quán Thế Âm liền xem xét tiếng tăm kia mà đặng giải thoát, hết khổ. Chỉ cần bao nhiêu đó liền hết khổ, mà hết nổi không? Người đọc kinh thường không đọc hết ý nghĩa, trong đây có chỗ quan trọng ít ai để ý, chỉ nhớ là xưng danh Bồ Tát thôi, mà quên mất "một lòng": tức là "nhất tâm", nhất tâm mà xưng danh thì mới hết khổ. Chỉ niệm Bồ Tát



thôi, nhưng niệm không có nhất tâm thì không hết khổ nổi, phải hiểu được ý đó. Nghe danh là nghe tên mà niệm Ngài tức là chưa thấy, chưa thấy tức là Tướng thôi. Một lòng xưng danh mới bật những niệm lăng xăng, niệm lăng xăng mới hợp trở về với tự tánh nên mới cảm được Bồ Tát mà giải thoát. Vị Bồ Tát này là quán nơi tiếng thế gian. Quán thế âm mà cứu khổ. Chỉ quán nơi tiếng mà sao cứu khổ được, mình phải thấy ý đó. Bởi vì chúng sanh thì theo tiếng, theo nơi danh mà khởi tưởng nên thành khổ. Nghe người ta nói nặng là gì? Là tiếng thôi, rồi khởi tưởng phân biệt. Hoặc ngồi đây, nghe người kể bên Mỹ thế này thế kia rồi tưởng muốn đi qua bên đó, suy nghĩ tìm cách này cách kia để đi.

Bây giờ, Bồ Tát Quán Thế Âm khiến cho mình dứt tưởng, là tiếng thì qua nơi khổ. Vậy niệm Bồ Tát Quán Thế Âm không phải niệm cái tên, mà niệm Bồ Tát Quán Thế Âm là dứt tưởng, nhớ lại tự tánh của mình thì đó là con đường thoát khổ. Đây nói có ai trì danh hiệu Ngài, vào trong nước cũng không bị trôi chìm, vào lửa, lửa không cháy. Vậy quý vị niệm rồi vào bếp đưa tay vào lửa coi cháy không? Cho nên phải hiểu được ý này. Ở đây là luôn luôn niệm phải nhất tâm, phải một lòng, mà nhất tâm một lòng không có niệm gì khác nó chen vào, thì còn nhớ tới cái ta này nữa

không? Không còn nhớ cái ta này, không còn tưởng cái tôi này, thì hợp trở về tự tánh lúc đó mới gọi là vào lửa không cháy, vào nước không chìm. Không tôi lấy gì cháy? không có tôi thì chìm cái gì? Nước, lửa làm sao cháy đến chỗ nhất tâm kia, thấy không?

Vậy niệm Quán Thế Âm nhất tâm là quên danh, quên tướng mà trở về tánh thì mới qua được lửa cháy, qua được nước chìm.

Có vị Tăng hỏi Thiền Sư Tùng Triễn:

- Thế nào vào lửa chẳng cháy? Vào nước chẳng chìm?

Thiền Sư Tùng Triễn đáp:

- Nếu là nước, lửa liền bị cháy, chìm.

Sư đáp đơn giản mà rất chí lý. Nghĩa là nếu ở trong nước, trong lửa, vừa khởi cái hiểu là nước, là lửa, thì bị cháy, bị chìm ngay. Vừa khởi hiểu là động tâm, động tâm là có ngã, là cháy chìm. Còn bây giờ quý vị khéo xét trở lại, trước khi khởi niệm, thì làm sao mà cháy tới chỗ đó. Dù cho mình ở trong nước, trong lửa, mà mình chưa động niệm thì cũng không thấy khổ, nước lửa không cháy được chỗ đó.

Rồi người đi tìm vàng bạc và trân châu, vào trong biển lớn, gặp gió lớn (hắc phong) thổi ghe thuyền trôi vào trong nước quỷ La sát có người niệm Quán Âm liền được thoát khỏi. Chỗ này bây giờ mình

ít thấy, nước quỷ La sát ở đâu? Gió lớn hay gió đen muốn chỉ cái gì? Chỗ này có lần Tướng công Vu Địch hỏi Thiên sư Đạo Thông vốn đắc pháp với Mã Tổ:

- Thế nào là gió đen thổi thuyền bè trôi dạt vào nước quỷ La sát?

Thiên sư Đạo Thông không giải thích theo danh từ chữ nghĩa, mà bảo:

- Cái gã khách Vu Địch này hỏi việc ấy làm gì?

Một ông Tướng bị gọi lại tên như bị hạ bệ vậy, thì ông liền tự ái, đỏ mặt, Đạo Thông liền chỉ vô mặt nói:

- Chính cái đó là trôi dạt vào nước quỷ La sát.

Tâm đang bình thường, an ổn bị gió sân thổi thì trôi vào chỗ nguy hại, chết chóc liền, chỗ đó mà không dừng được là rất nguy hiểm, không phải trôi vào chỗ quỷ La sát sao? Nếu ngay đó niệm Quán Âm, một lòng không động, tức dừng cái tướng, bật niệm lãng xảng thì qua khỏi nạn liền, đâu còn sân hận. Như vậy thấy rõ nước quỷ La sát đó ở khắp nơi trước mắt mình đây, bất giác thì gặp liền.

Thêm niệm Quán Âm thì dao gậy đều bị gãy hết, rồi quỷ Dạ xoa, La sát muốn nhìn không còn dùng mắt dữ nhìn nữa, mà thành ra bà con bạn bè hết dữ dần. Dao gậy tức là niệm đấu tranh đó. Nếu niệm Quán Âm nhất tâm thì những niệm đấu tranh đâu còn đến được chỗ đó, thì đều gãy hết thôi.

Còn quỉ dữ là những niệm ác, nhưng bây giờ niệm đến nhất tâm rồi những niệm đó cũng đâu còn, nó được chuyển hết. Gong cùm, xiềng xích là niệm dính mắc chỗ này chỗ kia. Nhất tâm rồi nó cởi mở hết.

Và trong khi đi buôn, trong những đường hiểm trở, gặp kẻ oán tặc, niệm Quán Thế Âm cũng qua được. Đường hiểm là đường hiểm sanh tử, lo sợ. Niệm oán tặc là niệm thù hận đó. Mình niệm Quán Thế Âm nhất tâm bất tưởng rồi thì cũng qua hết.

Cho nên theo tiếng mà khởi tưởng thì đi vào khổ nạn, đi vào lo sợ, còn quên tiếng, lìa tưởng, lìa danh đó để sống về tự tánh thì sẽ thoát được các khổ.

### **CHÁNH VĂN:**

**Nếu có chúng sinh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền dặng ly dục. Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền dặng lìa ngu si.**

**Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có những sức oai thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sanh thường phải một lòng tưởng nhớ.**

**Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, liền**

sinh con trai phước đức trí huệ; giả sử muốn cầu con gái, bèn sinh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trồng cội phước đức, mọi người đều kính mến.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm có sức thần như thế.

Nếu có chúng sanh cung kính lễ lạy Quán Thế Âm Bồ Tát, thời phước đức chẳng lường mất. Cho nên chúng sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh tự của sáu mươi hai ức hằng hà sa Bồ Tát, lại trọn đời cúng dường đồ ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang. Ý ông nghĩ sao? Công đức của người thiện nam tử, thiện nữ như đó có nhiều chăng?

Vô Tận Ý thưa: "Bạch Thế Tôn! Rất nhiều". Phật nói: "Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, nhẫn đến một thời lễ lạy cúng dường, thời phước của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng tận.

Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát đặng vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế.

**GIẢNG:**

Đây là thọ trì danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm lia cả tham, sân si. Có nhiều tham dục, niệm thì cũng được lia dục. Giận hờn niệm Quán Thế Âm cũng được lia lòng giận. Nhiều ngu si niệm Quán Thế Âm cũng lia ngu si. Đây rất rõ ràng, mình theo tưởng mà quên tự tánh là si, rồi theo cái tưởng đó mà sanh tình, khởi tham, tham không được thì sân. Còn đây mình dừng tưởng, trở về tự tánh là lia tham, sân, si.

Tiếp là câu con trai được con trai, cầu con gái được con gái. Nếu mình nhất tâm trở về tự tánh thì kết quả được như ý, công đức trí tuệ theo đó mà thanh tịnh gọi là cầu liền được. Chuyện Ngài Huệ Nam, cứ mỗi lần tham vấn Ngài Từ Minh đều bị mắng chửi. Ngài buồn tủi, hổ thẹn, hôm đó Ngài nhìn hai bên mà nói rằng:

- Bây giờ chính vì chưa hiểu cho nên mới cầu giải quyết các nghi ngờ, còn mắng chửi đâu phải là qui củ của từ bi thí pháp.

Ngài Từ Minh cười bảo: Đó là mắng chửi sao?

Thì ngay đó Huệ Nam liền tỉnh ngộ, mới thấy chính cái đó là khai thị. Vì mình nghe chửi mắng thì theo tiếng đó thôi, nên tưởng đó là mắng chửi thành khổ, thành có sân, có si trong đó. Còn khi Ngài Từ

Minh bảo đó là mắng chửi sao? Ngay đó Ngài tỉnh lại lia tướng, thì tỉnh ngộ liền. Khi ngộ trở lại thì liền giải thoát, hết có niệm buồn, khổ, sân. Vậy niệm Quán Âm phải hiểu ý đó.

Rồi thọ trì danh hiệu 62 ức hàng sa Bồ Tát, dùng cả tứ sự cúng dường so với người niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm hẳn đến một thời lễ lạy cúng dường, phước hai bên bằng nhau, quý vị tin nổi không? Niệm danh hiệu của 62 ức Bồ Tát tức là theo danh bên ngoài, hướng ra bên ngoài để tu, thì mất công phu rất nhiều. Còn niệm Bồ Tát Quán Âm nghĩa là soi trở về tự tánh, quên danh, quên tướng, thì sẽ ít tốn công phu mà được lợi ích lớn. Cho nên trong đây muốn ngầm ý trở về tự tánh mình, quên cái niệm là một, là nhiều sai biệt. Vì mình còn thấy niệm nhiều danh hiệu Bồ Tát là có phước nhiều, còn đây niệm một Bồ Tát là ít, đó là còn niệm "một, nhiều" sai biệt. Còn đây mình quay về tự tánh, quên niệm sai biệt đó khi trở về tự tánh, rõ tự tánh rồi thì bao nhiêu Bồ Tát cũng trở về chỗ đó thôi. Do đó quên niệm sai biệt đó, thì công đức ngang nhau.

### CHÁNH VĂN:

Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật rằng:  
"Thế Tôn! Quán Thế Âm Bồ Tát đạo đi trong cõi

Ta Bà như thế nào? Nói pháp cho chúng sanh như thế nào? Sức phương tiện việc đó thế nào?".

Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát: "Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật dặng độ thoát, thời Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Duyên Giác dặng độ thoát, liền hiện thân Duyên Giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thanh Văn dặng độ thoát, liền hiện thân Thanh Văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm Vương dặng độ thoát, liền hiện thân Phạm Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đế Thích dặng độ thoát, liền hiện thân Đế Thích mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tự Tại Thiên dặng độ thoát, liền hiện thân Tự Tại Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại Tự Tại Thiên dặng độ thoát, liền hiện thân Đại Tự Tại Thiên mà vì đó nói pháp.



Người đáng dùng thân Thiên Đại Tướng Quân dạng độ thoát, liền hiện thân Thiên Đại Tướng Quân mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ Sa Môn dạng độ thoát, liền hiện thân Tỳ Sa Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiểu Vương dạng độ thoát, liền hiện thân Tiểu Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trưởng Giả dạng độ thoát, liền hiện thân Trưởng Giả mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cư sĩ dạng độ thoát, liền hiện thân Cư sĩ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tể quan dạng độ thoát, liền hiện thân Tể quan mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Bà La Môn dạng độ thoát, liền hiện thân Bà La Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di dạng độ thoát, liền hiện thân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân phụ nữ của Trưởng Giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà La môn dạng độ thoát, liền hiện thân phụ nữ đó vì đó mà nói pháp.

Người đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ đặng độ thoát, liền hiện thân đồng nam, đồng nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhưn cùng phi nhưn đặng độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cháp Kim Cang thân đặng độ thoát, liền hiện Cháp Kim Cang thân mà vì đó nói pháp.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sanh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát.

Quán Thế Âm Đại Bồ Tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô úy, cho nên cõi Ta bà này đều gọi Ngài là vị "Thí Vô Úy".

### GIẢNG:

Đây gọi là 32 ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm cần hiện thân gì độ, thì hiện thân đó ra mà độ. Vậy thân nào là thân thiệt của Ngài? Đây là ý nghĩa ngay nơi sanh tử tức là vô sanh. Thí dụ hiện ra thân người

nữ, khi Ngài hết duyên thân người nữ rồi, thì Ngài ẩn, hiện ra thân khác, thân đồng nam chẳng hạn.

Vậy khi hiện thân người nữ thì thấy là sanh, có sanh ra, mà khi ẩn là diệt nhưng trong đó, cái gì là sanh? cái gì là diệt? Đó là Ngài tạm hiện thân thôi, chưa phải là thân thật của Ngài. Nếu thật diệt rồi thì làm sao hiện thân khác được? Cho thấy rõ, hiện thân này, thân kia, đó là tướng huyễn hóa thôi, ngay khi sanh đó không thật sanh, ngay nơi diệt đó không thật diệt, thì ngay đó là vô sanh rồi. Quý vị thấy cái tướng của mình giống vậy không? Mới tướng này rồi diệt qua tướng khác. Vậy cái tướng nào là cái tướng của mình, chỉ ra xem? Khi một cái tướng hiện ra tức là sanh, nó mất đi là diệt mà nếu thật diệt rồi thì làm sao tướng khác được? Ngay nơi cái tướng đó thấy nghĩa vô sanh rồi. Cho nên tuy có hiện có ẩn mà không mất đi đâu.

Đây muốn thấy Ngài Quán Thế Âm, phải khéo vượt qua những tướng đó, thâm ngộ trở về tự tánh pháp thân, thì mới thấy được tướng thật của Ngài, và thể nhập đó là thể nhập vô sanh. Vì vậy vô sanh không phải một bề chết lặng, mà tùy duyên ứng hiện. Cũng vậy không phải mình phá được tướng, thành ra không còn hiểu biết gì hết. Lúc đó nó biết còn nhanh, còn bén nữa, vì nó không còn mắc kẹt trong tướng

sanh diệt. Thường cái tướng của mình có giới hạn, ngồi đây mình tưởng về Sài Gòn, khi mình tưởng về Sài Gòn, chỉ nhớ Sài Gòn thôi, không nhớ chỗ khác được, hoặc nhớ đến lúc năm ba tuổi thôi. Nhưng khi dùng vọng tưởng, sống về tự tánh, nó thành diệu trí rồi, thì nó nhớ còn vi diệu hơn. Khi Phật thành đạo Ngài nhớ đến vô lượng kiếp. Bây giờ mình hôm nay mà nhớ hôm qua, thấy đó là vọng tưởng rồi. Còn lúc đó Ngài nhớ vô lượng kiếp nữa mà không vọng tưởng, nhớ trong sáng suốt. Mình nhớ hôm qua thì quên mất tướng hiện tiền hôm nay nên thành vọng tưởng, còn Ngài nhớ bằng trí nên nhớ mà vẫn sáng suốt không lầm mê, vẫn ở trong chánh giác. Hiểu được như vậy thì mọi tướng hiện ra đó là huyễn hóa hết. Ngay tướng sanh đó mình rõ được vô sanh, ngay sanh tức là vô sanh.

Chính chỗ này Tiệm Nguyên cùng Ngài Đạo Ngô đi điếu tang, đến nhà thí chủ, khi đến quan tài, Tiệm Nguyên vỗ quan tài, nói: Đây sanh ư, tử ư?

Thì Ngài Đạo Ngô nói:

- Sanh cũng chẳng nói, tử cũng chẳng nói.

Tiệm Nguyên hỏi: Tại sao không nói? Đạo Ngô bảo: không nói là không nói. Sau đó hai thầy trò đi về giữa đường, Tiệm Nguyên chịu hết nổi, thưa với Ngài Đạo Ngô:

- Hòa thượng phải vì con mà nói, nếu không nói con đánh Hòa thượng.

Ngài Đạo Ngô bảo:

- Đánh thì cứ đánh, nhưng nói thì không nói.

Ngay đó, Tiệm Nguyên liền đánh. Ngài Đạo Ngô bảo:

- Vậy thôi ông hãy tìm một chỗ ông ẩn, nếu về chùa, tri sự biết được việc này e không tốt cho ông.

Sau đó Tiệm Nguyên tìm ngôi chùa nhỏ trong thôn ở, một hôm nghe vị Tăng tụng phẩm Phổ Môn này đến chỗ: "Đánh dùng thân Tỳ kheo đặng độ thoát, liền hiện thân Tỳ kheo mà vì nói pháp". Sư liền ngộ, thấy được ý sanh ư, tử ư.

Hỏi sanh ư? Tử ư? Là Tiệm Nguyên còn mắc kẹt trong đầu hai ý niệm sanh tử, còn Ngài Đạo Ngô nói: "sanh chẳng nói, tử cũng chẳng nói". Hỏi "tại sao chẳng nói", Ngài nói: Chẳng nói là chẳng nói. Bởi sanh tử không thật, làm sao nói cố định là sanh hay cố định là tử. Nếu nói cố định là sanh, cố định là tử thì mình mắc kẹt trong cái ngã giả dối này rồi. Nếu người lanh lợi ngay đó ngộ liền, sanh tử vốn là vô sanh, đâu nói là sanh hay tử. Tiệm Nguyên không ngộ, cứ nghi chỗ đó hoài, giữa đường bức ép ngài Đạo Ngô nói, nhưng ngài vẫn không nói để cho Sư thắc mắc chỗ đó. Đến khi nghe tụng phẩm Phổ Môn này tới chỗ:

"dáng dùng thân Tỳ Kheo đặng độ thoát, thì dùng thân Tỳ kheo mà vì nói pháp", là sanh nhưng không phải thật sanh, thì ngay đó ngộ liền: Sanh tức vô sanh, giải quyết xong cái nghi sanh tử.

Nói Bồ Tát Quán Thế Âm ở chỗ nạn gấp sợ sệt ban cho sự "vô úy". Vô úy tức là không sợ hãi, trong chỗ nạn gấp, chỗ sợ sệt đó, mà mình nhất tâm niệm Quán Âm là tướng, thì đâu còn sợ sệt.

Thí dụ đang đem đi qua chỗ nghĩa địa, thì sợ sệt liền, có khi nghe gì xẹp xẹp sau, tưởng ma, đó rõ ràng là tướng thôi. Lúc đó nhất tâm niệm Quán Âm chỉ còn nhớ có danh từ Quán Âm thôi, thì đâu còn tưởng gì nữa, dứt tướng thì hết sợ, sợ là do tưởng. Cho nên đây niệm Quán Âm qua được sợ sệt là như vậy. Thêm một ý nghĩa nữa. Thí dụ trong này mê lầm, tưởng tượng sai biệt mới sanh ra những cái sợ sệt, chẳng hạn đang đem đi xa xa thấy sợi dây tưởng con rắn, liền sợ. Nhưng khi đốt đèn lên thấy rõ sợi dây là hết sợ. Cũng vậy do cái chấp sai lầm cho nên tưởng thân mình là thiệt, cảnh là thiệt, rồi tạo thành những khổ sở, sợ sệt này nọ. Nếu dùng con mắt trí tuệ nhìn trở lại đúng như thật: Thân này nó không phải thật là mình, cảnh là tướng vô thường sanh diệt thôi, không lầm lẫn nữa là giải thoát được cái đau khổ, sợ sệt của thế gian. Bồ Tát Quán Thế Âm bố thí vô úy là như vậy.

## CHÁNH VĂN:

Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật: "Thế Tôn! Con nay phải cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát". Liên mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lượng vàng, đem trao cho Ngài Quán Thế Âm mà nói rằng: "Xin Ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí này".

Khi ấy Quán Thế Âm Bồ Tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô Tận Ý lại thưa cùng Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: "Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này".

Bấy giờ, Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát: "Ông nên thương Vô Tận Ý Bồ Tát này và hàng tứ chúng cùng Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhơn và phi nhơn... mà nhận chuỗi ngọc đó".

Tức thời Quán Thế Âm Bồ Tát thương hàng tứ chúng và Trời, Rồng, nhơn, phi nhơn... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần: một phần dâng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, một phần dâng tháp của Phật Đa Bảo.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta bà".

**GIẢNG:**

Đây Ngài Vô Tận Ý mở chuỗi ngọc, dâng lên Bồ Tát Quán Thế Âm, nhưng Bồ Tát không nhận, sau đó Phật bảo, Ngài mới nhận nhưng Ngài nhận là vì tất cả tứ chúng. Vậy cớ chuỗi ngọc đó là cớ cái gì? Đó là cớ những cái tướng quý báu, tướng cao siêu. Xả những công đức đã đeo mang từ lâu đó. Ngài Vô Tận Ý cớ đó dâng cho Bồ Tát Quán Âm, mà Bồ Tát Quán Âm không chịu nhận, bởi vì còn thấy có dâng, còn thấy có nhận là chưa tự tại. Còn thấy có người dâng cho, có nhận, vậy làm sao tự tại, làm sao quán khắp thế gian được, gọi là Quán Thế Âm? Khi Phật bảo: "Thôi ông vì thương Bồ Tát Vô Tận Ý cũng như hàng tứ chúng mà nhận". Thì bây giờ Bồ Tát Quán Âm thương hàng tứ chúng mới nhận chuỗi ngọc đó, vậy nhận không vì "ta nhận", mà vì tứ chúng thôi, nhưng nhận rồi thì chia hai dâng lên cho đức Phật Thích Ca và tháp Phật Đa Bảo. Đây muốn nói lìa cái tướng là pháp thân là ứng thân sai biệt tách rời nhau. Phật Đa Bảo chỉ cho pháp thân, Phật Thích Ca chỉ ứng thân, còn có cái tướng đây là pháp thân, đây là ứng thân tách rời nhau tức cũng còn nằm trong niệm sai biệt. Cho nên đây chia hai cùng dâng lên hai đức Phật hết. Chính đó mới rõ được Thể và Dụng không có hai. Bởi vì pháp thân là chỉ cho thể, ứng thân là dụng,



thể dụng không hai thì ứng dụng được tự tại, còn chia ra đây là thể, kia là dụng, làm sao được tự tại.

**CHÁNH VĂN:**

**Lúc đó Bồ Tát Vô Tận Ý nói kệ hỏi Phật:**

**Thế Tôn đủ tướng tốt  
Con nay lại hỏi kia  
Phật tử như duyên gì  
Tên là Quán Thế Âm  
Đấng đầy đủ tướng tốt  
Kệ đáp Vô Tận Ý  
Ông nghe hạnh Quán Âm  
Khéo ứng các nơi chốn  
Thệ rộng sâu như biển  
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn  
Hầu nhiều nghìn ức Phật  
Phát nguyện thanh tịnh lớn.**

**GIẢNG:**

Thuật lại Bồ Tát Quán Âm đó khéo ứng thân nơi các chốn và theo hầu nhiều đức Phật, Ngài phát nguyện lớn thanh tịnh, khéo ứng thân các nơi, chốn nào cũng

đến được. Nếu khéo nhận, ở chỗ nào cũng gặp được Bồ Tát Quán Thế Âm.

**Ta vì ông lược nói  
Nghe tên cùng thấy thân  
Tâm niệm chẳng luống qua  
Hay diệt khổ các cõi**

Tức là nghe tiếng mình nhớ lại tự tánh thì đừng được tưởng, qua được khổ, cho nên nghe tên hay thấy thân, tâm niệm chẳng luống qua hay khiến diệt được khổ các cõi.

**Giả sử sanh lòng hại  
Xô rớt hầm lửa lớn  
Do sức niệm Quán Âm  
Hầm lửa biến thành ao  
Hoặc trôi dạt biển lớn  
Các nạn quỷ, cá, rồng  
Do sức niệm Quán Âm  
Sóng mòi chẳng chìm đắm**

Đây nói rằng mình đừng được tưởng, xoay về tự tánh đó thì qua khỏi những nạn nước nạn lửa, lửa không cháy, nước không chìm.

Hoặc ở chót Tu Di  
 Bị người xô rớt xuống  
 Do sức niệm Quán Âm  
 Như mặt nhựt treo không  
 Hoặc bị người dữ rượt  
 Rớt xuống núi Kim Cang  
 Do sức niệm Quán Âm  
 Chẳng tổn đến mảy lông.

Đây nói nếu bật tướng quên ngã, thì qua được khổ không còn chỗ rơi. Núi Tu Di là chỗ ngã mạn to mà bị rớt xuống, do sức niệm Quán Âm, thì giống như rớt trong không, tức là bật tướng, quên ngã, thì rơi chỗ nào? Có gì rơi? Cũng giống như rơi trong không thôi, còn thấy có ngã thì có khổ liền. Rồi bị người dữ rượt rớt xuống núi Kim Cang, cũng vậy, nếu quên cái ngã tướng, thì có gì tổn hại.

Hoặc gặp oán tặc vây  
 Đều cầm dao làm hại  
 Do sức niệm Quán Âm  
 Đều liền sanh lòng lành  
 Hoặc bị khổ nạn vua  
 Khi hành hình sắp chết  
 Do sức niệm Quán Âm

**Dao liên gãy từng đoạn  
Hoặc tù cầm xiềng xích  
Tay chân bị gông cùm  
Do sức niệm Quán Âm  
Tháo rã đặng giải thoát  
Nguyên rửa các thuốc độc  
Muốn hại đến thân đó  
Do sức niệm Quán Âm  
Trở lại nơi bốn nhơn.**

Đây là quên được niệm thù hận, đấu tranh, hơn thua, soi trở về tự tánh thì qua được những cái khổ này.

**Hoặc gặp La sát dữ  
Rồng độc các loài quỷ  
Do sức niệm Quán Âm  
Liên đều không dám hại  
Hoặc thú dữ vây quanh  
Nanh vuốt nhọn đáng sợ  
Do sức niệm Quán Âm  
Vội vàng bỏ chạy thẳng  
Rắn độc cùng bò cạp  
Hơi độc khói lửa đốt  
Do sức niệm Quán Âm**

**Theo tiếng tự bỏ đi  
Mây sấm nổ sét đánh  
Tuôn giá, xối mưa lớn  
Do sức niệm Quán Âm  
Liên đặng tiêu tan cả.**

Đây là bạt những niệm ác hại, những niệm đối nghịch, chỉ nhất tâm quay trở về nơi tự tánh liền qua được hết khổ này.

**Chúng sanh bị khổ ách  
Vô lượng khổ bức thân  
Quán Âm sức trí diệu  
Hay cứu khổ thế gian  
Đây đủ sức thần thông  
Rộng tu trí phương tiện  
Các cõi nước mười phương  
Không cõi nào chẳng hiện**

Tức là chúng sanh bị vô lượng khổ làm bức thân mình, nhưng do sức trí diệu của Quán Âm đó hay cứu khổ cho hết. Bây giờ sức trí diệu Quán Âm đó là sức nào mà hay cứu khổ những cái đó? Trong nhà thiền có câu chuyện:

Có vị Tăng hỏi Ngài Qui Tông:

- Thế nào là sức trí diệu Quán Âm?

Ngài Qui Tông gõ cái đỉnh ba tiếng hỏi:

- Ông có nghe chẳng?

Vị Tăng đó đáp:

- Dạ nghe.

Ngài Qui Tông bảo:

- Sao ta chẳng nghe?

Ông Tăng không đáp được, Sư đánh đuổi ra.

Hỏi sức trí diệu Quán Âm, Ngài gõ cái đỉnh ba tiếng hỏi: "nghe chẳng?" Ông Tăng đáp: nghe. Ngài nói: "sao ta không nghe". Vậy quý vị thấy sức trí diệu ở chỗ nào? Ông tăng nghe gõ ba tiếng thì theo tiếng mà nghe, quên mất chính mình, cho nên Ngài nói: sao ta chẳng nghe? Đó là muốn nhắc ông Tăng, nghe đó phải nhớ lại chính mình, thì đó là sức trí diệu Quán Âm, mới qua hết mọi khổ, còn theo tiếng đó mà nghe là bị khổ, nhưng ông Tăng không tỉnh được, nên Ngài mới đánh đuổi ra.

Sức trí diệu là như vậy, còn mình không hiểu, theo danh từ giải hoài không thấy.

**Rộng tu trí phương tiện**

**Các cõi nước mười phương**

**Không cõi nào chẳng hiện**

Theo phương tiện, Ngài hiện khắp mười phương không cõi nào mà không có hiện. Nói rõ hơn thì cõi nào cũng hiện hết, vậy ngay đây có hiện không? Tức nghe tiếng gió, nghe tiếng chim, nghe tiếng trống gì đều có hiện cả, nếu mình khéo nghe trở lại.

**Các loài trong đường dữ  
Địa ngục, quỷ, súc sanh  
Sanh, già, bệnh, chết, khổ  
Lần đều khiến dứt hết**

Trở về tự tánh thì qua được khổ này, cả khổ địa ngục, súc sanh, tức là trong ba đường dữ.

**Chơn quán thanh tịnh quán  
Trí huệ quán rộng lớn  
Bi quán và từ quán  
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng  
Sáng thanh tịnh không nhớ  
Huệ nhứt phá các tối  
Hay tiêu tai khỏi lửa  
Khắp soi sáng thế gian**

Đây quán chân thật, quán thanh tịnh, quán trí tuệ rộng lớn, quán từ quán bi.

Rồi trong đó sáng thanh tịnh, không như, giống như mặt trời trí tuệ phá các tối. Quán Âm là quán như vậy, chính chỗ này là chỗ Ngài thổ lộ rõ ràng, nhưng nhiều khi đọc chữ nghĩa không thấy. Quán chân, quán thanh tịnh, quán trí tuệ rộng lớn, quán từ bi đó là cái gì? Đó là lia tướng, trở về tánh, nếu có tướng thì hết thanh tịnh, hết chân thật rồi. Tánh chân thật đó vốn sáng suốt đâu có như.

**Lòng bi răn như sấm  
Ý từ diệu dường mây  
Xối mưa pháp cam lồ  
Dứt trừ lửa phiền não**

Lòng bi như sấm nổ, bây giờ có ai nghe được? Tâm từ nó bủa khắp, có ai cảm được? Tại sao không nghe được, không cảm được trong khi nó vang như sấm, nó bủa khắp hết? tại vì còn đang sống theo tướng thô. Còn nếu cảm được cái đó thì dứt trừ lửa phiền não.

**Cãi kiện qua chỗ gian  
Trong quân trận sợ sệt  
Do sức niệm Quán Âm  
Cửu oán đều lui tan**



**Diệu Âm, Quán Thế Âm  
Phạm Âm, Hải Triều Âm  
Tiếng hơn thế gian kia  
Cho nên phải thường niệm.**

Diệu Âm là tiếng nhiệm mầu, Quán Thế Âm là quán tiếng của thế gian. Phạm Âm là tiếng thanh tịnh. Hải triều âm là tiếng sóng biển nó vang không dừng. Vậy tiếng gì là tiếng nhiệm mầu, tiếng thanh tịnh, tiếng hải triều? Đó là tiếng không lời ở nơi mình, nghĩa là vượt khỏi căn và trần này, không còn mất kẹt nơi căn, không còn mắc kẹt nơi trần thì mới nghe được tiếng đó. Cho nên ở đây thường niệm luôn luôn, nhớ chỗ đó không quên, được như vậy đó là không theo tiếng mà mất mình.

**Niệm niệm chớ sanh nghi  
Quán Âm bực tịnh thánh  
Nơi khổ não nạn chết  
Hay vì làm nương cậy  
Đủ tất cả công đức  
Mắt lành trông chúng sanh  
Biển phước lớn không lường  
Cho nên phải đánh lễ.**

Đây kết lại, Quán Âm đó là bậc thánh thanh tịnh, nơi mọi khổ não hay làm chỗ nương tựa. Nếu mình khéo dùng tưởng trở về tự tánh, thì đó là chỗ nương tựa qua khổ, trong đó đủ tất cả công đức. Mắt lành trông chúng sanh là trông sao? Tức là quên cái niệm ta, quên cái niệm người, không còn thấy có ta, không còn thấy có người, chỉ có tâm từ đó mà nhìn tất cả thôi. Bởi vì sống trong tri kiến Phật thì thấy ai ai cũng có tri kiến Phật, không còn thấy có mình khác, có người khác, thì mới dùng được con mắt từ mà nhìn chúng sanh. Nếu dùng con mắt từ mà nhìn chúng sanh thì sao? Bớt khổ liền.

### **CHÁNH VĂN:**

**Bấy giờ, Ngài Trì Địa Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng: "Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nào nghe phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát đạo nghiệp tự tại, Phổ Môn thị hiện sức thần thông này, thời phải biết công đức người đó chẳng ít".**

**Lúc Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong chúng có tám muôn bốn nghìn chúng sanh đều phát tâm Vô đẳng đẳng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.**

## GIẢNG:

Bây giờ Bồ Tát Trì Địa, từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật bạch rằng: Nếu có chúng sanh vào nghe phẩm này, thời phải biết công đức của người đó rất là lớn, không ít! Tại sao đến đây Bồ Tát Trì Địa đứng dậy? Trì là giữ gìn, Địa là đất. Giữ gìn đất tâm. Bồ Tát Trì Địa tu công hạnh thường đi chỗ nào đất lồi lõm thì Ngài ban, sửa cho nó bằng phẳng. Ngẫm nhắc mọi người phải soi về đất tâm của mình, hễ tâm bình thì thế giới bình. Nếu cứ lo bình bên ngoài thì không bao giờ bình nổi. Soi lại tâm mình đó, rõ được chỗ chân thật thì thấy rõ mình với mọi người đều có lẽ thật đó, mới có thông cảm thì mới bình được. Sống trở về tự tâm, thì đâu cũng là cửa Phổ Môn tự tại. Khi Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong chúng có tới 84000 chúng sanh phát tâm Vô đẳng đẳng vô thượng chánh đẳng chánh giác. Tâm đó ở đâu mà phát? Thường người tu hướng về ở đâu đâu mà phát tâm Vô thượng Bồ đề, quên mất tâm đó ở nơi mình, nhớ mình có tâm thật đó, tin chắc mình có tâm thật sáng ra tức là phát tâm chứ gì. Có người nghĩ rằng tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác đó tức là tâm của Phật. Mình phát tâm là hướng về Phật, đó là hiểu theo chữ nghĩa rồi. Sự thật tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác là tâm giác ngộ

hằng hữu, không bao giờ gián đoạn, tâm đó ngay cái thấy nghe hiểu biết của mình ở đây, không đâu khác hết. Vậy ở đây, ai không phát tâm được? Cửa này là cửa Phổ Môn rộng khắp đâu có chừa ai?



## 26-PHẨM ĐÀ LA NI

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bảy giờ, Ngài Dược Vương Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn hay thọ trì được kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc tụng thông lệ, hoặc biên chép quyển kinh, đặng bao nhiêu phước đức?".

Phật bảo Ngài Dược Vương: "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn cúng dường tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật, ý ông nghĩ sao? Người đó đặng phước đức có nhiều chăng?". Thưa Thế Tôn! Rất nhiều.

**Phật nói: "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn ở nơi kinh này có thể thọ trì nhẫn đến một bài kệ bốn câu đọc tụng giải nghĩa, đúng như lời mà tu hành thời công đức rất nhiều".**

**Lúc đó, Ngài Dược Vương Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp Hoa chú đà la ni để giữ gìn đó. Liên nói chú rằng. (bài chú - không giải nghĩa).**

### **GIẢNG:**

Bồ Tát Dược Vương nói chú, kế Bồ Tát Đồng Thí nói chú, tới bài chú của Tỳ Sa Môn Thiên Vương, bài chú của Trì Quốc Thiên Vương, sau cùng là bài chú của các vị La sát nữ và quỷ Tử Mẫu.

Đến đây mấy vị này nói chú hộ trì gia bị cho người trì tụng kinh Pháp Hoa. Chú thì không cho phép giải nghĩa, giải nghĩa thì hết còn là chú.

Trước là phá sắc ấm, thọ ấm, tưởng ấm tới đây là phá hành ấm.

Hành ấm là những niệm nghĩ ngại, niệm thâm kín, nó vi tế sanh diệt khó thấy. Tưởng thì quý vị dễ thấy rồi, còn cái niệm nó nghĩ ngại âm thầm trong này làm sao thấy? Như vậy, muốn phá nó phải sao? Rất là khó, phải niệm niệm luôn luôn miên mật, luôn

luôn âm thầm gìn giữ, không để cho gián đoạn tri kiến Phật thì mới phá nổi nó. Nghĩa là giữ gìn luôn luôn không để cho ý nghĩ nào nó xen vào, nếu có hở chút là ma có dịp thuận tiện liền. Do đó ở đây nói chú để gia bị. Đồng thời để cắt đứt những ý nghĩ kia đây. Quý vị đọc chú nghĩ gì được trong đó? Không có chỗ động niệm được. Nếu giữ được miên mật như vậy, mỗi cử chỉ, mỗi hành động mình mới đều thể nhập trong tri kiến Phật và thể nhập mới sâu xa, muốn vậy, mỗi cử chỉ mỗi hành động đều có câu chú hết. Luôn luôn sống miên mật không có kẽ hở, nếu một cử chỉ nào thiếu câu chú thì có kẽ hở, có kẽ hở là có dịp tạp niệm nó xen vào, mà đây gọi là có ma, ma có cơ hội. Vì vậy khi nói chú gia bị thì mình sống được trong đó. Thể nhập được trong tri kiến Phật đó thì nhập mà không thấy mình có nhập gì. Vì đây là sức nó thâm thâm gia bị thôi, không còn thấy có mình nhập, nếu còn thấy có mình nhập lại bị mắc kẹt, đó là ý nghĩa phá hành ấm.

Thứ hai nữa, khi phá tướng ấm hết, thì nó lạng lẽ. Lạng lẽ quá không khéo mình chết trong cái lạng lẽ đó. Mấy vị tu diệt tận định, khi diệt thọ, diệt tưởng rồi rất lạng lẽ, ngồi suốt hàng ngàn năm. Đây phải nhờ sức Phật, sức Bồ Tát gia trì để nhắc nhở, để vươn lên, phát khởi cái diệu dụng, khiến cho nó sáng khắp

chớ không mắc kẹt trong chỗ lặng. Làm sao mọi động dụng, mọi cử chỉ đều hiện tri kiến Phật, chớ không phải chỉ âm thầm lặng lẽ đó thôi. Như vậy lặng lẽ mà sáng ngời không mê, tri kiến Phật mới sáng khắp, mà không có kẻ hở nào động niệm, nếu chỗ lặng giữ được, chỗ động không giữ được, là có kẻ hở rồi. Trì Pháp Hoa mà trì tới chỗ này mới tinh diệu. Bởi vậy nói chú thì không cho giải nghĩa, giải nghĩa là có suy nghĩ, là có hiểu được, thì thức tình nó xen vào.

Thiền Sư Trì Bát ở Việt Nam, khi sắp tịch Sư nói bài kệ,:

Có tử ắt có sanh  
Có sanh ắt có tử  
Tử là người đời buồn  
Sanh là người đời vui  
Buồn vui hai không cùng  
Chợt vậy thành kia đây  
Đôi sanh tử chẳng để lòng  
Án tố rô tố rô tất rì.

\*\*\*\*

Âm: (Hữu tử tất hữu sanh  
Hữu sanh tất hữu tử  
Tử vi thế sở bi  
Sanh vi thế sở hỉ  
Bi hỉ lưỡng vô cùng

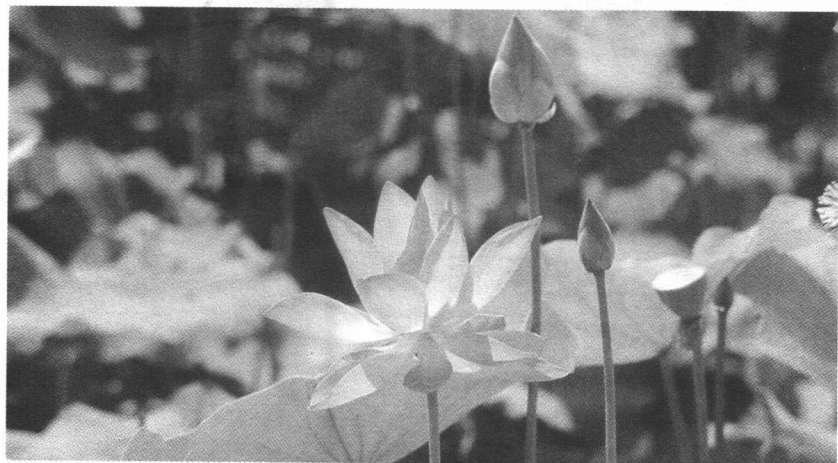


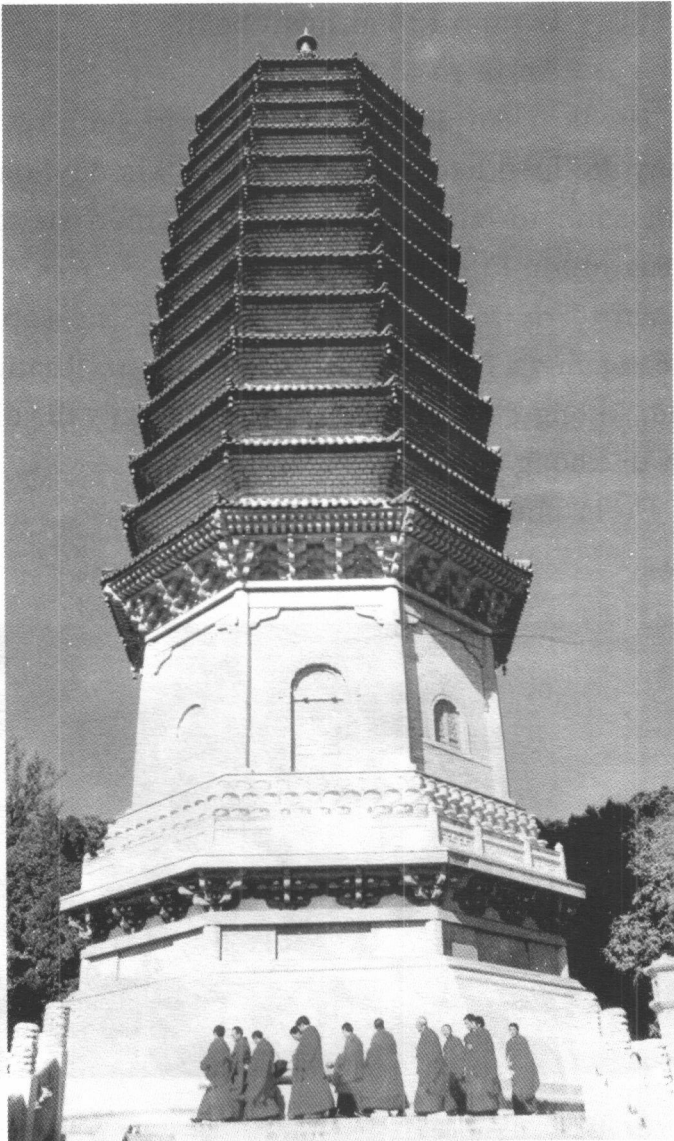
Hốt nhiên thành bỉ thử  
Ủ sanh tử bất quan hoài,  
Án tố rô tố rô tất rị).

Tức là người đời mê lầm theo cái sanh tử, buồn vui thay đổi luân luân đó, thành ra có kia đây, bây giờ đối với sanh tử chẳng bận lòng, vì Thiên sư có chỗ sống của mình, là chỗ nào?

Án tố rô, tố rô tất rị. Chỗ này là chỗ sắp tịch. Cuối cùng niệm chú là bật niệm sanh tử, không chỗ xen hở, không chỗ để thấy gì hết, Ngài ra đi, đi như vậy là đi không chỗ thấy để đi.

Đó là phần nói chú, phá hành ám.







## 27-PHẨM

# DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỒN SỰ

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ, Phật bảo hàng đại chúng rằng: Về thuở xưa, cách đây vô lượng vô biên bất khả tư nghì a tăng kỳ kiếp, có đức Phật hiệu là Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri. Nước đó tên Quang Minh Trang Nghiêm, kiếp tên Hỉ Kiến.

Trong pháp hội của Phật đó có vị vua tên Diêu Trang Nghiêm, phu nhân của vua tên Tịnh Đức, có hai người con, một tên Tịnh Tạng hai tên Tịnh Nhân. Hai người con đó có sức thần thông lớn, phước đức trí huệ, từ lâu tu tập đạo hạnh của Bồ Tát, những là: thí ba la mật, giới ba la

mật, nhãn nhục ba la mật, tinh tấn ba la mật, thiền ba la mật, trí huệ ba la mật, phương tiện ba la mật, từ bi hỷ xả nhãn đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo thấy đều rành rẽ suốt thâu.

Lại đặng các môn Tam Muội của Bồ Tát: Nhứt Tinh Tú tam muội, Tịnh Quang tam muội, Tịnh sắc tam muội, Tịnh chiếu minh tam muội, Trường Trang Nghiêm tam muội, Đại oai đức tạng tam muội, ở nơi các môn tam muội này cũng đều thâu suốt.

Lúc đó, đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu Trang Nghiêm cùng thương tướng hàng chúng sanh nên nói kinh Pháp Hoa này.

Bấy giờ, Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn, hai người con đến chỗ của mẹ, chấp tay thưa mẹ rằng: "Mong mẹ đến nơi chỗ đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần gũi cúng dường lễ lạy".

Vì sao? Vì đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời người mà nói kinh Pháp Hoa, nên phải nghe và tin nhận.

Mẹ bảo con rằng: "Cha con tin theo ngoại đạo, rất ham pháp Bà la môn, các con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi".

Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn chấp tay thưa mẹ:

"Chúng con là pháp vương tử mà lại sanh vào nhà tà kiến này".

Mẹ bảo các con rằng: "Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiển phép thần thông biến hóa, nếu cha con đặng thấy lòng ắt thanh tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật".

### **GIẢNG:**

Phẩm này gọi Diệu Trang Nghiêm Vương Bổn Sự. Diệu Trang Nghiêm Vương là vua Diệu Trang Nghiêm. Bổn sự là việc xưa của vua này.

Cái gì là cái Diệu Trang Nghiêm Vương. Đó là chỉ cho tâm. Tâm trang nghiêm, thanh tịnh, nhiệm mầu tự tại.

Đây là phá thức ám, mà thức ám khi nó đang còn trong mê, thức mà nó còn bị che, tức là nó còn ở trong sanh tử mà gốc là trang nghiêm thanh tịnh nhiệm mầu tự tại, tức là Diệu Trang Nghiêm Vương. Nhắc lại chuyện xưa tức nhắc chuyện đã quên, ông vua này ở bên đức Phật gọi là Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, ở cõi quang minh trang nghiêm. Tú Vương Hoa Trí là chỉ cho trí sáng, mà sáng hơn các trí nhỏ, dụ các vì sao. Vân Lô Âm là chỉ

cho tiếng sấm mà nó vang dội bủa khắp. Như vậy muốn nói rằng thức này vốn là gốc ở chỗ tâm trang nghiêm thanh tịnh, chỗ đó là chỗ vốn chưa từng mê, chỉ mình bỏ quên vậy thôi. Ở đây diễn tả qua hình ảnh vua Diệu Trang Nghiêm. Vua đó có phu nhân tên là Tịnh Đức, hai người con tên là Tịnh Tạng và Tịnh Nhân, nhưng hai người con này lại là tu tập trước ông vua, nên có thần thông có trí tuệ, rồi đã tu tập pháp ba la mật, cho đến từ bi hỉ xả, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, được các môn tam muội nữa. Đây Đức Phật Văn Lô Âm đó muốn dắt dẫn vua Diệu Trang Nghiêm mới nói kinh Pháp Hoa. Vua Diệu Trang Nghiêm chỉ cho thức thứ tám, tức tàng thức. Đây là kho chứa mọi chủng tử của mình, làm thiện làm ác gì cũng dồn vào cái kho đó hết. Thức này cũng là thể của các thức sau. Rồi phu nhân, chỉ cho thức thứ bảy. Hai người con chỉ cho thức thứ sáu và năm thức trước. Thức thứ tám là chủ thể, nên nó chứa mọi chủng tử. Thức thứ bảy là mặt na, đây tượng trưng là phu nhân, tức nương ông vua, thức này gọi là truyền tống thức, nó có nhiệm vụ đưa vào đưa ra, truyền chủng tử bên ngoài đưa vào trong kho đó, rồi từ kho đó đưa ra.

Thức này cũng gọi là thức chấp ngã, bình thường không thấy nó đâu, dụng chuyện nó mới hiện ra.

Thí dụ như bây giờ, ngồi bình thường đây thấy

như không có nó. Rồi đi ra bờ hồ, có cây cầu đưa ra hồ, mà cầu chênh vênh, mình đứng gần mé cầu thì sao? Hơi sợ sợ, tức là nó hiện ra đó! Sợ sợ đó là chấp ngã, sợ nó rơi chết. Hoặc mình đi lên chót núi đứng nhìn hố thẳm, cảm giác chân hơi run run, thì đó nó hiện ra! Rồi thức thứ sáu là ý thức, ý thức nó phân biệt, thì dễ thấy rồi. Đến năm thức trước: nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thức, thân thức. Thức của mắt, tai, mũi, lưỡi cũng dễ thấy. Vậy thức thứ sáu với năm cái thức này là dụng bên ngoài, thức thứ tám là thể bên trong. Bởi là dụng bên ngoài, nó phân biệt, tìm kiếm khắp các trần để đưa vào thức thứ tám, đưa vào qua gián tiếp là thức thứ bảy. Như vậy mình tu là tu từ thức thứ sáu với năm thức này. Còn thức thứ bảy, thức thứ tám làm sao tu? Thức thứ bảy thì nó ngấm bên trong làm sao tu? Thức thứ tám là chủ thể của các thức cũng làm sao tu? Do thức thứ sáu là phân biệt, nó mê thì phân biệt đủ thứ, phân biệt cái này phân biệt cái kia, rồi tạo nghiệp, nhưng cũng nhờ nó phân biệt, nên phân biệt phải trái, tốt xấu, chánh tà, mình mới biết bỏ tà về chánh, bỏ quấy làm phải, cho nên nó được gọi là công vi thủ, tội vi khô. Công cũng đứng đầu, tội cũng đứng đầu. Mình tu là chuyển nó, khiến nó trở về tự tánh không mê theo phân biệt các trần để tìm chủng tử đem vô kho thì nó thành trí sáng.

Rồi năm thức trước nó đối trước năm trần hiện tiền, từ đó mới đưa vào trong cái kho, bây giờ ngay đây khi đối trước mọi trần đó, mà mình chuyển nó tức là không còn mê nữa, là không còn đưa vào trong kho, thì nó vẫn luôn luôn sáng ngời, nghĩa là năm cái này, mặc dầu nó đối với trần, nhưng nó vẫn sáng ngời không mê. Khi mình chuyển hai thức này thì thức thứ tám, thức bảy nó cũng chuyển theo, căn bản là hai thức này. Bởi vì chuyển cái này rồi, bên ngoài đâu còn đưa tin tức vào nữa, vì vậy mà đây hai người con tu tập trước, tu các đạo Bồ Tát được các thứ tam muội, nhưng đặt biệt khi thọ ký, thì Phật thọ ký cho ông vua trước, vì vua là chính. Trong đây Phật cũng nói, Phật dắt dẫn vua Diệu Trang Nghiêm và chúng sanh mà nói kinh Pháp Hoa. Thì rõ ràng đó là nhắm vào ông vua. Khi đó Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn, hai đứa con mới đến chỗ của mẹ, chấp tay thưa mẹ, mong mẹ đến chỗ của Phật, nhưng người mẹ bảo con: Bây giờ cha con đang còn tin ngoại đạo, tức là còn tà kiến chấp pháp Bà La môn, con hãy đến qua thưa với cha đi để rồi cùng đi, rõ ràng người mẹ là phu nhân đó, là thức thứ bảy, nó nương theo thức thứ tám. Thức thứ tám nó còn mê tức là mê cái chân thật đó, nên gọi là theo ngoại đạo, theo tà kiến. Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn chấp tay thưa mẹ chúng con là Pháp Vương Tử mà lại sanh vào nhà tà kiến, thì



người mẹ bảo: thôi các con cũng nên thương cha, hiển phép thần thông biến hóa khiến cho cha lòng thanh tịnh, khi người cha chịu qua chỗ Phật thì mình cùng đi. Như vậy tức là sao? Hai người con nói: con là Pháp Vương Tử, mà lại sanh vào nhà tà kiến, bởi vì hai thức này nó là gốc từ thể giác, cho nên gọi đây là Pháp Vương tử, nhưng mà sanh vào tà kiến, tức là ông vua mê đó. Bởi vậy mình tu thì sáu thức này đều là chỗ chứng viên thông, trong kinh Lăng Nghiêm có nói rõ.

### **CHÁNH VĂN:**

Lúc ấy, hai người con thương cha nên bay lên hư không cao bằng bảy cây đa la, hiện các món thần biến. Ở trong hư không đi, đứng, ngồi, nằm, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món thần biến như thế làm cho vua cha lòng thanh tịnh tin hiểu.

Bấy giờ, cha thấy con có sức thần như thế, lòng rất vui mừng đặng điều chưa từng có, chấp

tay hướng về phía con mà nói rằng: "Thầy các con là ai, con là đệ tử của ai?".

Hai người con thưa rằng: "Đại Vương! Đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật kia nay đương ngồi trên pháp tòa dưới cây bồ đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời người thế gian, rộng nói kinh Pháp Hoa, đó là thầy chúng con, con là đệ tử".

Cha nói với con rằng: "Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi". Khi đó hai người con từ trong hư không xuống, đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng: "Phụ vương nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chúng con đã vì cha làm Phật sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ đức Phật kia mà xuất gia tu hành Phật đạo".

Lúc đó, hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thưa mẹ:

Mong mẹ cho các con  
Xuất gia làm Sa môn  
Các Phật rất khó gặp  
Chúng con theo Phật học  
Như hoa Ưu đàm bát

**Gặp Phật lại khó hơn.  
Khỏi các nạn cũng khó  
Mong cho các con xuất gia.**

**Mẹ liền bảo con rằng:**

**"Cho các con xuất gia, vì sao?  
Vì Phật khó gặp vậy".**

**GIẢNG:**

Đây là hai người con hiện thân thông, người cha thấy vậy liền phát tâm, lúc đầu hỏi thầy của con là ai, thì hai con nói thầy là đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật, ông vua bây giờ phát tâm, ta cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi. Vậy rõ ràng hai thứ thức này thức thứ sáu và năm thức trước là nó dẫn đường về, nên hiện thân thông cho cha phát tâm đến Phật. Hai thức này chuyển thì tàng thức chuyển theo. Vì vậy ở đây, hai người con xuất gia trước, chứng minh là nó chuyển trước, sau tới phần ông vua và hậu cung.

**CHÁNH VĂN:**

**Bấy giờ, hai người con thưa cha mẹ rằng:  
"Lành thay, cha mẹ! Xin liền qua đến chỗ đức**

Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật để gần gũi cúng dường.

Vì sao? Vì Phật khó gặp dạng, như hoa Linh thoại, lại như rùa một mắt gặp bông cây nổi mà chúng ta do phước đời trước sâu dày, sanh đời này gặp Phật pháp, xin cha mẹ nên cho chúng con dạng xuất gia.

Vì sao? Vì các đức Phật khó gặp được, thời kỳ gặp Phật cũng khó có.

Lúc đó, nơi hậu cung của Vua Diệu Trang Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thầy đều có thể kham thọ trì kinh Pháp Hoa này. Tịnh Nhân Bồ Tát từ lâu đã thông đạt nơi "Pháp Hoa tam muội". Tịnh Tạng Bồ Tát đã từ vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp thông đạt môn "Ly chư ác thú tam muội", vì muốn làm cho tất cả chúng sanh lìa các đường dữ vậy.

Phu nhơn của vua dạng môn "Chư Phật Tập tam muội", hay biết dạng tạng pháp bí mật của các đức Phật. Hai người con dùng sức phương tiện, khéo hóa độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật Pháp.

Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng chung với quần thần quyến thuộc, Tịnh Đức phu nhơn cùng chung với thể nữ quyến thuộc nơi

hậu cung, hai người con của vua, cùng chung với bốn muôn hai nghìn người đồng một lúc đi qua chỗ Phật. Đến rồi đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.

Lúc đó, đức Phật kia vì vua nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi ích vui mừng, vua rất vui đẹp.

Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng phu nhân mở chuỗi chơn châu giá trị trăm nghìn đeo nơi cổ, để rải trên đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư không hóa thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm nghìn muôn thiên y, trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào quang sáng lớn.

### GIẢNG:

Đây hai người con này được mẹ cho rồi, bây giờ cùng với vua cha, những quần thần, phu nhân, quyến thuộc những vị ở hậu cung cũng đến chỗ Phật. Nghĩa là khi hai người con là thức thứ sáu và năm thức chuyển rồi, thì thức thứ tám và thức bảy cũng chuyển theo. Thức thứ tám và bảy chuyển theo thì những cái phụ thuộc cũng phải chuyển theo, cho nên quần thần, quyến thuộc, hậu cung cũng chuyển theo, quần thần, quyến thuộc, hậu cung là chỉ cho cái gì? Tức là chỉ tâm

sở, tâm buồn, vui, giận, ghét... nó chuyển theo luôn. Trước vua mê, nó buồn, vui, giận, ghét, bây giờ vua chuyển rồi thì những cái đó chuyển theo. Còn hậu cung đó là chỗ sâu ở trong, là những tâm niệm thâm kín, vi tế bên trong thì cũng theo đó mà chuyển, cho nên đây, tất cả đều theo vua đến Phật. Khi đến Phật thì ông vua cùng phu nhân mở chuỗi ngọc đeo nơi cổ đó để rải lên cúng dường, là xả thức. Xưa giờ mắc kẹt, giờ xả thức chuyển thành trí.

### **CHÁNH VĂN:**

**Lúc đó vua Diệu Trang Nghiêm nghĩ rằng: "Thân Phật tốt đẹp riêng lạ, ít có, thành tựu sắc thân vi diệu thứ nhất."**

**Bấy giờ, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật, bảo bốn chúng rằng: "Các người thấy vua Diệu Trang Nghiêm chấp tay đứng trước ta đó chẳng? Vị vua này ở trong pháp ta làm Tỳ kheo siêng ròng tu tập các món trợ Phật đạo pháp, sẽ đặng làm Phật hiệu Ta La Thọ Vương, nước tên Đại Quang, kiếp tên Đại Cao Vương."**

**Đức Ta La Thọ Vương Phật có vô lượng chúng Bồ Tát và vô lượng Thanh Văn, nước đó bằng phẳng công đức như thế".**

Vua Diệu Trang Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu nhân, hai người con và các quyến thuộc, ở trong Phật pháp xuất gia tu hành đạo hạnh.

Vua xuất gia rồi trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh tấn tu hành kinh Diệu Pháp Liên Hoa, qua sau lúc đây, đặng môn "Nhứt Thiết Tịnh Công Đức Trang Nghiêm tam muội".

Liền bay lên hư không cao bảy cây đa la mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Hai người con của con đây đã làm Phật sự, dùng sức thần thông biến hóa, xoay tâm của con, làm cho con được an trụ trong Phật pháp, được thấy Thế Tôn. Hai người con này là thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi ích cho con nên đến sanh vào nhà con".

Lúc đó, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật bảo vua Diệu Trang Nghiêm rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Như lời ông nói, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào trông cội lành thời đời đời đặng gặp thiện tri thức, vị thiện tri thức hay làm Phật sự, chỉ dạy cho lợi ích vui mừng, khiến vào đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đại vương nên biết! Vị thiện tri thức đó là nơn duyên lớn, giáo hóa dìu dắt làm cho đặng

thấy Phật, phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đại vương! Ông thấy hai người con này chẳng? Hai người con này đã từng cúng dường sáu mươi lăm trăm nghìn muôn ức na do tha hàng hà sa các đức Phật, gần gũi cung kính, nơi chỗ các đức Phật thọ trì kinh Pháp Hoa, thương tưởng những chúng sanh tà kiến làm cho trụ trong chánh kiến.

### GIẢNG:

Đây Phật Vân Lô Âm thọ ký cho vua. Quý vị thấy, hai người con tu trước mà không thọ ký, giờ thọ ký cho vua trước, rõ ràng hai thức trước là nó chuyển trước, nhưng mà cái gốc là thức thứ tám, nó là chủ thể của các thức, cho nên được thọ ký là thức này được thọ ký trước. Bởi vì tàng thức này khi nó mê, thì nó gọi là tàng thức, khi nó giác gọi là Như Lai tàng, tức nó là kho Như Lai. Bởi vậy không phải chuyển rồi nó thành cái gì khác. Cũng chính nó, khi mê nó là tàng thức, là kho của thức chứa chủng tử lộn xộn, rồi bây giờ khi chuyển nó là kho Như Lai, chứa toàn là chủng tử Như Lai. Rồi ông vua cùng quyến thuộc xuất gia, xuất gia rồi tu tập, cũng tu tập kinh Pháp Hoa này, tức là tu



tập tri kiến Phật, rồi được tam muội Như Thích Tịnh Công Đức Trang Nghiêm. Như thích là tất cả. Tịnh là thanh tịnh, là được tất cả những công đức thanh tịnh trang nghiêm. Rõ ràng nó chuyển thành kho Như Lai, trong đó nó chứa tất cả công đức trang nghiêm thanh tịnh. Sau đó ông vua bay lên hư không tới bảy cây đa la mà bạch Phật: "hai người con của con đây làm Phật sự, dùng thần thông biến hóa xoay tâm tà của con, cho con được an trụ trong Phật pháp. Cho nên hai người con này là thiện tri thức của con". Rõ ràng hai người con này là thiện tri thức dẫn đường về. Vua bay lên hư không là nói lên ý gì? Đang dưới đất bay lên hư không, đó là vượt khỏi chỗ sống bình thường, tức là chỗ mê lầm lâu nay là đã chuyển.

Khi tàng thức nó chuyển rồi thì trong này nó hết còn chứa những chủng tử mê lầm, những chủng tử sanh tử nữa. Do đó mà bao nhiêu những niệm sâu kín, nó cũng phải chuyển theo, đều thanh tịnh theo, nên tất cả theo vua đến gặp Phật hết, cũng được xuất gia hết.

Phật dạy hai người con này thì sao? Đã từng cúng dường chư Phật, rõ ràng hai thức này vốn từ thể giác mà ra, chớ không phải đâu xa lạ tự riêng có, bởi vậy khi chuyển là chuyển cái tên thôi, không phải là cái thể nó cũng chuyển, không có cái thể nào khác.

Người học theo chữ nghĩa nghe nói chuyển thức thành trí không biết chuyển sao, cố tìm coi nó chuyển thế nào, sự thật chuyển cái tên thôi chớ có gì khác mà chuyển. Cũng là cái thấy biết phân biệt này mà nó mê thì gọi là thức, nó giác thì gọi là trí vậy thôi. Phải hiểu được chỗ đó, còn không cứ đi tìm để chuyển mà có cái để chuyển thì thành ra người khác rồi.

### **CHÁNH VĂN:**

**Diệu Trang Nghiêm Vương liên từ trong hư không xuống mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Như Lai rất ít có do công đức trí huệ nên nhục kế trên đỉnh sáng suốt chói rõ, mắt Phật dài rộng mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng chạng mào như ngọc Kha nguyệt, răng trắng bằng và khít thường có ánh sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần bà".**

**Lúc đó vua Diệu Trang Nghiêm khen ngợi Phật có vô lượng trăm nghìn muôn ức công đức như thế rồi, ở trước Như Lai một lòng chấp tay lại bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chưa từng có vậy! Pháp của Như Lai đầy đủ trọn nên bất khả tư nghì công đức vi diệu, dạy răn chỗ tu hành an ổn rất hay. Con từ ngày nay chẳng còn lại tự**

**theo tâm hành của mình chẳng sanh những lòng ác: kiêu mạn giận hờn tà kiến". Vua thưa lời đó rồi, lạy Phật mà ra.**

### **GIẢNG:**

Đây là sao? Vua trở xuống đất khen Phật có những tướng tốt, con từ nay không còn theo tâm hành của mình từ xưa, để sanh những lòng ác như là kiêu mạn giận hờn, tà kiến. Trước đó là bay lên hư không, bây giờ là trở xuống đất. Rốt cuộc không đi đâu khỏi mặt đất, tức là trở lại chỗ sống bình thường, trước đó là vượt lên chỗ sống bình thường. Nhưng bây giờ không còn theo tâm hành cũ nữa. Tức là bây giờ không còn mê lầm như xưa nữa, không còn theo tâm hành suy nghĩ, hành động theo chiều sanh tử, mà bây giờ có chỗ sống bất tư nghì rồi, chỗ sống giác ngộ rồi. Vậy cho nên đây vua trở lại xuống dưới đất.

### **CHÁNH VĂN:**

**Phật bảo đại chúng: "Ý các ông nghĩ sao? Vua Diệu Trang Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa Đức Bồ Tát. Bà Tịnh Đức phu nhân nay chính là Quang Chiếu Trang Nghiêm**

**Tướng Bồ Tát hiện đương ở trước Phật. Hai người con vì thương xót vua Diệu Trang Nghiêm và các quyến thuộc nên sanh vào trong cung vua, nay chính là Dược Vương Bồ Tát cùng Dược Thượng Bồ Tát.**

**Dược Vương và Dược Thượng Bồ Tát này thành tựu các công đức lớn như thế, đã ở chỗ vô lượng trăm nghìn muôn ức, các đức Phật trông các cội công đức, thành tựu bất khả tư nghì những công đức lành. Nếu có người biết danh tự của hai vị Bồ Tát này thời tất cả trong đời, hàng Trời, nhân dân cũng nên lễ lạy.**

### **GIẢNG:**

Quý vị thấy đơn giản không? Biết tên, danh tự của hai vị này thôi, tất cả mọi người cũng nên lễ lạy. Vậy thì bây giờ, quý vị biết tên chưa? Cho nên đức Phật nói phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương Bản Sự này thì có 84000 người xa trần lụy, rời cấu nhiễm, ở trong các pháp, chúng được pháp nhãn tịnh.

Nghe tới đây, quý vị thấy được gì chưa? Đây Phật kết lại, vua Diệu Trang Nghiêm đó, không phải ai khác, chính là ông Bồ Tát Hoa Đức. Còn bà phu nhân Tịnh Đức cũng không phải ai khác mà chính là Bồ Tát

Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng; và hai người con đó tức là Bồ Tát Dược Vương và Bồ Tát Dược Thượng.

Vậy nói lên, chỗ xưa đó, cũng chính là nay đây chớ không đâu khác, chính là chỗ hiện tiền đây thôi. Mình nghe nói là Diệu Trang Nghiêm Vương, nghe nói là tàng thức, nghe nói là Như Lai tàng, mình tưởng là chuyện đó ở đâu xa xưa, không ngờ chính ngay đây, cho nên đến chỗ này xưa và nay vốn không hai. Bật ý niệm kia đây, xưa nay, chỉ còn một tri kiến Phật hiện tiền.

Phật tán thán hai Bồ Tát Dược Vương, Dược Thượng, bởi vì sao? Vì hai vị này là thức thứ sáu và năm thức trước, hai thức đó mà nó chuyển thì diệu dụng lợi ích vô cùng.

Dược Vương là vị thuốc vua. Dược Thượng là vị thuốc trên hết. Nghĩa là khi nó chuyển rồi thì những diệu dụng lợi ích rất lớn, chính đó là món thuốc nhiệm mầu; là vị thuốc cứu khổ chúng sanh, trị lành bệnh mê lầm, bệnh sanh tử. Bởi vì thức thứ sáu và năm thức này nó là cái đối diện với sáu trần. Nếu bây giờ nó chuyển rồi, nó cũng đối diện với sáu trần, nhưng nó sáng suốt không mê, nhờ nó sáng suốt không mê nên khiến mình làm tất cả mọi việc gì đều thành công đức hết. Do đó công đức nó vô lượng. Ở đây, Phật nói biết danh tự của hai vị Bồ Tát đó thì mọi người cũng nên lễ lạy cúng

dường là ý gì? Biết hai vị Bồ Tát là biết "tin tức chân thật" này, khi biết được tin tức này thì phải luôn luôn theo đó mà sống trở lại ánh sáng tri kiến Phật, nên phải luôn luôn lễ lạy cúng dường mà sống trở lại không thể để cho nó mê lầm theo tướng, theo trần nữa. Vậy là Tàng thức nó vốn là Diệu Trang Nghiêm Vương, mặt na thức vốn là thanh tịnh, cả nhà đều chung hợp trong ánh sáng Như Lai, cuối cùng cũng không bỏ đi đâu, mấy thức đó nó chuyển cũng sống chung một nhà thôi, nhưng là ở trong nhà Như Lai. Vì vậy đến đây là Nhập Phật Tri Kiến. Chuyển được rồi là nhập Phật tri kiến, đến đây là nhập xong, phá được năm ấm.





## **28-PHẨM PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT**

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ, Ngài Phổ Hiền Bồ Tát dùng sức thần thông tự tại oai đức danh văn, cùng vô lượng vô biên bất khả xưng số chúng đại Bồ Tát từ phương Đông mà đến; các nước đi ngang qua khắp đều rung động, rưới hoa sen báu, trở vô lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc.

Lại cùng vô số các đại chúng: Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhơn, phi nhơn... vây quanh, đều hiện

sức oai đức thần thông đến cõi Ta bà trong núi Kỳ Xà Quật, đầu mặt lạy đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đi quanh bên hữu bảy vòng, bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con ở nơi nước của đức Bảo Oai Đức Thượng Vương Phật, xa nghe cõi Ta bà này nói kinh Pháp Hoa, nên cùng với vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức chúng Bồ Tát đồng đến để nghe thọ, cúi mong đức Thế Tôn nên vì chúng con nói đó".

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn sau khi Như Lai diệt độ, thế nào mà có thể đặng kinh Pháp Hoa này?".

Phật bảo Phổ Hiền Bồ Tát rằng: "Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn thành tựu bốn pháp, thời sau khi Như Lai diệt độ sẽ đặng kinh Pháp Hoa này: một là được các đức Phật hộ niệm, hai là trồng các cội công đức, ba là vào trong chánh định, bốn là phát lòng cứu tất cả chúng sanh.

Thiện nam tử, thiện nữ nhơn thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như Lai diệt độ quyết đặng kinh này.

### **GIẢNG:**

Bồ Tát Phổ Hiền, kinh Lăng Nghiêm nói Ngài tu nhĩ thức, là chỉ cho tâm nghe, nghe tự tại, nên ở



phương xa đó, mà đây nói kinh Pháp Hoa cũng nghe mà tới. Ngài sẵn sàng hiện ra bất cứ chỗ nào có kinh Pháp Hoa. Như vậy, hiện giờ đang nói kinh Pháp Hoa, Ngài Phổ Hiền có hiện tới không? Nếu không thì Ngài không nói thật sao? Nhiều người tưởng tượng theo chữ nghĩa, ngồi đây nghe kinh Pháp Hoa, chờ cho Phổ Hiền hiện tới. Trong khi đó Ngài đang hiện đây mà không thấy. Bởi vì Phổ Hiền là chỉ cho tâm nghe tự tại, mình đang nghe Pháp Hoa đây, nghe trong sự sáng suốt, mở tâm nghe này thì Phổ Hiền đang hiện ra thôi, vì Ngài sẵn sàng hiện, quý vị cũng đang sẵn sàng nghe. Đến đây mở rộng ánh sáng tri kiến Phật đến vô cùng vô tận. Ở phần trước là nhập Phật tri kiến rồi, nhưng không phải lấy đó làm chỗ tự mãn, không thể dừng chỗ đó, mà làm sao mở rộng tri kiến Phật đó đến chỗ không cùng tận, thì mới trọn vẹn được. Còn có chỗ dừng, là còn có giới hạn, nếu dừng ở chỗ này thì nó không đến chỗ kia, vậy là tri kiến Phật đâu có viên mãn. Cho nên thể nhập trọn vẹn trong tri kiến Phật, phá sạch được năm ấm thì nó đầy đủ diệu dụng tự tại bất khả tư nghì, để hóa độ chúng sanh. Ngài Phổ Hiền Bồ Tát, chỗ nào Ngài cũng tới được hết. Đặc biệt kinh này, mới vào đầu thì Bồ Tát Văn Thù giải nghi cho Bồ Tát Di Lặc, nhưng tới đây kết thúc là Ngài Phổ Hiền. Vào đầu là Bồ Tát Văn Thù, chỉ cho trí thể chân thật

sấn có: Căn bản trí. Đó là cái sấn có nơi mọi chúng sanh, phải từ chỗ đó mà tiến vào. Sau cùng, Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài kết thúc, tức là kết thúc bằng sai biệt trí, sai biệt trí viên mãn, diệu dụng tròn khắp, không cùng. Như vậy thể và dụng khế hợp không hai, không còn phân chia, thì mới trọn vẹn được.

### **CHÁNH VĂN:**

Lúc đó, Ngài Phổ Hiền Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác trước, nếu có người thọ trì kinh điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ hoạn làm cho đặng an ổn, khiến không ai đặng tiện lợi rình tìm hại, hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc người bị ma đựạ, hoặc Dạ xoa, hoặc La sát, hoặc Cưu bàn Trà, hoặc Tỳ xá xà, hoặc Kiết giá, hoặc Phú đơn na, hoặc Vi đà la... những kẻ làm hại người đều chẳng đặng tiện lợi.

Người đó hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng kinh này, bấy giờ con cõi tượng vương trắng sáu ngà cùng chúng đại Bồ Tát, đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng dường thủ hộ an ủi tâm người đó, cùng để cúng dường kinh Pháp Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh này, bấy giờ con lại cõi tượng vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong kinh Pháp Hoa có quên mất một câu một bài kệ, con sẽ dạy đó chung cùng đọc tụng làm cho thông thuộc.

Bấy giờ, người thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa đặng thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh tấn, do thấy thân con nên liền đặng tam muội và đà la ni tên là: "triền đà la ni" trăm nghìn muôn ức "triền đà la ni", "pháp âm phương tiện đà la ni", đặng những môn đà la ni như thế.

### GIẢNG:

Đây Ngài Phổ Hiền thưa với Phật năm trăm năm sau ở trong đời ác trước, Ngài sẽ giữ gìn ủng hộ người trì kinh Pháp Hoa này, khiến cho ma không tiện lợi rình rập, những người nào đi đứng đọc tụng kinh này thì Ngài sẽ cõi tượng trắng sáu ngà cùng với các Bồ Tát hiện đến đó. Ai ngồi suy nghĩ kinh này thì Ngài cũng cõi tượng vương trắng sáu ngà hiện ra trước. Nếu người nào đối với kinh này quên mất câu nào đó, Ngài nhắc. Quên Pháp Hoa, quên câu kệ kinh Pháp Hoa tức là lui sụt, mình lui sụt tri kiến Phật thì có Đại hạnh Phổ Hiền nhắc, nhắc mình tiến mãi không dừng,

không để cho mình có chút ít cho là đủ. Đại hạnh Phổ Hiền là giác cùng khắp, giác mãi không cùng tận, đó mới là tâm giác ngộ viên mãn. Nếu giác ngộ mà còn thấy có chừa chỗ nào, chừa chúng sanh nào, là tâm giác mình chưa trọn. Đây khi giác trọn vẹn rồi thì thấy là thấy cùng khắp hết không thấy chúng sanh nào ở ngoài tánh giác, ai ai cũng có đủ tánh giác đó. Mình nếu gặp người không ưa thì chắc không có. Do đó phải nhờ Đại Hạnh Phổ Hiền nhắc.

### **CHÁNH VĂN:**

**Thế Tôn! Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác trước, hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tặc, Ưu bà di, người cầu tìm, người thọ trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập kinh Pháp Hoa này, thời trong hai mươi một ngày, phải một lòng tinh tấn, mãn hai mươi một ngày rồi, con sẽ cõi tượng trắng sáu ngà, cùng vô lượng Bồ Tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng sanh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi ích vui mừng cũng lại cho chú đà la ni.**

**Đặng chú đà la ni này thời không có phi nhơn nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị**

người nữ làm hoặc loạn. Con cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong đức Thế Tôn nghe con nói chú đà la ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

### GIẢNG:

Đây Bồ Tát Phổ Hiền thưa với Phật: sau này người muốn tu tập kinh Pháp Hoa, ở trong 21 ngày một lòng tinh tấn, xong rồi, mãn 21 ngày đó, Ngài sẽ cõi tượng trắng sáu ngà với vô lượng Bồ Tát hiện ra cho thấy.

Đây nói chuyên tu 21 ngày thì sẽ thấy Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài hiện ra, quý vị tin không? Sự thật bảo đảm là thấy, nếu chuyên 21 ngày, chuyên đây, là chuyên tâm, ròng rạc không có niệm nào khác, chắc chắn thấy Phổ Hiền hiện tiền. Phổ Hiền là tâm nghe trùm khắp chứ gì?

Nếu mình theo chữ nghĩa, lo tụng 21 ngày cho xong, ngồi đó chờ Phổ Hiền tới, không thấy hiện thì nói kinh không linh, sự thật đây ý nghĩa rất là rõ, 21 ngày “chuyên tâm không xen hở”, nhất định thấy Phổ Hiền, không những thấy Phổ Hiền mà thấy cả pháp hội Linh Sơn ngay trước mặt, tức tri kiến Phật hiện tiền, ý nghĩa sâu xa như vậy. Đến đây Ngài nói chú, là khiến hết nghi bậy, chuyên tâm như vậy thì có kết quả liền. Bài chú:

**"A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế,**

đàn đà cư xá lệ, đàn đa tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà để, Phật đà ba chuyên nể, tác bà đà la ni a ba đa ni, tu a bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết đà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà đà địa, đế lệ a đọa tăng già đầu lược, a la đế, ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa, đà lan địa, tát bà đạt ma tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược, a nâu đà địa, tân a tỳ kiết lợi địa đế".

Nói chú xong, Ngài thưa:

### CHÁNH VĂN:

Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát nào đặng nghe chú đà la ni này, phải biết đó là sức thần thông của Phổ Hiền.

Nếu kinh Pháp Hoa lưu hành trong Diêm phù đề có người thọ trì, thời nên nghĩ rằng: đều là sức oai thần của Phổ Hiền.

Nếu có người thọ trì, đọc tụng ghi nhớ chơn chánh hiểu nghĩa thú trong kinh đúng như lời mà tu hành, phải biết người đó tu hạnh Phổ Hiền, ở nơi vô lượng vô biên các đức Phật, sâu trồng cội lành, được các Như Lai, lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ biên chép người này mạng chung sẽ sanh lên Trời Đao Lợi.

Bấy giờ, bốn muôn tám nghìn thiên nữ trở các kỹ nhạc mà đến rước đó, người đó liền đội mão bầy báu ở trong hàng thế nữ, vui chơi khoái lạc, luống là thọ trì đọc tụng ghi nhớ chơn chánh hiểu nghĩa thú kinh, đúng như lời mà tu hành.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú kinh này, người đó khi mạng chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ sệt, chẳng đọa vào đường dữ, liền lên cung Trời Đâu Suất, chỗ Di Lặc Bồ Tát mà sanh vào hàng quyến thuộc trăm nghìn muôn ức thiên nữ, đức Di Lặc Bồ Tát có ba mươi hai tướng chúng đại Bồ Tát cùng nhau vây quanh. Có công đức lợi ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép thọ trì đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh đúng như lời tu hành.

Thế Tôn! Con nay dùng sức thần thông giữ gìn kinh này, sau khi Như Lai diệt độ, làm cho rộng lưu bố Trong Diêm Phù Đề khiến chẳng dứt mất.

### GIẢNG:

Đây Phổ Hiền Ngài nói rằng: người thọ trì kinh này đó là sức Phổ Hiền nếu người nào thọ trì đọc tụng hiểu nghĩa thú kinh này, thì đó là tu hạnh Phổ Hiền, ở

nơi vô lượng vô biên các đức Phật sâu trồng cội lành rồi. Nếu biên chép thôi, mạng chung được sanh lên cõi Trời, còn thọ trì, đọc tụng giải nghĩa thú nữa thì mạng chung được nghìn đức Phật trao tay, được sanh lên Trời Đâu Suất, gặp Bồ Tát Di Lặc, tán thán kinh này rất là lớn.

Ở đây Ngài nói là Ngài dùng hạnh Phổ Hiền làm cho rộng lưu bố kinh này, tức là khiến cho đâu đâu cũng có kinh Pháp Hoa này hết. Cho nên người thọ trì kinh này thì bất cứ chỗ nào cũng thấy được, gặp được Ngài Phổ Hiền.

### **CHÁNH VĂN:**

Lúc bảy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Phổ Hiền! Ông có thể hộ trợ kinh này làm cho nhiều chúng sanh an vui lợi ích. Ông đã thành tựu bất khả tư nghĩ công đức, lòng từ bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay, phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác, mà có thể thật hành nguyện thần thông đó, để giữ gìn kinh này. Ta sẽ dùng sức thần thông giữ gìn người hay thọ trì danh hiệu Phổ Hiền Bồ Tát.

Phổ Hiền! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh tu tập biên chép kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó thời là thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật, như từ miệng Phật mà



nghe kinh điển này. Phải biết người đó cúng dường cho Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, phải biết người đó được Phật, Ngài khen lành thay, phải biết người đó được Thích Ca Mâu Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người đó được đức Thích Ca Mâu Ni Phật lấy y trùm cho. Người như thế chẳng còn lại ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại đạo, cũng lại chẳng ưa gần gũi ngoại đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn hoặc kẻ buôn bán sắc gái. Người đó tâm ý ngay thiết, có lòng nghĩ nhớ, chơn chánh có sức phước đức. Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tánh ganh ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn làm não hại. Người đó ít muốn biết đủ, có thể tu hạnh Phổ Hiền.

### GIẢNG:

Nếu chơn chánh biên chép thọ trì kinh này thì phải biết người đó như từ miệng Phật mà nghe kinh, được Phật Thích Ca lấy tay xoa đầu, lấy y trùm cho, khen lành thay! Bởi vì thọ trì, đọc tụng, biên chép kinh này là sống giữ gìn tri kiến Phật, thì tức nhiên gặp Phật chớ gì nữa, phải hiểu được ý đó. Được như vậy đâu

còn ham gần gũi những ngoại đạo, những kẻ ác, đâu còn bị món độc làm não hại, mình sở dĩ còn là chưa nhận được, chưa sống được tri kiến Phật này. Nếu nhận được, sống được đâu còn ham mấy thứ này chi nữa.

### **CHÁNH VĂN:**

**Phổ Hiền! Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa phải nghĩ rằng: Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá các chúng ma thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, chuyển pháp luân, đánh pháp cổ, thổi pháp loa, rưới pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa sư tử trong đại chúng Trời người.**

**Phổ Hiền! Nếu ở đời sau, có người thọ trì đọc tụng kinh điển này, người đó chẳng còn lại ham ưa y phục, giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng luống, cùng ở trong hiện đời đặng phước báo đó.**

**Nếu có người khinh chê đó rằng: "Ông là người điên cuồng vậy, luống làm hạnh ấy trọn không đặng lợi ích". Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người cúng dường khen ngợi đó, sẽ ở trong đời nay đặng quả báo hiện tại.**

Nếu lại thấy người thọ trì kinh này mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc thiệt, hoặc chẳng thiệt, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch lại. Nếu khinh cười người trì kinh sẽ đời đời răng nướu thưa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé, thân thể hôi dơ, ghẻ dữ máu mủ, bụng thủng, hơi ngán, bị các bệnh nặng dữ.

Cho nên Phổ Hiền! Nếu thấy người thọ trì kinh điển này phải đứng dậy xa rước phải như kính Phật.

Lúc Phật nói phẩm Phổ Hiền Bồ Tát khuyến phát này có hằng hà sa vô lượng vô biên Bồ Tát đặng trăm nghìn muôn ức môn "Triền đà là ni", tam thiên, đại thiên, thế giới vi trần số các đại Bồ Tát, đủ đạo Phổ Hiền.

Lúc Phật nói kinh này, Phổ Hiền... các vị Bồ Tát, Xá Lợi Phát... các vị Thanh Văn và hàng Trời, rồng, nhơn, phi nhơn... tất cả đại chúng đều rất vui thọ trì lời Phật làm lễ mà đi.

## GIẢNG:

Đây Phật rất tán thán, sau này thấy ai thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa, phải nghĩ người đó không bao lâu sẽ đến đạo tràng phá chúng ma mà thành Phật.

Người đã nhận tri kiến Phật này, khéo sống thì sẽ đến đạo quả giác ngộ, đến thành Phật thôi, thành Phật là thành tri kiến Phật này chứ gì. Cho nên sau thấy người thọ trì đọc tụng kinh này phải cung kính. Còn nếu chê bai thì bị quả báo. Ở đây cho thấy rằng, Ngài Phổ Hiền Bồ Tát sẵn sàng hiện để nhắc mọi người, vậy bất cứ chỗ nào có thọ trì kinh Pháp Hoa là Ngài sẵn sàng tới tới để chỉ, để nhắc. Như vậy chỉ còn có điều là mình có chịu tỉnh hay không thôi.

Bởi vậy Phật cũng như Bồ Tát luôn luôn nhắc nhở, đánh thức mỗi người nhận ra cái đó, sống được với cái đó, là bản hoài của Phật.

**Đây tóm lại:** quý vị học kinh Pháp Hoa thì kinh Pháp Hoa này nói lên bản hoài của Phật là KHAI THỊ - NGỘ - NHẬP TRI KIẾN PHẬT. Tức là đánh thức tri kiến Phật nơi mỗi chúng sanh, khiến cho mỗi người đủ niềm tin mình có khả năng giác ngộ, khả năng thành Phật. Bởi vì thành Phật đây là thành nơi chính mình chứ không phải thành đâu khác.

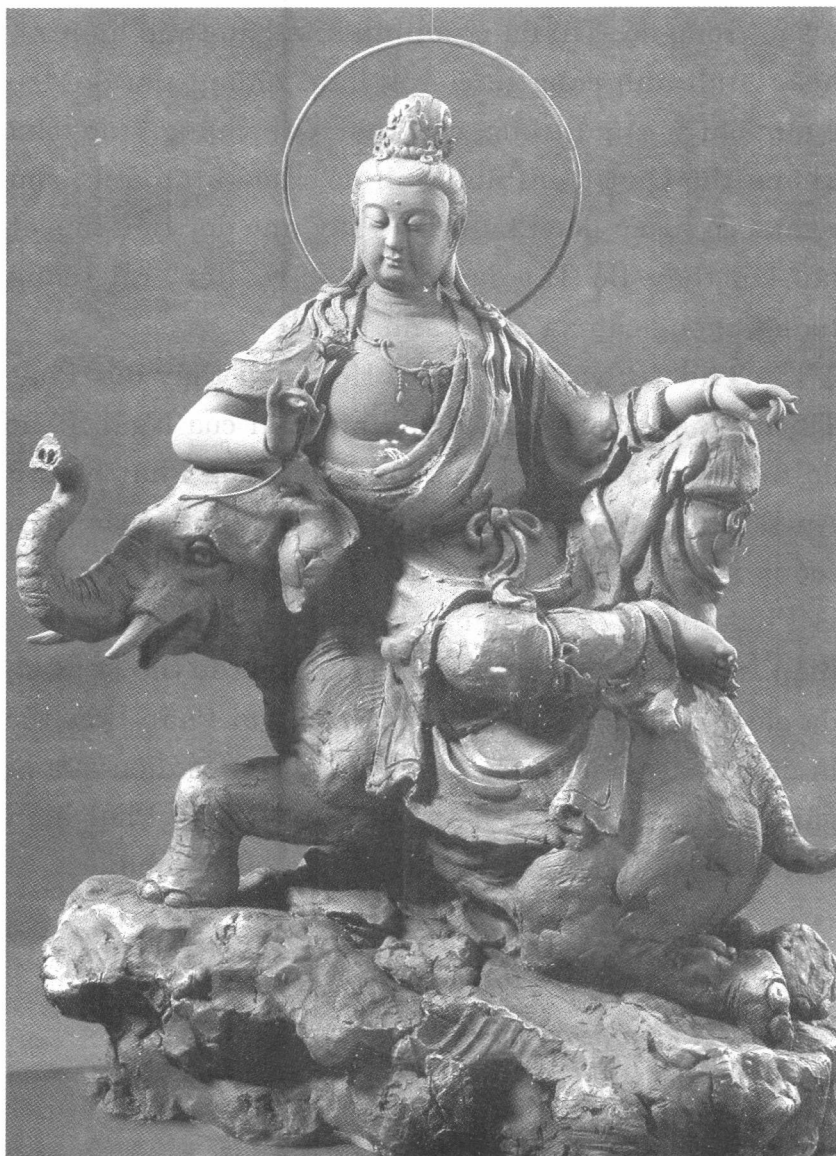
**Thứ hai:** xóa tan ý niệm phân chia thứ lớp tam thừa. Cho nên đây gọi là không còn có Thanh Văn - Duyên Giác - Bồ Tát - đều có một thừa thôi, bởi vì tất cả đều là phương tiện, chỉ có nhất thừa mới là chân thật.

**Thứ ba:** là những hình ảnh trong đây đều là phương tiện ngầm chỉ ý Phật sâu xa trong đó. **Mình**

học Pháp Hoa phải học thấu qua chữ nghĩa để đạt được ý sâu trong đó. Thí dụ như hình ảnh bảo tháp hiện ra, hoặc hình ảnh cùng tử chẳng hạn, những thứ đó đều ngầm chỉ ý sâu ở trong, cần thấu đạt những ý đó, chứ không thể chết trên hình ảnh đó, theo hình ảnh, chữ nghĩa, có người đọc Pháp Hoa thấy như đọc tiểu thuyết lâu lâu thấy Bồ Tát đầu dưới đất vọt lên, rồi tưởng tượng, mong cầu xa xôi thành lằm.

**Thứ tư:** với kinh Pháp Hoa phải thấy đức Phật Thích Ca suốt qua thân tướng hiện tại của Ngài, Phật đó tuổi thọ vô lượng, chớ không phải ông Phật hiện ở Ấn Độ. Phật tuổi thọ vô lượng là không hạn cuộc thân tướng nào hết, thấy được chỗ đó rồi mình mới tin chắc là Phật thường trụ, không sanh không diệt. Còn Phật hiện Ấn Độ là có sanh có diệt, tin được như thế là mình đã gieo trồng căn lành sâu nhiều đời với Pháp Hoa, tức là đã có hạt giống Phật sâu rồi. Chỉ còn có điều nữa là gặp duyên cho nó nảy mầm, để cho tri kiến Phật hiện ra thôi. Đây tóm kết bằng bài kệ để quý vị nhớ:

*Vui thay! Diệu pháp sẵn đây rồi,  
Tri kiến hằng ngày đầy Phật thôi.  
Chỉ hãy thấy nghe không nơi chốn,  
Linh Sơn hội ấy vẫn sáng ngời!!!*



# TỔNG KẾT VỀ KINH PHÁP HOA

## 1. Diệu pháp tức là Tri Kiến Phật.

**D**iệu Pháp là pháp gì? Là pháp nhiệm mầu, tức là pháp không thể nghĩ bàn được, pháp gì không thể nghĩ bàn? Chính là tri kiến Phật chứ không gì khác.

Chính tri kiến Phật, nó vượt ngoài thức tình suy nghĩ, nó cũng không có chỗ để mình hiểu biết, thì đó mới là Diệu Pháp. Nếu mình nghĩ được thì hết diệu rồi. Trong kinh, Ngài Xá Lợi Phất thỉnh Phật nói Pháp Hoa, Phật liền ngăn, "thôi thôi, chớ nên nói, pháp ta diệu khó nghĩ". Tại sao Phật ngăn, bởi vì nó khó nói,

chỗ đó khó diễn tả, nói không thể nói hết được, cũng như dùng tâm suy nghĩ, cũng không nghĩ đến được. Cho nên Phật ngăn, ngầm muốn chỉ chỗ đó là chỗ vượt ngoài ngôn ngữ. Cho nên ở trong kinh, có đoạn Phật thí dụ bao nhiêu Xá Lợi Phất cũng không biết được.

*Chánh sử khắp mười phương  
Đều như Xá Lợi Phất  
Và các đệ tử khác  
Cũng đầy mười phương cõi  
Cùng suy chung so lường  
Cũng lại chẳng biết được.*

Nghĩa là, đầy mười phương đều như Xá Lợi Phất mà cùng nhau chung lại để suy lường cũng không biết được trí Phật. Lỗi tại chỗ nào? Tại chỗ là suy lường thôi. Bởi vì suy lường là suy lường về nó, là còn cách xa với nó. Đoạn cuối Phật thổ lộ qua hai câu kệ:

*Pháp đó không chỉ được  
Vắng bật tướng nói năng*

Pháp đó là pháp gì? Tức là diệu pháp này. Khi mình nói ra là nói về nó thôi, mình suy về nó thôi, tức là thuộc về khái niệm. Nói hay cách mấy cũng là khái niệm thôi, vẫn trái với cái hiện tiền rồi. Ở đây, nó như



vậy là như vậy không thêm bớt gì trong đó hết. Do đó khi Phật mới thành đạo Ngài muốn Nhập Niết Bàn, vì thấy pháp Ngài chứng được nó quá chỗ hiểu biết của thế gian, quá ngôn ngữ diễn tả.

Cũng như Tổ Bồ Đề Đạt Ma khi sang Trung Hoa, gặp vua Lương Võ Đế đối đáp mà không thông cảm được, Ngài bỏ đi đến chùa Thiếu Lâm, chín năm ngồi quay mặt vô vách. Tại sao vậy? Là bởi vì chưa gặp người tri âm, chưa gặp người thông cảm được, khó nói, chỉ đành ngồi nhìn vào vách để chờ, chờ gặp người. Khi gặp được Ngài Thần Quang, nói ra thì Ngài cảm thông được, Tổ mới truyền Pháp. Cho nên chữ Diệu này không thể giải thích bằng chữ nghĩa cho hết.

Trong bộ Pháp Hoa Đề Cương của Thiền Sư Minh Chánh có bài tụng nói về chữ Diệu này:

*Nan hình nan trạng diệt nan danh  
 Diệu tại kỳ trung nhất điểm linh  
 Thường tịch viên thông minh pháp giới  
 Bản lai thanh tịnh oánh chơn tinh.  
 Do tư năng xuất sanh chư Phật  
 Diệt thị thành vi hữu chúng sanh  
 Thán nhĩ! chúng sanh mê giác phạ,  
 Cam vi cùng tử tẩu linh bình.*

Tạm dịch là:

*Không hình, không dáng cũng không tên,  
Diệu ở trong đây một điểm linh.  
Pháp giới suốt thông thường lặng lẽ,  
Xưa nay thanh tịnh rục tánh chân.  
Từ đây chư Phật sanh ra cả,  
Cũng lại hay thành có chúng sanh.  
Ơi hỡi! Chúng sanh quên cha giác!  
Đành làm cùng tử chạy lang thang.*

Ngài nói chỗ Diệu nó không hình không tướng gì hết, cũng không tên nên không diễn tả nổi. Chính một điểm linh này, nó lặng lẽ sáng suốt thông cả pháp giới, không có chỗ nào chướng ngại. Vậy ngay đây cũng vẫn có, nhưng mê. Nó là xưa nay vẫn thanh tịnh như vậy, vốn chân thật nguyên vẹn, chói sáng chưa từng mê, chư Phật, chúng sanh từ đó mà hiện ra. Nói chư Phật từ đó hiện ra phải rồi, còn chúng sanh cũng từ đó hiện ra nữa sao? Bởi vì giác ngộ trọn vẹn chỗ này gọi chư Phật, còn mê mất chỗ này gọi là chúng sanh, cho nên cũng từ đó ra chớ không đâu khác. Như vậy ai ai cũng có "một ông cha tánh giác" này, nhưng bỏ quên, nên đành làm kẻ ăn mày lang thang, nghèo khổ, bữa đói bữa no, thật đáng thương! Trong kinh gọi là chàng

cùng tử bỏ cha đi ăn xin, xin được chút ít thấy chịu rồi, còn khi gặp cha thì không dám nhận. Như vậy chữ Diệu, nó sẵn nơi chỗ này đây chớ không đâu khác, mà người không thấy là bị mê. Nếu tỏ ngộ diệu pháp này tức là khai tri kiến Phật là mở con mắt đạo Nhất thừa, đó chính là mở bộ kinh Pháp Hoa nơi chính mình.

## 2- Tri kiến Phật ở đâu?

Biết Diệu pháp là tri kiến Phật rồi, bây giờ cái tri kiến Phật đó ở đâu? Nó ở đâu mà khó nói, khó chỉ? Sự thật hỏi ở đâu là lầm to, hỏi ở đâu là không biết gì về Tri Kiến Phật. Có ở đâu là nó thành ra cái bị thấy, là có chỗ nơi, mà đã có chỗ thấy, có chỗ nơi là ngoài mình rồi. Nên đặt câu hỏi đó, là không dính dáng gì rồi. Cho nên chỗ này phải chín chắn. Phải biết: tri là biết, kiến là thấy. Phật là giác ngộ, tức là thấy biết giác ngộ. Mà cái gì thấy biết, chính là tự tâm mình thôi. Ngoài tự tâm lấy gì thấy biết? Ngay đó thấy rõ ở đâu liền.

Soi lại tự tâm mình đó là căn bản để tu hành, đó cũng là gốc của muôn pháp, mọi pháp mà nói ra là chủ về tâm chớ gì. Tam tạng kinh điển nói cho nhiều, rốt cuộc là chỉ cái gì? Chỉ cho mình sáng lại tâm mình chớ không gì khác. Cho nên ngoài tự tâm mà đi tìm

thì thuộc về kinh giáo để lại thôi. Nếu có, đó là tri kiến Phật vẫn tự, mà nói mạnh hơn là tri kiến Phật chết. Còn tri kiến Phật sống là ở ngay nơi mình. Vậy ai có tâm thì đều có phần, không phân biệt là nam hay nữ, là tăng hay tục. Bởi vậy trong kinh, Long nữ tám tuổi cũng thành Phật được. Trong kinh có bài kệ nói rằng:

*Các Thế Tôn vị lai  
Số nhiều không thể lường  
Các đức Như Lai đó  
Cũng phương tiện nói pháp  
Tất cả các Như Lai  
Dùng vô lượng phương tiện  
Độ thoát các chúng sanh  
Vào trí vô lậu Phật  
Nếu có người nghe pháp  
Không ai chẳng thành Phật*

Đây nói các Thế Tôn vị lai là ai? Tức là những người đang ngồi đó chứ gì? Phật thọ ký có người nghe pháp, không ai chẳng thành Phật.

Và:

*Nếu người lòng tán loạn  
Nhẫn đến dùng một bông*

*Cúng dường nơi tượng vẽ  
Lần thấy các đức Phật  
Hoặc là người lễ lạy  
Hoặc là chỉ chấp tay  
Nhấn đến giờ một tay  
Hoặc lại hơi cúi đầu  
Dùng đây cúng dường tượng  
Lần thấy vô lượng Phật  
Tự thành đạo vô thượng*

Chỉ hơi cúi đầu thôi cũng dần dần thành đạo Vô thượng, như vậy trong đây Phật thọ ký cho hết. Mà đây đặc biệt, câu: “Tự thành đạo Vô thượng”, thành đó là tự thành, là thành ngay chính mình thôi chứ không đâu khác. Rõ đó thì mình thấy ngay ý nghĩa tri kiến Phật ở đâu liền.

### **3. Nói về khai thị tri kiến Phật.**

Tức là đã có rồi làm sao chỉ bày đây? Nó là cái không hình không tướng, ngôn ngữ nói không tới, chỉ bày đây thế nào? Đây là chỉ đánh thức nhắc lại, gợi ý thôi, chớ làm sao chỉ thẳng ra được. Nghĩa là gợi ý cho người tự nhận nơi mình đó là khéo thôi. Cho nên trong kinh lúc Phật phóng ánh sáng, bài kệ cuối nói rằng:

*Nay Phật phóng ánh sáng  
Giúp bày nghĩa thực tướng*

Phóng ánh sáng là giúp bày nghĩa thật tướng đó, bởi vì khó nói, không thể nói hết. Người lanh lợi, ngay khi thấy phóng ánh sáng đó thì nhận biết liền. Tức là phóng ánh sáng giữa chặng mây, soi suốt cả phương Đông, soi cả trên trời, soi cả địa ngục, không chỗ nào ngăn ngại. Ánh sáng mà soi đó để đánh thức ngay trong mắt này. Nghĩa là ngay cái thấy biết này mà lìa mọi phân biệt, đối đãi, thì ngay đó tri kiến Phật sẵn hiện tiền, cái đó nó thấu suốt tất cả các trần. Cho nên đây nói suốt qua các cõi, không chỗ nào nó không suốt. Nhưng Phật lúc đó chỉ nhập định phóng quang thôi, không nói. Tại sao vậy? Đó là để cho mỗi người tự thâm nhận, chớ không chết trên ngôn ngữ. Ngay buổi đầu nói kinh Pháp Hoa Ngài đã ngầm chỉ mình một cách khéo léo như vậy.

Rồi phóng hào quang suốt qua các cõi, thấy các cõi như một cõi thôi, không ngăn chia gì nữa.

Lúc đó coi như hết niệm kia đây, quên cả ý niệm về không gian. Mình mắc kẹt không gian cho nên chướng ngại. Đây quên ý niệm không gian, ngay đó thực tại hiện tiền, tri kiến sáng ngời. Nhưng người học kinh Pháp Hoa nghe nói ánh sáng do Phật phóng

như vậy, bây giờ ngài tưởng tượng không biết bao giờ mình mới thấy được ánh sáng đó, ánh sáng đó ở đâu? Hiện giờ còn hay chẳng? Chỗ này, trong kinh Phật cũng có ngậm ý này rồi, nói phóng nhưng cuối cùng không nói thấu, tức là ngày nay cũng vẫn còn. Cho nên trong nhà thiền, Thiền sư Viên Chiếu có lần Ngài thượng đường, bảo:

- Các ông hãy xem kìa, ánh sáng tốt lành rực rỡ, đang chiếu sáng cõi thế giới đại thiên, trăm ức vi trần cõi nước, trăm ức biển cả, trăm ức núi Tu di, trăm ức mặt trời, mặt trăng, cho đến trăm ức bốn châu thiên hạ, cho đến cõi Phật nhiều như bụi nhỏ đều ở trong ánh sáng đó hiện ra cùng một lúc. Nay các vị, các vị có thấy chẳng? Nếu mà thấy được là chính các vị đang tự thân ở trong ánh sáng tốt lành ấy, còn không thấy được thì đừng nói ánh sáng tốt lành ấy chẳng chiếu soi, hãy tham đi!

Thiền Sư Viên Chiếu này là Thiền Sư bên Trung Hoa, sống thời Đường cách thời Phật nói kinh Pháp Hoa này cả ngàn năm hơn, mà Ngài vẫn thấy như trước mắt vậy, vậy là ánh sáng đó ở đâu? Tại sao Ngài thấy được, còn chúng ta thì không thấy? Đây Ngài Viên Chiếu bảo là nếu không thấy đừng bảo là không có, nó vẫn chiếu soi đó thôi, nên tham cứu trở lại xem. Tại vì mình không ở trong hội Pháp Hoa, nếu đang ở trong hội Pháp Hoa thì thấy liền, tức là mở tri

kiến Phật thì thấy ngay, còn chưa mở thì nghe nói như chuyện đầu đầu. Rồi trong kinh lại nói: Phật Đại Thông Trí Thắng mười kiếp ngời đạo tràng, Phật pháp cũng chẳng hiện tiền. Như vậy ngời đạo tràng rồi mà mười kiếp Phật pháp chẳng hiện tiền. Nhiều người đọc đến chỗ này thắc mắc, không biết sao? Đã ngời đạo tràng mà sao Phật pháp chưa hiện tiền, vậy Phật pháp ở đâu? Với người chưa sáng thì luôn luôn thắc mắc khó hiểu, mà càng tìm hiểu chừng nào càng không thể hiểu. Với người sáng mắt thì rất đơn giản, tại sao nó không hiện tiền? Là bởi vì còn muốn thấy hiện tiền, cho nên chẳng hiện thôi, nghĩa là còn thấy có Phật pháp để hiện nên nó không hiện. Tức là thấy ngoài mình riêng có cái Phật pháp nữa để mà hiện, là trái với hiện tiền rồi làm sao hiện. Bây giờ quên bật khái niệm về Phật pháp đi, thì Phật pháp hiện ngay nơi mình thôi, khỏi cần chờ hiện mà nó cũng hiện. Cho nên Thiên Sư Hiểu Thuấn nói: "Nghe hai chữ Phật pháp là sớm đã làm như tai mắt của ta rồi". Tại sao vậy? Bởi Phật pháp đâu phải cái tên vô tri đó, nhưng mình nghe Phật pháp mình tưởng theo tên đó, rồi còn giải ra nữa. Phật là giác, nghĩa là pháp giác ngộ, thì quên mất hiện tiền đây rồi, khiến cho người nghe tưởng tượng có cái Phật pháp gì đó nữa, nên Ngài nói: nghe tên là làm như tai mắt rồi.



Thiền sư Tĩnh Niệm ở Thủ Sơn, một hôm giờ tham vấn ban đêm có vị tăng vào thất, Sư hỏi là ai, vị Tăng không có đáp. Sư bảo:

- Ta biết được người rồi.

Ông Tăng liền cười, Sư bảo:

- Lại đâu phải người nào khác.

Nhân đó Sư có bài kệ:

*Khinh khinh đạp địa khủng nhân tri  
Ngũ tiếu phân minh cánh mạc nghi  
Trí giả chỉ kim mãnh đề thủ,  
Mạc đãi thiên minh thất khước kê.*

Tức là:

*Bước chân nhẹ nhẹ ngại người hay,  
Cười nói rõ ràng có gì nghi.  
Kẻ trí hiện nay liền nắm lấy,  
Chớ đợi sáng mai gà mất đi.*

Sư nói ông bước chân nhẹ nhẹ sợ người ta hay, nhưng mà ông cười, nói rõ ràng còn dối ai được nữa, rõ ràng nó lộ ra rồi. Cho nên: "Kẻ trí liền đó nắm lấy đi", ngay đó nhận liền, còn đợi sáng mai thì gà đi mất. Đợi suy nghĩ là nó xa, còn ngay đó nắm lấy là xong liền, rõ ràng chỉ ngay mọi hành động của mình, ngay chỗ mình cười nói rõ ràng đó, đã biểu lộ ánh sáng chân

thật, chưa từng thiếu vắng bao giờ. Nhưng chỉ vì mọi người cứ lo nhớ cảnh trước mắt, lo sống theo cái bị biết, nên đành mê. Ở đây, nếu quý vị nhớ và thấy theo Như Lai thấy, thì lúc nào cũng hiện tiền hết.

Trong kinh Pháp Hoa có đoạn Phật nói: "Như Lai chẳng như ba cội mà thấy ba cội, Như Lai thấy suốt không sai lầm".

Mình cũng vậy, nếu chẳng như ba cội mà thấy ba cội thì thấy suốt không chỗ nào sai lầm hết, nghĩa là sao? Không như ba cội mà thấy ba cội, tức là thấy tất cả mọi sự mọi vật giữa cội thế gian này, thấy hết không sót gì, nhưng thấy tất cả, mà không là cái gì hết. Liền đó là thấy suốt, không có chỗ nào lầm lẫn, không gì che mờ được.

Còn mình thấy cái gì, "là cái đó", nó mê là mê chỗ đó thôi. Thấy cái bông là cái bông rồi, làm sao mà thấy suốt cái khác được. Còn đây là thấy tất cả mà đi qua hết, không dừng ở một cái gì, thì thấy vẫn y nguyên thấy, mê, giác, chỉ có chút xíu đó thôi. Ngay cái hoa này, mê cũng nó, giác cũng nó. Tri kiến Phật, tri kiến chúng sanh cũng ngay đó. Thiền sư Trí Thông ở trong hội của Ngài Qui Tông, đang đem bồng la:

- Tôi đại ngộ rồi, tôi đại ngộ rồi!

Sáng ra Ngài Qui Tông hỏi:

- Khi đem ai la đại ngộ đâu, ra đây xem!

Sư liền ra thưa:

- Bạch Hòa thượng, là con.

Ngài Qui Tông hỏi:

- Ông thấy cái gì?

Ông nói:

- Sư cô là người nữ.

Sư cô là cô ni, cô ni là người nữ chớ có gì đâu?

Ngài ngộ có bấy nhiêu đó.

Vậy ngộ cái gì? TỨC không có gì khác, không có gì lạ lùng, chính ngay chỗ sống hàng ngày của mình, bây giờ nhớ lại ngộ thôi, cũng như sư cô là người nữ, chớ không gì khác. Người nghe tưởng tượng trong đầu ngộ phải phóng hào quang, phải là rực rỡ gì đó, thành quá xa. Có bài kệ Cổ Đức nói rằng:

*Ngã tâm bốn dũ Phật tâm tề  
Khoảng kiếp phiêu trầm chỉ vị mê  
Bồ Đề Phạn ngữ Đường ngôn giác  
Tâm tịch nhi tri thị Bồ Đề*

Tức là:

*Tâm ta tâm Phật vốn không hai,  
Nhiều kiếp nổi chìm bởi tại mê,  
Tiếng Phạn Bồ Đề, Tàu gọi giác,  
Tâm tịch mà tri ấy Bồ Đề.*

Tâm mình tâm Phật không hai, chỉ tại mê lầm mà phải bao nhiêu kiếp nổi chìm trong biển luân hồi sanh tử. Sự thật Bồ đề là tiếng Phạn, Tàu gọi là giác chứ không gì khác, mà giác đó là cái gì? “Tâm tịch mà tri ấy Bồ Đề”, tức tâm lặng mà biết. Biết mà lặng lẽ đó là giác, là Bồ Đề. Còn biết mà động đi theo duyên là thức là mê. Cho nên tâm Phật, tâm ta cũng chỗ đó, không khác.

#### **4. Hội tam qui nhất**

Hội tam qui nhất là gom ba về một, hội ba thừa về nhất thừa. Tức là đưa ba thừa về nơi một thừa, không còn chia hai chia ba sai biệt nữa. Tức đến kinh Pháp Hoa này, hay là đến chỗ tri kiến Phật này là gom về một thừa, không còn chia có hai, có ba sai biệt nữa. Đó là phá cái niệm sai biệt, không còn thấy có tiểu thừa, đại thừa. Không còn kẹt trong giai cấp tu chứng, Trong kinh nói : "Chỉ một việc này thật, có hai chẳng phải chân". Mình vừa thấy có hai tức là có cái bóng rôi, hướng là thứ ba.

Nếu còn thấy có cái tâm thể Thanh Văn khác, có tâm thể Duyên Giác khác, có tâm thể Bồ Tát khác, có tâm thể Phật khác, thì sao? Rõ ràng chưa hết mê, tức là mình cách biệt với Phật rôi.

Ở đây mỗi người nghiệm rõ trở lại xem. Thí dụ khi mình mới phát tâm, thì mới phát tâm đó là ai? Rồi tới rốt ráo giác ngộ đó là ai? Có ai khác xen vào trong đó không? Mà đây chia tâm thể Thanh Văn khác, tâm thể Duyên Giác khác, tâm thể Bồ Tát khác, tâm thể Phật khác, thành ra có nhiều người trong đó rồi. Đây rõ ràng, từ lúc mới phát tâm đến lúc giác ngộ, có ai khác xen vào trong đó đâu. Nghĩa là chỉ một tri kiến Phật thôi. Nhưng mà tùy theo người ngộ nhập có sâu có cạn mới thành sai biệt. Người ngộ cạn thì nói là Bồ Tát mới, ngộ sâu thì Bồ Tát lên đăng địa, còn ngộ viên mãn thì thành Phật vậy thôi, nghĩa là thể tri kiến Phật vốn không hai. Cho nên ở chỗ này rõ rồi, nếu tự cho mình là A La Hán, mà không tin có tri kiến Phật, tức thấy có A La Hán riêng ngoài tri kiến Phật, thì có thật A La Hán chưa?

Vậy muốn sống trong tri kiến Phật này phải xóa tan hết ranh giới ba thừa phân biệt, không còn có tâm kia đây, mà muốn thấu được chỗ này thì sao? Phải thu hồi các hóa Phật về một chỗ, thì ngay Ta bà đây chuyển thành Tịnh độ liền. Ngay nơi đây núi, sông, gò nỗng cũng đời chỗ khác.

Như trong phẩm Hiện Bảo Tháp.

Lúc bấy giờ cõi Ta bà biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm

dây, giảng ngang tám đường, không có các tụ lạc, làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông, cùng rừng bụi, trong đó đốt hương báu lớn, hoa mạn đà la trải khắp cõi đất, dùng lưới màn báu giảng trùm ở trên, rồi treo những linh báu. Có điều đặc biệt là chỉ lưu lại chúng trong hội này, còn đời các trời người ở chỗ khác, nghe tới đây quý vị thấy có buồn không? Đây để nói rằng, người ở trong tri kiến Phật đó thì mới thấy được, còn người ngoài làm sao thấy, đời là vậy chớ không phải đời đi đâu. Cũng vậy, như mình ở đây, đang ngồi nghe tri kiến Phật đó, nhưng còn dùng vọng tưởng để nghe, thì giống như mình bị đời chỗ khác còn ngay đây cảm nhận tri kiến Phật thì tất cả đều sáng ngời, có thể nói ngay đây là pháp hội Linh Sơn cũng vẫn còn đang diễn bày đó. Nhưng chỉ người ở trong ánh sáng tri kiến Phật thì thấy rõ, còn người chưa vào trong đó thì không thấy. Đó là để nói lên, tâm mình thanh tịnh rồi thì nhìn ra cái gì cũng thanh tịnh sáng suốt hết. Còn tâm mình tối, mê thì nhìn gì cũng tối, cũng mê, tâm mình có cao có thấp, nhìn ra thấy có cao có thấp, tâm bình đẳng thì nhìn đâu cũng bình đẳng.

Điểm kế nữa, hiểu rõ như vậy rồi, thì bây giờ thọ trì Pháp Hoa sao đây? Làm sao thọ trì, tức là gìn giữ để nó không gián đoạn, không mất? Mỗi tối phải

tụng tới tụng lui hoài phải không? Dù cho tụng hay cách mấy cũng có gián đoạn, đâu phải tụng suốt cả ngày. Tức phải dùng trí vô sư ngay trong chính mình mới giữ nổi kinh Pháp Hoa này không mất thôi. Dù cho mình dùng trí thông minh lanh lợi cách mấy, dùng trí bên ngoài đó, thì có lúc cũng phải trả lại, cũng phải vắng mặt. Trí học ở ngoài của thầy lâu lâu cũng phải quên. Thí dụ đây, ngồi nghe thì biết có Pháp Hoa đó, nhưng ra ngoài thì quên mất rồi. Còn mình mở trí vô sư của mình đó thì không mất. Cho nên hình ảnh ở trong kinh Pháp Hoa là phó chúc cho các vị Bồ Tát từ dưới lòng đất vọt lên. Các vị Bồ Tát ở nơi cõi khác xin hộ trì Pháp Hoa, nhưng Phật không nhận mà nhận các vị Bồ Tát từ lòng đất vọt lên. Bồ Tát từ lòng đất vọt lên là trí vô sư từ tâm mình hiện ra. Phải mở trí vô sư này mới từ đó giữ gìn Pháp Hoa không mất được, vì nó ở ngay nơi mình. Mà khi mở trí vô sư này rồi thì nói theo kinh Pháp Hoa, mình mới bật ngửa một điều! Là tuổi thọ của Phật không tính kể! Bởi vì mình thấy, đây Phật không phải ở thân tướng, có hình có dạng này, mà thấy suốt qua pháp thân Phật. Như vậy cái thân này, dù Phật có nhập Niết Bàn nhưng tuổi thọ kia nó không cùng tận, dù cho thế giới có hoại, nó cũng không động đến tuổi thọ kia, sống với tuổi thọ đó

mới là chỗ thọ trì Pháp Hoa chân thật, đúng với nghĩa thọ trì.

Thọ là nhận. Trì là gìn giữ. Nhận và gìn giữ không bao giờ mất. Còn quý vị nhận gìn giữ bộ Pháp Hoa để trên bàn đây, thế nào cũng mất thôi. Phải thấy được ý đó. Cho nên kế sau đó thì Như Lai chúc lụy: Ngài hiện tướng lưỡi rộng dài, từ đây trùm lên cả Trời Phạm Thiên: rồi tăng hắng, tiếng đó vang cả mười phương thế giới, Ngài dùng hình ảnh đó mà chúc lụy, tại sao không dùng lời nói mà chúc lụy nghe dễ hiểu không? Bởi đó là chỗ không nói hết bằng lời. Nghĩa là hiện tướng lưỡi rộng dài, ở đây trùm khắp hết cõi trời, rồi tăng hắng một tiếng vọng cả mười phương, ai nghe được tiếng tăng hắng đó, thì được Phật chúc lụy, ai thấy được tướng lưỡi rộng dài đó cũng được Phật chúc lụy. Vậy trên cái hoa, cái bàn nó cũng có cái tướng lưỡi của Phật đó, nếu mình thấy được. Mình thọ trì Pháp Hoa là thọ trì như vậy.

Điều quan trọng cuối cùng là phải thể nhập Pháp Hoa, nói gì nói phải thể nhập mới được, có thể nhập thì mới sống trọn vẹn trong tri kiến Phật, còn nói hay, hiểu gì cũng bên ngoài thôi. Có câu chuyện: có vị học giả Tông Thiên Thai, tên là Đạo Văn, ông đã trên 50 tuổi, từng nghiên cứu giáo nghĩa Thiên thai này trên 30 năm, ông nghe tiếng Thiền sư Chân Quán,



là vị Thiền sư trước kia cũng từng nghiên cứu giáo nghĩa của Tông Thiền thai này, tức là giáo nghĩa Pháp Hoa, nhưng sau này tham thiền được sáng đạo thành Thiền sư. Đạo Văn đến tham vấn Ngài Chân Quán, thành khẩn thưa:

- Con đã học qua tư tưởng Pháp Hoa của tông Thiền thai từ nhỏ, nhưng chỉ có một vấn đề trước sau là chưa hiểu rõ.

Quý vị nghe chỗ này phải chú ý! Nghĩa là học qua tư tưởng kinh Pháp Hoa từ nhỏ, nhưng có một vấn đề không hiểu thôi. Chính chỗ đó là chỗ Thiền sư thấy ra.

Ngài Chân Quán bảo:

- Tư tưởng Pháp Hoa của Tông Thiền Thai rất là rộng lớn sâu xa, viên dung vô ngại, nên trong đó bao gồm rất nhiều vấn đề, thế mà ông chỉ có một vấn đề chẳng hiểu, như vậy chẳng biết đó là vấn đề gì?

Đạo Văn thưa:

- Kinh Pháp Hoa nói tình với vô tình đồng tròn chủng trí (tình dữ vô tình, đồng viên cảnh trí). Ý này nhận cỏ cây hoa lá đều hay thành Phật được. Vậy xin hỏi thầy, cỏ hoa đó thật có khả năng thành Phật chăng?

Quý vị học Pháp Hoa có nghi không? Trong đó nói tình dữ vô tình đồng thành chủng trí, vậy cỏ hoa

đều có khả năng thành Phật hết. Cho nên đây ông mới nghi: cỏ hoa thật có khả năng thành Phật hay không?

Thiền Sư Chân Quán bảo:

- Ba mươi năm nay ông mang cái niệm cỏ hoa cây lá có thành Phật hay không, đối với ông có ích gì? Ông nên quan tâm đến “tự chính mình, thế nào thành Phật” cần xét nghĩ như thế mới đúng hơn.

Đạo Văn ngạc nhiên mới thưa:

- Con quả thật chưa có nghĩ đến như thế, Vậy xin hỏi: Tự chính mình của con thế nào thành Phật?

Thiền sư Chân Quán bảo:

- Ông đã nói chỉ có một vấn đề hỏi ta thôi, vậy liên quan tới vấn đề thứ hai, tự ông đã giải quyết xong rồi.

Mới đó ông nói chỉ có một vấn đề là không hiểu thôi, mà bây giờ vấn đề đó ông hỏi ta là vấn đề thứ hai rồi, mà vấn đề thứ hai là ông tự giải quyết xong rồi.

Cho thấy rõ ràng ông Pháp sư Đạo Văn này chỉ học trên chữ nghĩa. Nghiên cứu cũng nghiên cứu chữ nghĩa nên bị khái niệm tưởng tượng quá nhiều. Qua ngôn ngữ trình bày thì mình thấy rõ, ông nói tưởng đâu ông thông hết rồi, chỉ còn có một vấn đề thôi. Cho nên Ngài Chân Quán mới nhấn mạnh lại: "ông đã nói chỉ có vấn đề thôi, bây giờ liên quan đến vấn đề thứ hai, kể như ông giải quyết xong". Như vậy đây là tưởng

tượng thôi, chớ không phải thật là ông chỉ có vấn đề. Cho nên gặp Thiền Sư Chân Quán nhìn ra chỗ hở của ông rồi, do đó Thiền sư muốn đánh thức, đưa ông trực tiếp thể nghiệm vào, chớ không còn khái niệm suông.

Cho nên cuối cùng là Nhập Tri Kiến Phật, phá năm ấm, phá sạch hết tình chấp ngã, rỗng suốt qua các ấm đó, chỉ còn Tri Kiến Phật sáng ngời hiện hữu, lúc đó mình mới thật sự hiểu Pháp Hoa, mới có sức sống Pháp Hoa, thì ngay đây chính mình là bộ kinh Pháp Hoa. Nhưng nếu chỉ có sáng ở nơi mình thôi thì cũng chưa đủ. Mình sáng cho mình, nhưng chưa soi sáng cho tất cả mọi loài, cũng như chưa soi sáng cùng tột vị lai. Nên cuối cùng là phẩm Phổ Hiền, Ngài sẵn sàng hiện đến bất cứ chỗ nào có người trì Pháp Hoa. Vậy ngay đây mình trì Pháp Hoa, Ngài cũng sẵn sàng hiện đến, không có chừa. Nếu còn chừa một chúng sanh là còn chừa chỗ chưa giác. Tức là mình thấy còn một chúng sanh thật. Ở đây không có một chúng sanh nào thật hết, mà đều đầy đủ tri kiến Phật, thì cái thấy tri kiến Phật đó mới là triệt để, mới thấu suốt hoàn toàn.

Tóm lại, ai ai cũng đều có bộ kinh Pháp Hoa, cũng như Pháp Hội Linh Sơn cũng vẫn còn ngay trước mắt đây chớ chưa mất đi đâu, khỏi cần phải sợ. Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Quán Âm cũng sẵn sàng ngay đây hết. Bởi vì Bồ Tát Phổ Hiền nói rõ:

bất cứ chỗ nào có trì kinh Pháp Hoa thì Ngài sẵn sàng hiện tới. Minh cứ nghe Bồ Tát Phổ Hiền cõi voi trắng sáu ngà, rồi tưởng tượng, trông hoài không thấy, chớ sự thật Bồ Tát Phổ Hiền là đang ở đây.

Ngài Lâm Tế có dạy ở điểm này, Ngài nói rằng: “Có hạng người học cứ nhắm vào trong núi Ngũ Đài để mà tìm Văn Thù, sớm đã lầm rồi. Núi Ngũ Đài không có Văn Thù, các ông muốn biết Văn Thù chẳng? Chỉ là chỗ dùng ngay trước mắt của ông đây, trước sau chẳng có đổi khác, nơi nơi chẳng nghi ngờ, chính cái này là Văn Thù sống, các ông tâm niệm sáng soi không sai biệt, thì nơi nơi thấy là chân Phổ Hiền, các ông một tâm niệm tự tại hay cõi trời tùy chỗ giải thoát thì chính đó là chánh định Quán Âm”. Vậy, ba vị Bồ Tát: Văn Thù - Quán Âm hay Phổ Hiền là cũng ngay nơi mình thôi, ngay trong tri kiến Phật là có đủ, nếu mình khéo mở cái tri kiến Phật. Phật tuy đã nói Pháp Hoa này cách đây hai ngàn mấy trăm năm rồi, nhưng mình nghe thấu chỗ này thì thấy như ngay trước mắt.

Nghe kinh Pháp Hoa phóng ánh sáng, rồi Bồ Tát dưới đất vọt lên đây cả cõi, mình tưởng tượng không biết là bao giờ cho thấy được. Rồi mong thấy nữa, thành ra tưởng tượng quá nhiều, trái xa với Phật đang hiện tiền đây.

Vậy kết thúc bằng bài kệ:

*Hay thay! Diệu pháp chẳng nghĩ bàn,  
Giữa dòng sanh tử vẫn tròn nguyên.  
Dù bao Thu Tử chung lường biết,  
Chỉ nhọc Thế Tôn bảo, bảo: đừng!*

\*\*\*\*

*Nhấn gởi người người tụng Pháp Hoa,  
Tụng sông muôn thuở vẫn mù lòa,  
Phải liền soi lại nơi mình đấy,  
“Nghe, thấy” bao giờ chẳng Pháp Hoa!!!*



**MỤC LỤC**

12- Phẩm Đề Bà Đạt Đa .....	5
13- Phẩm Trì .....	29
14- Phẩm An Lạc Hạnh .....	47
15- Phẩm Tùng Địa Dũng Xuất .....	95
16- Phẩm Như Lai Thọ Lượng .....	123
17- Phẩm Phân Biệt Công Đức .....	147
18- Phẩm Tuỳ Hỷ Công đức .....	177
19- Phẩm Pháp Sư Công Đức .....	191
20- Phẩm Thường Bất Khinh Bồ Tát .....	229
21- Phẩm Như Lai Thần Lực .....	253
22- Phẩm Chúc Lụy .....	273
23- Phẩm Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự .....	283
24- Phẩm Diệu Âm Bồ Tát .....	319

---

25 - Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát .....	341
26 - Phẩm Đà Na Ni .....	373
27 - Phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương Bản Sự	379
28 - Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Khuyến Phát ....	399
- Tổng kết Về Kinh Pháp Hoa .....	415

# KINH PHÁP HOA

## Giảng Lục

Tập III

THÍCH THÔNG PHƯƠNG

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

**Nguyễn Thanh Xuân**

Biên tập: Đỗ thị Quỳnh  
Sửa bản in: Thiền sinh Trúc Lâm  
Bìa&Trình bày: Thiền sinh Trúc Lâm

Điện thoại Phát hành: 033. 661477

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**

Nhà số 4-Lô 11-Trần Duy Hưng-Hà Nội  
ĐT: 04.5566701-Fax: 04.5566702

---

In 3000cuốn (đợt 1). Khổ 14,5cmx20,5cm, tại Công ty In & Văn hóa phẩm.  
Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 117-2006/CXB/358-10/TG.  
In xong và nộp lưu chiểu Quý 1 năm 2007.